

THE NUMBER 1 BESTSELLER IN GERMANY

KERSTINGIER

"Một cuốn sách tuyệt vời cho những độc giả
tìm kiếm sự phiêu lưu, lãng mạn
và những bí ẩn của lịch sử."

- SCHOOL LIBRARY JOURNAL

LAN
NGỌC

nhà văn

nhà văn NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LAM NGỌC



Tác giả: Kerstin Gier

Người dịch: Đỗ Phương Thùy

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Văn Học 2015

ebook©vctvegroup

Frank,
không có anh, có lẽ em đã không thể
làm được điều này

Khúc dạo đầu

London, 14 tháng Năm năm 1602

Những con hẻm của Southwark chìm trong bóng đêm, tối tăm và hiu quạnh. Không khí phảng phất mùi rong rêu, cống rãnh và cá chết. Anh bất giác siết chặt tay cô rồi kéo cô đi tiếp. “Lẽ ra chúng ta cứ đi men theo bờ sông. Trong ngõ ngách hỗn độn này người ta không lạc đường mới lạ,” anh thì thào.

“Đúng thế, và ở mỗi góc tối đầu có bọn trộm cướp và sát nhân rình rập.” Giọng cô vang lên thích thú. “Tuyệt quá phải không? Còn tốt hơn ngàn lần so với việc ngồi làm bài tập về nhà trong bốn bức tường ngột ngạt!” Cô vén chiếc váy nặng và vội vã đi tiếp.

Anh bất giác nhếch miệng cười. Lucy quả là có năng khiếu độc nhất vô nhị, lúc nào cũng tìm ra được mặt tích cực của hoàn cảnh. Ngay cả cái gọi là thời hoàng kim của nước Anh đang bị thực tại tăm tối bóc trần về đối trá cũng không khiến cô kinh sợ, ngược lại là đáng khác.

“Tiếc thật, chẳng bao giờ mình có hơn ba tiếng đồng hồ,” cô nói khi anh bắt kịp. “*Hamlet* chắc sẽ hay hơn nếu không phải xem vào nhiều kỳ.” Cô khéo léo né một vũng bùn kinh tởm, ít nhất thì anh cũng mong đó chỉ là bùn. Rồi cô tung tẩy nhảy vài bước và xoay tròn một vòng. “*Lý trí đã biến tất cả chúng ta thành những kẻ nhát gan... tài thật, nhỉ?*”

Anh gạt đầu, cố kiềm chế để không nhếch mép cười lần nữa. Anh luôn như thế bên Lucy. Nếu không cẩn thận thì trông anh sẽ như một thằng ngớ ngẩn!

Họ đang trên đường tới cầu London. Lẽ ra đi qua cầu Southwark thì tiện hơn, nhưng rủi thay ở thời này nó còn chưa được xây. Nhưng họ phải nhanh chân lên, nếu không muốn cuộc ngang tắt về thế kỷ 17 của mình bại lộ.

Trời ạ, nếu có thể lột phăng cái cổ áo trắng cứng đờ này ra thì giá nào anh cũng trả! Nó đâu khác gì cái vòng nhựa đeo quanh cổ lũ chó sau khi phẫu thuật.

Lucy rẽ sang con phố đâm ra bờ sông. Có vẻ như đầu óc cô vẫn vẫn vương với Shakespeare. “Anh phải cho ông ta bao nhiêu để được phép vào Globe Theatre thế, Paul?”

“Bốn đồng xu to, nhưng anh cũng không biết thế là bao nhiêu.” Anh cười. “Có lẽ bằng cả năm tiền lương của hân.”

“Dù sao cũng đạt mục đích. Chỗ ngồi lý tưởng.”

Họ đi như chạy đến cầu London. Cũng như lúc đến đây, Lucy dừng lại, ngắm nghía những ngôi nhà xây trên cầu, nhưng anh kéo cô đi tiếp. “Em có nhớ lời ông George dặn không: Hễ dừng chân quá lâu dưới cửa sổ thì sẽ bị gọi lên đầu đấy,” anh nhắc. “Hơn nữa em còn đánh động làm người ta để ý!”

“Không giống như mình đang đứng trên cầu nhỉ, trông chẳng khác gì một con phố bình thường. Ô, anh nhìn kia, *tắc đường!* Đã đến lúc họ phải xây thêm vài cây cầu nữa rồi.”

Khác với những ngõ hẻm, trên cầu đông nghịt, song đám xe kéo, văng lọng và xe ngựa đi về phía bờ kia sông Thames không nhích lên được phân nào. Xa xa đằng trước vẳng lại tiếng cười nói, tiếng chửi bới, tiếng ngựa hí, nhưng không ai rõ tại sao lại tắc ứ như vậy. Sát bên họ, một người đội mũ đen ngồi trong xe ngựa thò đầu ra. Cổ áo trắng ten trắng hồ cứng của ông ta uốn cong lên tới tận tai.

“Không có đường nào khác đi qua con sông hôi thối này sao?” Ông ta gọi vống lên với người đánh xe bằng tiếng Pháp.

Gã xà ích lắc đầu. “Kể cả nếu có thì cũng không quay đầu được nữa, ta đang mắc kẹt ở đây! Tôi sẽ chạy lên phía trước xem có chuyện gì. Chắc là sẽ sớm đi tiếp được thôi, thưa ngài.”

Người đàn ông gập gù bức bối rồi rút cái đầu đội mũ cùng chiếc cổ áo vào xe, trong khi xà ích đã trèo xuống, cố len qua đám đông nhốn nháo.

“Anh nghe chưa, Paul? *Người Pháp*,” Lucy thì thào háo hức. “Khách du lịch đấy!”

“Ừ. Hay thật. Nhưng mình phải đi tiếp, không còn nhiều thì giờ nữa.” Anh nhớ mang máng đã từng đọc ở đâu đó rằng sẽ có lúc người ta phá cây

cầu này và xây lại nó ở cách vị trí cũ mười lăm mét. Đây thật không phải một chỗ tốt để vượt thời gian.

Họ bám theo gã đánh xe người Pháp. Nhưng đi được mấy bước thì người và xe chen chúc không làm sao chen qua nổi.

“Nghe đâu có một xe chở dầu bị bắt lửa,” người đàn bà phía trước họ nói băng quơ. “Không cẩn thận khéo lại thiêu rụi cả cây cầu mất.”

“Theo như tôi biết thì không phải là hôm nay,” Paul lẩm bẩm và tóm tay Lucy. “Đi nào, chúng ta sẽ trở ngược lại và đợi vượt thời gian ở bờ bên kia.”

“Anh còn nhớ mặt khẩu chứ? Phòng trường hợp chúng ta không tới kịp.”

“Hình như *cút đi là vừa* thì phải.”

“*Gutta cavat lapidem*^[1], ngọc ọ.” Cô khúc khích cười ngẩng lên nhìn anh. Đôi mắt xanh của cô lấp lánh phấn khích. Anh sực nhớ Falk đã nói gì khi anh hỏi về thời điểm hoàn hảo. “Anh sẽ chẳng phí sức lắm nhảm. Anh cứ hành động thôi. Sau đó có thể cô ấy sẽ cho chú một cái tát và thế là chú hiểu ngay.”

Đương nhiên Falk muốn biết anh ám chỉ ai. Nhưng Paul không mấy hứng thú với những cuộc tranh luận mở đầu bằng “Chú thừa biết những mối quan hệ giữa dòng họ de Villiers và Montrose chỉ nên mang tính công việc!” và kết thúc, “Hơn nữa đám con gái nhà Montrose đầu đánh đá, sau này họ đều thành tinh như quý bà Arista cả.”

Đánh đá gì chứ! Các cô Montrose khác thì rất có thể, nhưng Lucy thì chắc chắn không.

Lucy, người mỗi ngày đều khiến anh càng thêm yêu thương, người được anh tin cậy gửi gắm những điều anh chưa từng nói với bất cứ ai. Lucy, người mà...

Anh hít một hơi sâu.

“Sao anh đứng lại?” Lucy hỏi, nhưng anh đã cúi xuống áp môi mình lên môi cô. Suốt ba giây, anh lo sợ sẽ bị cô đẩy ra, nhưng dường như cô đã vượt qua được sự bất ngờ và đáp lại nụ hôn của anh, ban đầu dè dặt, rồi mỗi lúc một nồng nàn hơn.

Thực ra đây không hề là thời điểm hoàn hảo và thực ra họ đang quá vội, vì bất cứ lúc nào họ cũng có thể vượt thời gian, và thực ra thì...

Điêu thứ ba thực ra là gì thì Paul quên khuấy. Giờ chỉ có Lucy là tất cả.

Nhưng rồi khi ánh mắt lướt qua một bóng người đội mũ tối màu sùm sụp, anh kinh hoàng nhảy lùi lại.

Lucy ngơ ngác nhìn anh một thoáng, rồi cô đỏ mặt cúi gằm xuống chân. “Em xin lỗi,” cô ngượng ngùng lầm bầm. “Larry Coleman cũng bảo em hôn giống như xát cả vốc phúc bồn tử gai xanh vào mặt người ta.”

“Phúc bồn tử gai?” Anh lắc đầu. “Mà Larry Coleman là thằng quỷ tha ma bắt nào?”

Giờ thì cô ngơ ngác thực sự và anh cũng chẳng ngạc nhiên. Bằng cách nào đó anh phải cố trấn áp cơn rối loạn đang hoành hành trong đầu. Anh kéo Lucy ra khỏi vòng sáng của những ngọn đuốc, giữ vai và nhìn sâu vào mắt cô. “Nghe này, Lucy. Thứ nhất: Hôn em giống như là... như là... ăn dâu tây. Thứ hai: Anh mà tóm được thằng Larry Coleman đó, anh sẽ đấm đập mũi hắn. Thứ ba: Em hãy nhớ thật kỹ lúc chúng mình dừng lại. Nhưng bây giờ mình đang có một vấn đề nhỏ.”

Anh lặng im hít thở vì người đàn ông cao lớn đang ứng dụng bước ra từ dưới bóng chiếc xe thô và cúi xuống bên cửa sổ cổ xe ngựa của người Pháp họ.

Lucy tròn mắt khiếp đảm.

“Xin chào, nam tước,” hắn nói bằng tiếng Pháp. Nghe giọng hắn, Lucy bắt chặt tay Paul. “Rất vui được gặp được ngài. Đường từ Flanders tới đây xa thật.” Hắn gạt chiếc mũ trùm đầu xuống.

Trong xe vang lên một tiếng kêu thảng thốt. “Tên bá tước mạo danh! Người làm gì ở đây? Sao lại thế này?”

“Em cũng rất muốn biết,” Lucy thì thầm.

“Ngài chào hỏi hậu duệ của mình như vậy sao?” Người kia vui vẻ đáp. “Dù sao thì ta cũng là cháu nội của cháu nội cháu nội ngài. Và mặc dù ta vẫn thường bị gọi là kẻ vô danh, ta đảm bảo với ngài là ta có tên đảng hoàng. Thậm chí còn nhiều tên là đảng khác. Ngài cho phép ta lên xe hàn huyên chứ? Đứng đây không được thoải mái cho lắm, và còi còn tắc lâu.” Không cần đợi câu trả lời hoặc ngoái nhìn xung quanh lấy một lần, hắn mở cửa trèo vào xe.

Lucy kéo Paul né sang bên, cách xa ánh đuốc thêm hai bước nữa. “Đúng ông ta đấy! Nhưng trẻ hơn nhiều. Chúng ta nên làm gì bây giờ?”

“Không làm gì cả,” Paul thì thầm. “Chúng ta đâu thể tới đó chào hỏi! Đúng ra chúng ta không được phép có mặt ở đây.”

“Nhưng sao ông ấy lại ở đây?”

“Một sự tình cờ ngu xuẩn. Dù thế nào cũng không được để ông ấy nhìn thấy mình. Đi thôi, chúng ta phải tới bờ sông.”

Nhưng không ai nhúc nhích. Cả hai cùng nhìn như bị thôi miên vào ô cửa sổ xe ngựa tối mờ, cảm thấy còn hiệu kỳ hơn cả khi nhìn lên sân khấu Globe Theatre ban nãy.

“Trong lần gặp trước, ta đã nói rõ cho người biết ta nghĩ gì về người,” giọng nam trước người Pháp vọng ra từ trong xe.

“Ồ, đúng là ngài đã làm thế thật!” Tiếng cười khẽ của vị khách khiến Paul nổi da gà, dù anh không nói được vì sao.

“Quyết định bất di bất dịch!” Nam trước hơi lạc giọng. “Ta sẽ giao cổ máy ma quái đó cho bên liên minh, bất kể các người có dùng mưu ma chước quỷ nào để ngăn cản ta. Ta biết người cùng hội cùng thuyền với quỷ dữ.”

“Ông ta nói thế nghĩa là sao?” Lucy thì thầm.

Paul chỉ lắc đầu.

Lại một tiếng cười khẽ vang lên. “Cụ tổ cạn nghĩ và mù quáng của ta ơi! Cuộc đời của ngài - và cả của ta - sẽ thành thoi biết bao nếu ngài chịu nghe ta thay vì nghe lão giáo chủ hay những kẻ cuồng tín đáng thương bên liên minh. Giá mà ngài biết dùng trí tuệ thay vì chuỗi tràng hạt, giá mà ngài nhận thức được rằng vai trò của mình còn lớn hơn những gì cha cố của ngài giảng giải.”

Có vẻ như nam trước kia đọc “Kinh Lạy Cha” thay cho câu trả lời. Lucy và Paul chỉ nghe thấy ông ta khẽ lầm bầm.

“Amen!” Người khách thở dài. “VẬY đây là lời cuối của ngài về chuyện này?”

“Người là quỷ dữ hiện hình!” Nam trước thốt lên. “Ra khỏi xe ngay và đừng bao giờ xuất hiện trước mắt ta.”

“Tùy ngài thôi. Vậy chỉ còn một việc nhỏ. Lâu nay ta chưa nói ra vì không muốn khiến ngài lo lắng không cần thiết. Nhưng chính mắt ta trông thấy trên mộ ngài ghi ngày mất là 14 tháng Năm năm 1602.”

“Nhưng đó là...” Nam tước nói.

“... hôm nay, chính xác. Từ giờ tới nửa đêm cũng không còn dài.”

Một tiếng khò khè vang lên từ phía nam tước.

“Ông ấy đang làm gì thế?” Lucy thì thào.

“Ông ấy đang phá vỡ luật lệ của chính mình.” Paul nổi da gà tới tận gáy. “Ông ấy nói về...” Anh ngừng bật vì cảm giác nôn nao quen thuộc lan truyền trong lòng dạ.

“Xà ích của ta sẽ quay lại ngay,” nam tước nói, giọng lúc này đã lo sợ thực sự.

“Ừ, ta cũng biết thế,” Vị khách đáp khá thờ ơ. “Thế nên ta cũng đang vội đây.”

Lucy áp tay lên bụng. “*Paul!*”

“Anh biết, anh cũng cảm thấy r ối. Chết tiệt... Phải chạy thôi, nếu không chúng ta sẽ rơi xuống sông mất.” Anh tóm lấy tay cô kéo đi, thận trọng không để lộ mặt về phía cửa sổ xe ngựa.

“Lẽ ra ngài mất tại quê nhà, do một trận cúm đáng ghét biến chứng,” Họ nghe thấy tiếng người khách trong lúc len lén đi qua. “Nhưng hiện giờ ngài lại đang có mặt ở London với sức khỏe d ầy d ào - nói cho cùng là nhờ những lần thăm hỏi của ta - nên đã có gì đó bị lệch lạc nghiêm trọng. Là con người chu đáo, ta thấy phải có trách nhiệm giúp Th ần Chết một tay.”

Paul đang mải quan tâm đến cảm giác nôn nao trong dạ và nhằm tính xem còn bao nhiêu mét nữa là tới bờ, thế nhưng ý nghĩa của những lời nói kia len lỏi vào tâm thức khiến anh khựng lại.

Lucy khẽ huých vào sườn anh. “Chạy đi!” cô kêu lên r ối vùng chạy. “Chỉ còn vài giây nữa thôi!”

Anh cố nhắc đầu gối bài hoại, và trong lúc chạy, khi bờ sông gần kề bắt đầu nhòe đi trước mắt, anh nghe thấy từ trong xe vọng ra một tiếng thét rùng rợn cố nén, tiếp theo là tiếng khò khè: “Quỷ dữ!” - r ối chỉ còn sự im lặng chết chóc.

Hôm nay, vào lúc 15h, Lucy và Paul phân nhánh hồi khứ về năm 1948. Khi quay trở lại lúc 19h, họ rơi xuống chậu hoa hồng trước cửa số Long Điện, trong bộ trang phục của thế kỷ 17 ướt nhoẹt.

Họ có vẻ khá hoảng loạn, nói năng linh tinh, nên dù họ không muốn, tôi vẫn quyết định báo cho huân tước Montrose và ngài Falk de Villiers.

Thực ra chuyện rất đơn giản.

Huân tước Montrose còn nhớ rất rõ lễ hội hóa trang được tổ chức ngoài vườn vào năm 1948. Trong lễ hội, một số vị khách - gồm có Lucy và Paul - đã ngã xuống hồ cá vàng sau khi quá chén.

Huân tước Lucas đã chịu trách nhiệm về chuyện này và hứa sẽ đền bồi hai khóm hồng Ferdinand Picard và Mrs John Laing bị giập nát.

Lucy và Paul bị khiển trách nghiêm khắc, rằng trong tương lai phải tránh xa bia rượu, bất kể ở thời kỳ nào.

Trích Biên niên sử Đội Cận vệ

18 tháng Mười hai năm 1992

Tường thuật bởi: J. Mountjoy, môn sinh đệ nhị

CHƯƠNG 1

“Này các vị, đây là nhà thờ! Không phải chỗ để hôn nhau!”

Tôi kinh hãi mở choàng mắt, hấp tấp lùi lại. Cứ ngỡ sẽ phải đối diện với một vị linh mục cổ hủ mặt mày giận dữ tiến đến trong bộ áo lễ lướt thướt, tôi chuẩn bị tư thế sẵn sàng đón bài giáo huấn nghiêm khắc như sấm sét giáng xuống đầu. Nhưng người phá đám nụ hôn của chúng tôi không phải linh mục. Cũng chẳng phải là người. Nó là một con quỷ đá nho nhỏ chễm chệ trên băng ghế nhà thờ ngay cạnh bu ồng xưng tội. Nó kinh ngạc nhìn tôi hệt như tôi nhìn nó.

Mà khó có thể nói tôi đang kinh ngạc. Chữ kinh ngạc kỳ thực không đủ để miêu tả tâm trạng hiện tại của tôi. Thật lòng mà nói, tôi như vừa trải qua một cú mất ý thức trầm trọng.

Tất cả đều vì nụ hôn này.

Gideon de Villiers vừa hôn *tôi* - Gwendolyn Shepherd.

Lẽ ra tôi phải tự hỏi vì sao hần lại đột nhiên nảy ra ý này: trong bu ồng xưng tội của một nhà thờ nào đó ở Belgravia vào năm 1912, ngay sau một cuộc đào tẩu hụt hời, vượt qua đủ chướng ngại vật chứ không chỉ có mỗi chiếc váy bó dài tới mắt cá chân với kiểu cổ bẻ lính thủy nực cười.

Tôi có thể phân tích so sánh những lần từng được bọn con trai khác hôn, để biết lý do vì sao Gideon lại hôn tuyệt hơn nhiều.

Tôi cũng có thể bận tâm về bức vách đục ô cửa xưng tội ngăn giữa hai chúng tôi khiến Gideon phải rướn cả hai tay và chui đầu qua, và đó không hề là điều kiện lý tưởng cho việc hôn hít, chưa kể đến việc tôi không muốn cuộc đời tôi thêm rối rắm, sau khi vừa được biết mình thừa kế giên vượt thời gian của dòng họ cách đây ba hôm.

Nhưng trên thực tế thì tôi không nghĩ được gì hết, có chăng chỉ là *ôi, hừm và nữa đi!*

Vì thế, tôi không để ý thấy cảm giác nôn nao trong dạ, mãi tới khi con quỳ đá nhỏ trên băng ghế nhà thờ khoanh tay trừng mắt nhìn, mãi tới khi mắt tôi chạm tới tấm rèm nhung của buồng xưng tội ban nãy còn xanh mượt giờ đã hóa ra màu nâu tởm lợm, tôi mới nhận ra chúng tôi đã quay trở về thời hiện tại.

“Chết tiệt!” Gideon lùi lại, bối rối gãi gáy.

Chết tiệt? Tôi rơi bịch từ trên chui tầng mây xuống, quên luôn cả con quỳ đá.

“Tôi thấy cũng có đến nỗi tệ lắm đâu,” tôi cố ra vẻ tỉnh bơ. Tiếc là hơi thở hỗn hển của tôi làm giảm ấn tượng ấy. Không thể nhìn thẳng vào mắt Gideon, tôi đành tiếp tục trân trối nhìn tấm rèm nhựa nâu của buồng xưng tội.

Trời ạ! Tôi vượt gần trăm năm thời gian mà không biết gì, vì nụ hôn này đã hoàn toàn, tuyệt đối khiến tôi... sững sốt. Không sững sốt sao được khi vừa phút trước còn nghe hấn cần nhần này nọ, phút sau đã có mặt trong cuộc rượt đuổi, phải chạy long tóc gáy trước một lũ người mang súng. Rồi đột nhiên - cứ như sét giữa trời quang - nghe hấn bảo mình là một người thật đặc biệt, và còn hôn mình nữa. Và cách Gideon hôn nữa chứ! Lập tức tôi ghen tị với tất cả những con bé đã dạy hấn hôn.

“Không có ai ở đây.” Gideon ngó ra rồi rời khỏi buồng xưng tội. “Tốt. Mình sẽ bắt xe buýt trở lại Temple. Đi thôi, chắc họ đang chờ chúng ta.”

Tôi nhìn hấn chòng chọc qua tấm rèm. Thế nghĩa là giờ hấn muốn quay lại lịch trình thường nhật? Lẽ ra sau khi hôn (kỳ thực trước đó thì tốt nhất, nhưng giờ thì đã quá muộn) ta cần phải làm rõ vài đi đâu mang tính nguyên tắc chứ nhỉ? Liệu nụ hôn đó đã là một dạng tỏ tình? Tôi và Gideon giờ có phải đã thành đôi? Hay chúng tôi chỉ hôn hít cho vui vì chẳng còn chuyện gì hay ho hơn mà làm?

“Tôi không đi xe buýt trong cái váy này đâu,” tôi kiên quyết, cố đứng lên một cách kiêu sa nhất có thể. Thà cắn đứt lưỡi chứ tôi sẽ không hỏi hấn những câu vừa vọt ra trong đầu.

Chiếc váy tôi mặc làm từ lụa trắng, với mấy chiếc nơ sọc xanh da trời ở eo và cổ, có lẽ là đỉnh cao thời trang của năm 1912 nhưng không thực sự tiện lợi để tham gia giao thông công cộng ở thế kỷ 21. “Mình bắt taxi.”

Gideon quay lại nhìn, nhưng không phản đối. Chắc hẳn cũng không nằng nặc đòi đi xe buýt trong chiếc áo đuôi tôm và quần là li thẳng tắp, mặc dù nom hẳn rất bảnh, nhất là mái tóc lúc này lòa xòa buông xuống trán thành những lọn rối chứ không còn chải ép sát vào sau tai như hai giờ trước.

Tôi bước ra sảnh chính nơi hẳn đang đứng và xuýt xoa vì rét. Trong này lạnh cắt da cắt thịt. Hay tại ba ngày qua tôi gần như không ngủ? Hay tại chuyện vừa mới xảy ra?

Có lẽ trong một quãng thời gian ngắn ngủi vừa rồi, cơ thể tôi đã tiết ra lượng adrenalin còn nhiều hơn cả mười sáu năm trước cộng lại. Quá nhiều chuyện xảy ra mà lại quá ít thời gian để suy ngẫm, khiến đầu óc tôi chỉ chực nổ tung trước vô số thông tin và cảm xúc. Nếu là nhân vật trong truyện tranh, giờ chắc quả bóng thoại chứa dấu hỏi khổng lồ đã lơ lửng trên đầu tôi. Và có lẽ cả vài cái đầu lâu nữa.

Tôi tự động viên mình. Nếu Gideon muốn làm như chưa có chuyện gì đã xảy ra thì cứ việc, tôi cũng chẳng kém. “Được, thế thì ra khỏi đây thôi,” tôi cao giọng. “Tôi lạnh quá.”

Tôi định chen qua hẳn, nhưng hẳn níu tay tôi lại. “Em này, về chuyện vừa nãy...” Hẳn ngừng nói, có lẽ mong tôi ngắt lời.

Dĩ nhiên là tôi không làm vậy. Tôi thực sự tò mò muốn biết hẳn định nói gì. Ngoài ra tôi lại thấy khó thở khi đứng sát người hẳn.

“Nụ hôn đó... Tôi không...” Lại một câu nửa chừng. Nhưng ngay lập tức tôi đã thẩn đi đến nốt vào chỗ trống.

Tôi không có ý đó.

Ừ, rõ rồi, nhưng nếu vậy thì lẽ ra hẳn không nên làm thế, đúng không? Như thế có khác gì châm lửa đốt rèm rồi sau đó ngạc nhiên không hiểu vì sao nhà cháy, (Ừ, so sánh hơi ngu.) Tôi không hề muốn làm dễ cho hẳn nên chỉ lạnh lùng nhìn và chờ đợi. Nghĩa là tôi cố tình bỏ nhìn hẳn và chờ đợi, chứ còn trên thực tế thì có lẽ ánh mắt tôi lại nói rằng *Em là Bambi bé bỏng, xin đừng ăn thịt em*. Mà tôi lại không thể làm gì khác, chỉ thiếu nước môi dưới run lập bập nữa là đủ bộ.

Tôi không có ý đó. Nào, nói ra đi!

Nhưng Gideon không nói lời nào. Hẳn rút một chiếc kẹp tóc ra khỏi mái tóc rối bù của tôi (chắc kiểu tóc cuốn ốc sên phức tạp giờ trông như đã

có đôi chim vào làm tổ), cần lấy một lọn tóc và cuốn quanh ngón tay. Tay kia khẽ vuốt má tôi. Rồi hắn cúi xuống và hôn tôi lần nữa, lần này rất dè dặt. Tôi nhắm mắt lại - và hết như lúc này: Đầu óc tôi lại có dịp dờ ra, (chỉ còn *ôi, hừm* và *nữa đi!*)

Nhưng chỉ được khoảng mười giây, vì ngay sau đó, một giọng nói bực bội vang lên ngay cạnh bọng tôi: “Lại nữa hả trời?”

Tôi hoảng hốt khẽ đẩy Gideon ra. Mặt con quỷ đá đập thẳng vào mắt tôi. Nó, đúng hơn là hồn ma của nó, đang đung đưa treo ngược người từ tòa giảng.

Gideon buông tóc tôi ra và làm vẻ mặt bàng quan. Ôi trời ơi! Giờ hắn nghĩ thế nào về tôi? Không thể nhận ra điếu gì trong đôi mắt xanh lục, ngoài một thoáng xa lạ.

“Tôi... tôi tưởng, tôi nghe thấy tiếng gì,” Tôi lẩm bẩm.

“Thế à,” Hắn hơi dài giọng, nhưng nghe vẫn rất thân thiện.

“Cậu nghe thấy *tớ*,” con quỷ đá nói. “Cậu *nghe* thấy *tớ*!” Nó to bằng con mèo, mặt cũng tựa tựa mặt mèo. Nhưng ngoài đôi tai linh miêu to nhọn, nó còn có hai cái sừng tròn và đôi cánh nhỏ trên lưng. Đuôi nó phủ vẩy, dài như cái đuôi thần lằn ngoe nguẩy, chóp đuôi hình tam giác. “Và cậu còn nhìn thấy *tớ* nữa!”

Tôi không đáp.

“Ta nên đi thì hơn,” Gideon nói.

“Cậu có thể nhìn và nghe thấy *tớ*!” Con quỷ đá nhỏ kêu lên mừng rỡ, thả người rơi từ đế tòa giảng xuống ghế băng rồi nhảy tưng tưng. Giọng nó khàn khàn như trẻ con tịt mũi. “*Tớ* biết ngay mà!”

Tuyệt đối không phạm bất cứ sai lầm nào lúc này, không thì tôi sẽ chẳng bao giờ thoát được nó. Tôi bước ra phía cửa nhà thờ, ánh mắt làm bộ thản nhiên lướt qua hàng ghế. Gideon mở cửa cho tôi.

“Cảm ơn nhé, lịch sự thế!” Con quỷ đá cũng luồn ra theo.

Tôi hơi nheo mắt trong ánh sáng khi ra đến vỉa hè dù trời nhiều mây, che khuất mặt trời. Tôi đoán lúc này là khoảng chập tối.

“Đợi *tớ* với, đợi *tớ* với!” Con quỷ đá giật giật váy tôi. “Chúng ta cần nói chuyện gấp! Kia, cậu đang giẫm lên chân *tớ* đấy... Đừng làm ra vẻ không nhìn thấy *tớ*. *Tớ* biết là cậu nhìn thấy *tớ*!” Một tia nước từ miệng

nó bắn ra ướm một vết nho nhỏ trên đôi ủng cái khuy của tôi. “Ồi, xin lỗi nhé. Tôi hơi hộp quá nên mới thế.”

Tôi ngược nhìn mặt tiền nhà thờ. Có lẽ nó mang phong cách kiến trúc thời Victoria, với nhiều ô cửa kính sắc sỡ và hai ngọn tháp yêu kiều. Những viên gạch mộc xen đều với lớp vữa màu kem tạo nên một đường đi êm vui nhộn. Nhưng dù có ngược cao bao nhiêu, tôi cũng không phát hiện ra bất cứ bức tượng hay con quỷ máng xối nào. Kỳ lạ thật, sao hồn ma kia vẫn còn quanh quẩn chốn này.

“Tôi ở đây!” Con quỷ đá quặp móng lên tường ngay trước mũi tôi. Như tất cả những con quỷ khác, nó có thể leo trèo như thần lùn. Tôi nhìn thẳng vào viên gạch cạnh đầu nó khoảng một giây rồi quay đi.

Giờ thì con quỷ đá không còn dám chắc liệu tôi có nhìn thấy nó. “Ồ kìa, tôi xin cậu đấy,” nó nói. “Nếu được nói chuyện với ai đó khác ngoài hồn ma của ngài Arthur Conan Doyle thì hay quá.”

Con quỷ con ranh thật. Nhưng đừng hòng lừa tôi. Kể cũng tội nghiệp nó, nhưng tôi biết lũ quỷ này có thể gây phiền nhiễu đến mức nào. Hơn nữa nó còn phá đám nụ hôn của tôi. Vì nó mà có lẽ Gideon đang nghĩ rằng tôi chán.

“Đi mà, đi mà, đi đi đi đi mà!” Con quỷ đá nài nỉ.

Tôi tiếp tục cố hết sức tảng lờ nó. Trời ạ, có Chúa chứng giám, tôi còn cả đồng chuyện đang gõ vào cổ đây.

Gideon bước ra vệ đường vẫy taxi. Dĩ nhiên là hắn bắt ngay được xe. Có những người luôn gặp may. Hoặc có uy quyền trời cho, như quý bà Arista chẳng hạn. Chỉ cần bà dừng lại bên vệ đường và nhìn một cách nghiêm khắc là taxi đã phanh kít.

“Đi thôi chứ, Gwendolyn?”

“Cậu không thể cứ thế chuồn đi được!” Cái giọng trẻ con khàn khàn nghe rất nức nở, thê lương. “Chúng ta chỉ vừa mới tìm được nhau mà.”

Nếu chỉ có một mình, hẳn tôi đã tặc lưỡi nói chuyện với nó. Dù có rằng nanh nhọn hoắt và bộ móng vuốt, trông nó vẫn rất đáng yêu. Và hình như nó không có nhiều bạn. (Tôi cá là hồn ma ngài Arthur Conan Doyle có việc khác quan trọng hơn là buôn dưa lê với đám quỷ đá. Mà ông ấy ở London làm gì nhỉ?) Nhưng nếu giao lưu với ma quỷ trước mặt người khác thì may ra người ta sẽ nghĩ là bạn giả vờ hoặc diễn trò, còn thường thì sẽ bị coi là

tâm thần. Tôi không dại gì để Gideon nghĩ mình bị tâm thần. Hơn nữa, lần cuối cùng tôi lỡ miệng bắt chuyện với một con quỷ đá, nó bám tôi chẳng nhẽ đến nỗi tôi còn không thể đi vệ sinh một mình.

Thế là tôi làm mặt lạnh như tiền leo lên taxi, mắt nhìn thẳng. Bên cạnh tôi, Gideon nhìn ra cửa sổ. Tài xế im lặng, dù vẫn nhướn mày ngấm kỹ trang phục của bọn tôi qua gương chiếu hậu. Thật đáng nể.

“Sắp sáu rưỡi,” Gideon cố ra vẻ băng quơ. “Thảo nào tôi đói ngấu.”

Nghe thế, tôi mới nhận ra bụng mình đang đói cồn cào. Lát bánh trong bữa sáng tôi đã không nuốt nổi vì không khí nặng nề bên bàn ăn ở nhà, còn bữa trưa ở trường vẫn khó nuốt như mọi khi. Nhớ đến mấy lát bánh kẹp và bánh nướng ngon lành trong bữa trà của quý bà Tilney tôi vẫn tiếc đứt ruột vì hụt ăn.

Quý bà Tilney! Mãi giờ tôi mới nhớ ra là cần thống nhất với Gideon về cuộc phiêu lưu mạo hiểm năm 1912. Dù sao sự việc cũng đỡ bề quá mức cho phép, và tôi không rõ Đội Cận vệ sẽ nghĩ thế nào. Gì chứ cứ liên quan đến sứ mệnh vượt thời gian thì họ không biết đùa. Tôi và Gideon nhận nhiệm vụ trở về quá khứ để lấy máu nhận dạng quý bà Tilney vào máy đồng hồ (cũng phải nói thêm, tôi chưa hiểu rõ lý do vì sao, nhưng có vẻ việc này vô cùng quan trọng; theo những gì tôi biết thì ít nhất cũng quan trọng ngang với cứu rỗi thế giới). Tuy nhiên trước khi bọn tôi kịp hành động thì xuất hiện cô chị họ Lucy và Paul, vốn được coi những kẻ ác trong toàn bộ vụ này. Ít ra là cả nhà Gideo nghĩ vậy, và hẳn cũng a dua theo họ. Nghe đâu Lucy và Paul đã lấy cắp chiếc máy đồng hồ thứ nhất và cùng với nó trốn về quá khứ. Từ nhiều năm nay, không ai biết tin gì về họ - cho đến khi họ xuất hiện ở nhà quý bà Tilney và làm đảo lộn bữa tiệc trà nho nhỏ của bọn tôi.

Còn những khẩu súng nhập cuộc từ lúc nào thì tôi đã quên bẵng vì quá sợ. Tôi chỉ biết một lúc nào đó đã thấy Gideon gí vào gáy chị Lucy khẩu súng mà lẽ ra hẳn không được phép mang theo (cũng như tôi cũng không được mang theo điện thoại di động, cái thứ dù sao cũng không dùng để bắn chết người được!). Rồi sau đó chúng tôi trốn trong nhà thờ. Tuy nhiên suốt thời gian ấy tôi vẫn cảm thấy chuyện Lucy và Paul không hẳn đã đen trắng rõ ràng như nhà Villiers vẫn khẳng định.

“Mình sẽ nói thế nào về vụ quý bà Tilney?” Tôi hỏi.

“Hừm,” Gideon mệt mỏi day trán. “Ta không cần nói dối, nhưng trong trường hợp này cứ bỏ qua vài chi tiết thì hơn. Tốt nhất là em cứ để mình tôi nói.”

Hắn lại hiện nguyên hình, với cái giọng hách dịch quen thuộc. “Tuân lệnh,” tôi đáp. “Tôi sẽ chỉ gặt đầu và ngậm tẩm, như nghĩa vụ của lũ con gái.”

Tôi bất giác khoanh tay trước ngực. Sao Gideon lại không thể cư xử như người bình thường lấy một lần? Thoạt tiên hắn hôn tôi (mà không chỉ một lần!) để rồi ngay sau đó lại ra vẻ như đang chúc mừng tôi?

Mỗi người chúng tôi cứ thế dán mắt vào ô cửa sổ cạnh mình.

Rốt cuộc, Gideon là người phá vỡ sự im lặng, khiến tôi có chút đặc ý. “Có chuyện gì thế, em bị mèo ăn mất lưỡi sao?” Giọng hắn có vẻ ngượng ngùng.

“Sao cơ?”

“Mẹ tôi thường hỏi thế hồi tôi còn bé. Nhất là những khi tôi ngẩng đầu khác như em bây giờ.”

“Anh cũng có mẹ?” Nói xong câu này, tôi mới nhận thấy câu hỏi của mình mới đầu làm sao. Ôi Chúa ơi!

Gideon nhướn mày. “Thế em nghĩ sao?” Hắn thích thú hỏi. “Em nghĩ tôi là người máy do bác Falk và ông George lắp ráp hả?”

“Có nói thế cũng không ngoa. Anh còn giữ ảnh hồi bé không?” Hình dung ra em bé Gideon đầu trọc lóc không có sợi tóc nào, mặt bầu bĩnh, má phúng phính, tôi bất giác mỉm cười. “Thế bố mẹ anh giờ ở đâu? Họ cũng ở London?”

Gideon lắc đầu. “Bố tôi mất rồi, còn mẹ tôi hiện sống ở Antibes, miền Nam Pháp.” Hắn mím môi trong giây lát khiến tôi tưởng hắn lại lui về câm lặng. Nhưng rồi hắn nói tiếp: “Cùng em trai tôi và người chồng mới, ông Bertelin *Cứ-gọi-chú-là-bố*. Ông ấy có một công ty sản xuất các phụ kiện cực nhỏ từ bạch kim và đồng dành cho máy móc điện tử, chắc chắn làm ăn phát đạt lắm: cái du thuyền choáng lộn của ông ấy được đặt tên Crésus.”

Tôi kinh ngạc một cách chân thành. Thường thì Gideon không phải là người tiết lộ nhiều thông tin cá nhân như thế. “Thế à, nhưng nghĩ hè ở đó chắc tuyệt lắm?”

“Tất nhiên,” Hấn mĩa mai. “Bể bơi ở đó lớn gấp ba sân quần vợt, và vòi nước lắp trên cái du thuyền khổng lồ kia toàn bằng vàng.”

“Tôi thấy dù thế nào cũng còn hơn túp lều nông dân không có lò sưởi ở Peebles.” Gia đình tôi chỉ đi nghỉ hè ở Scotland thôi. “Nếu tôi là anh và có gia đình ở miền Nam Pháp thì cuối tuần nào tôi cũng sẽ tới thăm họ. Ngay cả khi họ không có bể bơi hay du thuyền.”

Gideon lắc đầu nhìn tôi. “Thế hả? Vậy em định làm thế nào nếu cứ vài tiếng lại phải nhảy ngược về quá khứ? Sẽ không phải là một trải nghiệm tưng bừng khi đang phóng 150 km giờ trên đường cao tốc.”

“Ừ nhỉ.” Xem ra câu chuyện vượt thời gian này đối với tôi vẫn còn quá mới lạ, và tôi chưa hình dung được mọi hệ quả của nó. Tổng cộng chỉ có mười hai người mang gien vượt thời gian rải qua mọi thế kỷ - chính tôi còn chưa tin nổi mình lại là một trong số đó. Lẽ ra người ấy phải là cô chị họ Charlotte của tôi, người đã dồn hết nhiệt huyết để chuẩn bị nắm vai trò này. Nhưng không hiểu sao mẹ tôi lại tráo đổi ngày sinh của tôi khiến mọi chuyện đảo lộn hết cả. Giống như Gideon, giờ tôi chỉ có hai lựa chọn: Một là nhờ máy đồng hồ hỗ trợ, vượt thời gian một cách có kiểm soát, hai là bất chợt bị bắn về quá khứ bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Kinh nghiệm xương máu cho thấy lựa chọn thứ hai không mấy dễ chịu.

“Tất nhiên anh phải cần theo máy đồng hồ để thỉnh thoảng còn phân nhánh hồi khứ về những thời điểm an toàn,” Tôi nghĩ thành tiếng.

Gideon thở phào ngán ngẩm, “Ừ, được thế thì đương nhiên người ta có thể thành thời du hí, được biết thêm vô số di tích lịch sử trên đường. Nhưng bỏ qua chuyện sẽ không ai cho phép tôi khoác ba lô đựng máy đồng hồ đi lang thang – *em* sẽ làm gì trong lúc thiếu nó?” Hấn nhìn sang cửa sổ bên tôi. “Tại Lucy và Paul nên giờ chỉ còn có mỗi một chiếc này thôi, hay em đã quên rồi?” Lúc nào cũng thế, cứ nhắc đến Lucy và Paul là giọng hấn lại sôi lên.

Tôi nhún vai, mắt lại nhìn ra cửa xe. Chiếc taxi bò như rùa về hướng Picadilly. Thế có ngán không. Đúng lúc tan tãn trong thành phố. Có khi cuộc bộ còn nhanh hơn.

“Xem ra em vẫn chưa ý thức được rằng em không còn nhiều cơ hội để rời khỏi hòn đảo này, Gwendolyn!” Giọng Gideon thoáng chút cay đắng. “Hoặc ra khỏi thành phố. Thay vì đi nghỉ ở Scotland, lẽ ra gia đình nên cho

em được thấy cả thế giới bao la mới phải. Giờ thì đã quá muộn. Em nên chuẩn bị tinh thần đi, giờ thì em chỉ có thể ngắm tất cả những gì em mơ ước qua Google Earth.”

Tài xế taxi lôi một cuốn sách bỏ túi nhàu nhĩ ra, tựa vào lưng ghế rồi thản nhiên đọc. “Nhưng... anh đã từng tới Bỉ, và Paris,” tôi nói. “và từ đó trở về quá khứ để lấy máu của cái ông gì gì ấy, và...”

“Đúng thế,” hắn ngắt lời. “Đi cùng bác tôi, ba lính cận vệ và *bà thiết kế trang phục*. Một chuyến đi tuyệt vời! Lại còn tới một nước lạ hoắc như Bỉ nữa chứ! Ai mà không từng mơ được du lịch ba ngày tới *Bỉ*?”

Rúm ró lại trước sự gay gắt đột ngột của hắn, tôi lí nhí: “Vậy anh muốn đi đâu, nếu được phép chọn?”

“Ý em là nếu tôi không vướng phải lời nguyền vượt thời gian? Ôi trời - tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Chile, Brazil, Peru, Costa Rica, Nicaragua, Canada, Alaska, Việt Nam, Úc, New Zealand...” Hắn nhếch miệng cười. “Tóm lại là đi khắp nơi, trừ lên cung trăng. Nhưng chẳng hay ho gì mà nghĩ đến những việc cả đời không làm được. Nên chấp nhận thực tế là cả cuộc đời chúng ta sẽ rất tẻ nhạt vì chẳng được đi đâu.”

“Nếu không tính những lần vượt thời gian.” Tôi chột đồ mắt khi nghe hắn nói “đời chúng ta”, nghe có chút gì đó khá... gần gũi.

“Thì ít ra cũng phải được đền bù công bằng cho sự kiểm soát và tù túng vĩnh cửu này chứ,” Gideon nói. “Nếu không có những lần vượt thời gian, chắc tôi đã chết vì buồn chán từ lâu. Nghe rất phi lí, nhưng đó là sự thật.”

“Tôi thì chỉ cần thỉnh thoảng xem một bộ phim gay cấn là đã đủ căng thẳng thần kinh, thật đấy.”

Tôi nôn nóng dõi theo một người đi xe đạp đang luồn lách qua đám xe cộ ùn tắc. Tôi chỉ muốn về nhà! Dòng xe trước mặt không nhích thêm lấy một phân, còn anh tài xế ham đọc sách lại có vẻ rất thỏa mãn vì thế.

“Gia đình anh ở miền Nam nước Pháp, thế còn anh sống ở đâu?” Tôi hỏi Gideon.

“Tôi mới có căn hộ ở Chelsea. Nhưng thực ra chỉ để tắm và ngủ. Nếu có dịp tới được đó.” Hắn thở dài. Chắc là trong ba ngày vừa rồi hắn cũng ngủ ít như tôi. Có khi còn ít hơn. “Trước đó, tôi sống với nhà bác Falk ở Greenwich, từ năm mười một tuổi. Sau đó mẹ tôi quen cái lão có bộ mặt ngựa đòn và nảy ra ý định rời khỏi nước Anh; Đội Cận vệ tất nhiên phản

đối kịch liệt. Chỉ còn có vài năm nữa là tới cú vượt tự thân đầu tiên, mà tôi thì còn vô số thứ phải học.”

“Thế là mẹ anh để anh lại một mình?” Là mẹ tôi thì tôi chắc bà sẽ chẳng bao giờ nỡ làm thế.

Gideon nhún vai. “Tôi rất quý bác tôi, trừ những khi phải gắn với cái máy hội trường thì bác ấy khá ổn. Tôi thấy bác ấy dù gì cũng ngàn lần dễ chịu hơn cái người tôi phải gọi là cha dượng kia.”

“Nhưng...” Tôi thực tình không dám hỏi, nên chỉ dám mấp máy môi, “anh không nhớ mẹ à?”

Lại nhún vai. “Đến tận năm mười lăm tuổi, khi tôi vẫn có thể đi lại an toàn thì dịp nghỉ nào tôi cũng đi thăm mẹ. Và mỗi năm ít nhất mẹ tôi cũng tới London hai lần. Nói là đi thăm tôi, nhưng thực ra là để bà tiêu tiền của lão Bertelin. Mẹ tôi nghiện quần áo, giày dép và trang sức cổ. Và nghiện cả nhà hàng thực dưỡng hạng sao.”

Một bà mẹ y hệt trong truyện tranh! “Thế em trai anh?”

“Raphael ấy à? Nó đã trở thành dân Pháp chính gốc. Nó gọi cái lão mặt nhìn muốn tát kia là *bố* và sẽ tiếp nhận vương quốc bạch kim đó. Mặc dù hiện giờ cái thằng lười chảy thây ấy chưa chắc đã lấy nổi tấm bằng trung học. Nó để tâm đến bọn con gái hơn sách vở.” Gideon đặt tay lên thành ghế phía sau lưng tôi, ngay lập tức hơi thở của tôi loạn nhịp. “Sao trông em như bị choáng thê? Em thấy thương hại tôi sao?”

“Có đôi chút,” tôi thành thật đáp, trong lòng nghĩ đến cậu bé mười một tuổi phải cô đơn ở lại nước Anh. Giữa những con người đầy bí hiểm bắt cậu học đấu kiếm và võ cưỡi. Và cả *mã cầul* Bác Falk thậm chí còn không phải bác ruột, chỉ là họ hàng xa của hắn.

Đằng sau vang lên tiếng còi giận dữ. Anh tài xế taxi chỉ ngẩng lên một thoáng để nhích xe đi tiếp, mắt vẫn dán vào sách. Tôi hy vọng chương đó không quá hời hợt.

Gideon dường như chẳng để ý gì đến ông ta. “Tôi luôn coi bác Falk như cha,” rồi hắn mỉm cười khi nhìn xéo qua tôi. “Thật đấy, em không cần nhìn tôi như nhìn David Copperfield đâu.”

Sao nhỉ? Lý do gì mà tôi phải ví hắn với David Copperfield?

Gideon thở dài. “Ý tôi muốn nói đến nhân vật tiểu thuyết của Charles Dickens chứ không ám chỉ nhà ảo thuật. Thỉnh thoảng em có đọc sách

chứ?”

Đấy, lại là hắn, gã Gideon quen thói tinh tướng. Đầu óc tôi tưởng đã rung động trước sự tin tưởng và thân thiện. Lạ thay, tôi gần như nhẹ người khi lại thấy hắn đáng ghét trở lại. Tôi vênh mặt lên, rồi nhích ra xa hơn một chút. “Tôi thích văn học hiện đại hơn.”

“Thế ư?” Mắt Gideon sáng lên hào hứng. “Ví dụ?”

Hắn đương nhiên không thể biết, nhiều năm nay tôi thường xuyên bị Charlotte tra tấn bằng câu hỏi này với vẻ cao ngạo y hệt. Tôi đọc không ít và tôi luôn sẵn sàng tiếp chuyện. Nhưng Charlotte luôn coi những thứ tôi đọc là “kém giá trị” và “chuyện đàn bà ngớ ngẩn”. Đến một lúc, tôi không còn chịu nổi nữa và lật kèo, phá hỏng hoàn toàn trò vui của cô nàng. Đôi khi người ta phải dùng chiêu gây ông đập lưng ông. Nhất thiết không được để đối phương nhận ra bất cứ chút do dự nào trong giọng nói, phải khéo léo thoáng nhắc đến ít nhất một nhà văn đang nổi vì có sách bán chạy, tốt nhất là người mình đã thực sự đọc rồi. Còn nữa: một tác giả ngoại quốc càng lạ càng tốt.

Tôi hất cằm nhìn thẳng vào mắt Gideon: “À, ví dụ như tôi rất thích đọc George Matussek, Wally Lamb, Pjotr Selvjeniki, Liisa Tikaanenen. Nhìn chung tôi rất thích các tác giả người Phần Lan, họ có gu hài hước đặc biệt. Tôi đọc hết của Jack August Merrywether, dù tác phẩm cuối của ông ấy khiến tôi hơi thất vọng. Và đương nhiên cả Helen Marundi, Tahuro Yashamoto, Lawrence Delaney, tất nhiên cả Grimphook, Tcherkovsky, Maland, Pitt...”

Gideon sừng sốt ra mặt.

Tôi đảo mắt. “*Rudolf Pitt*, không phải *Brad Pitt*.”

Khóe miệng hắn hơi giật giật.

“Mặc dù phải nói là tôi không thích *Tuyệt Ametit* chút nào,” tôi liền thoáng nói tiếp. “Có quá nhiều ẩn dụ nặng nề, anh có thấy vậy không? Khi đọc, tôi cứ có cảm giác như ai đó đã viết hộ ông ấy.”

“*Tuyệt Ametit*?” Gideon nhắc lại và toét miệng cười. “À, ừ, tôi cũng cảm thấy cuốn đó quá nặng nề. Ngược lại, tôi thấy cuốn *Cơn lũ hổ phách* cực hay.”

Tôi không thể không mỉm cười đáp lại. “Ừ, đúng, với cuốn *Cơn lũ hổ phách*, ông ấy xứng đáng được nhận giải thưởng văn chương quốc gia của

Áo. Anh thấy Takoshi Maruro thế nào?”

“Những tác phẩm ban đầu thì còn được, nhưng về sau tôi thấy hơi nhàm khi ông ấy cứ xào đi xào lại những ác mộng thời thơ ấu,” Gideon đáp. “Trong các nhà văn Nhật thì tôi thích Yamamoto Kawasaki hơn, hoặc Haruki Murakami hơn.”

Giờ thì tôi bật cười khúc khích không ngừng. “Đúng là Murakami có tên tại thật!”

“Tôi biết,” Gideon nói. “Charlotte có tặng tôi một cuốn của ông ấy. Nếu lần sau chuyện trở về sách vở, tôi sẽ giới thiệu cho cô ấy cuốn *Tuyệt Amatit* của - tên ông ấy là gì nhỉ?”

“Rudolf Pitt.” Charlotte đã tặng hẳn sách? Chị ta thật là, hừm, dễ thương. Không phải ai cũng nghĩ ra được mảnh ấy. Và họ còn làm gì với nhau ngoài bàn luận về sách vở? Tâm trạng phẫn khích của tôi cứ như bị thổi bay mất tiêu. Làm sao tôi lại có thể ngẩng tán chuyện tào lao với Gideon cứ như giữa hai đứa không hề có chuyện gì xảy ra? Trước hết cần phải làm rõ vài đi đâu có tính nguyên tắc đã. Tôi chăm chú nhìn hắn và lấy hơi thật sâu, dù còn chưa biết rõ sẽ hỏi hắn đi đâu gì.

Vì sao anh hôn tôi?

“Chúng ta sắp đến nơi rồi,” Gideon bảo.

Bị cắt ngang dòng suy nghĩ, tôi nhìn qua cửa xe. Đúng thật - trong lúc bọn tôi bóp chát với nhau, người lái xe đã để cuốn sách sang bên và đi tiếp, sắp rẽ vào Crown Office Row ở khu Temple, trụ sở chính của Đội Cận vệ bí mật. Lát sau xe dừng trong một bãi đỗ tư nhân, bên cạnh một chiếc Bentley bóng nhoáng.

“Anh có chắc là được đỗ ở đây?”

“Không sao đâu,” Gideon trấn an và ra khỏi xe. “Không, Gwendolyn, em ngồi yên trong xe, chờ tôi đi lấy tiền,” hắn nói khi tôi định ra theo. “Hãy nhớ: Dù họ hỏi bất cứ đi đâu gì, em để tôi nói. Tôi quay lại ngay.”

“Đừng hồ vẩn chạy đấy,” tài xế taxi nhắc nhở.

Tôi và anh ta nhìn Gideon mất hút sau những tòa nhà cổ kính của Temple. Mãi đến lúc này tôi mới nhận ra mình bị bỏ lại để cạo tiền taxi.

“Cô làm ở nhà hát?” Tài xế hỏi.

“Sao ạ?” Một cái bóng gì phành phạch bay qua trên đầu chúng tôi!

“Tôi chỉ hỏi vì bộ đồ phục trang kỳ dị thôi.”

“Không, ở bảo tàng.” Trên nóc xe có tiếng cào sột soạt lạ tai. Như thể có con chim vừa đậu xuống. Một con chim lớn. “Cái gì thế?”

“Gì kia?” Tài xế hỏi.

“Tôi nghĩ là có con quạ hay con gì đó trên nóc xe,” Tôi phấp phỏng hy vọng. Nhưng đương nhiên không có con quạ nào trên nóc xe thò đầu xuống nhòm ngó. Đó là con quỳ đá nhỏ từ Belgravia. Thấy vẻ mặt kinh sợ của tôi, nó nở nụ cười đắc chí trên cái mặt mèo rồi nhổ một ngụm nước lên kính chắn gió.

*Không gì cản nổi tình yêu vượt qua tất cả
Cửa hay then đều vô ích
Tình yêu không có khởi đầu
Mãi mãi đập cánh, mãi mãi bay.*

MATTHIAS CLAUDIUS (1740-1815)

CHƯƠNG 2

“Ngạc nhiên chưa?” Con quỷ đá kêu lên. Từ lúc tôi ra khỏi xe tới giờ, nó liên tục không ngừng. “Không dễ gì trốn được bọn này đâu nhé.”

“Được rồi, biết rồi. Cậu nghe đây...” Tôi bối rối ngoái nhìn chiếc taxi. Tôi bảo tài xế mình phải chui ra gấp vì buồn nôn, và lúc này anh ta đang nhìn theo đầy nghi hoặc, kinh ngạc vì thấy tôi lảo nhảm với bức tường. Gideon vẫn mất tăm mất tích.

“Tớ còn biết bay nữa cơ.” Để chứng minh, con quỷ đá xòe cánh. “Bay như dơi. Nhanh hơn bất cứ chiếc taxi nào.”

“Giờ thì nghe đây: Chỉ vì tớ nhìn thấy cậu, không có nghĩa là...”

“Nhìn thấy và nghe thấy!” con quỷ đá ngắt lời. “Cậu có biết đi đâu này hiểm lắm không? Người cuối cùng nhìn và nghe được tớ là quý bà Tussaud, nhưng tiếc là bà ấy chẳng đoái hoài gì đến tớ. Bà ấy chỉ toàn vẩy nước thánh vào tớ và cầu nguyện. Quý bà tội nghiệp ấy hơi nhạy cảm.” Nó đảo mắt. “Cậu biết rồi đấy: chừng ấy cái đầu lâu...”

Nó lại nhổ một ngụm nước, ngay trước chân tôi.

“Thôi cái trò ấy đi!”

“Xin lỗi! Chỉ vì tớ hơi hộp quá. Chút hoài niệm về cái thời tớ còn là ống thoát nước.”

Tôi không hy vọng thoát được nó lần nữa, nhưng ít nhất tôi cũng muốn thử. Bằng cách thân thiện. Thế là tôi cúi xuống ngang tầm mắt nó. “Cậu hẳn là một anh chàng dễ thương, nhưng cậu không thể nào ở cạnh tớ! Đời tớ đã đủ phức tạp và thật lòng mà nói, tớ cũng quen quá đủ ma rồi. Vậy cậu làm ơn biến đi cho.”

“Tớ có phải là ma đâu,” Con quỷ đá giận dỗi. “Tớ là quỷ. Hay đúng hơn là phần sót lại của quỷ.”

“Thế thì khác gì?” Tôi tuyệt vọng thốt lên. “Tớ không được phép nhìn thấy ma lẫn quỷ, cậu làm ơn hiểu cho! Quay về nhà thờ của cậu đi.”

“Có gì khác à? Là thật đấy! Ma chỉ là hình ảnh phản chiếu của người chết mà vì một lý do nào đó không muốn rời bỏ thế gian. Nhưng tớ đã là quỷ từ lúc còn sống. Cậu không thể vợ đũa cả nắm, xếp tớ cùng với lũ ma tầm thường được. Với lại đó không phải là nhà thờ *của tớ*. Tớ chỉ thích quanh quẩn ở đây.” Anh tài xế taxi há hốc mồm nhìn tôi. Qua cánh cửa để ngỏ, có lẽ anh ta đã nghe thấy hết - từng từ *tôi* nói.

Tôi ôm đầu. “Không cần biết. Dù sao thì cậu cũng không thể ở cạnh tớ.”

“Cậu sợ gì?” Con quỷ đá tin cậy tiến lại gần tôi rồi ngoẹo đầu sang một bên. “Giờ làm gì còn trò đưa phù thủy lên giàn thiêu, chỉ vì họ nhìn và biết nhiều hơn những người bình thường.”

“Nhưng giờ người ta sẽ bị tống vào nhà thương điên nếu nói chuyện với ma - à, và với quỷ,” Tôi nói. “Cậu không hiểu là...” Tôi ngừng bật. Vô ích thôi. Thân thiện cũng chẳng đi tới đâu. Thế nên tôi nhả mặt và nói lỗ mãng hết cỡ. “Chỉ vì tao xui xẻo nhìn thấy mày thì mày cũng còn lâu mới có quyền đòi ở bên tao.”

Con quỷ đá tính queo. “Nhưng cậu lại có quyền ở bên tớ, cô bé may mắn ạ...”

“Nghe một lần cho thủng này: Mày nhiều lắm! Làm ơn xéo đi cho rảnh nợ!” Tôi quát.

“Không, tớ không xéo! Rồi cậu sẽ hối hận cho xem. Gã bạn trai hôn hít của cậu quay lại rồi kìa.” Nó chu mỏ hôn chùn chụt.

“Ặc, im đi.” Tôi nhìn thấy Gideon vừa rẽ từ góc phố đang sải bước tiến lại. “Biến ngay!” Tôi nghiêng rặng thốt lên không cần mấp máy môi, như nghệ sĩ nói tiếng bụng. Đương nhiên là con quỷ đá chẳng mảy may động tâm.

“Đừng lên giọng, tiểu thư!” Nó đắc ý. “Hãy luôn ghi nhớ: Gieo nhân nào gặt quả ấy.”

Gideon không đi một mình. Sau lưng hắn lấp ló bóng dáng tròn trịa của ông George. Ông chạy thoăn thoắt mới theo kịp Gideon. Bù lại, từ xa ông đã rạng rỡ nhìn tôi.

Tôi đứng lên, vuốt phẳng váy áo.

“Gwendolyn, ơn Chúa,” Ông George lấy khăn tay thấm mồ hôi trán. “Mọi chuyện ổn cả chứ, cháu bé?”

“Ông béo kia có vẻ hụt hơi quá nhỉ,” Con quỷ đá nói.

“Ồn ả, ông George. Bọn cháu chỉ bị... ờ... vài vấn đề nhỏ.”

Gideon đưa mấy bản Anh cho tài xế taxi, đồng thời nhướng mày cảnh cáo tôi qua nóc taxi.

“... về thời điểm,” Tôi lẩm bẩm, mắt nhìn theo anh tài xế lắc đầu lái xe rời chỗ và đi khuất.

“Ừ, Gideon cũng nói gặp đôi chút trục trặc. Không thể tin được, đâu đó trong hệ thống có lỗi, ta phải phân tích thật kỹ. Có thể phải đổi tư duy. Nhưng quan trọng là các cháu không sao.” Ông George chìa tay ra cho tôi khoác, khá kỳ cục vì ông thấp hơn tôi nửa cái đầu. “Đi nào, cháu gái, còn nhiều việc phải làm nữa.”

“Thực ra cháu muốn được về nhà càng sớm càng tốt,” Tôi nói. Con quỷ đá leo tót lên ống thoát nước, rồi vừa chuyỀN dọc theo máng nước vừa gân cổ hát “Friends will be friends.”

“Ừ, tất nhiên,” ông George nói. “Nhưng hôm nay cháu mới về quá khứ có ba tiếng. Để chắc ăn cho tới trưa mai, cháu còn phải phân nhánh hồi khứ vài tiếng nữa. Đừng lo, không có gì vất vả đâu. Cháu chỉ cần ngỒi làm bài tập trong một căn hẦn dễ chịu.”

“Nhưng mẹ cháu chắc đang chờ và lo lắng!” Hôm nay là thứ Tư, theo lệ ở nhà có món gà nướng và khoai tây chiên. Lại còn bồn tắm và giường êm ái đang chờ nữa!

Trong tình cảnh này mà còn bắt tôi ngỒi làm bài tập nữa thì thật quá quắt. Lẽ ra phải có ai viết giấy xin phép cho tôi. *Gân đây, do ngày nào Gwendolyn cũng phải đảm nhận sứ mệnh vượt thời gian quan trọng, đề nghị từ nay được miễn làm bài tập về nhà.*

Con quỷ đá vẫn rỗng lên trên mái nhà. Phải kiềm chế lắm tôi mới không nhắc nó hát cho đúng. Nhờ Singstar và những chiẾu karaoke ở nhà Leslie nên tôi thuộc lòng cả các bài của Queen, và biết chắc không bài nào nói đến dỪa chuỘt.

“Hai tiếng là đủ,” Gideon lại sai bước dài khiến ông George và tôi chới với không theo kịp. “Sau đó cô Ấy có thể về nhà ngủ cho đầy giấc.”

Tôi ghét nghe hắn dùng ngôi thứ ba để nói về tôi khi tôi hiện diện, “U, cô ấy đang mong thế lắm,” Tôi đáp. “Bởi vì cô ấy thực sự quá mệt.”

“Chúng ta sẽ gọi điện báo cho mẹ cháu muộn nhất mười giờ sẽ đưa cháu về” ông George nói.

Mười giờ? Vĩnh biệt gà nướng. Tôi cá là từ lâu trước cái giờ đó, suất gà của tôi đã biến thành nạn nhân của thằng em háu đói.

“When you’re through with life and all hope is lost,” Con quỷ đã hát. Nó vừa bay vừa men theo bờ tường gạch tụt dần xuống, rồi hạ cánh duyên dáng trên nền đá lát bên cạnh tôi.

“Chúng ta sẽ bảo là cháu còn phải học,” Ông George tự nói với chính mình hơn là với tôi. “Còn chuyển trở về năm 1912 thì có lẽ cháu đừng kể gì với mẹ. Mẹ cháu vẫn tưởng cháu phân nhánh hồi khứ về năm 1956.”

Giờ chúng tôi đã đứng trước trụ sở chính của Đội Cận vệ. Từ hàng trăm năm nay, đây là nơi kiểm soát mọi cuộc vượt thời gian. Nghe nói gia tộc Villiers là hậu duệ chính thống của bá tước Saint Germain, một trong những người vượt thời gian nổi tiếng nhất trong hệ nam. Trái lại, nhà Montrose chúng tôi là hệ nữ, và đó là lý do để nhà Villiers chẳng mấy chốc xa đến chúng tôi.

Chính bá tước Saint Germain là người phát minh ý tưởng kiểm soát những cuộc vượt thời gian bằng máy đồng hồ, và ông cũng là người đưa ra yêu cầu điên rồ, buộc mười hai người vượt thời gian mặc định phải được nhận diện trong máy đồng hồ.

Cho đến giờ chỉ còn thiếu Lucy, Paul, quý bà Tilney và một bà nữa, một cung phi mà tôi không thể nhớ tên. Bọn tôi cần lấy vài giọt máu của họ.

Câu hỏi tối hậu là: Cụ thể chuyện gì sẽ xảy ra khi nhận diện được tất cả mười hai người mang gien vượt thời gian và khắc nhập huyết hội? Có vẻ như không ai biết rõ đi đâu này. Riêng Đội Cận vệ, mỗi khi nhắc đến bá tước thì đầu rắm rắp cúi đầu, tệ hơn cả mọi sự tôn thờ mù quáng!

Tôi thì ngược lại, hề nghĩ đến bá tước là như bị ai bóp nghẹt cổ, bởi lần chạm trán duy nhất với ông ấy trong quá khứ không hề dễ chịu.

Ông George thở hển hển bước lên cầu thang trước tôi. Vóc dáng thấp bé tròn trịa của ông luôn đem lại sự an ủi. Dù sao ông cũng là người duy nhất trong hội khiến tôi tin tưởng đôi chút. Trừ Gideon - mặc dù, không,

không thể gọi đó là tin tưởng. Nhìn từ bên ngoài, tòa hội sở trông không khác gì các tòa nhà phần lớn được dùng làm văn phòng luật sư và nơi ở của các giảng viên Viện Luật học trong mấy ngõ hẹp quanh Temple. Nhưng tôi biết khu này lớn và hoành tráng hơn rất nhiều so với vẻ ngoài khiêm nhường của nó, đặc biệt là diện tích mênh mông ở dưới tầng ngầm.

Gideon giữ tôi lại trước cửa và nghiêng rằng nói khẽ: “Tôi đã bảo họ là em bị một phen hoảng hốt, nên nếu muốn về nhà sớm thì em hãy làm bộ ngờ ngáo một chút.”

“Tôi tưởng tôi vẫn ngờ ngáo này giờ,” tôi lầm bầm.

“Mọi người đang chờ các cháu ở Long điện,” ông George thở hắt lên trên hành lang. “Hai cháu cứ đi trước, ta sẽ bảo bà Jenkins đem chút đồ ăn lên. Chắc các cháu đói lắm. Có nguyện vọng gì đặc biệt không?”

Tôi chưa kịp đề nghị thì đã bị Gideon đã tóm tay kéo đi tiếp. “Mỗi thứ càng nhiều càng tốt ạ!” Tôi ngoái qua vai nói với ông George trước khi bị Gideon kéo vọt qua cửa sang lối khác. Khó khăn lắm tôi mới không vấp ngã vì chiếc váy lướt trượt.

Con quỷ đá tung tăng nhảy theo bên cạnh. “Tớ thấy anh bạn hôn hít của cậu không được lịch lắm lắm,” Nó nói. “Ai lại lôi cậu xềnh xệch như kéo dê ra chợ vậy.”

“Đừng vội thế,” Tôi nhắc Gideon.

“Chúng ta càng xong sớm bao nhiêu thì em càng chóng được về nhà bấy nhiêu.” Không rõ hẳn chăm chút cho tôi hay chỉ muốn sớm thoát khỏi tôi?

“Vâng, nhưng... anh có từng nghĩ rằng có thể tôi cũng muốn tham gia vào chuyện này? Tôi có hàng đống câu hỏi và đã ngán chuyện ai nấy im lặng không trả lời.”

Gideon hơi chậm bước lại. “Dù thế nào thì hôm nay sẽ không có ai trả lời em đâu - hôm nay họ chỉ muốn biết vì sao Paul và Lucy đón lõng được chúng ta. Xin lỗi, nhưng em vẫn là nghi can lớn nhất của chúng tôi.”

Mấy từ *của chúng tôi* khiến tim tôi đau nhói, rồi lập tức cảm thấy bị động chạm.

“Tôi mới là người duy nhất không hề biết gì!”

Gideon thở dài. “Tôi đã cố giải thích cho em một lần rồi. *Hiện giờ* có thể em hoàn toàn không hay biết, và... vô tội, nhưng ai mà biết trong tương

lai em sẽ làm gì. Em đừng quên là khi đó em vẫn có thể trở về quá khứ kể cho Lucy và Paul về việc chúng ta đến.” Hấn ngừng lời. “À, em sẽ có thể kể.”

Tôi ngược mắt. “Anh cũng thế! Mà sao cứ nhất thiết phải là một trong hai chúng ta? Kị Margret Tilney cũng có thể là người để lại tin nhắn trong quá khứ? Hoặc các lính cận vệ? Họ có thể gửi thư qua một trong số những người vượt thời gian, chuyển từ bất cứ thời nào tới thời nào...”

“Hả?” Con quỷ đá nghệt mặt bay trên đầu chúng tôi. “Làm ơn giải thích cho tớ chuyện hai người đang nói được không? Tớ chẳng hiểu gì sất.”

“Đương nhiên là có một số khả năng lý giải chuyện này,” Gideon bước chậm bên tôi. “Nhưng hôm nay tôi cảm thấy có vẻ như Paul và Lucy - có thể nói là đã *gây ấn tượng* đối với em.” Hấn dừng lại, buông tay tôi ra và nghiêm nghị nhìn tôi. “Giả sử không có mặt tôi ở đó, hấn em đã nói chuyện với họ, đã tin những câu chuyện dối trá của họ, thậm chí em còn có thể tự nguyện hiến máu để họ dùng cho máy đồng hồ đã đánh cắp.”

“Không, tôi sẽ không làm chuyện đó,” Tôi phản đối. “Nhưng có lẽ tôi thực sự muốn nghe những gì họ định nói với chúng ta. Tôi không thấy họ có vẻ gì độc ác.”

Gideon gật đầu. “Em thấy chưa, đó chính là điều tôi định nói. Gwendolyn, bọn họ muốn phá đi một bí mật được bảo vệ hàng trăm năm nay. Họ muốn chiếm đoạt thứ vốn không thuộc về mình. Để đạt mục đích ấy, họ chỉ cần lấy được máu của chúng ta thôi. Tôi tin là họ không từ bất cứ thủ đoạn nào để lấy được máu.” Hấn gạt lọn tóc nâu đang buông rủ xuống trán khiến tôi bất giác nghệt thở. Trời ạ, hấn quá đẹp trai! Đôi mắt xanh màu ngọc lục bảo, viền môi cong và màu da trắng hơi xanh xao ấy - mọi thứ nơi con người hấn đều hoàn hảo. Ngoài ra từ hấn còn tỏa ra một mùi hương dễ chịu khiến tôi thoáng ước ao được vùi đầu vào ngực hấn. Nhưng tất nhiên tôi không làm thế.

“Có lẽ anh quên mất rằng chúng ta cũng muốn lấy máu của họ. Chính anh mới là người gí súng vào đầu Lucy chứ không phải ngược lại,” Tôi nói. “Chị ấy không có vũ khí.”

Một nếp hấn sâu giận dữ xuất hiện giữa hai hàng lông mày của Gideon. “Gwendolyn, em hãy thôi ngây thơ đi. Không rõ tại sao, nhưng chúng ta đã

bị nhử rơi vào ổ phục kích. Lucy và Paul có lực lượng vũ trang hỗ trợ. Ít nhất là bốn chọi một đó!”

“Chọi hai!” Tôi kêu lên. “Tôi cũng có mặt ở đó mà!”

“Năm, nếu tánh cả quý bà Tilney. Nếu không có khẩu súng của tôi thì chắc chúng ta đã chết. Hoặc ít nhất họ đã có thể dùng vũ lực để lấy máu của chúng ta, họ có mặt ở đó chỉ vì mục đích đó. Còn em thì lại muốn *nói chuyện* với họ?”

Tôi cắn môi.

“Này?” Con quỷ đá nói. “Có ai nghĩ đến tớ không? Tớ chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì!”

“Tôi biết em đang hoang mang,” Giọng Gideon tuy dịu đi nhiều nhưng vẫn cao ngạo. “Mấy ngày vừa rồi em đã nếm trải và biết quá nhiều. Mà không hề được chuẩn bị. Làm sao em có thể hiểu nổi những chuyện gì đã xảy ra? Em cần về nhà đi ngủ. Do vậy chúng ta hãy làm nhanh cho xong.” Hắn lại tóm tay tôi lôi đi. “Tôi sẽ trình bày và em xác nhận, được chưa?”

“Biết rồi, anh nói câu đó ít nhất đã hai chục lần!” Tôi bực bội đáp và giậm chân trước tấm biển đồng đề chữ “Nữ” trên nền nhà. “Các vị cứ bắt đầu, không cần đợi tôi, tôi muốn đi vệ sinh từ năm 1912 rồi.”

Gideon thả tôi ra. “Em tự tìm được đường lên chứ?”

“Tất nhiên,” Tôi đáp, dù không mấy tin vào khả năng định hướng của mình. Ngôi nhà này có quá nhiều góc ngách, hành lang, cửa và cầu thang.

“Tốt quá! Vậy là thoát được gã chặn dê,” Con quỷ đá nói. “Bây giờ cậu có thể từ từ giải thích cho tớ!”

Tôi đợi cho đến khi Gideon đi khuất rồi mới mở cửa nhà vệ sinh và bảo con quỷ đá: “Nhanh lên, vào trong đi!”

“Cái gì?” Con quỷ đá giận dữ. “Vào nhà vệ sinh? Thật là, tớ thấy việc này có chút...”

“Tớ mặc kệ cậu thấy thế nào. Ở đây không có nhiều nơi để người ta được yên thân nói chuyện với quỷ đâu, mà tớ thì không muốn bị ai chứng kiến! Vào đi.”

Con quỷ đá bịt mũi, miễn cưỡng theo tôi vào nhà vệ sinh. Trong đó thoang thoảng mùi thuốc tẩy trùng và chanh. Tôi liếc qua một lượt bên trong. Không có ai. “Cậu nghe cho rõ đây: tớ biết chắc tớ không dễ gì thoát

được cậu, nhưng nếu muốn ở lại bên cạnh tớ, cậu phải tuân thủ một số đi ầu, rõ chưa?”

“Không được ngoáy mũi, không được chửi bậy, không được dọa chó...” Con quỷ đá ngân nga.

“Cái gì? Không phải, tớ chỉ muốn cậu tôn trọng không gian riêng của tớ. Tớ muốn được ở một mình vào buổi tối và trong phòng tắm. Trong trường hợp có ai đó hôn tớ,” Nói đến đây tôi phải nuốt nước bọt. “thì tớ không muốn bị nhòm ngó, rõ chưa?”

“Ồi giời,” Con quỷ đá bĩu môi. “Phát ngôn này lại đến từ người vừa kéo tớ vào *nhà vệ sinh* cơ đấy!”

“Thế nào, nhất trí không? Cậu sẽ tôn trọng không gian riêng của tớ?”

“Dù thế nào tớ cũng sẽ không nhìn trộm cậu khi tắm hoặc - kinh quá, trời phạt phù hộ cho con - khi hôn,” Con quỷ đá nhấn mạnh. “Chuyện này cậu không cần phải lo. Bình thường tớ cũng không thích xem người khác ngủ. Không ngáy phì phò thì cũng nhỏ dãi, lại còn cả những chuyện tớ không muốn nhắc đến...”

“Ngoài ra cậu cũng không được ngắt lời tớ lúc ở trường hoặc khi tớ đang nói chuyện với ai đó - và làm ơn: Nếu muốn hát thì cũng đừng hát trước mặt tớ!”

“Tớ còn biết bắt chước tiếng kèn đồng rất siêu,” Con quỷ đá nói. “Hoặc tiếng tù và. Cậu có nuôi chó không?”

“Không!” Tôi hít một hơi thật sâu. Chắc phải có thần kinh thép mới đối phó được nó.

“Cậu mua cho tớ một con nhé? Không thì mèo cũng được. Nhưng chúng nó rất tinh tướng và khó chọc tức. Một số loài chim cũng có thể nhìn thấy tớ. Cậu có nuôi chim không?”

“Bà ngoại tớ ghét nuôi thú trong nhà,” Cố gắng lắm tôi mới không b ối thêm là có lẽ bà ghét cả thú nuôi tàng hình. “Nào, chúng ta hãy bắt đầu lại: Tên tớ là Gwendolyn Shepherd. Rất vui được làm quen với cậu.”

“Xemerius,” Con quỷ đá hớn h ử đáp. “Vô cùng hân hạnh.” Nó trèo lên bồn rửa mặt rồi nhìn sâu vào mắt tôi. “Thật đấy! Rất, rất hân hạnh! Cậu mua mèo cho tớ nhé?”

“Không. Còn giờ thì ra ngoài, tớ phải đi vệ sinh thật!”

“Úi.” Xemerius cuống quýt vọt ra không cần mở cửa. Ra đến hành lang nó lại ngân nga bài “Friends will be friends.”

Tôi ở trong nhà vệ sinh lâu hơn cần thiết. Tôi rửa tay thật kỹ và vỗ nước lạnh lên mặt, hy vọng đầu óc có thể tỉnh táo lại. Dầu thế, tôi vẫn không tài nào chặn đứng những ý nghĩ đang quay cuồng trong não. Tấm gương phản chiếu mái tóc như vừa có đàn quạ chui vào làm tổ, tôi lùa tay vào cái đám rối bù cố cào cho thẳng và ra sức tự động viên. Nếu là Leslie, hẳn nó cũng sẽ làm thế.

“Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa là xong thôi, Gwendolyn. Nhưng mà này, dù mệt rũ và đói ngấu, trông mày cũng đâu có tệ.”

Bóng người trong gương mở to đôi mắt thâm quầng mắt ngủ nhìn tôi trách móc.

“Ờ, có chút bốc phét thật,” Tôi thừa nhận. “Trông mày kinh quá. Nhưng đã có lúc trông mày còn tệ hơn nhiều. Như hồi bị thủy đậu ấy. Nên là hãy ngẩng cao đầu lên! Mày sẽ làm được.”

Ngoài hành lang, Xemerius treo lủng lẳng như con dơi trên chiếc đèn chùm. “Ở đây hơi rùng rợn,” Nó nhận xét. “Ban này vừa có một Hiệp sĩ Đền thánh một tay đi qua, cậu có quen hẳn không?”

“Không,” Tôi bảo. “May mà không. Đi nào, chúng ta phải theo lối này.”

“Cậu giải thích cho tớ về vượt thời gian chứ?”

“Chính tớ còn chưa hiểu.”

“Cậu mua mèo cho tớ nhé?”

“Không.”

“Nhưng tớ biết chỗ cho không mèo đấy. Ôi, trong bộ áo giáp kia có *người*.”

Tôi lén nhìn bộ áo giáp. Đúng thật, một đôi mắt lóe lên sau chiếc mặt nạ. Chính là bộ áo giáp mà hôm qua tôi còn hứng chí gõ gõ vào vai nó, vì cứ chắc mẫm đó chỉ là món đồ trang trí.

Mới vừa hôm qua mà cứ ngỡ như đã hàng năm trước.

Trước cửa Long điện, tôi gặp thư ký Jenkins. Bà đang khệ nệ bưng khay nên rất cảm kích khi tôi mở cửa giúp.

“Tạm thời chỉ có trà và bánh quy, cháu yêu,” Bà mỉm cười xin lỗi. “Bà Mallory đã về nhà từ lâu, để bác vào bếp xem còn có thể làm được món gì

cho bọn trẻ đói ngấu đây.”

Tuy ngoan ngoãn gật đầu nhưng tôi biết chắc, nếu đồng tai lên, chắc hẳn người ta sẽ nghe thấy dạ dày tôi đang gào lên: “Bác gọi tạm món gì ở quán Tàu đi!”

Mọi người đã chờ sẵn trong phòng: Bác Falk của Gideon, với đôi mắt màu hổ phách và mái tóc muối tiêu luôn làm tôi nghĩ đến chó sói. Bác sĩ White thẳng đơ trong bộ complet đen muôn thuở và ánh mắt cau có, và - ngạc nhiên chưa - thầy Whitman dạy Anh văn và Sử của tôi, còn gọi là thầy Sóc. Ngay lập tức tôi thấy ngại ngùng gập đôi, hai tay bất giác luống cuống mân mê dải nơ váy xanh lơ. Sáng nay thầy Whitman vừa bắt quả tang tôi với Leslie trốn học và đã xạc cho cả hai đứa một trận. Ngoài ra thầy còn tịch thu toàn bộ tài liệu tra cứu của Leslie. Xưa nay chúng tôi vẫn đoán thầy ở trong nhóm nội vụ của Đội Cận vệ, đi đầu ấy nay đã được chứng thực.

“Cháu đây rồi, Gwendolyn,” Ông Falk vui vẻ cất tiếng nhưng không mỉm cười. Trông ông rất giống người cằn cạo râu gập, hoặc ông là kiểu người sớm tinh mơ cạo râu chỉ đầu tối râu đã tua tủa như mọc được ba hôm. Cũng có thể vì quầng râu quanh miệng nên nom ông đầy căng thẳng và có vẻ nghiêm nghị hơn hôm qua hoặc lúc ban trưa. Sói đầu đàn đang nóng ruột.

Ít nhất thầy Whitman cũng nháy mắt chào, còn bác sĩ White thì lăm băm gì đó không rõ, tôi nghe loáng thoáng có “đàn bà” và “đúng giờ”.

Như mọi khi, bên cạnh bác sĩ White là hồn ma cậu Robert tóc vàng, có lẽ là người duy nhất vui mừng khi gặp tôi vì nó toét miệng cười. Robert là con trai của bác sĩ White. Năm lên 7, nó chết đuối dưới bể bơi và biến thành ma, cứ luẩn quẩn bám chân bố từ đó đến giờ. Tất nhiên ngoài tôi ra không ai nhìn thấy nó, và do bác sĩ White luôn có mặt nên tôi vẫn chưa kịp trò chuyện đằng hoàng với nó. Tôi muốn biết vì sao linh hồn nó cứ mãi quanh quẩn trên trái đất này.

Gideon khoanh tay trước ngực, tựa vào bức tường chạm trổ nhiều hình điêu khắc tinh xảo. Ánh mắt hắn chỉ lướt qua tôi rồi dừng lại ở khay bánh của bà Jenkins. Hy vọng bụng hắn cũng đang sôi réo như bụng tôi.

Xemerius chui vào phòng trước tôi và ngó quanh đây thán phục. “Trời đất quỷ thần ơi,” Nó thẳng thốt, “túp lều này không tệ chút nào.” Nó đi dạo

một vòng, chiêm ngưỡng những hình điêu khắc tinh xảo mà chính tôi nhìn mãi không chán. Tôi đặc biệt thích nàng tiên cá bơi phía trên ghế sofa. Từng chiếc vảy được tủa tốt tỉ mỉ, vây của nàng lấp lánh đủ sắc xanh. Nhưng cái tên Long điện lại có từ con rồng khổng lồ uốn quanh những chùm đèn trên trần nhà. Con rồng đó sống động như thể sẵn sàng tung cánh bay vút đi bất cứ lúc nào.

Trông thấy Xemarius, hồn ma cậu bé tròn mắt kinh ngạc rồi trốn vội ra sau chân bác sĩ White.

Tôi rất muốn bảo nó: “Cậu ấy không làm gì đâu, cậu ấy chỉ muốn chơi đùa thôi.” (hy vọng là đúng thế). Nhưng nói chuyện với ma về quỷ trước mặt cả đồng người không nhìn thấy cả ma lẫn quỷ thì không nên tí nào.

“Để tôi vào bếp xem còn đồ ăn gì khác không,” Bà Jenkins nói.

“Lẽ ra bà xong việc từ lâu, bà Jenkins,” Ông Falk nói. “Gần đây bà phải làm thêm giờ nhiều quá.”

“Đúng thế, bà về đi,” Bác sĩ White đuổi. “Ở đây không ai chết đói đâu.”

Có đấy, có tôi! Tôi đảm bảo Gideon cũng đang nghĩ y hệt. Khi ánh mắt bọn tôi giao nhau, hần mỉm cười.

“Nhưng bánh quy không phải là bữa tối lành mạnh cho bọn trẻ,” Bà Jenkins nói, nhưng rất khẽ. Đương nhiên tôi và Gideon không còn là trẻ con, nhưng chúng tôi vẫn có quyền được ăn tối đằng hoàng. Tiếc thay chỉ có bà Jenkins cùng chung ý nghĩ với tôi, mà bà thì chẳng có quyền hành gì. Ra tới cửa, bà vấp phải ông George vẫn thở hển hển và còn khệ nệ khuân thêm hai cuốn sách bìa da nặng trĩu.

“A, bà Jenkins,” ông chào. “Cảm ơn bà đã đem trà. Bà khóa cửa văn phòng rồi về đi thôi.”

Bà Jenkins nhăn mặt bất bình nhưng vẫn lịch sự đáp: “Sáng mai gặp lại.”

Ông George sập cửa lại sau lưng bà, đặt hai cuốn sách dày cộp lên bàn. “Tôi đây. Chúng ta bắt đầu thôi. Chỉ với bốn thành viên trong Bộ Nội vụ thì chúng ta không có quyền ra quyết định, nhưng mai họ sẽ tới gần đủ. Sinclair và Hawkins vắng mặt như đã biết, cả hai đều giao quyền bỏ phiếu cho tôi. Còn hôm nay chỉ cần xác định hướng hành động chính.”

“Tốt nhất chúng ta cứ ngồi xuống đã.” Ông Falk chỉ vào những chiếc ghế xếp quanh cái bàn bên dưới hình con rồng điêu khắc. Mọi người vào chỗ.

Gideon vắt cái áo đuôi tôm lên thành ghế hơi chếch chỗ tôi rồi xắn tay sơ mi lên. “Cháu nhắc lại: Gwendolyn không nên có mặt trong cuộc họp này. Cô ấy rất mệt và hoang mang. Để cô ấy phân nhánh hồi khứ rồi về nhà thôi.”

Và trước đó, các người làm ơn đặt cho tôi một chiếc pizza, thêm thật nhiều phô mai.

“Đừng lo, Gwendolyn chỉ cần trình bày ngắn gọn những ấn tượng của mình,” Ông George bảo. “Sau đó tự tôi sẽ đem con bé xuống chỗ máy đồng hồ.”

“Tôi không thấy con bé có vẻ gì hoang mang cả,” bác sĩ White vận đồ đen lẩm bẩm. Hồn ma Robert đứng phía sau lưng ghế bố tò mò nhìn Xemerius đang loay hoay trên sofa.

“Cái gì thế kia?” Nó hỏi tôi.

Tất nhiên tôi không nói gì.

“Tớ không phải là *cái gì*. Tớ là bạn thân của Gwendolyn,” Xemerius đáp thay tôi và thè lưỡi trêu: “Thậm chí còn là bạn thân nhất. Cô ấy sẽ mua chó cho tớ.”

Tôi trừng mắt nhìn chiếc ghế sofa.

“Đi đâu bất khả đã xảy ra,” Ông Falk nói. “Gwendolyn và Gideon tới gặp quý bà Tilney, hai đứa đã bị đón lõng. Tất cả những người có mặt ở đây đều có thể chứng nhận là chúng ta chọn thời gian và địa điểm cho cuộc thăm viếng ấy hoàn toàn tình cờ. Mặc dù vậy, Lucy và Paul đã chờ sẵn hai đứa. Không thể là ngẫu nhiên được.”

“Như vậy nghĩa là có ai đó đã báo cho họ về cuộc gặp này,” Ông George lật một cuốn sách bìa da. “Vấn đề chỉ là: ai.”

“Khi nào thì đúng hơn,” Bác sĩ White đưa mắt nhìn tôi.

“Và vì mục đích gì,” Tôi nói.

Gideon lập tức nhú mày. “Mục đích gì thì đã quá rõ. Họ cần máu của chúng ta để nhận diện bằng máy đồng hồ bị đánh cắp. Chính vì thế nên họ cũng đem theo viện trợ.”

“Trong biên niên sử không hề ghi dòng nào về lần thăm hỏi này của các cháu,” ông George nói. “Mặc dù hai đứa tiếp xúc với ít nhất ba lính cận vệ, chưa kể đến toán lính canh trên các cầu thang. Các cháu có nhớ tên họ không?”

“Người thư ký thứ nhất đích thân ra đón bọn cháu.” Gideon gạt lọn tóc trên trán. “Hình như tên là Burghes. Hẳn bảo hẳn đang chờ hai anh em Jonathan và Timothy de Villiers tới phân nhánh hồi khứ vào chập tối, còn quý bà Tilney đã xong từ sáng sớm. Gã đánh xe chở bọn cháu tới Belgravia tên là Winsley. Lẽ ra hẳn phải đứng đợi trước cửa, nhưng khi bọn cháu ra khỏi nhà thì cỗ xe đã biến mất. Bọn cháu buộc phải chạy trốn và đợi vượt thời gian ở chỗ ẩn náu.”

Nhớ đến khoảng thời gian trong chỗ trốn tôi vục đồ mặt. Tôi vớ vội một miếng bánh và để tóc xòa xuống che mặt.

“Bản báo cáo ngày hôm đó do một cận vệ thuộc Bộ Nội vụ viết, một Frank Mine nào đó. Chỉ có vài dòng về thời tiết, về cuộc biểu tình đòi quyền bầu cử của phụ nữ trong thành phố, về việc quý bà Tilney có mặt đúng giờ để phân nhánh hồi khứ. Không có gì đặc biệt. Không nhắc đến cặp song sinh nhà Villiers, nhưng trong những năm đó, họ đã là thành viên của Bộ Nội vụ.” Ông George thở dài gập sách lại. “Thật kỳ quặc. Tất cả những đi đâu này đều cho thấy có sự phản bội trong nội bộ.”

“Và câu hỏi quan trọng nhất vẫn là: Vì sao Lucy và Paul lại biết được hai đứa sẽ có mặt ở chỗ quý bà Tilney vào ngày đó, giờ đó?” Thầy Whitman nói.

“Phù,” Xemerius trên sofa thốt lên. “Nhiều tên quá, loạn hết cả đầu.”

“Lý do vì sao thì đã quá rõ,” Bác sĩ White lại nhìn tôi chăm chăm.

Tất cả trăn ngâm cau có, kể cả tôi. Tôi không làm gì, nhưng rõ ràng tất cả đều cho rằng một lúc nào đó trong tương lai, tôi sẽ nảy ra ý định báo cho Paul và Lucy thời điểm chúng tôi đến thăm quý bà Tilney - không cần biết lý do vì sao. Mọi thứ rối tinh rối mù, càng nghĩ về chuyện này bao nhiêu, tôi càng thấy nó phi lý bấy nhiêu. Đột nhiên tôi thấy mình thật cô độc.

“Các người là một lũ *dân đông bóng* hay sao?” Xemerius nhảy khỏi ghế sofa rồi treo lộn đầu dưới chiếc đèn chùm khổng lồ. “Vượt thời gian - là gì? Tuy đã trải qua nhiều chuyện, nhưng đây là chuyện hoàn toàn mới đối với cả tôi.”

“Có một chuyện cháu không hiểu,” Tôi nói. “Ông George, sao ông lại nghĩ trong biên niên sử sẽ có ghi chép gì về lần tới thăm này của bọn cháu? Ý cháu là, giả sử trong đó có ghi gì thì ông đã có thể biết trước là hôm nay bọn cháu sẽ tới đó và sẽ xảy ra chuyện gì. Hay giống như trong phim với Ashton Kutcher? Mỗi khi có ai trong chúng ta trở về từ quá khứ thì toàn bộ tương lai cũng thay đổi theo?”

“Đó là một câu hỏi rất thú vị và đầy tính triết học, Gwendolyn,” Thầy Whitman nói, như thể đang trong tiết học. “Tuy thầy không biết bộ phim mà em vừa nhắc đến, nhưng đúng là theo định luật logic thì chỉ cần một thay đổi nhỏ xíu trong quá khứ cũng có thể tác động rất nhiều đến tương lai. Trong một truyện ngắn của Ray Bradbury...”

“Có lẽ chúng ta nên hoãn cuộc tranh luận triết học này sang lúc khác,” Ông Falk ngắt lời. “Ta muốn nghe chi tiết về vụ phục kích ở nhà quý bà Tilney, và làm sao hai đứa thoát được.”

Tôi nhìn Gideon. Hắn cứ việc vẽ ra một câu chuyện không có khẩu súng. Tôi lấy thêm một cái bánh quy.

“Bọn cháu gặp may,” Giọng Gideon vẫn điềm tĩnh như trước. “Cháu nhận thấy ngay có điều gì không ổn. Quý bà Tilney có vẻ như không hề ngạc nhiên khi thấy bọn cháu. Bàn đã bày sẵn đồ ăn. Lúc Paul và Lucy xuất hiện, rồi gã quản gia đứng chặn cửa, cháu và Gwendolyn chạy qua phòng bên cạnh và trốn bằng cầu thang dành cho người hầu. Cỗ xe đã biến mất nên bọn cháu phải chạy bộ.” Xem ra hắn biết nói dối rất trơn tru. Không hề đỏ mặt hay chớp mắt, không cố ngước nhìn lên hay run giọng. Mặc dù thế, tôi vẫn thấy câu chuyện của hắn thiếu thứ gì đó khả dĩ khiến người ta tin.

“Kỳ quái thật,” Bác sĩ White nói. “Nếu định gài bẫy thật thì họ đã trang bị vũ khí và chặn mọi đường trốn của hai đứa.”

“Đầu tớ bắt đầu quay cuồng,” Xemerius lại từ sofa chỗ xuống. “Tớ ghét những động từ đảo ngược, dùng giả định thức để trộn tương lai và quá khứ.”

Tôi nhìn Gideon chờ đợi. Giờ thì hắn phải nghĩ ra lý do gì đó để biện hộ cho phiên bản không súng của hắn.

“Đơn giản là họ đã bị bọn cháu làm bất ngờ,” Gideon nói.

“Hừm,” Ông Falk nói. Nét mặt của những người khác cũng không mấy thuyết phục. Đương nhiên! Gideon đã làm hỏng chuyện! Nếu đã định nói dối thì người ta phải vẽ ra đủ chi tiết rồi rắm mà chẳng ai thêm bận tâm.

“Bọn cháu rất nhanh,” Tôi nói vội. “Cầu thang dành cho người hầu hân vừa được đánh xi. Đúng hơn là cháu trượt một lèo chứ không phải chạy xuống. Nếu không bám chặt tay vịn thì chắc cháu đã ngã gãy cổ ở năm 1912. Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu người ta chết trong lúc vượt thời gian ạ? Cái xác có tự quay về hiện tại được không? Hừm, dù sao bọn cháu cũng đã gặp may, cửa dưới để ngỏ vì một cô hầu gái vừa xách giỏ đi chợ về. Một cô tóc vàng béo tốt. Cháu cứ tưởng Gideon sẽ va vào cô ta. Một giỏ toàn trứng, suýt nữa thành bãi chiến trường kinh khủng. Nhưng bọn cháu kịp tránh cô ta rồi chạy ra phố. Ngón chân cháu phồng rộp cả lên.”

Gideon tựa vào lưng ghế, khoanh tay trước ngực. Tôi không giải mã được ánh mắt hân nhưng nom có vẻ như hân không định khen ngợi hay có chút biết ơn nào.

“Lần sau cháu sẽ đi giày thể thao,” Tôi nói trong sự im lặng bốn bề. Và nhón thêm chiếc bánh. Ngoài tôi ra, chẳng ai ăn.

“Tôi có một giả thiết,” Thầy Whitman từ tốn lên tiếng, mân mê chiếc nhẫn triện trên bàn tay phải. “Và càng nghĩ về chuyện này tôi lại càng chắc là giả thiết của tôi đúng. Nếu...”

“Dần dần cháu quá chán vì cứ phải nhắc đi nhắc lại. Nhưng cô ấy không nên có mặt trong cuộc họp này,” Gideon nói. Cơn nhói trong tim tôi trở nên tệ hại hơn. Giờ thì tôi không còn thấy bị tổn thương - mà tức lộn ruột.

“Cậu ấy nói đúng đấy,” Bác sĩ White đồng tình. “Sẽ là nông nổi khi để con bé tham gia vào những cuộc bàn luận của chúng ta.”

“Nhưng chúng ta cần ký ức của Gwendolyn,” Ông George nói. “Mỗi ký ức dù nhỏ nhất về trang phục, lời nói và diện mạo đều có thể đem lại những đầu mối quan trọng về thời điểm xuất phát của Paul và Lucy.”

“Mấy chuyện đó thì mai hoặc ngày kia con bé vẫn còn nhớ,” Ông Falk nói. “Tôi nghĩ tốt nhất anh dẫn con bé xuống dưới phân nhánh hồi khứ đi, Thomas.”

Ông George im lặng khoanh tay trước cái bụng phệ.

“Tôi sẽ đi cùng Gwendolyn về... tới chỗ máy đồng hồ và giám sát cú vượt lặn này,” Thầy Whitman đẩy ghế ra sau.

“Tốt,” Ông Falk gật đầu. “Hai tiếng là quá đủ. Cứ để một môn sinh chờ con bé quay trở lại, chúng tôi cần anh ở trên này.”

Tôi ngược nhìn ông George dò hỏi. Ông chỉ ngán ngẩm nhún vai.

“Đi nào, Gwendolyn.” Thầy Whitman đứng bật dậy. “Càng xong sớm bao nhiêu thì em càng được đi ngủ sớm bấy nhiêu. Như thế thì mai em mới tập trung học được. Ngoài ra tôi còn đang sốt ruột đợi bài luận về Shakespeare của em.”

Ồi trời. Thần kinh lão này đúng là bằng thép! Bây giờ mà còn nhớ đến Shakespeare được!

Tôi đắn đo suy tính liệu có nên phản đối, nhưng nhanh chóng quyết định thôi. Nói cho cùng thì tôi cũng không còn muốn theo dõi cuộc tán nhảm ngớ ngẩn này lâu hơn nữa. Tôi muốn về nhà, muốn quên hết chuyện vượt thời gian và cả Gideon nữa. Cứ để họ loay hoay với những bí mật trong căn phòng dờ dẩn này cho tới khi lặn ra vì mệt. Nhất là Gideon. Cùng với cơn ác mộng tiếp theo!

Xemerius nói đúng: Lũ đồng bóng.

Bực một nỗi tôi vẫn phải quay sang nhìn Gideon và nghĩ một điếu ngu xuẩn như *Chỉ cần hấn mỉm cười, mình sẽ tha thứ hết*.

Tất nhiên hấn không mỉm cười. Thay vào đó, hấn dừng đứng nhìn tôi, khó đoán được trong đầu hấn đang nghĩ gì. Trong khoảnh khắc, hình ảnh bọn tôi hôn nhau bỗng lùi xa vụn vỡ. Không hiểu sao tôi liên tưởng đến những vần về vớ vẩn mà Cynthia Dale, cô nàng giải mã thơ tình của lớp, thường ngâm nga: “Này em, con ếch xanh, không chút tình mong manh...”

“Chúc ngủ ngon,” Tôi nghiêm trang.

“Chúc ngủ ngon,” Tất cả lầm bầm. Trừ Gideon. Hấn nói: “Thầy Whitman, thầy đừng quên bịt mắt cô ấy.”

Ông George bực bội thở phào qua mũi. Lúc thầy Whitman mở cửa đẩy tôi ra hành lang, tôi còn kịp nghe thấy tiếng ông George: “Các vị có nghĩ là chính cách cư xử kỳ thị này có khi lại là lý do để có thể xảy ra những sự kiện như chúng sẽ xảy ra trong tương lai không?” Tôi không biết có ai đáp lời ông ấy hay không, vì cánh cửa nặng nề khép lại ngay, cắt đứt mọi âm thanh bên trong.

Xemerius lấy chóp đuôi gãi đầu. “Đây là cái hội kỳ quái nhất mà tớ từng gặp!”

“Em đừng để tâm quá mức, Gwendolyn,” Thầy Whitman nói. Thầy rút chiếc khăn đen trong túi và giơ ra trước mũi tôi.

“Em mới nhập cuộc chơi. Ăn số lớn trong phương trình.”

Tôi còn biết nói gì đây? Đối với tôi, mọi thứ đều mới! Ba ngày trước, tôi không hề biết tới sự tồn tại của Đội Cận vệ. Ba ngày trước, cuộc sống của tôi vẫn hoàn toàn bình thường. À, nói chung là thế. “Thầy Whitman, trước khi thầy bị mất em... chúng ta có thể ghé qua xưởng may của Madame Rossini để lấy đồ của em được không? Em đã để hai bộ đồng phục ở đó, em cần có thứ để mặc cho ngày mai. Cả cặp sách của em nữa.”

“Tất nhiên rồi.” Thầy Whitman vừa đi vừa vui vẻ phe phẩy chiếc khăn trong không khí. “Em thay đồ ở đây luôn cũng được, trong lần vượt thời gian này em cũng sẽ không gặp ai. Chúng ta nên để em về năm nào?”

“Năm nào chả được, khi em bị nhốt trong hầm,” Tôi nói.

“Thôi được, đó phải là năm mà em có thể rời... à hạ cánh an toàn xuống hầm, tốt nhất là không gặp phải ai. Từ năm 1945 trở đi chắc không có vấn đề gì - trước đó, các phòng này được dùng làm hầm báo động. Năm 1974 được không? Đó là năm sinh của thầy, một năm tốt lành.” Thầy cười. “Hay là chúng ta chọn ngày 30 tháng Sáu năm 1966. Hồi đó Anh thắng Đức trong trận chung kết giải vô địch bóng đá thế giới. Nhưng hình như em không mấy quan tâm đến bóng đá đúng không?”

“Càng không quan tâm ở độ sâu 20 mét dưới lòng đất,” Tôi mệt mỏi.

“Mọi chuyện cũng chỉ để bảo vệ em thôi mà,” Thầy Whitman thở dài.

“Từ từ, từ từ đã,” Xemerius vỗ cánh bay cạnh tôi. “Tớ lại không hiểu gì rồi. Thế nghĩa là bây giờ cậu sẽ trèo vào một máy thời gian và quay về quá khứ?”

“Ừ, đúng thế.” Tôi đáp.

“Thế chúng ta cứ chọn năm 1948,” thầy Whitman mừng rỡ. “Thế vận hội mùa hè ở London.”

Vì đang đi trước nên thầy không trông thấy vẻ mặt ngán ngẩm của tôi.

“Vượt thời gian! Ái chà chà. Thế là tớ tán được một cô bạn tuyệt vời đấy!” Xemerius nói. Lần đầu tiên tôi nghe thấy chút kính nể trong giọng

nó.



Căn phòng cất máy đồng hồ nằm sâu dưới lòng đất. Và mặc dù đến giờ, tôi luôn bị người ta bịt mắt dẫn tới rồi lại điệu về, tôi vẫn có cảm giác như lơ mơ biết nó nằm ở đâu. Bởi tôi may mắn được rời khỏi căn phòng này vào năm 1912 cũng như năm 1782 mà không bị bịt mắt. Lúc thầy Whitman dẫn tôi ra khỏi phòng may của Madame Rossini rồi đi dọc theo các hành lang và cầu thang, tôi thấy đường đi khá quen thuộc, riêng khúc cuối hình như thầy Whitman dẫn tôi loanh quanh thêm một đoạn để đánh lạc hướng.

“Ông này cứ muốn làm mọi chuyện trở nên gay cấn,” Xemerius bảo. “Việc gì phải giấu máy đồng hồ vào hầm tối?”

Tôi nghe thấy tiếng thầy Whitman nói chuyện với ai đó. Một cánh cửa nặng nề mở ra rồi lại khép vào, thầy Whitman tháo khăn cho tôi.

Tôi hấp háy mắt vì chói. Bên cạnh thầy Whitman là một thanh niên tóc đỏ mặc complet đen, dáng vẻ căng thẳng và đang vã mồ hôi vì hồi hộp. Tôi đưa mắt tìm Xemerius. Nó nghịch ngợm thò đầu qua cánh cửa đóng kín, phần thân vẫn ở trong phòng.

“Đây là bức tường dày nhất tớ từng thấy,” nó thông báo khi quay trở lại. “Dày đến nỗi có thể đem giấu được cả voi, mà xoay ngang con voi ra ấy, cậu hiểu ý tớ chứ.”

“Gwendolyn, đây là Marley, môn sinh đệ nhất,” Thầy Whitman nói. “Cậu ấy sẽ ở đây đợi em quay về và lại đưa em lên trên. Marley, đây là Gwendolyn Shepherd, Hòn ngọc.”

“Rất hân hạnh, thưa cô.” Thanh niên tóc đỏ cúi người.

Tôi mỉm cười ngượng ngùng. “À, vâng, rất hân hạnh.”

Thầy Whitman loay hoay mở cái kết sắt hiện đại với màn hình nhấp nháy mà trong những lần trước tôi không để ý. Nó được giấu sau tấm thảm tường có thêu những khung cảnh cổ tích tươi đẹp thời Trung cổ. Các hiệp sĩ cưỡi ngựa, đội mũ giáp cài lông phất phơ, các thanh nữ chốn cung đình đội nón nhọn, mặt che mạng đang chiêm ngưỡng chàng thanh niên mình trần vừa khuất phục một con rồng. Trong lúc thầy Whitman bấm mã số,

anh chàng Marley tóc đỏ giữ ý cúi nhìn xuống đất. Nhưng dù có muốn thì người ta cũng không thể nhìn được gì vì thầy Whitman quay lưng che kín màn hình. Cánh cửa kết sắt bật mở, thầy nâng cổ máy đồng hồ bọc khăn nhung đỏ ra và đặt nó lên bàn.

Marley kinh ngạc nín thở.

“Hôm nay là ngày đầu tiên Marley được chứng kiến cách sử dụng máy đồng hồ,” Thầy Whitman nháy mắt với tôi. Thầy hát hàm về phía chiếc đèn pin trên bàn. “Em cần đi, phòng khi mất điện. Để em không phải sợ trong bóng tối.”

“Cảm ơn thầy,” Tôi cân nhắc xem có nên đòi thêm hộp xít chống côn trùng không. Hàm cũ thế chắc đây nhện - và chuột cống? Bắt tôi tới đó một mình thật bất công. “Em có thể mang theo một cái dùi cui không?”

“Dùi cui? Gwendolyn, em sẽ không gặp ai ở đây.”

“Nhưng lỗ đâu có chuột cống...”

“Nếu có thì chúng nó sợ em mới phải, tin tôi đi.” Thầy Whitman lật lớp khăn nhung để lộ ra máy đồng hồ “Rất ấn tượng phải không, Marley?”

“Vâng, thưa ngài, quả thực rất ấn tượng.” Anh chàng Marley kính cẩn chiêm ngưỡng cổ máy.

“Đồng hồ thật đẹp!” Xemerius nói. “Bọn tóc đỏ đầu là đồng hồ thật đẹp, cậu có thấy vậy không?”

“Tớ đã hình dung ra nó to hơn nhiều,” Tôi nói. “Tớ cũng không nghĩ máy thời gian lại giống đồng hồ bày trên lò sưởi đến thế.”

Xemerius suy nghĩ. “Nhưng mấy cục đá kia bự thật - nếu chúng là đá thật thì tớ cũng cất vào kết sắt.” Đúng là những viên đá trang trí trên máy đồng hồ lớn đến kinh ngạc. Chúng lấp lánh như trên chiếc vương miện giữa các bệ mặt chạm trổ và viết chữ của cổ máy kỳ dị.

“Gwendolyn chọn năm 1948,” Thầy Whitman mở nắp máy, những bánh răng cửa nhỏ xíu bắt đầu vận hành. “Ở London hồi đó có sự kiện gì, Marley?”

“Thế vận hội mùa hè, thưa ngài,” Marley nói.

“Học thuộc lòng,” Xemerius nói. “Bọn tóc đỏ toàn học thuộc lòng.”

“Rất tốt,” Thầy Whitman đứng lên. “Gwendolyn sẽ hạ cánh lúc mười hai giờ trưa ngày 12 tháng Tám, và sẽ ở đó đúng 120 phút. Em sẵn sàng

chưa, Gwendolyn?”

Tôi nuốt nước bọt. “Nhưng em còn muốn biết... thầy có chắc là em sẽ không gặp ai ở đó?” Trừ nhện và chuột. “Ông George từng đưa em chiếc nhẫn của ông ấy để không ai làm gì em...”

“Lần trước em vượt thời gian trong phòng tài liệu. Đó là căn phòng được sử dụng thường xuyên ở mọi thời. Nhưng còn đây là phòng trống. Nếu em ng ẫ yên và không rời khỏi phòng - mà kiểu gì nó cũng bị khóa - thì chắc chắn em không thể gặp ai được. Trong những năm sau chiến tranh, người ta hiếm khi đặt chân tới phần này của ngôi nhà. Khắp nơi ở London đều bận rộn tái thiết các công trình xây dựng trên mặt đất.” Thầy Whitman thở dài. “Một thời kỳ hào hùng...”

“Nhưng nếu tình cờ có ai tới đó vào đúng hôm nay và nhìn thấy em? Ít ra thì em cũng phải biết mặt khẩu của ngày chứ.”

Thầy Whitman hơi nhướng mày bức bối. “Gwendolyn, không ai tới đó đâu. Tôi nhắc lại lần nữa: Em sẽ hạ cánh xuống căn hầm trống khóa kín, ở lại đó đứng 120 phút rồi trở về hiện tại mà không ai trong năm 1948 hay biết. Nếu có thì trong biên niên sử đã ghi lại lần vượt thời gian này của em. Hơn nữa giờ chúng ta không có thời gian để kiểm tra xem mặt khẩu hôm đó là gì.”

“Được tham gia là quan trọng nhất,” Marley ngập ngừng.

“Cái gì?”

“Khẩu hiệu của thế vận hội: Được tham gia là quan trọng nhất.” Anh chàng Marley ngượng ngùng nhìn xuống đất. “Tôi nhớ được nó vì phần lớn mặt khẩu đều bằng tiếng Latin.”

Xemerius đảo mắt, còn thầy Whitman trông như cũng muốn làm y hệt. “Thế hả? Gwendolyn, em nghe thấy rồi nhé. Tôi không nghĩ em sẽ cần đến nó, nhưng nếu vì thế mà em cảm thấy yên tâm hơn... Em làm ơn tới đây!”

Tôi bước tới trước máy đồng hồ và chìa tay ra cho thầy Whitman. Xemerius loẹt xoẹt hạ xuống cạnh tôi.

“Thế giờ thì sao?” Nó hỏi hộp hỏi.

Giờ thì đến phần khó chịu. Thầy Whitman mở một nắp của máy đồng hồ ra và đặt ngón trỏ của tôi vào miệng nắp.

“Tớ nghĩ tốt nhất tớ cứ ôm chặt lấy cậu,” Xemerius quàng lấy cổ tôi ở phía sau như con khỉ con. Lẽ ra tôi không nhận thấy gì mới phải, nhưng tôi

lại có cảm giác như có ai đó vừa đặt cái khăn ướt lên cổ.

Mắt Marley trợn tròn kinh ngạc.

“Cảm ơn anh đã cho biết mật khẩu,” Tôi nói và nhắm mắt khi cây kim đâm sâu vào ngón tay. Rồi căn phòng tràn ngập ánh sáng đỏ. Tôi nắm chặt cây đèn pin, màu sắc và mọi người nhào lộn trước mắt, một cú hích lan khắp người.

23 tháng Sáu năm 1542. Firenze. Trưởng môn giao cho tôi một vụ cần tới sự kín đáo, tinh tế, và không vụ nào có thể kỳ khôi hơn. Nghe đồn từ mười năm nay, Elisabetta, tiểu thư út của M.^[2] vốn sống trong tu viện dưới sự cai quản chặt chẽ giờ lại mang trong mình một Sukkubus^[3], do gian dối với quỷ dữ. Đúng là sau khi tới thăm, tôi có thể xác định chắc chắn cô ấy đang mang thai, cũng như tình trạng thần kinh hơi rối loạn. Trong khi nữ viện trưởng - là người tôi hoàn toàn tin tưởng và có vẻ là người minh triết - không loại trừ một giải thích tự nhiên về hiện tượng này thì không ngờ cha cô ấy lại nghi con mình bị phù phép. Ông ấy khẳng định tận mắt trông thấy quỷ dữ đột ngột một thanh niên trẻ ôm con gái mình trong vườn rồi đột nhiên tan biến như mây khói^[4], để lại mùi lưu huỳnh thoang thoảng. Còn có hai nữ tu chứng nhận họ từng trông thấy quỷ dữ nhiều lần đi cùng Elisabetta và tặng cô ấy những viên đá quý. Nghe rất khó tin, nhưng dựa trên mối quan hệ mật thiết giữa ngài M. và R.M.^[5] cũng như những người bạn khác ở Vatican, tôi khó có thể công khai nghi ngờ trí lực của ông ấy, nên chỉ phán cô con gái tội phóng đãng. Vì thế, từ ngày mai, tôi sẽ thăm vấn dưới sự có mặt của tất cả những người liên quan.

Trích biên bản “Tòa án dị giáo
của linh mục Gian Petro Baribi dòng Anh Em Thuyết Giáo
Văn khố Thư viện Đại học, Padova
(TS. M. Giordano giải mã, chuyển ngữ và biên soạn)

CHƯƠNG 3

“Xemerius?” Cảm giác ươn ướt quanh cổ đã biến mất. Tôi vội bật đèn pin. Nhưng căn phòng tôi vừa hạ cánh xuống đã được chiếu sáng bởi đèn từ mờ đục đưa trên trần nhà chiếu sáng sẵn.

“Xin chào,” Có ai đó nói.

Tôi giật bắn người. Trong phòng ngổn ngang đủ loại thùng hộp và đồ gỗ. Một thanh niên trẻ da xanh mai má đang đứng tựa ở bên tường.

“Đ... được... tham gia là quan trọng nhất,” Tôi lắp bắp.

“Gwendolyn Shepherd?” Người đó lắp bắp đáp lại.

Tôi gật đầu. “Sao anh biết?”

Người thanh niên rút từ túi quần ra một mảnh giấy nhàu nhĩ rồi chìa cho tôi. Trông anh ta cũng hầy hợt như tôi. Anh ta mặc quần đeo dây, mang kính tròn, tóc vàng rẽ ngôi lệch, chải keo ngược ra sau gáy. Anh ta thừa sức đóng trong một bộ phim gangster cũ, vào vai trợ lý ông cụ non nhưng vô hại của ông thám tử sành sỏi phì phèo thuốc như đầu xe lửa, si mê một nàng quần khăn lông và cuối cùng kiểu gì cũng bị bắn chết.

Tôi tự trấn an và nhìn quanh. Ngoài anh ta ra, trong phòng không có ai, cũng không có dấu vết nào của Xemerius. Rõ ràng là nó có thể đi xuyên tường, nhưng lại không vượt thời gian được.

Tôi lưỡng lự cầm mảnh giấy kẻ ô úa vàng, được giật vội từ một cuốn vở đọc lỗi nào đó. Nét chữ trên đó tương đối tiêu vẹo nhưng thân quen đến khó tin:

Kính gửi huấn tước Lucas Montrose - Khẩn!!!

12 tháng Tám năm 1948, 12h trưa. Phòng Giả kim thuật.

Làm ơn tới một mình.

Gwendolyn Shepherd.

Tim tôi đập dội lên. Huân tước Lucas Montrose chính là ông ngoại tôi! Ông mất năm tôi lên mười. Tôi nghi hoặc nhìn nét lượn của chữ L. Không còn nghi ngờ gì nữa: Nét chữ xiêu vẹo này hết như nét chữ của tôi. Nhưng làm sao có thể?

Tôi ngẩng lên nhìn người thanh niên nọ. “Sao anh lại có nó? Mà anh là ai?”

“Là cô viết phải không?”

“Cũng có thể,” Tôi nói, những ý nghĩ trong đầu bắt đầu xoay vòng. Nếu đó là do tôi viết, sao tôi không nhớ? “Anh lấy đâu ra?”

“Tôi có mảnh giấy từ năm năm nay. Ai đó đã kẹp nó cùng một lá thư bỏ trong túi áo choàng của tôi, đúng vào hôm diễn ra lễ tuyên thệ cho bậc nhị phẩm. Trong thư có đoạn: *Ai giữ bí mật, người đó phải biết cả bí mật ẩn sau bí mật. Hãy chứng minh rằng anh không chỉ biết im lặng mà còn biết suy nghĩ.* Không có chữ ký. Nét chữ đó khác với nét chữ trên mảnh giấy này, trông, hừm, lịch thiệp và hơi cổ hủ.”

Tôi cắn môi. “Tôi không hiểu.”

“Tôi cũng không hiểu. Suốt những năm qua, tôi cứ đinh ninh đây là một kiểu thử thách,” Người thanh niên nói. “Một bài thử nữa chẳng hạn. Tôi không kể cho bất cứ ai, chỉ luôn đợi có người tới gọi chuyện hoặc nhận được thêm chỉ dẫn khác. Nhưng không có chuyện gì xảy ra. Hôm nay tôi lén xuống đây chờ. Thực ra thì tôi không nghĩ sẽ có chuyện gì xảy ra nữa. Nhưng đột nhiên cô lại hiện hình từ không khí. Vào đúng mười hai giờ trưa. Sao cô lại viết thư này cho tôi? Sao chúng ta lại gặp nhau trong căn hầm hẻo lánh này? Và cô tới từ năm nào?”

“2011,” Tôi nói. “Rất tiếc là tôi cũng không thể trả lời các câu hỏi còn lại.” Tôi hắng giọng. “Anh là ai?”

“Ồ, xin lỗi, tên tôi là Lucas Montrose. Không có danh hiệu huân tước. Tôi là môn sinh nhị phẩm.”

Miệng tôi đột nhiên khô không khốc. “Lucas Montrose. Bourdon Place, nhà số 81.”

Người thanh niên gật đầu. “Đúng vậy, cha mẹ tôi sống ở đó.”

“Thế thì...” Tôi nhìn người ấy chăm chăm và hít một hơi sâu: “Thế thì ông chính là ông ngoại của cháu.”

“Ô, lại thế nữa sao,” Người thanh niên thở dài nãy giờ rồi người đó trấn tĩnh, rồi bức tường, phủ bụi một chiếc ghế trong chõng ghế xếp lộn đầu ở góc hần và đặt nó trước mặt tôi. “Chúng ta ngồi xuống chứ? Chân tôi không đứng nổi nữa.”

“Chân cháu cũng vậy,” Tôi công nhận và thả người xuống chiếc ghế nệm. Ông Lucas tự lấy ghế ngồi đối diện.

“Vậy ra cô là cháu ngoại tôi?” Ông khẽ mỉm cười. “Cô biết không, đây là hình dung kỳ quặc đối với tôi. Tôi thậm chí còn chưa lập gia đình. Nói đúng hơn là còn chưa kịp đính hôn.”

“Ông bao nhiêu tuổi ạ? Ô, cháu xin lỗi, đi đâu này thì cháu phải biết, ông sinh năm 1924, như vậy là vào năm 1948, ông 24 tuổi.”

“Đúng thế,” Ông nói. “Ba tháng nữa tôi sẽ tròn 24. Thế còn cô?”

“16 ạ.”

“Giống như Lucy.”

Lucy. Tôi buộc phải nghĩ tới những gì chị ấy gọi với theo khi bọn tôi chạy trốn khỏi nhà quý bà Tilney.

Tôi vẫn còn chưa tin nổi mình đang ngồi trước mặt ông ngoại. Tôi tìm kiếm những nét tương đồng với người từng bế tôi trên đùi, kể cho tôi nghe những câu chuyện hồi hộp. Người đã bảo vệ tôi trước Charlotte mỗi khi chị ấy cho rằng tôi chỉ dùng những câu chuyện ma quỷ để tỏ vẻ ta đây. Nhưng khuôn mặt phẳng phiu của người thanh niên đang ngồi trước tôi không hề có nét nào giống gương mặt nhăn nhó của người ông mà tôi từng biết. Bù lại, tôi thấy khuôn mặt ông giống mẹ tôi, đôi mắt xanh lơ, khuôn hàm cương nghị và cả cách ông mỉm cười. Tôi choáng váng nhắm mắt lại trong giây lát, chuyện này đúng là vượt quá sức tôi.

“Vậy là chúng ta đang bên nhau,” Ông Lucas khẽ nói. “Tôi có phải là... là... một người ông đáng yêu?”

Nước mắt đổ xuống mũi nhần nhọt, tôi phải cố gắng kiềm chế, nên chỉ khẽ gật đầu.

“Những người vượt thời gian khác thường hạ cánh rất đàng hoàng và thoải mái ở Long điện bên máy đồng hồ hoặc là trong phòng tài liệu,” Ông Lucas nói. “Sao cô lại chọn căn phòng thí nghiệm cũ kỹ tối tăm này?”

“Đâu phải do cháu chọn.” Tôi quẹt mũi bằng mu bàn tay. “Cháu thậm chí còn không biết đây là phòng thí nghiệm, ở thời của cháu thì đây chỉ là

một căn hầm bình thường chứa kết sắt đựng máy đồng hồ”

“Thật à? Từ lâu rồi, đây cũng không còn là phòng thí nghiệm nữa,” Ông Lucas nói. “Nhưng trước đây, chỗ này được dùng làm phòng thí nghiệm giả kim bí mật. Nó là một trong những căn phòng cổ nhất của ngôi nhà này. Hàng trăm năm trước khi bá tước Saint Germain thành lập hội, các nhà hóa kim và ảo thuật gia nổi tiếng của London đã thí nghiệm ở đây để tìm ra viên đá của các nhà thông thái. Trên tường còn sót lại vài hình vẽ rừng rợn và các công thức bí hiểm. Người ta đồn rằng, những bức tường này dày như vậy vì trong đó chất đầy đầu lâu xương sọ...” Ông ngừng lời và cắn môi. “Như vậy cô cũng là cháu tôi. Cho phép tôi hỏi, cô là con ai trong số các con tôi?”

“Mẹ cháu là Grace,” Tôi nói. “Mẹ rất giống ông.”

Ông Lucas gật đầu. “Lucy đã kể cho tôi nghe về Grace. Cô ấy bảo đó là đứa con ngoan nhất của tôi, những đứa khác toàn là đám trưởng giả.” Ông bĩu môi. “Tôi không hình dung được mình sẽ có những đứa con trưởng giả... hoặc nói chung là sẽ có con...”

“Có thể đi đầu này không phải tại ông, mà tại bà chẳng,” Tôi lẩm bẩm.

Ông Lucas thở dài. “Kể từ Lucy xuất hiện lần đầu cách đây hai tháng, tất cả đều trên tôi, vì cô ấy cũng có mái tóc đỏ giống cô gái mà tôi... tôi... quan tâm. Nhưng Lucy không chịu tiết lộ người mà tôi sẽ cưới, cô ấy sợ tôi có thể đổi ý. Và nếu thế thì mấy người sẽ không được sinh ra.”

“Quan trọng hơn màu tóc có lẽ là gien vượt thời gian mà vợ tương lai của ông thừa hưởng,” Tôi nói. “Chắc ông sẽ dựa vào đó mà nhận ra bà.”

“Thì chính đi đầu này mới kỳ quặc,” Ông Lucas ngẩng nhìn ra phía trước một chút trên ghế. “Tôi thấy cả hai cô thuộc dòng Ngọc thạch đầu thực sự... thực sự... hấp dẫn... Đối tượng quan sát số 4 và số 8.”

“Ra thế,” Tôi nói.

“Cô biết không, vấn đề là hiện tại tôi chưa thể quyết định chắc chắn. Biết đâu cô lại có thể gợi ý cho tôi để chấm dứt tình trạng lưỡng lự này.”

Tôi nhún vai. “Được thôi. Bà ngoại cháu, nghĩa là vợ ông, chính là...”

“Đừng!” Ông Lucas rú lên. Ông xua cả hai tay ngăn. “Tôi nghĩ lại rồi, tốt nhất là cô đừng nói ra.” Ông lúng túng gãi đầu. “Đây là đồng phục học sinh của trường Saint Lennox, đúng không? Tôi nhận ra phù hiệu trên khuy áo.”

“Đúng ạ,” Tôi cúi xuống nhìn chiếc áo khoác xanh đậm. Madame Rossini có lẽ đã giặt là cẩn thận, chúng trông như mới và thoảng mùi oải hương. Ngoài ra bà còn sửa lại cái áo khoác, nó đã vừa vặn hẳn.

“Em gái Madeleine của tôi cũng đang học ở trường Saint Lennox. Do chiến tranh nên mãi năm nay nó mới tốt nghiệp trung học.”

“Bà Maddy? Thế mà cháu không biết.”

“Tất cả con gái nhà Montrose đều học ở trường Saint Lennox. Lucy cũng vậy. Cô ấy cũng mặc bộ đồng phục giống cô. Bộ của Maddy lại có màu xanh lá cây đậm pha trắng, váy kẻ ca rô...” Ông Lucas hắng giọng. “Hừm, nếu cô quan tâm đến chuyện này... nhưng tốt hơn hết bây giờ nên tập trung nghĩ xem vì sao ta lại gặp nhau ở đây hôm nay. Giả dụ cô đã viết ra mẫu giấy này...”

“... sẽ viết!”

“... và chuyển cho tôi trong một lần vượt quá khứ trong tương lai... Vậy theo cô, vì sao cô đã làm thế?”

“Ý ông là vì sao cháu sẽ làm thế?” Tôi thở dài. “Nghe cũng hợp lý thế nào đó. Cháu đoán là ông có thể giải thích cho cháu nhiều đi đâu. Nhưng cháu cũng không rõ...” Tôi ngơ ngác nhìn ông ngoại mình thời trẻ. “Ông có thân với Lucy và Paul không?”

“Từ tháng Giêng, Paul de Villiers thường tới để phân nhánh hồ nước. Trong thời gian này cậu ấy đã già thêm hai tuổi, hơi rùng rợn một chút. Còn Lucy tới đây lần đầu vào tháng Sáu. Tôi chủ yếu chăm sóc họ trong thời gian đến thăm. Thường thì rất... vui. Tôi giúp họ làm bài về nhà. Phải nói rằng Paul là người đầu tiên của nhà Villiers mà tôi có thiện cảm.” Ông lại hắng giọng. “Nếu cô tới từ năm 2011 hẳn cô phải biết họ. Hình dung ra họ giờ đã xấp xỉ tuổi 40 thật kỳ quặc... Cô nhớ chào họ giúp tôi.”

“Không, chuyện này thì cháu chịu.” Ôi trời, sao lại phức tạp thế cơ chứ. Và chừng nào tôi còn chưa hiểu rõ chuyện gì đang diễn ra, chừng đó tôi vẫn phải cẩn thận với những gì mình kể. Lời mẹ dặn còn văng vẳng bên tai: *“Đừng tin ai. Ngay cả cảm giác của chính con.”* Nhưng tôi cũng phải có ai đó để gửi gắm lòng tin. Ai còn có thể thích hợp hơn ông ngoại? Tôi quyết định đặt tất cả lên một lá bài: “Cháu không chào Lucy và Paul hộ ông được. Họ đã lấy cắp máy đồng hồ và đem nó theo về quá khứ.”

“Cái gì?” Đôi mắt ông trợn tròn sau cặp kính. “Họ làm thế để làm gì? Tôi không thể tin nổi. Họ sẽ không bao giờ... Đó là khi nào?”

“Năm 1994,” Tôi nói. “Năm ấy cháu ra đời.”

“Năm 1994 thì Paul 20 còn Lucy 18,” Ông Lucas tự nói với mình hơn là với tôi. “Vậy là hai năm nữa. Bởi vì hiện tại cô ấy 16 còn cậu ấy 18.” Ông mỉm cười xin lỗi. “Đương nhiên tôi không muốn nói đến *bây giờ*, mà là khi họ đến để phân nhánh h ồi khứ trong năm nay.”

“Mấy đêm vừa r ồi cháu không chớp mắt được mấy, nên giờ cháu có cảm giác não cháu giống như kẹo bông đường,” Tôi nói. “Còn tính toán thì cháu dốt đặc.”

“Lucy và Paul đã... - đi đâu cô vừa kể rất vô lý. Họ sẽ không đời nào làm chuyện *điên rồ* như vậy.”

“Nhưng họ đã làm. Cháu tưởng ông có thể nói cho cháu biết lý do vì sao. Ở thời của cháu, ai cũng muốn khẳng định với cháu là họ rất... xấu. Hoặc *điên rồ*. Hoặc cả hai. Dù thế nào thì họ cũng rất nguy hiểm. Lúc cháu gặp Lucy, chị ấy dặn cháu hỏi ông về ký sĩ xanh. Thế ký sĩ xanh là gì?”

Ông Lucas bối rối nhìn tôi. “Cô đã gặp Lucy? Cô vừa bảo là cô ấy và Paul đã biến mất vào năm cô sinh ra cơ mà.” Và như chợt nhớ ra đi đâu gì: “Mà nếu họ đã lấy cắp máy đồng hồ thì làm sao cô còn trở về quá khứ được?”

“Cháu gặp họ vào năm 1912. Ở nhà quý bà Tilney. Đội Cận vệ còn một máy đồng hồ để dùng cho bọn cháu.”

“Quý bà Tilney? Bà ấy đã mất từ bốn năm nay. Còn cỗ máy thứ hai đâu có hoạt động.”

Tôi thở dài. “Nhưng bây giờ thì hoạt động r ồi. Ông ngoại, ông nghe cháu này,” - hai chữ “ông ngoại” khiến ông Lucas giật mình. “Đối với cháu thì tất cả mọi thứ còn rối rắm hơn nhiều, bởi vì bốn ngày trước, cháu còn chưa biết tí gì về những chuyện này. Cháu không thể giải thích cho ông đi đâu gì cả. Cháu chỉ tới đây để phân nhánh h ồi khứ, ôi trời, cháu thậm chí còn không biết viết những từ này như thế nào. Đây mới là lần thứ ba cháu vượt thời gian bằng máy đồng hồ. Trước đó cháu đã vượt thời gian ba lần không kiểm soát. Chẳng vui vẻ gì đâu. Thật ra thì tất cả mọi người đều nghĩ chị Charlotte mới là người mang gien. Chị ấy sinh đúng ngày còn mẹ cháu lại nói dối ngày sinh của cháu. Vì thế, không phải cháu mà Charlotte

mới là người được học khiêu vũ, biết tất tật về bệnh dịch, về vua George, biết đấu kiếm, phi ngựa và chơi dương cầm - và có trời mới biết chị ấy còn học những gì trong mấy giờ học thần bí.” Tôi càng nói thì từ ngữ càng tuôn ra nhanh bấy nhiêu. “Còn cháu, cháu chỉ biết chút gì người ta chịu tiết lộ, mà một chút đó thì quả thực không bao nhiêu và cũng không làm sáng tỏ được gì. Tệ hơn nữa là cho đến giờ cháu thậm chí còn không có thời gian để lý giải những gì đã trải nghiệm. Bạn gái Leslie của cháu đã tìm hiểu về tất cả những thứ này trên mạng, nhưng số tài liệu đó đã bị thầy Whitman tịch thu. Hơn nữa cháu cũng chỉ hiểu được cùng lắm nửa số đó. Có vẻ như tất cả đều kỳ vọng đi đâu gì đó đặc biệt ở cháu và giờ họ đang thất vọng.”

“Hong ngọc sở hữu phép thuật của loài quạ, dùng cung Sol trưởng khép lại vòng tròn Hội Thập Nhị.” Ông Lucas lầm bầm.

“Đúng đấy, ông thấy chưa, phép thuật của loài quạ, blablabla. Cháu làm gì có. Bá tước Saint Germain thậm chí còn bóp cổ cháu dù đứng cách cháu tới vài mét. Cháu nghe thấy giọng ông ấy trong đầu. Lại còn toán người cầm súng và kiếm trong Hyde Park. Cháu buộc phải đâm người đó, nếu không hẳn sẽ giết Gideon. Còn Gideon... hẳn là... hẳn là một gã...” Tôi lấy hơi, nhưng là để tuôn thêm một tràng: “Gideon đúng là một gã khốn kiếp. Hắn làm như cháu là quả tạ xích vào chân hắn. Sáng nay hắn còn hôn Charlotte, chỉ hôn lên má nhưng có lẽ đi đâu này có ý nghĩa gì đó. Lẽ ra dù thế nào cháu cũng không nên hôn hắn trước khi hỏi hắn về chuyện này. Mà cháu mới chỉ quen hắn có một hay hai ngày, nhưng đột nhiên hắn thật... dễ thương và rảnh... mọi chuyện diễn ra nhanh quá... Giờ tất cả mọi người đều nghĩ, chính *cháu* là người đã tiết lộ cho Lucy và Paul biết thời điểm bọn cháu tới thăm quý bà Tilney. Bọn cháu cần lấy máu của kị ấy, cả của Lucy và Paul. Nhưng cả họ cũng cần máu của cháu và Gideon vì máy đồng hồ của họ còn thiếu. Không ai nói cho cháu biết đi đâu gì sẽ xảy ra khi máy đồng hồ nhận diện hết máu của tất cả mọi người. Thỉnh thoảng cháu nghĩ chính họ cũng không biết nốt. Ngoài ra chị Lucy còn dặn cháu hỏi ông về ký sĩ xanh.”

Mắt ông Lucas nhắm lại sau cặp kính. Hẳn ông đang cố gắng một cách tuyệt vọng để hiểu đi đâu gì đó trong dòng thác từ ngữ của tôi. “Tôi chẳng biết gì về ký sĩ xanh,” Ông nói. “Xin lỗi, nhưng hôm nay là lần đầu tiên tôi nghe về đi đâu này. Hay đó là tên một bộ phim? Vì sao cô không hỏi tôi... cô có thể hỏi tôi vào năm 2011?”

Tôi kinh ngạc nhìn ông.

“Ô, tôi hiểu rồi,” Ông Lucas nói nhanh. “Cô không thể hỏi tôi, bởi khi đó có lẽ tôi đã chết từ lâu, hoặc già cả, mù lòa, câm điếc, nằm trong nhà dưỡng lão nào cũng nên... - không, không, đừng, tôi không muốn biết.”

Lần này thì tôi không thể nào kìm được nước mắt. Tôi ngẩng nức nở ít nhất nửa phút, vì đột nhiên - dù có vẻ khó tin - tôi thấy nhớ ông kinh khủng. Rồi tôi nói: “Cháu rất yêu ông.”

Ông Lucas đưa tôi chiếc khăn tay và nhìn tôi thương cảm. “Cô có chắc không? Tôi thậm chí còn không thích trẻ con. Nghịch như quỷ sứ. Nhưng có lẽ cô là một phiên bản đáng yêu ngoại lệ. Chắc chắn là vậy.”

“Vâng. Nhưng đối với cháu nào ông cũng đều rất tốt.” Tôi xì mũi. “Thậm chí với cả Charlotte.”

Hai ông cháu im lặng hồi lâu, rồi ông Lucas rút đồng hồ ra khỏi túi: “Chúng ta còn bao nhiêu thời gian?”

“Họ gửi cháu về đây đúng hai tiếng đồng hồ.”

“Thế thì không còn bao lâu. Chúng ta đã lãng phí quá nhiều thời gian.” Ông đứng dậy. “Tôi sẽ đi lấy giấy bút, chúng ta thử sắp xếp lại trật tự cho mớ hỗn loạn này xem sao. Tốt nhất là cô cứ ngồi yên đấy, đừng nhúc nhích.”

Tôi chỉ gật đầu. Khi ông Lucas đi khỏi, tôi nhìn chằm chằm vào khoảng trống, hai tay ôm mặt. Ông nói đúng, quan trọng bây giờ là phải giữ cho đầu óc thật tỉnh táo.

Ai biết được khi nào tôi lại được gặp ông? Tôi có nên nói với ông những gì sẽ còn xảy ra trong tương lai, và không nên nói đi đâu gì? Ngược lại, tôi cũng tuyệt vọng nghĩ đến những thông tin có ích mà ông có thể nói cho tôi. Rốt cuộc thì ông là đồng minh duy nhất của tôi. Duy chỉ ở nhân thời điểm. Ông có thể giải được câu đố nào từ nơi đây?

Ông Lucas đi rất lâu. Mỗi một phút trôi qua càng khiến tôi nghi ngờ cảm giác của chính mình. Biết đâu ông nói dối và sắp quay lại cùng với Lucy, Paul và con dao to tướng để lấy máu của tôi. Rồi tôi sốt ruột đứng dậy, cố tìm thứ gì đó làm vũ khí tự vệ. Ở góc phòng có một tấm ván với chiếc đinh gỉ, nhưng lúc nhặt lên thì nó mủn nát trong tay tôi. Đúng lúc này cửa bật mở, ông ngoại tôi thời trẻ bước vào, nách kẹp tập giấy, tay cầm quả chuối.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Này, ăn đi cho đỡ đói.” Ông Lucas đưa chuối cho tôi rồi nhắc thêm chiếc ghế thứ ba ra khỏi chõng ghế. Ông đặt nó vào giữa rồi để tập giấy lên. “Xin lỗi vì tôi đã đi lâu thế. Gã Kenneth de Villiers chết tiệt cứ làm vướng chân tôi mãi ở trên. Tôi không ưa đám người nhà Villiers. Họ luôn tò mò xía mũi vào đủ mọi chuyện trên đời, luôn muốn kiểm soát và quyết định mọi việc, luôn coi mình là bố thiên hạ!”

“Đúng thế,” Tôi lầm bầm.

Ông Lucas phẩy tay. “Giờ thì chúng ta bắt đầu thôi, cháu gái. Cô là viên Hồng ngọc, người thứ mười hai trong hội. Viên Kim cương của nhà Villiers đã được sinh ra từ hai năm trước. Vậy là ở thời của cô, cậu ta khoảng 19. Tên cậu ấy là gì nhỉ?”

“Gideon,” Tôi nói. Chỉ nhắc đến tên hắn, tôi đã thấy lòng ảm lại. “Gideon de Villiers.”

Ông Lucas lướt cây bút chì trên mặt giấy. “Và cậu ta cũng đáng ghét hệt như các thành viên khác nhà Villiers, nhưng nếu tôi hiểu không sai thì cô vẫn hôn cậu ta. Chẳng phải cô còn quá trẻ cho việc này sao?”

“Trẻ gì nữa hả ông,” Tôi nói. “Ngược lại, cháu thuộc dạng chậm thì có. Ngoài cháu ra thì *tất cả* bọn con gái trong lớp đã uống thuốc.” À, tất cả trừ Aishani, Peggy và Cassie Clarke. Nhưng bố mẹ Aishani là người Ấn Độ bảo thủ và chỉ cần nó ngấm một đũa con trai nào là họ giết thịt nó ngay. Peggy hình như thích bọn con gái hơn. Còn Cassie thì, một lúc nào đó chắc đồng mụn trứng cá kia cũng tự biến đi, và lúc đó có lẽ nó cũng thân thiện hơn với mọi người, và sẽ thôi gằn gù “nhìn gì mà nhìn” mỗi khi có ai lơ liếc mắt về hướng nó. “À, đương nhiên cả chị Charlotte cũng không liên quan gì đến sex. Thế nên Gordon Gelderman mới gọi chị ấy là *Nữ hoàng băng giá*. Nhưng giờ thì cháu không còn dám chắc liệu cái tên này có còn đúng không nữa...” Tôi nghiêng rằng vì nghĩ đến cái cách Charlotte nhìn Gideon - và ngược lại. Suy cho cùng thì chỉ hai ngày sau khi quen, Gideon đã nhanh chóng nảy ra ý định hôn tôi. Tôi chẳng cần phải hình dung ra những chuyện có thể xảy ra giữa họ trong nhiều năm quen biết.

“Uống thuốc gì?” Ông Lucas hỏi.

“Gì ạ?” Ôi trời, không lẽ ở năm 1948, người ta vẫn còn tránh thai bằng bao cao su làm từ ruột bò hoặc tương tự - nếu họ có phòng tránh. Nhưng tôi

cũng không muốn biết. “Cháu không muốn nói về sex với ông đâu, thật đấy, ông ngoại ạ.”

Ông Lucas lắc đầu nhìn tôi. “Tôi thậm chí còn không muốn nghe cô thốt ra từ này. Ý tôi không phải là từ *ông ngoại*.”

“Vâng ạ.” Tôi bóc chuối trong lúc ông Lucas ghi chép. “Thế mọi người dùng từ nào để nói ạ?”

“Nói cái gì?”

“Nói thay từ sex ấy?”

“Chúng tôi không nói về chuyện này,” Ông Lucas cúi gằm mặt xuống trang giấy. “Nhất là với một cô bé 16 tuổi. Tiếp tục nào: Máy đồng hồ bị Paul và Lucy lấy mất trước khi nó kịp nhận diện máu của hai thành viên cuối cùng của Hội Thập Nhị. Vì thế người ta dùng máy thứ hai, đương nhiên là máy này chưa có máu của tất cả những người vượt thời gian khác.”

“Không, chuyện cũ rồi. Gideon đã tìm được gần hết những người vượt thời gian và xin máu của họ. Giờ chỉ còn thiếu quý bà Tilney và của viên Opal, Elise gì đấy.”

“Elaine Burghley,” Ông Lucas nói. “Một thị nữ của nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất, mất năm 18 tuổi sau khi sinh.”

“Chính xác. Và đương nhiên cả máu của Paul và Lucy. Thế nên bọn cháu đang đi lấy máu của họ, và họ lấy của bọn cháu. Theo cháu hiểu là thế.”

“Vậy giờ hiện có hai máy đồng hồ có thể khắc nhập hội? Chuyện này thật... không thể tin nổi!”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hội được khắc nhập?”

“Đi đâu bí mật sẽ được tiết lộ,” Ông Lucas nghiêm trang.

“Ôi trời ơi, cả ông cũng nói vậy.” Tôi bực mình lắc đầu. “Không thể chỉ *một lần* cụ thể hơn sao?”

“Những lời tiên tri có nhắc đến việc đại bàng lên ngôi, nhân loại chiến thắng bệnh tật và cái chết, một thời đại mới bắt đầu.”

“À há,” Tôi vẫn ngu hệt như trước. “Như vậy đó là một chuyện tốt?”

“Rất tốt là đằng khác. Nó sẽ mang lại bước tiến quyết định cho nhân loại. Vì thế bá tước Saint Germain lập Đội Cận vệ, vì thế những người

thông thái nhất và mạnh mẽ nhất thế giới có mặt trong hàng ngũ của chúng ta. Tất cả đều muốn gìn giữ bí mật này, để khi thời điểm chín muồi, nó được hé lộ và cứu rỗi thế giới.”

Ờ. Nói thế còn rõ ràng. Ít ra thì cho đến giờ, đây cũng là những thông tin rõ nhất tôi được nghe về vụ bí mật. “Nhưng tại sao Paul và Lucy không muốn khắc nhập hội?”

Ông Lucas thở dài. “Tôi không biết. Cô vừa kể là cô gặp họ lúc nào?”

“Năm 1912,” Tôi đáp. “Ngày 22 hoặc 24 tháng Sáu, cháu không nhớ rõ nữa.” Càng cố vắt óc thì tôi lại càng không dám chắc bấy nhiêu. “Cũng có thể là 12? Cháu chỉ nhớ chắc chắn đó là một số chẵn. Hay là 18 nhỉ? Nhưng chắc chắn đó là vào buổi chiều. Quý bà Tilney đã chuẩn bị sẵn tiệc trà trên bàn.” Vừa buông lời, tôi chợt lóe lên ý nghĩ và vội giơ tay lên bịt miệng: “Ồi!”

“Gì thế?”

“Bây giờ cháu đã kể ra với ông, rồi ông sẽ tiết lộ cho Lucy và Paul. Vì thế họ mới đón lõng bọn cháu ở đây. Nói cho cùng thì chính ông mới là kẻ phản bội chứ không phải cháu. Mặc dù - kết quả cuối cùng cũng thế cả...”

“Gì cơ? Ồ không đâu!” Ông Lucas lắc đầu quây quây. “Tôi sẽ không làm thế. Tôi sẽ không kể với họ về cô, có điên mới làm vậy! Nếu ngày mai tôi bảo sẽ có lúc họ lấy cắp máy đồng hồ và đem nó theo về quá khứ, chắc họ sẽ ngắt lẩn tại chỗ. Trước khi nói với ai đi đâu gì đó về tương lai, người ta phải cân nhắc rất kỹ, cô rõ chưa?”

“À thì, có thể ngày mai ông sẽ không nói với họ, nhưng ông vẫn còn nhiều năm nữa.” Tôi trầm ngâm nhai chuối. “Mặt khác thì... họ đem theo máy đồng hồ về thời nào nhỉ? Sao không phải là thời này? Ở đây dù sao họ còn có bạn, chính là ông. Cũng có thể ông đang lừa cháu và họ đã chực sẵn trước cửa để lấy máu của cháu cũng nên.”

“Tôi không biết họ sẽ trở về thời gian nào.” Ông Lucas thở dài. “Tôi thậm chí còn không tưởng tượng nổi họ sẽ làm chuyện điên rồ kia. Hoặc lý do vì sao họ làm thế!” Ông chán nản nói thêm: “Mà tóm lại là tôi không hề biết tí gì.”

“Có lẽ là ở thời điểm này, cả ông và cháu đều không hề biết gì,” tôi cũng ngao ngán đáp.

Ông Lucas ghi lại *ký sĩ xanh*, *máy đồng hồ thứ hai* và *quý bà Tilney* lên giấy và vẽ những dấu hỏi to tướng ra sau. “Chúng ta cần gặp nhau lần nữa - sau này. Tới lúc đó có thể tôi sẽ tìm hiểu được khối chuyện...”

Điêu này nghe có lý. “Lẽ ra cháu phải phân nhánh h ồi khứ về năm 1956. Có thể là tối mai chúng ta sẽ gặp lại.”

“Haha!” Ông Lucas bật cười. “Đối với cô thì năm 1956 có thể là tối mai - nhưng còn đối với tôi... Nhưng thôi, chúng ta thử suy nghĩ xem. Nếu sắp tới cô phân nhánh h ồi khứ về một thời sau thời này, cô cũng sẽ ở đây chứ?”

Tôi gật đầu. “Cháu nghĩ thế. Nhưng ông không thể ngày đêm ng ồi đợi cháu ở dưới này. Hơn nữa Gideon có thể tạt qua bất cứ lúc nào, vì hẳn cũng phải phân nhánh h ồi khứ.”

“Tôi biết chúng ta nên làm thế nào,” Ông Lucas càng lúc càng hào hứng. “Nếu lần sau cô lại hạ cánh xuống phòng này thì cô cứ tới chỗ tôi! Văn phòng của tôi ở tầng hai. Cô chỉ cần qua được hai người lính canh, nhưng cái này không thành vấn đề. Cô cứ bảo cô bị lạc đường, cứ bảo cô là em họ tôi. Hazel, ở quê ra. Từ hôm nay tôi sẽ bắt đầu kể với tất cả mọi người về cô.”

“Nhưng thầy Whitman nói phòng này luôn khóa. Hơn nữa cháu còn không biết hiện chúng ta đang ở đâu.”

“Đương nhiên là cô cần chìa khóa. Và mật khẩu của ngày.” Ông Lucas nhìn quanh. “Tôi sẽ đánh cho cô một chìa và giấu nó ở đâu đây. Cả mật khẩu nữa. Tôi sẽ viết nó lên mảnh giấy và giấu luôn cùng. Tốt nhất là ở đâu đó trong tường. Ở dưới kia kia, chỗ mấy viên gạch hơi lỏng lẻo, cô thấy chưa? Có lẽ chúng ta sẽ đào được một cái hốc nhỏ ở đó.” Ông đứng dậy, vòng qua đồng đồng gỗ ngang rồi quỳ xuống trước bức tường. “Nhìn này. Tôi sẽ đem đồ đến và tạo ra một chỗ giấu hoàn hảo. Lần sau khi tới, cô chỉ cần rút viên gạch này ra sẽ tìm thấy chìa khóa và mật khẩu.”

“Nhưng ở đây có cả đồng gạch,” tôi nói.

“Thì cô cứ nhớ lấy viên này, hàng thứ năm từ dưới trở lên, khoảng giữa phòng. Chết tiệt! Gãy cả móng tay! Thôi cứ vậy đi, kế hoạch như thế là ổn.”

“Nhưng từ giờ trở đi, ngày nào ông cũng phải xuống dưới này để cập nhật mật khẩu,” Tôi nói. “Ông định làm thế nào? Ông học ở đại học Oxford

cơ mà?”

“Mật khẩu không phải ngày nào cũng khác,” Ông đáp. “Thỉnh thoảng chúng tôi dùng cùng một mật khẩu cho mấy tuần liền. Hơn nữa đây là cách duy nhất để có thể sắp xếp một cuộc gặp khác. Cô nhớ viên gạch này nhé. Tôi cũng sẽ giấu bản đồ vào đấy để cô biết đường mà tìm lên trên. Từ đây có những con đường bí mật dẫn đi tới nửa London.” Ông nhìn đồng hồ. “Giờ thì chúng ta cứ nghỉ xuống và ghi lại một cách có hệ thống. Cô sẽ thấy, sau đó cả hai chúng ta sẽ khôn lên đấy.”

“Hoặc vẫn là hai kẻ ngu ngơ trong căn hầm ẩm mốc.”

Ông Lucas nghiêng đầu mỉm cười. “Biết đâu, cô sẽ nhân thể tiết lộ cho tôi, tên của bà cô bắt đầu bằng chữ A. Hoặc chữ C?”

Tôi buộc phải mỉm cười. “Thế ông thích chữ nào hơn?”

Hội Thập Nhị				
Họ tên	Đá quý	Tên giả kim tương ứng	Loài vật	Giống cây
Lancelot de Villiers 1560-1607	Hồ phách	Calcinatio	Ếch	Dẻ gai
Elaine Burghley 1562-1580	Opal	Putrefatio et mortificio	Cú mèo	Hồ đào
William de Villiers 1636-1689	Mã não	Sublimatio	Gấu	Thông kim
Cecilia Woodville 1628-1684	Ngọc hải thủy	Solutio	Ngựa	Phong
Robert Leopold Bá tước von Saint Germain 1703-1784	Bích ngọc	Distillatio	Đại bàng	Sả
Jeanne de Pontcarré Madame d'Urfe 1705-1775	Ngọc hoàng yến	Coagulatio	Rắn	Bạch quả
Jonathan và Timothy de Villiers 1875-1944 1875-1930	Caneon	Extractio	Chim ưng	Táo
Margarete Tilney 1877-1944	Ngọc thạch	Digestio	Cáo	Cây đoạn

Họ tên	Đá quý	Tên giả kim tương ứng	Loài vật	Giống cây
Paul de Villiers *1974	Tourmaline đen	Ceratio	Sói	Thanh lương trà
Lucy Montrose *1976	Lam ngọc	Fermentatio	Linh miêu	Liễu
Gideon de Villiers *1992	Kim cương	Multiplicatio	Sư tử	Thủy tùng
Gwendolyn Shepherd *1994	Hồng ngọc	Projectio	Quạ	Bạch dương

Trích *Biên niên sử Đội Cận vệ*
Tập IV: *Hội Thập Nhị*

CHƯƠNG 4

“Gwenney! Chị Gwenney, dậy đi!”

Tôi mệt nhọc tỉnh dậy từ giấc mơ sâu. Trong mơ tôi là một bà lão già khú lưng còng, ng ẫ đối diện với Gideon bảnh bao ngồi ngời ngời, khẳng định với hấn tên bà ta là Gwendolyn Shepherd và tới từ năm 2080. R ẫ tôi trông thấy gương mặt với cái mũi hếch quen thuộc của em gái Caroline.

“Cuối cùng thì cũng tỉnh!” Nó nói. “Em tưởng là em không bao giờ đánh thức chị được. Tối qua khi chị về thì em ngủ mất r ẫ, mặc dù em đã gắng thức. Chị có mang về thêm một cái váy kỳ dị nào nữa không?”

“Không, lần này thì không.” Tôi nhồm dậy. “Lần này chị thay quần áo ở đó.”

“Từ giờ trở đi sẽ luôn như thế à? Chị sẽ chỉ về khi em đã ngủ? Mẹ đã hóa ra thật kỳ lạ từ khi chuyện này xảy đến với chị. Còn em và Nick thì nhớ chị lắm - ăn tối vắng chị chán kinh khủng.”

“Trước đây vẫn thế mà,” Tôi lại ngã xuống gối.

Tối qua tôi được chở về nhà bằng chiếc Limousine, tôi không quen người lái xe nhưng anh chàng Marley tóc đỏ thì tiễn tôi tới tận cửa.

Tôi không còn gặp Gideon từ lúc đó, thế cũng tốt. Phải mơ về hấn cả đêm là quá đủ.

Ông quản gia Bernhard đón tôi bên cửa, lịch sự và cứng đơ như mọi khi. Mẹ chạy từ trên cầu thang xuống ôm chầm lấy tôi cứ như tôi mới cùng đoàn thám hiểm Nam Cực trở về. Tuy vui mừng khi gặp lại mẹ, nhưng tôi vẫn còn khá giận mẹ. Cảm giác phát hiện ra bị chính mẹ mình lừa dối thật khó tiêu. Mà mẹ thì không chịu cho tôi biết lý do vì sao. Ngoài vài câu tối nghĩa như “Đừng tin bất cứ ai - nguy hiểm - bí mật - blablabla”, mẹ không giải thích gì về cách cư xử của mẹ. Bởi thế và vì mệt g ần chết nên tôi chỉ âm ừ gặm miếng thịt gà đã nguội r ẫ bò lên giường đi ngủ mà không kể gì

cho mẹ nghe về những chuyện đã xảy ra trong ngày. Mẹ biết làm gì với mớ thông tin ấy? Mẹ đã quá lo lắng rồi. Tôi thấy mẹ có vẻ cũng kiệt sức gần như tôi.

Caroline lại lay tay tôi. “Này chị, đừng ngủ lại!”

“Biết rồi.” Tôi vùng dậy vắt chân ra khỏi giường. Mặc dù trước khi đi ngủ, tôi còn gọi điện nói chuyện rất lâu với Leslie, nhưng lúc thức dậy cảm thấy cũng tương đối đầy giấc. Nhưng Xemarius đâu rồi? Tối qua nó biến mất lúc tôi đi tắm và từ đó không thấy mặt mũi đâu.

Tôi tỉnh ngủ hẳn dưới vòi hoa sen. Tôi dùng đầu gội và đầu xả đất tiền của mẹ dù không được phép, dù biết sẽ bị lộ bởi hương hoa hồng và bưởi tuyệt diệu. Trong lúc lau tóc, tôi bất giác tự hỏi không biết Gideon có thích mùi hoa hồng và bưởi, để rồi ngay lập tức phải chấn chỉnh mình.

Vừa ngủ được một, hai giờ đồng hồ, tôi đã nghĩ đến già! Mà nào đã có chuyện gì to tát xảy ra? Ừ, bọn tôi hôn nhau một chút trong buồng xưng tội, nhưng ngay sau đó hẳn lại nhập vai thẳng khốn. Dù ngủ có đầy hay không thì tôi cũng không muốn nhớ lại cú rơi bịch từ tầng mây thứ chín. Kể chuyện này cho Leslie nghe, tôi làm nó cả tối qua không còn muốn đổi chủ đề.

Tôi sấy khô tóc, mặc quần áo, lưng thắt men theo mấy cầu thang dài dằng dặc xuống phòng ăn. Caroline, Nick, mẹ và tôi sống ở lầu ba. Khác với những phần khác trong ngôi nhà thuộc sở hữu của gia tộc tôi ít nhất đã ngàn năm (ít nhất!) thì ở đó khá dễ chịu.

Phần còn lại trong nhà chứa đầy đồ cổ và chân dung các cụ, kỵ khác nhau. Trong đó đếm không được mấy người khiến thiên hạ phải trầm trồ. Trong nhà còn có cả phòng khiêu vũ. Tôi từng dạy Nick đi xe đạp ở đó, tất nhiên là bí mật. Ai cũng biết giao thông trong thành phố lớn giờ nguy hiểm kinh khủng thế nào.

Như thường lệ, tôi thấy tiếc là bọn tôi không thể cùng mẹ dùng bữa ở trên này. Bà ngoại Arista cứ nằng nặc bắt mọi người phải có mặt ở cái phòng ăn ảm đạm có tường ốp gỗ màu sô cô la sữa. Đó là cách so sánh ngon lành duy nhất đấy. So sánh cách khác thì... ừm... để bỏ cơm lắm.

Ít ra không khí hôm nay đã nhiều phần khác hơn hôm trước, vừa bước vào phòng là tôi nhận ra ngay.

Quý bà Arista, vốn luôn mang dáng vẻ của giáo viên ballet, luôn sẵn sàng tết vào tay học trò, cất giọng vui vẻ: “Chào buổi sáng, cháu yêu!” Charlotte và mẹ chị ấy thì nhìn tôi mỉm cười như thể họ biết được đi đâu gì đó mà tôi không hề hay biết.

Thường thì bác Glenda chẳng bao giờ mỉm cười với tôi (hoặc với bất cứ ai, trừ kiểu nhếch mép chua chát), và mới hôm qua Charlotte còn dành cho tôi mấy lời xấu xí. Vì thế tôi cẩn thận đề phòng ngay lập tức.

“Có chuyện gì ạ?” Tôi hỏi.

Thằng em Nick mười hai tuổi của tôi nhồm miệng cười khi tôi ngồi xuống bên cạnh Caroline. Mẹ đẩy sang phía tôi một đĩa tú hủ bánh mì và trứng chiên bông. Tôi suýt ngất vì đôi khi mùi thức ăn phả lên mũi.

“Ôi trời,” Bác Glenda nói. “Hôm nay cô định nhỡ cho con cô lượng mỡ và cholesterol của cả tháng hay sao, Grace?”

“Vâng, đúng thế,” Mẹ thản nhiên.

“Sau này nó sẽ ghét cô vì cô không chăm chút tới hình thể của nó,” Bác Glenda lại cười mỉm.

“Hình thể của Gwendolyn không có gì đáng chê,” Mẹ đáp.

“Bây giờ thì thế,” Bác Glenda vẫn cười mỉm.

“Mấy đứa bỏ cái gì vào trà của bác ấy à?” Tôi thì thầm với Caroline.

“Lúc này có người gọi điện, rồi kể từ đó, bác và chị Charlotte tí tởn thế này,” Caroline thì thào đáp. “Cứ như vừa lột xác!”

Đúng lúc này, Xemerius hạ xuống bên ngoài bệ cửa sổ, khép cánh rồi vươn đầu đi qua lớp kính.

“Chào buổi sáng!” Tôi mừng rỡ nói.

“Chào buổi sáng!” Xemerius nhảy từ bệ cửa xuống một chiếc ghế trống.

Trong khi những người khác kinh ngạc nhìn tôi, Xemerius thò vuốt gãi bụng sần sột. “Gia đình cậu khá đông. Dù chưa bao quát được hết nhưng tớ để ý thấy trong nhà này hơi bị nhiều đàn bà con gái. Quá nhiều là đằng khác. Và trông có vẻ như người ta cần thọc lét ngay một nửa trong số đó.” Nó vẫy cánh. “Thế các ông bố của đám trẻ đâu? Và thú vật nuôi trong nhà đâu? Cả cái nhà to vật vãi mà không có nổi một con hoàng yến. Thất vọng quá đi mất.”

Tôi mỉm cười. “Bà Maddy đâu ạ?” Tôi hỏi và bắt đầu ăn ngẫu nhiên.

“Ta e là nhu cầu được ngủ của cô em chồng yêu quý còn lớn hơn cả sự tò mò,” quý bà Arista nghiêm trang nói. Bà ngồi thẳng đơ như cây nến bên bàn và xòe tay kiểu cách khi ăn một nửa miếng bánh mì phết bơ. (Tôi chưa bao giờ thấy bà ngồi kiểu nào khác.) “Vì hôm qua lỡ dậy sớm nên cả ngày, tâm trạng bà ấy bức bối khó chịu. Trước mười giờ sáng thì ta nghĩ bà ấy vẫn chưa xuất hiện đâu.”

“Con thấy thế lại tốt,” Giọng bác Glenda rin rít. “Mấy lời nhảm nhí về trứng lam ngọc với đồng hồ tháp của cô ấy khiến người ta điên cả đầu. À, cháu có khỏe không, Gwendolyn? Bác có thể hình dung được là tất cả những chuyện này rất rối rắm với cháu.”

“Vâng,” Tôi ậm ừ.

“Có lẽ rất kinh khủng, khi đột nhiên được biết mình mang sứ mệnh cao quý song lại không thể đáp ứng được mọi mong đợi.” Bác Glenda xiên một miếng cà chua trên đĩa.

“Ông George bảo là từ đầu đến giờ Gwendolyn đã làm rất tốt,” Quý bà Arista nói. Nhưng trước khi tôi kịp cảm kích vì sự trợ giúp của bà thì bà đã bổ sung thêm: “Nếu ta thông cảm với hoàn cảnh. Gwendolyn này, hôm nay người ta sẽ lại đến đón cháu ở trường rồi đưa tới Temple. Lần này chị Charlotte sẽ đi cùng cháu.” Bà nhấp một ngụm trà.

Tôi không thể mở miệng vì sợ rơi trứng ra ngoài, nên chỉ tròn mắt kinh hãi, trong khi Nick và Caroline đồng thanh hỏi thay tôi: “Vì sao lại thế ạ?”

Bác Glenda lắc đầu theo kiểu của riêng mình, “Bởi vì Charlotte đã thành thạo tất cả những gì Gwendolyn lẽ ra phải biết để có thể hoàn thành nhiệm vụ cho tử tế. Và bây giờ, vì những sự kiện rối loạn trong mấy ngày vừa qua mà ai cũng có thể hình dung lại quá rõ, người bên Temple muốn Charlotte giúp em họ mình chuẩn bị cho những lần vượt thời gian tiếp theo.” Trông bác cứ như có cô con gái vừa giành huy chương vàng ở thế vận hội. Ít nhất là thế.

Cho những lần vượt thời gian tiếp theo? Vụ này là sao?

“Con mục đích đồ gầy khô độc địa kia là ai vậy?” Xemmerius hỏi. “Tớ hy vọng đó chỉ là họ hàng xa của cậu.”

“Tuy không hề bất ngờ trước thỉnh cầu này, nhưng chúng tôi vẫn phải cân nhắc xem có nên nhận lời không. Nói cho cùng thì Charlotte chẳng có

nghĩa vụ gì cả. Nhưng,” Nói tới đây thì con mụ... ấy chết, bác Glenda tóc đỏ gầy khô thở dài đầy kịch tính. “Charlotte ý thức rất rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ này và sẵn sàng quên mình để góp sức vào thành công.”

Mẹ cũng thở dài nhìn tôi ái ngại. Charlotte gạt lọn tóc đỏ lấp lánh ra sau tai và chớp chớp mi nhìn sang tôi.

“Hả?” Nick thốt lên. “Chị Charlotte thì dạy gì được chị Gwendolyn?”

“Ô,” Má bác Glenda đỏ ửng vì hăng hái. “Nhiều chứ. Nhưng đòi Gwendolyn học hết được những gì Charlotte đã rèn luyện gần ấy năm trời trong một thời gian ngắn là đi đầu phi lý, chưa nói đến... những tài năng thiên phú được phân bổ khá bất công giữa hai đứa. Chúng ta chỉ có thể truyền đạt lại những đi đầu cơ bản nhất. Mà theo như bác nghe kể, Gwendolyn thiếu kiến thức cơ bản đến thâm, cũng không nắm được cách ứng xử hợp với các thời đại khác nhau.”

Nói láo! Ai kể cho bác ta được nhỉ?

“Vâng, người ta đặc biệt cần biết ứng xử khi ng ẩ một mình trong căn hầm khóa kín,” Tôi đáp. “Nhỡ đâu vẫn bị mấy con chuột cống bắt quả tang đang ngoáy mũi.”

Caroline cười khúc khích.

“Ô, không đâu, Gwenny. Chị lấy làm tiếc vì phải nói với em đi đầu này, nhưng trong thời gian tới mọi thứ sẽ phức tạp lên *đôi chút* với em đấy.” Charlotte nhìn tôi với ánh mắt lẽ ra nên đồng cảm, nhưng lại có vẻ đắc chí và cay độc.

“Chị cháu nói đúng.” Tôi vốn đã khá sợ ánh mắt như xuyên thấu của quý bà Arista, lần này nó còn khiến tôi giật mình. “Theo mệnh lệnh tối cao, cháu sẽ còn phải tốn nhiều thời gian ở thế kỷ 18,” bà nói.

“Và sẽ gặp nhiều người,” Charlotte b ả thêm. “Nếu thậm chí em còn không biết tên vị vua đang cai trị hoặc Réticule là gì thì người ta sẽ thấy rất kỳ quặc.”

Re... gì cơ?

“Là gì hả chị?” Caroline hỏi.

Charlotte mỉm cười kiêu sa. “Để chị em giải thích cho mà nghe.”

Tôi tức giận nhìn Charlotte. Sao chị ta có thể vui mừng đến thế mỗi khi đẩy tôi vào thế ngu si và vô học? Bác Glenda cười khẩy.

“Là một dạng túi xách tay, một thứ túi vải vớ vẩn, thường chỉ dùng để đựng đồ thêu thùa vô bổ,” Xemerius nói. “Cả khăn tay. Và thuốc muối hít chống ngất.”

Ra thế!

“Réticule là từ cổ lỗ cho túi xách tay, Caroline,” Tôi nói, mắt không rời Charlotte. Mi mắt chị ta khẽ rung lên kinh ngạc nhưng nụ cười nhu mì vẫn nở trên môi.

“Theo mệnh lệnh tối cao? Nghĩa là sao ạ?” Mẹ tôi quay sang hỏi quý bà Arista. “Con tưởng chúng ta đã nhất trí sẽ cố gắng tách Gwendolyn ra khỏi chuyện này càng nhiều càng tốt. Con tưởng nó chỉ phải phân nhánh hời hợt về những thời điểm an toàn. Sao bây giờ họ lại có thể quyết định đẩy nó vào nguy hiểm?”

“Đây không phải việc của con, Grace,” Bà lạnh lùng nói. “Con đã gây ra đủ chuyện phiền toái rồi.”

Mẹ cắn môi. Ánh mắt giận dữ của mẹ lia từ tôi sang quý bà Arista, rồi mẹ đẩy phắt ghế đứng lên. “Con phải đi làm,” mẹ nói. Mẹ hôn lên tóc Nick, nhìn sang phía tôi và Caroline. “Các con đi học vui nhé. Caroline, con nhớ cầm theo chiếc khăn cho giờ thủ công. Hẹn tối gặp lại các con.”

“Thương mẹ quá,” Caroline thì thầm khi mẹ ra khỏi phòng. “Tối qua mẹ đã khóc. Em nghĩ là mẹ không thích chị thừa hưởng ghen vượt thời gian chút nào.”

“Ừ,” tôi bảo. “Chị cũng nhận ra.”

“Nhưng không chỉ có mẹ đâu,” Nick liếc mắt đầy ngụ ý về phía Charlotte và bác Glenda, họ vẫn mỉm cười.

Tôi chưa bao giờ nhận được nhiều chú ý khi bước vào lớp như hôm nay. Vì chiều qua có tới một nửa lớp chứng kiến cảnh tôi được xe Limousine đen tới đón.

“Vẫn tiếp tục nhận cá cược,” Gordon Gelderman nói. “Tỉ lệ tuyệt đối cho khả năng thứ nhất: Gã lãng tử đồng tính hôm qua là nhà sản xuất truyền hình, tuyển cả Gwendolyn và Charlotte cho chương trình, nhưng cuối cùng Gwendolyn thắng. Khả năng thứ hai: Hắn là gã anh họ đồng tính

của hai người, chuyên cung cấp dịch vụ đưa đón bằng xe Limousine. Khả năng thứ ba...”

“Im mồm đi Gordon,” Charlotte vạch, gạt tóc ra sau rồi ngẩng vào chỗ.

“Tớ thấy cậu cũng nên giải thích lý do vì sao cậu tuy quẩn quýt với anh chàng ấy, nhưng sau đó Gwendolyn lại là người lên xe đi cùng hẳn,” Cynthia Dale nín nọt. “Leslie định kể chuyện cổ tích cho bọn tớ, rằng hẳn là thầy giáo phụ đạo của Gwendolyn!”

“Đương nhiên rồi, thầy giáo phụ đạo mà lại đi xe Limousine tới và nắm tay nữ hoàng bằng giá nhà ta,” Gordon nhìn Leslie độc địa. “Rõ ràng là có âm mưu che giấu chuyện mờ ám nào đây.”

Leslie nhún vai, nhìn tôi mỉm cười. “Tớ không kịp nghĩ ra lý do gì hay hơn.” Nó ngẩng phịch xuống ghế.

Tôi nhìn quanh tìm Xemarius. Lần cuối tôi trông thấy nó, nó đang nhấp nhồm trên mái trường, vui vẻ vẫy tôi. Tuy đã dặn dò nó tránh xa tôi trong giờ học, nhưng tôi không nghĩ là nó sẽ nghe lời.

“Kỵ sĩ xanh có vẻ là một ngõ cụt chính cống,” Leslie hạ giọng thì thào. Khác tôi, tối qua nó hầu như không ngủ, mà tìm kiếm hàng giờ trên mạng. “Một bức tượng ngọc thạch nhỏ nổi tiếng thời nhà Minh có tên như thế, nhưng hiện nó đang ở bảo tàng tại Bắc Kinh. Còn có tượng đài trên quảng trường thành phố Cloppenburg của Đức và hai cuốn sách cùng tên. Một cuốn là tiểu thuyết viết năm 1926 và cuốn kia là sách thiếu nhi, xuất bản sau khi ông cậu mất. Đến giờ tớ mới tìm được có thế.”

“Tớ tưởng đó là một bức tranh,” Tôi nói. Trong phim, các bí mật thường được giấu sau hoặc trong bức tranh.

“Nhảm to,” Leslie kêu lên. “Nếu đó là kỵ sĩ áo lam thì mọi sự đã khác... Tớ cũng đã nhiều lần dùng chương trình đảo từ cho KỶ SĨ XANH, nhưng nếu XANH KỶ SĨ có nghĩa thì tớ cũng chưa suy ra được. Nhưng tớ đã in ra vài khả năng, biết đâu cậu nghĩ ra được gì?” Nó đẩy một tờ giấy sang cho tôi.

“XANH SĨ KỶ,” tôi đọc. “KỶ XANH SĨ. Hừm... để nghĩ xem nào...”

Leslie cười khúc khích. “Từ tớ thích nhất là: SĨ XANH KỶ. Ôi trời, thầy Sóc đang phi tới!”

Ý nó muốn nói đến thầy Whitman. Như mọi khi, thầy sải bước tiến vào lớp. Bọn tôi gán cho thầy biệt danh này vì đôi mắt nâu to tướng. Nhưng

hồi đó, bọn tôi còn chưa biết thầy thực sự là ai.

“Tớ vẫn còn chờ bị kỷ luật vì chuyện hôm qua,” Tôi nói, nhưng Leslie lắc đầu.

“Làm thế nào được,” Nó đáp ngắn gọn. “Hoặc là thầy hiệu trưởng Gilles sẽ biết ông nghiệp dạy Anh văn của mình chính là thành viên quan trọng trong một hội kín? Bởi vì nếu thầy dám hé ra thì tớ sẽ khai y chang thế. Ôi, chết tiệt, thầy đi đến đây. Lại vẫn ánh nhìn... cao ngạo!”

Đúng là thầy Whitman đi đến chỗ bọn tôi. Thầy đặt kẹp tài liệu dày cộp tịch thu của Leslie trong nhà vệ sinh nữ hôm qua lên bàn. “Tôi nghĩ là em rất muốn lấy lại bộ sưu tập giấy tờ... cực kỳ thú vị này,” Thầy mỉm cười.

“Vâng, cảm ơn thầy,” Leslie hơi đỏ mặt. *Bộ sưu tập giấy tờ* chính là tập tài liệu nghiên cứu hiện tượng vượt thời gian. Trong đó có mọi thông tin mà bọn tôi (đặc biệt là Leslie) đã tìm được về Đội Cận vệ và bá tước Saint Germain. Ở trang 34, ngay sau những bài sưu tập về khả năng di vật cách cảm còn có một ghi chép liên quan tới thầy Whitman. *Lão Sóc cũng là thành viên của hội kín? Nhấn. Ý nghĩa?* Bọn tôi chỉ có thể hy vọng thầy không vắn lời ấy vào thân.

“Leslie, tôi không muốn nói ra đi đâu này, nhưng tôi nghĩ em nên sử dụng năng lượng của mình để đầu tư cho một số môn học khác.” Thầy Whitman tuy mỉm cười, nhưng giọng thầy không chỉ giễu cợt. Thầy hạ giọng. “Không phải tất cả những gì người ta thấy thú vị cũng tốt cho mình.”

Có phải thầy đang dọa không? Leslie im lặng cầm kẹp hồ sơ cho vào cặp.

Đám bạn học tò mò đổ mắt nhìn về phía bọn tôi. Có lẽ họ tự hỏi không biết thầy Whitman đang nói chuyện gì. Charlotte ngồi đủ gần để nghe thấy lời thầy. Mắt chị ta lộ rõ vẻ đắc ý. Khi thầy Whitman bảo: “Còn em, Gwendolyn, dần dần em nên hiểu được rằng biết giữ bí mật là phẩm chất mà người ta không chỉ mong đợi, mà còn đòi hỏi ở em,” Chị ta gật gù đồng tình. “Đáng tiếc em lại tỏ ra mình *kém xứng đáng* đến thế.”

Thật bất công! Tôi quyết định noi gương Leslie. Thế là tôi và thầy Whitman im lặng nhìn nhau chằm chằm vài giây. Rồi nụ cười của thầy càng tươi, thầy đột ngột vỗ má tôi. “Nhưng thôi, ngừng cao đầu lên! Tôi tin

chắc em sẽ còn học được rất nhiều đi ầu,” R ồi thầy đi tiếp. “Còn Gordon, thế nào r ồi? Lần này em lại chép nguyên văn bài luận trên mạng?”

“Thầy vẫn cho phép bọn em được sử dụng tất cả các ngu ờn tài liệu tìm được cơ mà?” Gordon cãi. Trong một câu mà giọng nó ngân được qua hai quãng tám.

“Thầy Whitman muốn gì thế?” Cynthia Dale rướn người qua chỗ bọn tôi. “Tập hồ sơ gì đấy? Và sao thầy lại *vỗ má* cậu, Gwendolyn?”

“Không cần ghen l ồng lên đâu, Cyn,” Leslie bảo. “Thầy ấy chẳng yêu bọn tớ hơn cậu chút nào.”

“Úi,” Cynthia bảo. “Tớ đâu có ghen. Ý tớ là, *này*? Sao tất cả cứ nghĩ là tớ si mê thầy ấy nhỉ?”

“Có lẽ vì cậu là chủ tịch câu lạc bộ những người hâm mộ William Whitman?” tôi gợi ý.

“Hoặc vì cậu đã viết *Cynthia Whitman* hai chục lần lên giấy, lấy lý do cậu muốn biết cảm giác đó thế nào?” Leslie nói.

“Hoặc là vì...”

“Đủ r ồi,” Cynthia nghiêng r ăng. “Ngày xưa thì thế. Nhưng đã qua lâu r ồi.”

“Mới hôm kia chứ lâu gì,” Leslie nói.

“Giờ tớ đã trưởng thành và chín chắn hơn,” Cynthia thở dài nhìn quanh lớp. “Tất cả cũng chỉ tại cái *đám trẻ ranh* kia. Nếu trong lớp mình có vài mống ch ừng chắc hơn tí thì có ai phải lòng thầy giáo làm gì. À, nhân tiện: Anh chàng tới đón cậu bằng chiếc Limousine hôm qua ấy, Gwenny? Giữa hai người có gì không?”

Charlotte phì mũi đắc ý và ngay lập tức được Cynthia đề mắt đến. “Giờ đừng úp mở nữa, Charlotte. Ai trong số hai cậu có gì với hắn?”

Lúc này thầy Whitman đã bước lên bục giảng, yêu cầu cả lớp tập trung vào Shakespeare và những bản sonnet của ông.

Lần này là lần duy nhất mà tôi biết ơn thầy. Shakespeare còn hơn Gideon! Những tiếng xì xào xung quanh im bật, thay vào đó là tiếng thở dài n ạo nuốt và tiếng lật trang loạt soạt. Nhưng tôi còn kịp nghe thấy Charlotte nói: “Gwenny thì chắc chắn là không.”

Leslie nhìn tôi thông cảm. “Nó chả biết gì,” Nó thì thà. “Thực ra thì nó rất đáng thương.”

“Ừ,” tôi thì thào đáp. Nhưng thực ra tôi thấy mình đáng thương. Được Charlotte hộ tống chỉ đâu nay hẳn là một chuyện vô cùng thú vị.

Chiếc Limousine lần này không đợi chúng tôi ngay trước cổng trường mà ý tứ đỗ cách đó một quãng. Anh chàng Marley tóc đỏ nóng ruột đi đi lại lại trước xe và còn bối rối hơn khi thấy bọn tôi lại gần.

“A, ra là anh,” giọng Charlotte kém vui một cách lộ liễu, khiến Marley đỏ mặt. Charlotte liếc nhìn qua cửa sổ vào bên trong. Xe trông trơn, ngoài người lái và Xemerius. Về thất vọng của Charlotte lại khiến tôi phẫn chấn.

“Chắc cậu có nhớ tớ?” Xemerius thích chí ngo ngoáy trên ghế khi xe phóng đi. Marley ngồi ở trên còn Charlotte thì im lặng ngồi cạnh tôi, mắt nhìn chằm chằm ra cửa kính.

“Tốt đấy,” Xemerius không cần đợi tôi trả lời. “Nhưng chắc cậu thông cảm được, tớ còn nhiều nghĩa vụ khác chứ không chỉ trông nom cậu.”

Tôi đảo mắt, Xemerius khoái chí cười rinh rích.

Đúng là tôi nhớ nó thật. Buổi học dai ngoách như kẹo cao su. Đến khi cô Counter giảng lâu vô tận về khoáng sản vùng biển Baltic thì tôi thực sự nhớ Xemerius và những câu bình phẩm của nó. Hơn nữa, tôi rất muốn giới thiệu nó với Leslie, theo cách khả thi nhất. Leslie vô cùng thích thú nghe tôi tường thuật, mặc dù những nét ký họa của tôi sau đó hơi bất lợi cho con quỷ đá tội nghiệp. (“Cái gì như cặp quần áo thế kia?” Leslie chỉ vào đôi sừng tôi vẽ.)

“Rốt cuộc thì cậu cũng có một người bạn tàn hình hữu ích!” Nó vui mừng nói. “Thử nghĩ mà xem: Khác với gã James chuyên đứng quẩn quanh vô nghĩa trong học trường và cần nhằn về cách cư xử của cậu, con quỷ đá kia có thể dò la và nhòm ngó xem chuyện gì diễn ra sau những cánh cửa đóng kín.”

Tôi còn chưa hề nghĩ tới ý tưởng này. Nhưng đúng thật. Sáng nay Xemerius đã giúp tôi rất nhiều trong vụ chữ Re... Re... gì đó ám chỉ túi xách tay thời xưa.

“Xemerius có thể trở thành trợ thủ đắc lực của cậu,” Leslie nói. “Chứ không như gã James vô tích sự chuyên hờn dỗi.”

Tiếc là Leslie có lý khi nói về James. James thì... ừ nhỉ, James thực ra là gì? Nếu anh ấy có thể rung chuỗi hạt hoặc làm đung đưa chùm đèn thì còn có thể chính thức được mệnh danh là hồn ma của trường. James August Peregrin Pympoole-Bothame là một anh chàng bảnh trai trạc đôi mươi, đôi tóc giả rắc phấn, mặc áo đuôi tôm thêu hoa và đã chết từ hai trăm hăm chín năm trước. Ngôi trường tôi học từng là tư dinh của cha mẹ anh ấy. Cũng như tất cả những hồn ma khác, anh không muốn chấp nhận sự thật rằng mình đã chết. Đối với anh, cuộc đời làm ma mấy trăm năm chỉ là giấc mơ kỳ dị, anh vẫn chờ khi thức dậy. Leslie e rằng anh đã bỏ lỡ khúc đường hầm quan trọng chói lòa ánh sáng ở phía tận cùng.

Tôi cãi: “James cũng không hẳn vô tích sự.” Mới hôm trước, tôi còn quyết định nhờ James - người con của thế kỷ 18- giúp đỡ, ví dụ như dạy tôi đấu kiếm. Suốt mấy tiếng đồng hồ tôi cứ tưởng nếu nhờ James, tôi sẽ xài kiếm thành thạo như Gideon. Tiếc thay, tôi nhàn to.

Trong giờ học đấu kiếm đầu tiên (và có vẻ cũng là cuối cùng) vào giờ nghỉ giải lao ban này, Leslie cười lẩn lộn. Đương nhiên nó không nhìn thấy James với những động tác mà tôi cho là rất chuyên nghiệp, cũng như không nghe thấy các khẩu lệnh: “Đỡ này, cô Gwendolyn, đỡ này! Terz! Prime! Terz! Quinte!” Nó chỉ trông thấy tôi cặm que giảng bài của cô Counter tuyệt vọng nhí ngoáy trong không khí, chống lại một thanh kiếm vô hình. Vô dụng. Và nực cười. Cười chán, Leslie bảo James nên dạy tôi đi đâu gì khác thì hơn. Anh nhượng bộ đồng tình. James cho rằng cũng như tất cả các môn võ khác, đấu kiếm là việc của đàn ông. Theo anh, thứ nguy hiểm nhất mà một cô nương được phép cầm trong tay chính là chiếc kim khâu.

“Nếu như nam giới cũng tuân theo quy tắc này thì thế giới hẳn đã tốt đẹp hơn,” Leslie nói. “Nhưng chừng nào họ còn chưa làm thế thì tốt nhất phụ nữ cũng nên có sự chuẩn bị.” Suýt nữa James ngắt lẩn khi Leslie rút con dao dài khoảng 20 cm trong cặp ra. “Cậu có thể dùng nó tự vệ, nếu lần sau lại có thằng khốn nào trong quá khứ định đụng đến cậu.”

“Trông cứ như...”

“... con dao làm bếp của Nhật. Chém rau quả và cá tươi ngọt như cắt bơ.”

Tôi ớn lạnh sống lưng.

“Phòng trường hợp khẩn cấp,” Leslie nói thêm. “Chỉ là để cậu cảm thấy an toàn hơn một chút. Đây là thứ vũ khí tốt nhất tớ có thể nhanh chóng tậu được mà không cần giấy phép sử dụng.”

Giờ thì trong cặp tôi đang chứa con dao giắt trong cái vỏ chế từ hộp kính của mẹ Leslie. Và cả một cuộn băng dính mà nếu tin lời Leslie thì sẽ có dịp dùng đến.

Người lái xe cua gấp một phát. Xemerius không kịp bám, trượt vèo trên ghe da rồi va vào Charlotte. Nó vội vàng lồm cồm bò dậy.

“Người gì mà thẳng đơ như cột nhà,” nó bình phẩm và rũ cánh. Nó ngó bên cạnh ngắm nghía chị ấy. “Bây giờ chúng ta có thêm cô này đeo bám cả ngày à?”

“Ừ, chán thật,” Tôi nói.

“Chán gì cơ?” Charlotte hỏi.

“Chán vì lại lỡ bữa trưa,” Tôi nói.

“Tại em thôi,” Charlotte đáp. “Nhưng nói thật nhé, em có giảm đi vài cân cũng chẳng hại gì. Dù sao em cũng phải xỏ vừa những bộ váy mà Madame Rossini đã may cho chị.” Chị mím môi một thoáng, và cảm giác thương hại chợt nhú lên trong tôi. Có lẽ chị ấy thực sự mong được mặc những bộ đồ của Madame Rossini, nhưng sự xuất hiện của tôi đã làm hỏng mọi chuyện. Tất nhiên không phải cố ý, nhưng hỏng thì vẫn hỏng.

“Trong tủ của em vẫn còn chiếc váy em mặc khi đi gặp bá tước Saint Germain,” Tôi nói. “Nếu chị thích thì em đưa cho. Chị có thể mặc nó trong buổi tiệc hóa trang lần tới ở nhà Cynthia - em cá rằng tất cả mọi người sẽ choáng khi nhìn thấy chị!”

“Chiếc váy đó không phải của em,” Charlotte sáng giọng. “Đó là tài sản của Đội Cận vệ, em chẳng có quyền quyết định gì hết. Chỗ của nó cũng không phải trong tủ của em đâu.” Chị ta lại nhìn ra cửa kính.

“Cẩn nhần, cẩn nhần suốt ngày,” Xemerius bảo.

Charlotte khiến người ta khó ưa nổi, xưa nay đầu thế. Biết rõ từ lâu, nhưng tôi vẫn ức chế vì không khí lạnh lẽo trong xe. Tôi cố thử thêm lần nữa. “Chị Charlotte này...?”

“Chúng ta sắp đến nơi,” Charlotte ngắt lời. “Chị rất nóng lòng muốn biết liệu chúng ta có gặp ai đó trong Bộ Nội vụ.” Nét mặt cau có của chị ta đột nhiên rạng rỡ hẳn lên. “Ý chị là ngoài những người chúng ta đã biết. Hối hộp quá. Trong những ngày tới, ở Temple sẽ chỉ nô nức toàn những huyền thoại sống. Nhiều chính khách nổi tiếng, những người đoạt giải Nobel và khoa học gia danh giá sẽ hội tụ trong những gian phòng thiêng liêng này mà cả thế giới không hề hay biết. Koppe Jötland sẽ tới, ôi, lại còn cả Jonathan Reeves-Haviland nữa... Chị ước gì được bắt tay ông ấy.” So với thường ngày, giọng Charlotte thực sự hào hứng.

Tôi thì hoàn toàn chẳng biết chị ấy đang nói đến ai. Tôi nhìn Xemarius dò hỏi, nhưng nó chỉ nhún vai lắc đầu. “Sorry, tớ chưa từng nghe đến ai trong đám hề đó bao giờ,” Nó bảo.

“Người ta làm sao biết hết mọi chuyện được,” Tôi đáp với nụ cười đờng cảm.

Charlotte thở dài. “Không thể biết hết, nhưng thỉnh thoảng đọc vài tờ báo nghiêm túc hoặc xem qua tạp chí tin tức để cập nhật tình hình chính trị thế giới thì cũng chẳng hại gì. Đương nhiên là lúc đó cũng phải động não một chút... nếu như trong đầu có não.”

Tôi đã bảo rồi, chị ấy không dễ để người ta ưa.

Chiếc Limousine dừng lại, Marley xuống mở cửa xe - cửa bên phía Charlotte - như tôi đã ý nhận ra.

“Ngài Giordano đang chờ các cô trong Cỗ yến phòng,” Marley nói. Tôi có cảm giác cố gắng lắm anh ta mới không thốt ra: *Thưa ngài!* “Tôi sẽ đưa các cô lên đó.”

“Tôi biết đường rồi,” Charlotte nói và quay về phía tôi. “Đi thôi!”

“Hình như cậu có vẻ gì đó khiến người ta chỉ muốn ra lệnh cho cậu,” Xemarius nói. “Có cần tớ đi cùng không?”

“Có chứ,” tôi nói và đi vào những lối hẹp. “Có cậu ở bên tớ yên tâm hơn.”

“Cậu mua chó cho tớ nhé?”

“Không!”

“Nhưng cậu thích tớ, đúng không? Tớ nghĩ tớ phải thường xuyên tỏ ra bận rộn!”

“Hoặc có ích,” Tôi nghĩ tới lời Leslie. *Xemerius có thể trở thành trợ thủ đắc lực của cậu.* Đúng đấy. Mấy ai có được một người bạn biết đi xuyên tường?

“Nhanh chân lên,” Charlotte gọi. Chị ta và Marley đi cạnh nhau, trước bọn tôi vài mét. Mãi giờ tôi mới nhận thấy trông họ giống nhau tới mức nào.

“Dạ vâng, thưa cô Rottenmeier,” tôi đáp.

Meet the time as it seeks us.

(Đón thời cuộc khi nó tìm tới chúng ta)

WILLIAM SHAKESPEARS (Bi kịch Cymbeline)

CHƯƠNG 5

Chốt lại: Tôi có mơ cũng không hình dung nổi giờ học với Charlotte và Giordano lại kinh khủng đến thế. Người ta cố nhồi mọi thứ vào đầu tôi cùng một lúc: Trong khi tôi (yêu kiều trong chiếc váy lông nhung màu anh đào kẻ sọc, cực kỳ hợp với áo sơ mi đồng phục màu bột khoai tây) mãi chiến đấu với những bước nhảy của điệu Menuett, tôi đồng thời phải hiểu được những nét khác biệt về quan điểm chính trị của phe Whigs và Tories. Tôi còn phải học cách cầm quạt, phân biệt các xưng hô “Tâu bệ hạ”, “Thưa điện hạ” và “Bẩm đại nhân”. Chỉ sau một tiếng đồng hồ với mười bảy cách mở quạt khác nhau, đầu tôi đã đau như búa bổ và không còn phân biệt nổi đâu là trái đâu là phải. Câu nói đùa nhằm thay đổi không khí của tôi: “Chúng ta nghỉ một chút được không, cháu đã hoàn toàn hạ bệ!” không hề được tán thưởng.

“Chẳng buồn cười gì cả,” Giordano nói giọng mũi. “Đồng gốc.”

Cỗ yến phòng ở tầng trệt rất rộng, có những ô cửa sổ cao hướng ra sân. Ngoài cây dương cầm cánh và vài chiếc ghế dựa dọc tường, trong phòng không còn đồ đạc gì khác. Vì thế Xemerius lại dùng đĩa treo ngược trên chiếc đèn chùm như mọi khi, cánh khép gọn gàng sau lưng.

Giordano tự giới thiệu: “Giordano, *chỉ* Giordano thôi. Tiến sĩ sử học, thiết kế thời trang danh tiếng, thầy luyện khí công, nhà thiết kế trang sức sáng tạo, biên đạo nổi tiếng, môn sinh tam phẩm, chuyên gia về thế kỷ 18 và 19.”

“Ôi trời đất ơi,” Xemerius thốt lên. “Có người bị ám đầu từ bé kìa.”

Tôi chỉ có thể im lặng đồng tình với nó. Lão Giordano, à nhầm, *chỉ* Giordano, quá giống mấy người bán hàng điên khùng trên kênh đặt hàng qua mạng. Giọng mấy người ấy nghe như bị cặp quần áo kẹp mũi và chó phốc cắn vào chân dưới găng bàn. Tôi chỉ chờ lão chu môi (bom chích?) ra cười và nói: “Và bây giờ, thưa quý vị khán giả thân mến, chúng ta sẽ đến

với nhãn hiệu Brigitte. Đây là chiếc bình lưu thủy hạng nhất, một ốc đảo hạnh phúc chỉ với giá hăm bảy bảng, rẻ như cho không. Nhào vô mua thôi, thừa quý vị, bản thân tôi cũng có tới hai chiếc ở nhà...”

Nhưng thay vào đó, lão nói, không hề mỉm cười: “Charlotte yêu quý của ta, xin chào, xin chào!” rồi hôn chụt vào hai bên trái, phải cạnh tai Charlotte. “Ta đã nghe kể lại và vẫn không sao tin nổi! Thế là uống phí bao nhiêu năm miệt mài luyện tập, bao nhiêu tài năng! Đúng là kêu trời không thấu, thật là tai tiếng, bất công đến thế là cùng... Nó đây phải không? *Người đóng thế* cháu?” Trong khi nhìn tôi từ đầu xuống chân, miệng lão cong vếu. Tôi không thể không kinh ngạc nhìn lại. Lão có kiểu tóc giống bao kỳ dị được đổ bê tông trên đầu bằng keo vuốt và keo xịt. Những đường râu đen mỏng ngoằn ngoèo nửa mặt dưới như những dòng sông trên bản đồ. Đôi lông mày cắt tỉa cẩn thận và được tô thêm bằng bút dạ đen. Nếu tôi không nhìn thì mũi lão còn thoa phấn.

“Và đến tối ngày kia nó phải nhuần nhuyễn hòa mình vào dạ yến của năm 1728?” Lão nói. “Nó” chắc là ám chỉ tôi. Còn “dạ yến” hẳn là cái khác. Nhưng là cái gì.

“Này, này, tớ nghĩ là cái lão môi bánh cuốn vừa sỉ nhục cậu đấy,” Xemerius nói. “Nếu cậu cần tìm câu chửi tục nào để đốp lại thì cứ bảo: Tớ sẵn sàng nhắc vở.”

“Môi bánh cuốn”, cái tên đúng là không tệ.

“Dạ yến là một dạng tiệc tối chán ngắt,” Xemerius nói tiếp. “Phòng trường hợp cậu chưa biết. Người ta ngồi lại sau khi ăn tối, thay nhau chơi thứ gì đó trên đàn dương cầm và cố không ngủ gật.”

“À, cảm ơn nhé!” tôi nói.

“Cháu vẫn chưa thể tin được là họ thực sự muốn mạo hiểm chuyện này,” Charlotte vắt áo choàng lên ghế. “Để Gwendolyn gặp gỡ mọi người là việc đi ngược lại hoàn toàn với nguyên tắc giữ hành tung bí mật. Chỉ cần nhìn nó là người ta đã có thể thấy ngay có gì đó không ổn.”

“Đúng thế, ta cũng nghĩ hệt thế!” *Môi bánh cuốn* kêu lên. “Nhưng bá tước lâu nay vẫn nổi tiếng về tính khí đặc biệt thất thường.”

Charlotte lật qua cuốn vở để trên cây dương cầm. “Nó phải đóng vai người được tử tước Betten bảo trợ? Còn Gideon là con trai ông ấy? Như thế không quá mạo hiểm sao? Ngộ nhỡ có ai ở đó cũng quen tử tước và gia

đình của ông ấy? Sao họ không chọn một tử tước tha phương người Pháp?”

Giordano thở dài. “Thế cũng không được vì nó không thạo tiếng Pháp. Có lẽ bá tước muốn thử thách chúng ta. Chúng ta phải chứng minh cho ngài thấy chúng ta có thể biến con bé thành một tiểu thư của thế kỷ 18. Chúng ta *buộc phải* thế!” Lão giơ tay lên trời.

“Cháu nghĩ nếu người ta làm được đi đâu này với Keira Knightly thì cũng làm được với cháu,” Tôi tự tin nói. Keira Knightly hẳn là cô gái hiện đại nhất thế giới. Nhưng trông cô ấy vẫn tuyệt vời trong các phim cổ trang, thậm chí cả khi đội những bộ tóc giả điên rồ nhất.

“Keira Knightly?” Hai hàng lông mày đen nhướn lên gần chạm chân tóc giả. “Trên phim thì được, nhưng chẳng cần đến mười phút ở thế kỷ 18, Keira Knightly nhất định bị lật tẩy. Chỉ riêng cái kiểu cười nhe răng, cười ngửa đầu ra sau và cười ngoạc mồm ra là đủ! Chẳng có người phụ nữ nào ở thế kỷ 18 lại làm thế cả!”

“Ông làm sao biết chính xác thế,” Tôi nói.

“Cái gì?”

“Cháu bảo là chính xác thế thì...”

Môi bánh cuốn nhìn tôi nãy lửa. “Chúng ta cần lập tức đặt ra nguyên tắc đầu tiên, chính là: Không được phép nghi ngờ những gì sư phụ nói.”

“Thế ai là sư phụ - à, cháu hiểu rồi, ông,” Tôi hơi đỏ mặt, còn Xemerius bắt đầu bật cười ha hả. “Vâng. Không được cười hở răng. Cháu nhớ rồi.” Chuyện này dễ ợt. Cũng khó mà tìm ra lý do để cười trong cái dạ yến chết tiệt đó.

Sư phụ *Môi bánh cuốn* hài lòng hạ lông mày xuống, và vì không nghe được tiếng Xemerius rú: “Đồ điên!” từ trên trần nhà, lão bắt đầu với nhiệm vụ truy bài buồn thảm. Lão muốn biết kiến thức của tôi về chính trị, văn học, phong tục và tập quán của năm 1782, và những câu trả lời của tôi (“Cháu chỉ biết hời hợt *chưa có* những gì - ví dụ như chưa có xả bồn cầu tự động và quyền bầu cử cho phụ nữ”) khiến lão tuyệt vọng úp mặt vào tay vài giây.

“Tớ sắp cười vãi đái ở trên này,” Xemerius nói, và khổ thay, tâm trạng đó cũng dần dần lây qua tôi. Phải cố gắng lắm tôi mới ghìm được những trận cười đang từ bụng chen nhau dỗi lên.

Charlotte dịu dàng nói: “Cháu tưởng họ đã báo trước về việc nó *tuyệt đối* không được chuẩn bị chút nào, thưa sư phụ.”

“Nhưng mà ta... ít ra thì những kiến thức cơ bản...” Gương mặt sư phụ lộ ra sau đôi bàn tay. Tôi không dám nhìn. Lỗ lớp sơn phấn trang điểm kia nhòe đi thì tôi cười nôn ruột ra mất.

“Thế còn năng khiếu âm nhạc của cô? Dương cầm? Thanh nhạc? Thụ cầm? Còn khiêu vũ giao tiếp? Điệu *Menuett à deux* đơn giản chắc là cô biết, nhưng còn những điệu nhảy khác?”

Thụ cầm? *Menuett à deux*? Ha ha! Giờ thì tôi không còn kiên chế được nữa và cười rú lên.

“Hay quá, ít ra thì ở đây cũng có một người vui,” *Môi bánh cuốn* sững sờ thốt lên. Đây hẳn là lúc lão quyết định sẽ hành tôi cho tới khi tôi không cười nổi nữa mới thôi.

Và không phải đợi lâu. Chỉ mười lăm phút sau, tôi đã nhận ra mình là kẻ ngu si và vô dụng nhất trên đời, mặc cho Xemarius cố hết sức động viên từ trên trần nhà. “Cố lên, Gwendolyn, hãy chứng tỏ tài năng của cậu cho hai kẻ bạo hành kia biết!”

Tôi còn muốn làm gì hơn thế, chỉ tiếc là tôi không có tài năng nào. “Tour de Mam, tay trái, đồ ngốc, nhưng quay sang phải, Cornwallis đầu hàng, huân tước North thoái vị năm 1782, với hậu quả là... quay sang phải - không, sang phải! Ôi trời đất ơi! Charlotte, làm ơn chỉ lại cho nó lần nữa!”

Và Charlotte chỉ lại cho tôi. Phải công nhận chị ấy nhảy rất đẹp, trông dễ như ăn kẹo.

Và thực ra cũng dễ thôi. Người ta chỉ cần tiến lên, lùi xuống, xoay vòng, liên tục mỉm cười nhưng không được để lộ răng. Tiếng nhạc vọng ra từ mấy cái loa ẩn trong tường ốp gỗ, và tôi buộc phải công nhận đây không hẳn là thứ nhạc khiến người ta vừa nghe đã giậm giật chân cẳng.

Có thể tôi đã nhớ được trình tự những bước nhảy nếu *Môi bánh cuốn* ngừng lải nhải bên tai. “Từ năm 1779 vẫn chiến tranh với Tây Ban Nha... còn bây giờ là xoay vòng, làm ơn đi, chúng ta còn phải tưởng tượng ra người thứ tư, rồi nhún chân đi, đúng thế, làm ơn duyên dáng hơn một chút. Lại từ đầu nào, đừng quên mỉm cười, ngẩng đầu lên, nâng cằm lên, Anh vừa mất thuộc địa Bắc Mỹ, ôi trời đất ơi, không, sang bên phải cơ mà, tay

cao ngang ngực và duỗi thẳng ra, đó là một đờn trời giáng và người ta ghét Pháp để được coi là có tinh thần yêu nước... Đừng nhìn xuống chân, trong bộ trang phục kia thì có nhìn cũng không thấy gì đâu.”

Charlotte chỉ nhằm vào những câu hỏi đột nhiên rất kỳ quặc (“Ai là vua xứ Burundi năm 1782?”) và liên tục lắc đầu ngán ngẫm, khiến tôi càng thêm cuống.

Sau một tiếng đồng hồ thì Xemerius chán hẳn. Nó rời khỏi cái đèn chùm, vẫy tay chào tôi rồi biến mất qua bức tường. Tôi định giao cho nó nhiệm vụ đi tìm Gideon nhưng không cần nữa. Sau mười lăm phút tra tấn bằng Menuett tiếp theo, Gideon và ông George bước vào Cỗ yến phòng, vừa kịp để chúng kiến cảnh tôi, Charlotte, *Môi bánh cuốn* và bạn nhảy tưởng tượng thứ tư đang nhảy một động tác mà *môi bánh cuốn* gọi là “le chain”. Tôi đang phải chìa tay ra cho người bạn nhảy vô hình. Khốn nỗi tôi đưa sai tay.

“Tay phải, vai phải, tay trái, vai trái,” *Môi bánh cuốn* kêu lên giận dữ. “Khó đến thế sao? Nhìn Charlotte làm kia kìa, như thế gọi là hoàn hảo!”

Chị Charlotte hoàn hảo vẫn tiếp tục nhảy, dù biết có khách từ lâu. Còn tôi thì đứng lại và nhục nhĩ chỉ muốn chui tọt xuống đất.

“Ồ,” Charlotte làm như bây giờ mới trông thấy Gideon và ông George. Chị cúi mình nhún chân duyên dáng. Giờ thì tôi biết đó là kiểu nhún gối mà người ta thường làm lúc bắt đầu và kết thúc, đôi khi là giữa điệu Menuett. Lẽ ra trông nó phải rất nực cười, nhất là khi Charlotte vận đồng phục học sinh, nhưng vì lý do nào đó mà lại có vẻ... dễ thương.

Tôi thì cảm thấy tệ hại gấp đôi. Thứ nhất là vì đồng váy như cái nơm pha sọc trắng đỏ được ghép với áo sơ mi đồng phục (trông tôi như cái chóp nhựa người ta hay dùng để ngăn công trình xây dựng trên đường), thứ hai vì *Môi bánh cuốn* luôn miệng than van về tôi.

“... không biết đâu là trái, đâu là phải... Vụng về có chuôi... khó đào tạo... mạo hiểm vô cùng... đờn góc... làm sao biến vịt thành thiên nga... dù thế nào con bé cũng không thể tham dự dạ tiệc mà không gây tai họa... cứ nhìn nó mà xem!”

Ông George nhìn tôi, Gideon cũng thế, và mặt tôi nóng bừng. Đồng thời tôi cảm thấy cơn phẫn nộ dâng lên. Quá đủ rồi! Tôi tháo vội cái váy lẫn khung sắt mà *Môi bánh cuốn* đã quấn quanh hông tôi, rồi cãi: “Cháu

không hiểu sao cháu lại phải bàn chuyện chính trị ở thế kỷ 18. Thời hiện tại cháu còn không quan tâm nữa là... Cháu không biết tí gì về chuyện này! Thì đã sao? Nếu có ai hỏi cháu về công tước gì gì đấy thì cháu chỉ bảo là cháu không hề quan tâm đến chính trị. Và nếu có ai nằng nặc đòi nhảy điệu Menuett với cháu - mà cháu nghĩ chẳng có ma nào đâu, bởi vì cháu không quen ai ở thế kỷ thứ 18 - thì cháu sẽ bảo, rất hân hạnh, nhưng xin cảm ơn, chân tôi bị trật. Cháu cũng có thể nói thế mà không cần phải nhe răng."

"Giờ thì mọi người hiểu ý tôi muốn nói gì rồi chứ?" *Môi bánh cuốn* lại vặn vẹo bàn tay. Có vẻ như một thói quen. "Thậm chí còn không có tí quyết tâm nào, lại còn thiếu hiểu biết và thiếu năng khiếu trầm trọng trên mọi lĩnh vực. Rồi nó còn cười rũ như đứa trẻ lên năm khi nghe đến huân tước Sandwich."

Ồ đúng rồi, huân tước Sandwich. Không thể tưởng tượng được lại có người tên như thế. Khổ thân ông ta.

"Chắc hẳn con bé sẽ..." Ông George vừa mở miệng đã bị *Môi bánh cuốn* ngắt lời. "Ngược hẳn với Charlotte, con bé này không hề có tí... espièglerie^[6] nào!"

Hự! Không cần biết đó là thứ gì, nhưng nếu Charlotte có nó thì tôi xin kiếu.

Charlotte tắt nhạc và ngồi xuống bên cây dương cầm, duyên dáng mỉm cười nhìn Gideon. Hắn mỉm cười đáp lại.

Còn tôi thì hắn chỉ nhìn duy nhất một lần, nhưng đầy ẩn ý, một thứ ẩn ý không lành. Có lẽ hắn cảm thấy xấu hổ vì phải ở cùng phòng với đứa ăn hại như tôi. Và bởi hắn càng ý thức được bản thân mình ngời ngời ra sao trong chiếc quần bò bạc phếch và áo phong đen bó sát. Không rõ vì sao nhưng tôi càng điên tiết hơn. Thiếu chút nữa thì tôi đã nghiền răng kèn kẹt.

Ông George lo lắng hết nhìn tôi lại quay sang *Môi bánh cuốn*. Rồi ông ấy nhăn trán nói: "Ông sẽ làm được mà, Giordano. Ông có Charlotte làm trợ lý lành nghề rồi còn gì. Hơn nữa, chúng ta cũng còn vài ngày."

"Thậm chí vài tuần cũng vô ích! Không bao giờ có đủ thời gian để chuẩn bị cho nó tham dự vũ hội đâu," *Môi bánh cuốn* nói. "Dạ tiệc thì may ra còn khả dĩ, trong phạm vi nhỏ. Nhưng vũ hội với sự hiện diện của vợ chồng công tước - không thể nào. Tôi chỉ có thể đoán là bá tước nói đùa cho vui."

Ánh mắt ông George trở nên lạnh lùng. “Chắc chắn là không,” Ông nói. “Và chắc chắn ông cũng không có quyền nghi ngờ những quyết định của bá tước. Gwendolyn sẽ làm được, phải không, Gwendolyn?”

Tôi không nói gì. Lòng tự trọng của tôi đã bị chà đạp quá nhiều trong hai tiếng đồng hồ qua. Nếu chỉ cần không gây ấn tượng khó chịu thì tất nhiên tôi làm được. Tôi sẽ chỉ đứng ra một xó và nhã nhặn phe phẩy quạt. Hoặc tốt hơn hết là không phe phẩy, lỡ đâu đi đâu đó lại có ý nghĩa gì. Tôi sẽ chỉ đứng đó và cười không hở răng. Tất nhiên với đi đầu kiện không ai tới làm phiền hay hỏi han gì về công tước xứ Stafford hoặc thậm chí mời tôi ra sân.

Charlotte bắt đầu khế chơi dương cầm. Chị chơi một giai điệu ngắn rất đáng yêu theo đúng phong cách nhạc khiêu vũ ban này. Gideon bước tới cạnh Charlotte. Chị ngược lên nhìn hắn, nói đi đầu gì đó mà tôi không hiểu nổi vì *Môi bánh cuốn* thở dài át đi.

“Chúng tôi đã thử theo cách thông thường để dạy nó vài bước cơ bản của điệu Menuett, nhưng e là chúng ta phải dùng tới phương pháp khác!”

Tôi thú thực rất ngưỡng mộ tài năng của Charlotte. Chị ấy có thể vừa trò chuyện, vừa nhìn vào mắt Gideon, vừa khoe đôi má lúm đồng tiền yêu kiều và lại còn chơi dương cầm.

Môi bánh cuốn vẫn tiếp tục ca thán “... dùng hình minh họa hoặc vẽ phấn trên nền nhà thì may ra còn có tác dụng, nếu thế thì chúng ta...”

“Mai con bé sẽ học tiếp,” Ông George ngắt lời. “Giờ Gwendolyn phải phân nhánh hỡi khừ. Ta đi chứ, Gwendolyn?”

Tôi gật đầu nhẹ nhõm, vớ vôi cặp và áo khoác. Thế là thoát nợ. Sự chán nản ngay lập tức nhường chỗ cho những hỡi hộp chờ mong. Nếu mọi chuyện thuận lợi thì hôm nay tôi sẽ phân nhánh hỡi khừ về sau thời điểm ông cháu tôi gặp nhau. Tôi sẽ tìm được chìa khóa và mật khẩu trong chỗ giấu bí mật.

“Đưa ông xách cho.” Ông George cầm lấy chiếc cặp và mỉm cười động viên tôi. “Chỉ bốn tiếng nữa là cháu được về nhà. Hôm nay trông cháu đỡ mệt hơn hôm qua nhiều. Chúng ta sẽ chọn cho cháu một năm thanh bình, 1953, được không? Gideon nói phòng giữ máy đồng hồ ở thời điểm đó rất thoải mái. Thậm chí có cả sofa.”

“1953 thì tuyệt,” Tôi cố gắng không tỏ ra quá mừng rỡ. Năm năm sau cuộc gặp đầu tiên với ông Lucas! Hẳn là đến lúc đó, ông đã tìm hiểu được một số chuyện.

“À, còn cháu, Charlotte: bà Jenkins đã gọi xe cho cháu, hôm nay cháu xong việc rồi.”

Charlotte ngừng chơi. “Vâng, thưa ông George,” Chị lễ phép đáp rồi nghiêng đầu nhìn Gideon mỉm cười: “Anh cũng xong rồi chứ?”

Gì đấy? Chị ấy định rủ hẳn đi xem phim? Tôi nín thở chờ đợi.

Nhưng Gideon lắc đầu. “Không. Tôi sẽ hộ tống Gwendolyn.”

Tôi và Charlotte chắc chắn đầu kinh ngạc như nhau.

“Không cần đâu,” Ông George nói. “Cháu đã vượt quá định mức của hôm nay.”

“Trông anh mệt lắm,” Charlotte nói. “Cũng chẳng có gì lạ. Anh nên tận dụng thời gian để ngủ thì hơn.”

Chuyện này thì tôi đồng tình. Nếu Gideon đi cùng, làm sao tôi có thể tìm chìa khóa trong chỗ giấu và đi gặp ông được.

“Không có tôi, Gwendolyn sẽ ngửi bốn tiếng đồng hồ vô nghĩa trong căn hầm ấy,” Gideon nói. “Nếu tôi đi cùng, có thể cô ấy sẽ học được thêm điều gì đó.” Hẳn khẽ mỉm cười nói thêm: “Ví dụ như cách phân biệt trái, phải. Chẳng lẽ không học nổi điệu Menuett.”

Cái gì? Lạy Chúa tôi! Lại học khiêu vũ!

“Tốn công vô ích thôi,” *Môi bánh cuốn* nói.

“Tôi còn bận làm bài,” Tôi cau có hết cỡ. “Mai tôi còn phải nộp bài luận về Shakespeare.”

“Tôi cũng có thể giúp em bài đó,” Gideon nhìn tôi đáp. Tôi không định nghĩa được ánh mắt hẳn. Đối với người lạ, trông hẳn có vẻ ngây thơ, nhưng tôi thì quá rõ.

Tuy vẫn mỉm cười nhưng lúc này đôi má lúm đáng yêu của Charlotte đã lặn mất.

Ông George nhún vai. “Cũng được. Thế thì Gwendolyn đỡ phải ở một mình và không cần sợ hãi.”

“Nhưng thỉnh thoảng cháu vẫn muốn được một mình,” Tôi tuyệt vọng nói. “Đặc biệt là khi cả ngày cháu ở giữa đám đông, như hôm nay chẳng

hạn.” Giữa đám đông chết tiệt.

“Thế à?” Charlotte mĩa mai hỏi. “Có bao giờ em ở một mình đâu, lúc nào em chả có những người bạn vô hình, đúng không?”

“Chính xác,” Tôi đáp. “Gideon, anh chỉ làm phiền tôi thôi.”

Đi xem phim với Charlotte đi. Hoặc thành lập một câu lạc bộ sách cũng được!

Tôi nghĩ vậy. Nhưng có thật là tôi cũng muốn thế? Một mặt, tôi cần gặp ông gấp để hỏi về kỹ sĩ xanh, xem ông có tìm ra được gì không. Mặt khác, những hồi ức lờ mờ của *ôi, hừm và nữa đi!* của hôm trước lại hiện về.

Chết tiệt! Tôi cần trấn tĩnh lại và nghĩ tới tất cả những gì khiến tôi ghét cay ghét đắng Gideon.

Nhưng hắn không để cho tôi có thời gian làm thế. Hắn mở sẵn cửa đợi tôi và ông George. “Đi nào, Gwendolyn! Về năm 1953!”

Tôi dám cá là nếu được thì ánh mắt của Charlotte đã đốt thủng lưng tôi rồi.

Trên đường đến phòng Giả kim thuật, ông George bịt mắt tôi - không quên xin lỗi trước - rồi thở dài nắm lấy tay tôi. Gideon phải vác cặp.

“Ta biết Giordano không đơn giản,” Ông George nói khi đã xuống đến cuối cầu thang xoắn ốc. “Nhưng dù vậy, cháu cứ chịu khó thêm một chút với ông ấy.”

Tôi hứ thật to. “Ông ấy nên chịu khó thêm một chút với cháu thì có! Sư phụ luyện khí công, nhà thiết kế trang sức, nhà tạo mẫu... ông ta ở trong Đội Cận vệ làm gì? Cháu tưởng tất cả đều là các nhà khoa học và chính trị gia lừng danh.”

“Giordano đúng là một con tắc kè hoa trong Đội Cận vệ,” Ông George đồng tình. “Nhưng ông ấy có một trí óc thông thái. Ngoài những... nghề nghiệp kỳ khôi đã giúp ông ấy thành tỉ phú, thì Giordano còn là một nhà sử học danh tiếng và...”

“... Và chậm nhất là từ năm năm trở lại đây, khi ông ấy xuất bản bài luận về những ngu ồn chưa hề được biết về một hội kín của London, liên quan đến hội Tam Điểm và bá tước Saint Germain huyền thoại, thì Đội Cận

vệ quyết định phải tìm hiểu ông ấy kỹ hơn,” Tiếng Gideon ở phía trước. Giọng hần vẳng lại từ những bức tường đá.

Ông George đằng hắng. “À, ừ, cũng vì thế nữa. Cần thận bậc thang.”

“Cháu hiểu rồi,” Tôi nói. “Vì với tư cách là thành viên của Đội Cận vệ, Giordano sẽ không thể đi mách lẻo. Những ngu ồn chưa được biết là ngu ồn nào ạ?”

“Mỗi thành viên đều góp sức giúp hội lớn mạnh,” Ông George lảng câu hỏi của tôi. “Mà tài năng của Giordano lại rất phong phú.”

“Không ai nghi ngờ,” Tôi nói. “Có người đàn ông nào lại tự dán hạt cườm lên móng tay đâu?” Ông George ho lên như bị sặc. Hai ông cháu im lặng đi cạnh nhau hồi lâu. Không còn nghe thấy cả tiếng chân Gideon, tôi đoán là hắn đã đi trước một quãng (do mắt tôi bị bịt kín nên chúng tôi đi chậm như sên). Rồi tôi thu hết can đảm và khẽ hỏi ông George: “Cụ thể vì sao cháu lại phải tới dự dạ yến và vũ hội, ông George?”

“Ô, không ai nói cho cháu biết sao? Tối qua - đúng hơn là đêm qua - Gideon có tới chỗ bá tước để giải thích về cuộc... phiêu lưu mạo hiểm gần đây của các cháu. Cậu ấy đem về một lá thư của bá tước. Trong đó ngài bày tỏ nguyện vọng muốn được cháu và Gideon tháp tùng tới dạ tiệc của quý bà Brompton và tới đại vũ hội mấy ngày sau đó. Ngoài ra ngài còn định tới thăm Temple vào một buổi chiều. Mục đích mọi công việc ấy là để làm quen cháu kỹ hơn.”

Tôi nghĩ đến lần đầu gặp bá tước và lạnh cả sống lưng. “Cháu hiểu việc ông ấy muốn làm quen cháu kỹ hơn. Nhưng, sao ông ấy lại muốn cháu xuất hiện giữa những người lạ mặt? Đây có phải là một dạng thử thách không?”

“Đi đâu này càng chứng tỏ rằng không nên gạt cháu ra khỏi chuyện này. Nói thật là ta rất vui mừng khi nhận lá thư. Nó cho thấy bá tước tin tưởng cháu hơn nhiều so với một vài cận vệ, vốn cho rằng cháu chỉ là người đóng vai phụ.”

“Và là kẻ phản bội,” Tôi nghĩ tới bác sĩ White.

“*Hoặc là kẻ phản bội,*” Ông George nói luôn. “Có nhiều ý kiến trái ngược nhau. Đến nơi rồi. Cháu có thể cởi khăn bịt mắt.”

Gideon đã đợi sẵn. Một lần nữa tôi cố thoát hắn. Tôi bảo chỉ có cách đọc thật to, tôi mới học thuộc được bản sonnet của Shakespeare, nhưng hắn

chỉ nhún vai. Hắn bảo hắn đem iPod theo và sẽ chẳng nghe thấy tôi. Ông George lấy máy đồng hồ ra khỏi kết sắt và căn dặn bọn tôi không được để lại bất cứ thứ gì. “Dù chỉ một mẫu giấu nhỏ nhất, nghe chưa Gwendolyn? Cháu đem theo tất cả các thứ trong cặp về đây, đương nhiên là cả cái cặp. Rõ chưa?”

Tôi gật đầu, lấy cặp từ tay Gideon và ôm chặt lấy nó. Rồi tôi giơ tay ra cho ông George. Lần này là ngón út - ngón cái đã bị kim đâm gần nát. “Thế lỡ có ai vào phòng khi bọn cháu có mặt ở đó?”

“Không có ai đâu,” Gideon đảm bảo. “Bây giờ ở đó đang là nửa đêm.”

“Thế thì sao? Biết đâu vẫn có người nẩy ra ý gặp gỡ bí hiểm trong hầm?”

“Bí mật,” Gideon bảo, “thì đã sao?”

“Cái gì?”

“Cháu đừng lo,” ông George ấn ngón tay tôi vào cái nắp đã mở trong máy đồng hồ. Tôi cắn chặt môi khi cảm giác choáng váng quen thuộc lan tỏa trong dạ và mũi kim xuyên thẳng vào thịt. Căn phòng rực sáng màu hồng ngọc rồi tôi hạ cánh xuống bóng tối mịt mù.

“Có ai đó không?” Tôi hỏi khẽ, nhưng không ai đáp lời. Một giây sau, Gideon đáp xuống bên cạnh và bật đèn pin lên ngay.

“Em thấy không, ở đây cũng dễ chịu đấy chứ,” Hắn tiến ra phía cửa bật đèn. Trên trần nhà vẫn chỉ có mỗi một bóng đèn trần trụi, nhưng so với lần trước tôi đến, phần còn lại trong phòng đã khá hơn nhiều. Tôi nhìn lên bức tường mà ông Lucas định bố trí chỗ giấu bí mật đầu tiên, vẫn là chõng ghế chất cao, nhưng bây giờ trông gọn gàng hơn. So với lần trước, trong phòng không còn vôi vữa tróc lở, khá sạch và đặc biệt đỡ trông trải. Ngoài chõng ghế trước tường thì còn có một cái bàn và chiếc sofa bọc vải nhung xanh đã sờn.

“Ừ, đúng là so với lần trước tôi đến thì dễ chịu hơn thật. Suốt buổi tôi chỉ sợ có con chuột bò ra gặm chân.”

Gideon ấn khẽ nắm cửa. Rõ ràng bị khóa.

“Chỉ có một lần cửa mở,” Hắn mỉm cười. “Hôm đó đúng là một buổi tối thú vị. Từ chỗ này có lối đi bí mật dẫn tới tận dưới trụ sở Bộ Tư pháp. Và còn xuống sâu nữa, có một hầm mộ đây đây lâu, xương xẩu... Cách đây không xa, vào thời điểm 1953, có một hầm rượu vang.”

“Giá mà có chìa khóa nhỉ.” Tôi lại liếc nhìn bức tường. Chiếc chìa khóa nằm đâu đó sau một viên gạch kê hờ. Tôi thở dài. Tiếc là giờ nó chẳng giúp gì được tôi. Nhưng cũng thật thú vị vì hiếm hoi lắm mới có dịp nắm giữ một bí mật mà Gideon không hay biết. “Bữa đó anh đã uống rượu?”

“Ý em là sao?” Gideon lấy một chiếc ghế đặt trước bàn. “Này, của em đấy. Làm bài vui nhé.”

“Vâng, cảm ơn.” Tôi ng ồi xuống, lôi sách vở ra khỏi cặp và làm như hoàn toàn nhập tâm vào sách vở. Trong khi đó Gideon nằm dài trên sofa, lấy iPod trong túi quần ra và nhét tai nghe. Hai phút sau, tôi thử liếc nhìn thì thấy hắn đã nhắm mắt. Hắn thiếp đi chẳng? Thực ra chẳng có gì lạ, nếu nghĩ đến việc hắn đã đi suốt đêm qua.

Tôi để tâm quan sát hắn h ồi lâu. Sống mũi thẳng, da trắng xanh, môi mền mại, hàng mi dày cong vút. Trong dáng vẻ lúc bình thản này, trông hắn trẻ hơn bình thường. Đột nhiên tôi có thể hình dung ra hắn h ồi bé. Chắc chắn là rất dễ thương. Ngực hắn nhấp nhô đều đặn. Tôi cân nhắc xem có nên li ều một phen - không được, như thế quá mạo hiểm. Nếu còn muốn giữ kín bí mật giữa tôi với ông Lucas, thậm chí tôi còn không nên nhìn lên tường nữa.

Vì chẳng còn lựa chọn nào, lại không thể ng ắm Gideon ngủ suốt bốn tiếng (mặc dù việc đó khá hấp dẫn), cuối cùng tôi cũng tập trung làm bài. Trước hết là phần khoáng sản ở Kavkaz, sau đó đến những động từ bất quy tắc tiếng Pháp. Bài luận về cuộc đời và sự nghiệp của Shakespeare chỉ còn thiếu đoạn kết. Tôi mạnh tay tóm lại trong một câu duy nhất: *Năm năm cuối đời, Shakespeare sống tại Stratford-upon-Avon, nơi ông qua đời năm 1616.* Rồi, xong. Giờ tôi chỉ còn phải học thuộc lòng một bản sonnet. Và vì chúng đều dài ngang nhau nên tôi chọn đại một bài. “Mine eye and heart are at a mortal war, how to divide the conquest of thy sight^[7],” Tôi lẩm bẩm.

“Ý em nói tôi?” Gideon ng ồi nhồm dậy và gỡ tai nghe ra.

Tôi không thể không đỏ mặt. “Thơ Shakespeare,” Tôi nói.

Gideon mỉm cười. “Mine eye my heart thy picture’s sight would bar, my heart mine eye the freedom of that right^[8]... hay cái gì đó tương tự.”

“Không, chính xác y như thế,” Tôi gập sách lại.

“Em đã thuộc đâu,” Gideon bảo.

“Dù sao thì đến mai tôi sẽ lại quên thôi. Tốt nhất là tôi sẽ học thuộc nó sáng mai trước khi tới trường. Thế thì may ra tôi còn nhớ được nó đến tiết Anh văn của thầy Whitman.”

“Thế càng tốt! Vậy giờ chúng ta có thể tập điệu Menuet.” Gideon đứng dậy. “Ít nhất thì ở đây cũng đủ chỗ.”

“Ồi không! Thôi đừng!”

Nhưng Gideon đã cúi người xuống. “Cho phép tôi mời nàng nhảy điệu này, thưa tiểu thư Shepherd?”

“Tôi thật không mong gì hơn, thưa quý ông,” Tôi thuận tình và phe phẩy quạt bằng cuốn Shakespeare. “Nhưng đáng tiếc chân tôi bị treo mất rồi. Ngài có thể mời chị họ của tôi ở đằng kia. Tiểu thư váy xanh.” Tôi chỉ vào chiếc sofa. “Chị ấy sẵn sàng thể hiện khả năng khiêu vũ của mình với ngài.”

“Nhưng tôi muốn khiêu vũ với tiểu thư, chị Charlotte của tiểu thư khiêu vũ ra sao thì tôi đã biết từ lâu.”

“Ý tôi muốn nói chị Sofa, chứ không phải Charlotte,” Tôi nói. “Tôi đảm bảo với anh... à... Với quý ông rằng chị ấy sẽ khiến ngài vui hơn nhiều so với Charlotte. Có thể trông chị Sofa không được mỹ miều nhưng chị ấy mềm mại hơn, duyên dáng hơn, và tính tình cũng hay hơn nhiều.”

Gideon bật cười. “Như đã nói, tôi chỉ quan tâm đến mình tiểu thư. Xin tiểu thư hạ cố.”

“Nhưng một trang nam tử như quý ông hẳn có thể thông cảm cho cái chân treo của tôi?”

“Đáng tiếc là không.” Gideon lấy cái iPod ra khỏi túi. “Đợi chút, dàn nhạc đã sẵn sàng.” Hắn đeo tai nghe cho tôi rồi kéo tôi đứng lên.

“Ồ, tốt quá, Linkin Park,” Nhịp tim tôi tăng vọt vì Gideon đột nhiên đứng sát.

“Cái gì? Xin lỗi. Đợi chút, xong ngay.” Ngón tay của hắn lướt trên màn hình hiển thị. “Đây rồi, Mozart, bản này hợp.” Hắn đưa iPod cho tôi. “Không, bỏ nó vào trong túi váy, em cần cả hai tay cơ mà.”

“Nhưng anh đâu có nghe được nhạc,” tôi nói trong khi tiếng vĩ cầm ngân lên trong tai.

“Tôi nghe được, em không phải gào lên thế. Được rồi, giờ chúng ta hãy tưởng tượng ra một nhóm tám người. Bên trái tôi có một quý ông, bên phải hai, xếp thành một dãy. Bên em hết thế, chỉ là với các quý cô. Nhún chân chào đi.”

Tôi nhún chân, lưỡng lự đặt tay lên tay hắn. “Nhưng tôi sẽ dừng ngay lập tức nếu anh gọi tôi là *đô đốc*!”

“Tôi sẽ không bao giờ thế,” Gideon nói rồi đi ngang qua chiếc sofa. “Khi khiêu vũ, quan trọng nhất là hội thoại lịch thiệp. Xin hỏi tiểu thư, sao tiểu thư lại ác cảm với khiêu vũ đến thế? Phần lớn các cô nương đều rất thích nhảy.”

“Súyt, tôi cần tập trung.” Cho tới giờ thì khá ổn. Chính tôi còn thấy ngạc nhiên. Động tác *tour de main* suôn sẻ, một vòng sang trái, một vòng sang phải. “Chúng ta nhảy lại một lần được không?”

“Em ngừng cầm lên, thế, đúng thế. Và giờ nhìn tôi đây này. Em không được phép rời mắt khỏi tôi, không cần biết hàng xóm của tôi diễn trai tới mức nào.”

Tôi buộc phải mỉm cười. Lại gì nữa? *Fishing for compliments*? Hừ, quên đi nhé. Mặc dù phải công nhận Gideon khiêu vũ rất cừ. Nhảy với hắn khác hẳn với *Môi bánh cuốn* - mọi bước cứ như tự động. Dần dần tôi cũng cảm thấy nhảy Menuett không đến nỗi nào.

Cả Gideon cũng nhận thấy thế. “Xem kìa, em nhảy được đấy thôi. Tay phải, vai phải, tay trái, vai trái - giỏi lắm.”

Hắn nói đúng. Tôi nhảy được! Thực ra thì dễ ợt. Tôi đặc chí quay một vòng với một quý ông vô hình rồi lại đặt tay vào tay Gideon. “Hừ! Thế mà dám bảo người ta duyên dáng như cối xay gió!” tôi nói.

“Đúng là một phép so sánh kịch cớm,” Gideon đồng tình. “Em có thể đánh bật mọi cối xay.”

Tôi bật cười. Rồi giật bắn. “Ôi, giờ lại đến Linkin Park.”

“Kệ.” Dù bài *Paper-cut* nện ầm ầm trong tai tôi, Gideon vẫn bình thản dìu tôi vào bước nhảy cuối cùng rồi cúi mình chào. Tôi gần như tiếc nuối khi điệu nhảy kết thúc.

Tôi nhún chân rồi gỡ tai nghe. “Đây. Cảm ơn anh đã tận tình dạy tôi.”

“Hoàn toàn vì bản thân thôi,” Gideon nói. “Rốt cuộc thì chính tôi là người thường bị bề mặt cùng em, quên rồi à?”

“Không.” Tâm trạng vui vẻ của tôi lại tan biến. Ánh mắt tôi lạc về phía bức tường có chõng ghế, trước khi tôi kịp ngăn lại.

“Này, ta đã xong đâu,” Gideon nói. “Khá ổn rồi đấy, nhưng vẫn chưa hoàn hảo. Sao tự nhiên trông em lại cau có thế?”

“Theo anh thì vì sao bá tước Saint Germain lại nhất định muốn tôi tham gia dạ yến và vũ hội? Ông ấy hoàn toàn có thể yêu cầu tôi tới Temple. Ở đó sẽ không có chuyện tôi có thể bị bề mặt trước những người xa lạ. Sẽ không ai thấy tôi kỳ quặc và lưu trữ lại đi đâu này cho con cháu.”

Trước khi trả lời, Gideon cúi xuống nhìn tôi hồi lâu. “Bá tước không mấy khi cho xem bài, nhưng sau mỗi ý tưởng của ông ấy đều ẩn chứa một kế hoạch thiên tài. Ông ấy có cơ sở nghi ngờ cụ thể về những kẻ tấn công chúng ta trong Hyde Park. Tôi nghĩ ông ấy muốn dụ đám chủ mưu ra khỏi bóng tối bằng cách mở rộng phạm vi giới thiệu chúng ta.”

“Ồ,” Tôi thốt lên. “Ý anh là chúng ta sẽ lại bị những người mang kiếm...”

“Không, chừng nào chúng ta vẫn lẫn trong đám đông,” Gideon bảo. Hắn ngồi xuống thành sofa rồi khoanh tay trước ngực. “Tuy nhiên tôi vẫn thấy chuyện này quá mạo hiểm, nhất là đối với em.”

Tôi dựa vào cạnh bàn. “Anh nghi Paul và Lucy liên quan đến vụ tấn công trong Hyde Park, không phải sao?”

“Có và không,” Gideon đáp. “Một người như bá tước Saint Germain có không ít kẻ thù trong đời. Biên niên sử có ghi lại một số vụ mưu sát ông ấy. Tôi đoán là, để đạt được mục đích, Paul và Lucy đã kết nối với những kẻ thù này.”

“Bá tước cũng nghĩ vậy?”

Gideon nhún vai. “Tôi hy vọng thế.”

Tôi suy nghĩ một hồi rồi đề nghị: “Tôi ủng hộ việc anh lại phá lệ và đem theo một khẩu súng như của James Bond. Như thế cả toán người có kiếm kia cũng ngong. Anh lấy đâu ra thế? Giá mà có một khẩu như thế chắc tôi cũng thấy yên tâm hơn.”

“Đem theo vũ khí mà mình không thông thạo thường sẽ bị gây ông đập lưng ông,” Gideon nói.

Tôi nghĩ tới con dao thái rau của Nhật. Nghĩ đến cảnh người ta dùng nó tấn công mình, không dễ chịu tí nào.

“Charlotte đấu kiếm giỏi chứ? Chị ấy có biết dùng súng không?”

Lại nhún vai. “Cô ấy học đấu kiếm từ năm 12 tuổi, đương nhiên là phải giỏi rồi.”

Đương nhiên. Charlotte chuyện gì chả giỏi. Trừ việc làm người đáng yêu. “Bá tước hẳn sẽ thích chị ấy,” Tôi bảo. “Tôi chắc không phải mẫu người của ông ấy.”

Gideon bật cười. “Em vẫn có thể thay đổi hình ảnh của em trong mắt ông ấy. Cũng chính vì thế mà ông ấy muốn làm quen với em kỹ hơn, để kiểm chứng những lời tiên tri có ứng với em không.”

“Về phép thuật của loài quạ?” Như mọi khi, cứ nhắc đến chuyện này là tôi lại thấy bất an. “Những lời tiên tri có kèm giải nghĩa luôn không?”

Gideon lưỡng lự một chút rồi khẽ nói: “... *Quạ tung đôi cánh hồng ngọc, nghe tiếng người chết hát giữa khắp thế gian, chưa kịp nhận ra sức mạnh, chưa kịp nhận ra cái giá phải trả, quyền lực vùng lên, vòng quay khắc nhập...*” Hắn đằng hắng. “Em nổi da gà rồi kìa.”

“Nghe rùng rợn thế. Đặc biệt là đoạn người chết hát hò.” Tôi xoa cánh tay. “Còn nữa không?”

“Không. Có chừng đấy thôi. Em cũng phải công nhận là những lời này không mấy hợp với em?”

Ừ, có lẽ hẳn đúng. “Có lời tiên tri nào về anh không?”

“Đương nhiên,” Gideon bảo. “Người vượt thời gian nào cũng có. Tôi là sư tử có bờm kim cương, mà khi trông thấy thì mặt trời...” Trong chốc lát có vẻ như hắn đột nhiên hơi ngượng, rồi hắn mỉm cười nói tiếp: “Blablabla. Ô, còn kỳ Tilney điên rồ của em thì rất hợp làm cáo, một con cáo ngọc thạch trốn dưới gốc đoạn.”

“Người ta có thể hiểu được những lời tiên tri kia không?”

“Có thể lắm, trong đó chứa đầy biểu tượng. Còn tùy người ta hiểu thế nào.” Hắn nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúng ta vẫn còn thời gian. Tôi đề nghị chúng ta tiếp tục học nhảy.”

“Trong dạ tiệc cũng phải nhảy?”

“Thường thì không,” Gideon bảo. “Người ta chỉ ăn, uống, tán gẫu và, à, chơi nhạc. Chắc người ta cũng sẽ yêu cầu em chơi đàn hoặc hát hò gì đó.”

“Hừm,” Tôi nói. “Lẽ ra tôi nên học dương cầm thay vì Hip hop với Leslie mới phải. Nhưng tôi hát cũng được lắm. Năm ngoái, tại buổi tiệc ở nhà Cynthia tôi đã thắng tuyệt đối cuộc thi hát karaoke. Phiên bản ‘Somewhere over the rainbow^[9]’ của tôi. Thậm chí trong bộ đồ hóa trang làm bên xe rất bất lợi.”

“Thế à. Nếu được hỏi thì cứ bảo em luôn bị mất giọng nếu phải hát trước mọi người.”

“Nói thế thì *được*, nhưng không được bảo chân tôi bị trọ à?”

“Tai nghe đây. Lại lần nữa.” Hấn gập lưng.

“Tôi phải làm gì nếu có ai ngoài anh mời tôi nhảy?” Tôi khuyu gối, à, nhàn, nhún chân chào.

“Thì em cứ làm y như thế,” Gideon nắm lấy tay tôi. “Nhưng đi đâu này hiểm khi xảy ra ở thế kỷ 18 với nghi lễ nghiêm ngặt. Thường thì nếu chưa được giới thiệu chính thức, người ta sẽ không mời một cô gái lạ khiêu vũ.”

“Trừ phi cô ta làm động tác tục tĩu nào đó với chiếc quạt.” Dần dần các bước nhảy trở nên nhuần nhuyễn. “Chỉ cần tôi hạ chiếc quạt thấp hơn độ một phân thôi là Giordano đã nổi cơn điên, còn Charlotte lắc đầu lia lịa như một con lật đật.”

“Cô ấy cũng chỉ muốn giúp em thôi mà,” Gideon bảo.

“Vâng, tương tự như trái đất là cái đĩa dẹt,” Tôi hứ một tiếng, mặc dù đi đâu này hoàn toàn cấm kỵ khi nhảy điệu Menuett.

“Có vẻ như hai người không ưa nhau lắm.” Bọn tôi xoay quanh những người bạn nhảy tưởng tượng.

Có vẻ thôi sao?

“Tôi nghĩ là ngoài quý bà Arista, bác Glenda và các thầy cô ở trường ra thì chẳng có ai ưa nổi Charlotte.”

“Tôi không tin,” Gideon nói.

“Ồ, tôi quên, tất nhiên là còn Giordano và anh. Ồi, giờ thì tôi lỡ đảo mắt mất rồi, đi đâu này chắc chắn bị cấm ở thế kỷ 18.”

“Có phải em hơi ghen tị với Charlotte không?”

Tôi buộc phải bật cười. “Tin tôi đi, nếu như anh hiểu Charlotte bằng nửa tôi thôi thì anh sẽ không đưa ra câu hỏi ngu ngốc này.”

“Thực ra tôi hiểu cô ấy rất rõ,” Gideon khẽ nói và lại nắm lấy tay tôi.

Ừ, nhưng chỉ hiểu mỗi vẻ ngọt ngào của chị ta thôi, tôi định nói thế. Nhưng rồi tôi chợt ngẫm ra ý nghĩa câu nói kia và ngay lập tức tôi thực sự ghen tị với Charlotte. “Hai người hiểu nhau... rõ tới mức nào?” Tôi rút tay ra khỏi tay hắn và thay vào đó đưa nó cho người bạn nhảy vô hình.

“À, có thể nói là rõ như khi người ta thường hay ở bên nhau.” Khi đi qua tôi, hắn mỉm cười nham hiểm. “Và cả hai chúng tôi đều không có nhiều thời gian cho những... những... tình bạn khác.”

“Rõ rồi. Có gì thì ăn nấy.” Tôi không thể nhịn thêm một giây nào nữa. “Thế - Charlotte hôn thế nào?”

Gideon tóm lấy tay tôi, nó đang ở trên độ cao quá mức cho phép ít nhất 20 phân. “Tôi thấy trình độ giao tiếp của tiểu thư đã tiến bộ rất nhiều, tuy nhiên: Một quý ông không nói về những chuyện này.”

“Ừ, giá anh là một quý ông thật thì tôi còn có thể chấp nhận lời biện bạch kia.”

“Nếu có lúc nào đó tôi khiến tiểu thư có cảm giác tôi cư xử không giống một quý ông thì...”

“Hừ, anh im miệng lại cho tôi! Tôi không rỗi hơi quan tâm giữa anh và Charlotte có chuyện gì. Nhưng tôi thấy anh thật trơ tráo khi cùng lúc lại... chim chuột với tôi.”

“Chim chuột? Sao lại dùng từ khiếm nhã vậy? Tôi sẽ rất cảm kích nếu tiểu thư cho tôi biết nguyên do của tâm trạng bức bối kia, đồng thời làm ơn để ý tới khuỷu tay của tiểu thư. Trong bước nhảy này, người ta phải hạ nó xuống.”

“Đừng có đùa,” Tôi vặc lại. “Tôi sẽ không đòi nào để anh hôn nếu tôi biết anh và Charlotte...” A, Mozart đã hết và giờ lại đến lượt Linkin Park. Tốt quá, rất hợp với tâm trạng của tôi.

“Tôi và Charlotte, làm sao?”

“... trên mức bạn bè.”

“Ai bảo thế?”

“Anh chứ ai?”

“Tôi có bảo thế đâu.”

“Thật hả? Thế nghĩa là hai người chưa bao giờ - nói thế nào nhỉ - hôn nhau?” Thay vì nhún chân, tôi trừng mắt nhìn hắn.

“Tôi cũng có bảo thế đâu,” Hấn cúi người chào và thò tay lấy cái iPod trong túi tôi ra. “Làm lại lần nữa, em vẫn còn phải luyện lúc giờ tay. Ngoài ra thì rất tuyệt.”

“Còn anh thì giao tiếp quá khiếm khuyết,” Tôi nói. “Thực ra thì giữa anh và Charlotte có gì không?”

“Tôi tưởng em không rồi hơi quan tâm chuyện giữa tôi và Charlotte?”

Tôi vẫn còn trừng mắt nhìn: “Đúng thế, chính xác.”

“Thế thì tốt.” Gideon đưa lại iPod cho tôi. Từ tai nghe vọng ra bài “Hallelujah”, phiên bản của Bon Jovi.

“Nhấn bài rồi,” Tôi nói.

“Không, không nhấn,” Gideon mỉm cười. “Tôi nghĩ em đang cần thứ gì đó nhẹ nhàng.”

“Anh... anh đúng là... một...”

“Một?”

“Thằng khốn?”

Hấn tiến lại gần tôi thêm một bước. Giữa tôi và hấn chỉ còn cách độ một phân. “Em thấy chưa, đây chính là điểm khác biệt giữa Charlotte và em: Cô ấy sẽ không bao giờ nói ra những lời như thế.”

Đột nhiên tôi thấy khó thở. “Có lẽ vì anh không cho chị ấy lý do gì để làm thế.”

“Không, không phải vậy. Tôi nghĩ đơn giản là cô ấy hành xử khá hơn.”

“Ừ, thần kinh cũng vững hơn,” Tôi nói. Không hiểu vì sao tôi buộc phải nhìn chăm chăm vào miệng hấn. “Trong trường hợp chúng ta ng ẩng giết thời gian trong một buổi xưng tội nào đó và anh nảy ra ý này lần nữa: Tôi sẽ không để anh đánh phủ đầu lần thứ hai!”

“Ý em là... em sẽ không để tôi hôn em lần thứ hai?”

“Đúng thế,” Tôi khẽ nói, không thể động tay động chân nữa.

“Tiếc thật,” Gideon nói. Mũi hấn gần đến nỗi tôi cảm nhận rõ hơi thở của hấn phả lên môi. Tôi ý thức được là mình không có vẻ như đang nói nghiêm túc. Tôi cũng không chủ ý như thế. Tôi phải tự khen mình đã không ôm choàng lấy cổ hấn. Dù thế nào thì tôi cũng đã để lỡ mất thời điểm có thể quay phắt đi hoặc đẩy hấn ra.

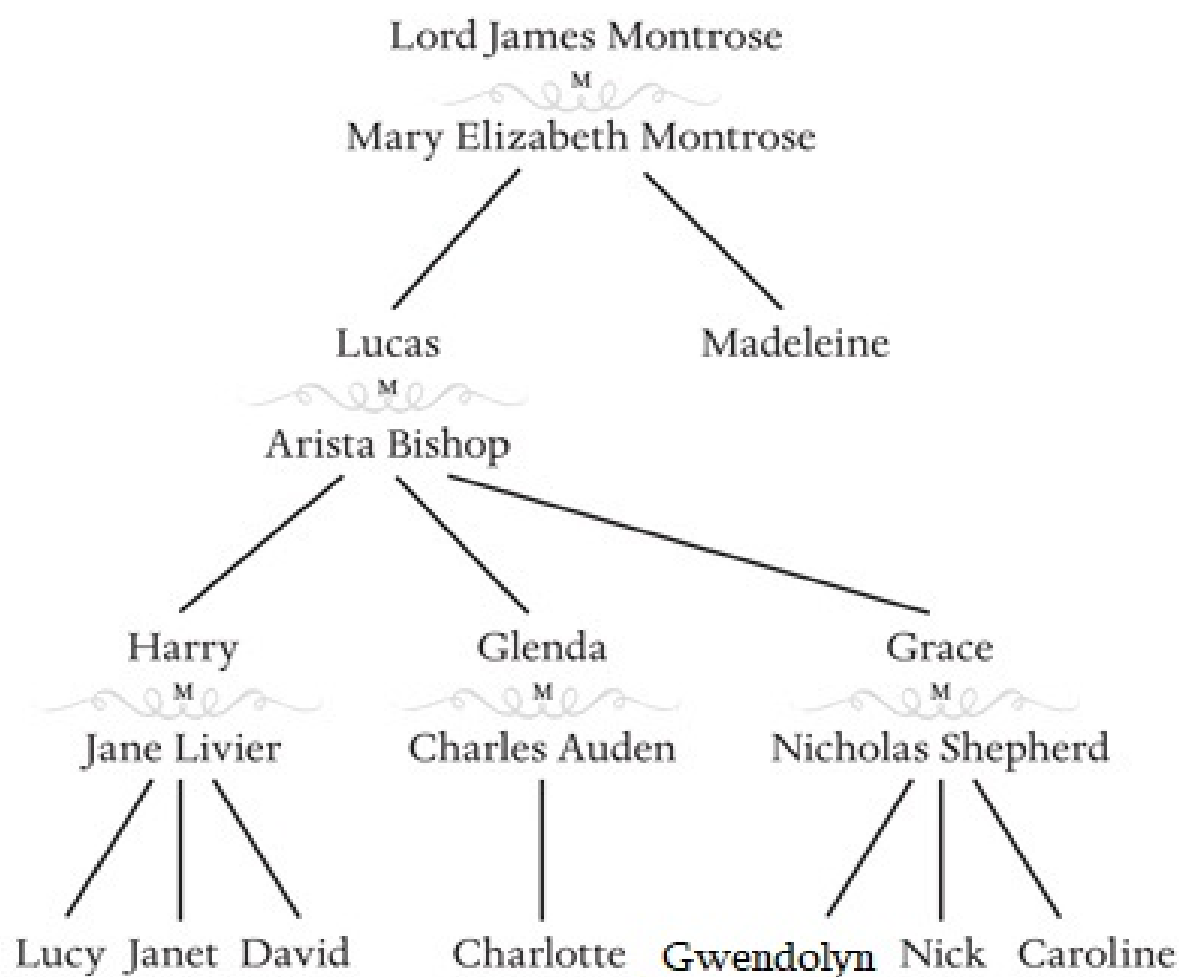
Rõ ràng Gideon cũng hiểu tình thế. Tay hắn khẽ vuốt tóc tôi. Rồi cuối cùng tôi cũng cảm nhận được đôi môi dịu dàng của hắn.

“And everybreath we took was hallelujah,”^[10] Bon Jovi ngân trong tai tôi. Tôi yêu cái bài chết tiệt này quá, nghe đi nghe lại mười lăm lần cũng không chán. Còn bây giờ nó sẽ vĩnh viễn gắn liền với ký ức của tôi về Gideon.

Halleluja.

Gia phả dòng họ Montrose

THE MONTROSE FAMILY TREE



(Motto on the Montrose coat of arms.
Freely translated: *Show what you can really do.*)

(Phương châm trên gia huy của dòng họ Montrose.

Dịch ý: “Hãy chứng tỏ cho thiên hạ thấy khả năng thực sự của mình”).

CHƯƠNG 6

Lần này bọn tôi không bị quấy quả bởi cú vượt thời gian hay con quỷ đá xác xược nào. Trong lúc bài “Hallelujah” vang lên, nụ hôn đó vẫn thật dịu dàng và cẩn trọng. Nhưng rồi Gideon vùi cả hai tay vào tóc tôi và kéo tôi lại gần. Đó không còn là nụ hôn dịu dàng. Chính tôi còn ngạc nhiên trước phản ứng của chính mình. Người tôi đột nhiên mềm nhũn và nhẹ bồng, tôi vô thức ôm lấy cổ Gideon. Không rõ bằng cách nào, nhưng mấy phút sau bọn tôi hạ cánh xuống chiếc sofa xanh mà vẫn tiếp tục hôn nhau, không ngừng, cho đến khi Gideon đột ngột bật dậy nhìn đồng hồ.

“Như đã nói, thật tiếc là tôi không được phép hôn em nữa,” Hấn nói trong hơi thở gấp gáp. Nhấn cầu hấn dẫn to, má đỏ ửng.

Tôi tự hỏi, hấn đã thế thì không biết trông tôi ra sao. Bởi vì người tôi tạm thời biến thành bún, tôi không tài nào tự giải thoát khỏi cái thế nửa nằm nửa ngồi. Tôi kinh hoàng phát hiện ra là tôi không hề biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ lúc hết bài “Hallelujah”. Mười phút? Nửa tiếng? Đầu có thể.

Gideon nhìn tôi, và tôi tin là đọc được vẻ sững sờ trong ánh mắt hấn.

“Chúng ta phải thu xếp đồ đạc thôi,” Cuối cùng hấn bảo. “Và em làm gì đó với mái tóc của em ngay đi - trông em cứ như vừa bị một thằng ngu vò rối tóc rồi quẳng lên sofa... Bất cứ ai sắp gặp chúng mình cũng có thể đoán được ngay hai nhân hai bằng mấy... Ôi trời ơi, đừng có nhìn tôi như thế.”

“Như thế nào?”

“Như thế em không còn cử động được nữa.”

“Nhưng đúng là thế,” Tôi nói nghiêm túc. “Tôi là bún. Anh đã biến tôi thành bún.”

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt Gideon, rồi hắn vùng dậy bắt đầu thu dọn sách vở của tôi nhét cặp. “Thôi nào, sợi bún kia, đứng lên đi. Em không có cái lược à?”

“Ở đâu trong túi ấy,” Tôi nói bả hoải.

Gideon giờ cái hộp đựng kính của mẹ Leslie lên. “Trong này?”

“Không!” Tôi hét lên, và nỗi kinh hoàng ấy chấm dứt cuộc đời sợi bún của tôi. Tôi bật dậy, giật hộp kính chứa con dao thái rau của Nhật khỏi tay Gideon và ném nó vào lại trong cặp. Nếu có kính ngạc thì Gideon cũng không để hiện ra mặt. Hắn dựng ghế lại bên tường và nhìn đồng hồ trong khi tôi lôi lược ra.

“Chúng ta còn bao nhiêu thời gian?”

“Hai phút,” Gideon nhặt iPod ở dưới đất lên. Không rõ làm sao nó lại rơi xuống đấy. Hoặc từ khi nào.

Tôi hấp tấp chải tóc.

Gideon nghiêm nghị nhìn tôi. “Gwendolyn?”

“Hả?” Tôi hạ lược và cố gắng nhìn hắn thật bình thản. Ôi trời ơi! Trông hắn mới bảnh làm sao! Một nửa người tôi lại muốn biến thành bún.

“Em có...?”

Tôi chờ đợi. “Có gì?”

“À thôi, không có gì.”

Trong bụng tôi lại lan tỏa cảm giác nôn nao quen thuộc. “Tôi nghĩ là sắp bắt đầu rồi,” Tôi nói.

“Cần cặp cho chặt, bằng mọi giá em không được thả nó. Lại gần đây một chút, nếu không em sẽ hạ cánh lên mặt bàn.”

Trong khi tôi rảo bước thì tất cả đã nhòe đi trước mắt. Chỉ chớp mắt sau đó, tôi đã tiếp đất nhẹ nhàng ngay trước anh chàng Marley đang trợn tròn mắt. Khuôn mặt xác xược của Xemerius lộ ra qua vai anh ta.

“Cuối cùng thì cậu cũng về,” Xemerius nói. “Tớ buộc phải nghe thằng cha tóc đỏ độc thoại suốt mười lăm phút rồi.”

“Cô ổn cả chứ, thưa cô?” Marley lấp bắp lùi lại một bước.

“Ừ, cô ấy không sao,” Gideon, vừa hạ cánh ngay phía sau lưng tôi, trả lời và nhìn tôi dò hỏi. Khi tôi mỉm cười, hắn vội nhìn lảng sang bên.

Marley đang hăng. “Tôi có nhiệm vụ thông báo với ngài là mọi người đang chờ ngài ở Long điện, thưa ngài. Ngài Bộ trưởng Nội... số bảy đã tới và muốn nói chuyện với ngài. Nếu ngài cho phép, tôi sẽ tiễn quý cô ra xe.”

“Quý cô làm gì có xe,” Xemerius nói. “Quý cô thậm chí còn chưa lấy bằng lái, đồ ô-hâm.”

“Không cần đâu, tôi sẽ đưa cô ấy lên cùng.” Gideon vội lấy chiếc khăn đen bịt mắt.

“Có nhất định phải thế không?”

“Có, nhất định phải thế.” Gideon thắt nút sau gáy tôi.

Hắn cột luôn cả mấy sợi tóc vào, tuy đau nhói nhưng tôi không muốn kêu ca nên chỉ bặm môi. “Nếu không biết chỗ cất máy đồng hồ, em sẽ không thể tiết lộ và sẽ không ai tấn công đột ngột, khi chúng ta, bất cứ lúc nào, hạ cánh xuống phòng ấy.”

“Nhưng căn hầm này là của Đội Cận vệ và được canh gác ở mọi lối ra vào cả ngày cả đêm,” Tôi nói.

“Thứ nhất, trong hầm không chỉ có những lối dẫn thẳng đến các tòa nhà ở Temple, và thứ hai là không thể loại trừ khả năng có ai đó trong nội bộ quan tâm đến một cuộc gặp gỡ bất ngờ.”

“Đừng tin bất cứ ai. Ngay cả cảm giác của chính mình,” Tôi lầm bầm. Ở đây toàn những kẻ đa nghi.

Gideon đặt tay lên eo tôi rồi đẩy tôi về phía trước. “Chính xác.”

Tôi nghe tiếng Marley chào tạm biệt, rồi cánh cửa sập lại sau lưng. Chúng tôi im lặng đi bên nhau, trong khi tôi có rất nhiều chuyện muốn bàn, chỉ không biết nên bắt đầu từ đâu.

“Linh cảm báo cho tớ là hai người lại hôn hít với nhau,” Xemerius nhận xét. “Linh cảm và trí óc sắc bén của tớ.”

“Vớ vẩn,” Tôi đáp và nghe Xemerius phá lên cười sằng sặc.

“Tin tớ đi, tớ đã có mặt trên trái đất này từ thế kỷ 11 và tớ biết mặt mũi của cô nàng vừa chui ra từ đồng rơm trông thế nào.”

“Đồng rơm!” Tôi tức giận lặp lại.

“Em đang nói với tôi?” Gideon hỏi.

“Không với anh thì với ai?” Tôi hỏi. “Mấy giờ rồi? À, nhân nói đến rơm. Tôi đói ngấu rồi.”

“Sắp bảy rưỡi.” Gideon bất ngờ buông tôi ra. Một loại tiếng píp píp vang lên, rồi tôi va vai vào tường.

“Này!”

Xemerius lại rú lên cười. “Tớ phải gọi hần là một hiệp sĩ chính hiệu.”

“Xin lỗi em. Cái di động chết tiệt không bắt được sóng ở dưới này. Ba mươi tư cuộc gọi nhỡ, sướng chưa! Đây chỉ có thể là... ôi Chúa ơi, mẹ tôi gọi!” Gideon thở dài nãy nê “Mẹ tôi để lại đến mười một tin trong hộp thoại.”

Tôi lần mò bám tường đi tiếp. “Hoặc là anh dẫn tôi đi, nếu không thì anh cởi ngay cái khăn bịt mắt khốn kiếp này ra!”

“Được rồi.” Hần lại nắm tay tôi.

“Tớ không biết phải nghĩ thế nào về những thằng cha bịt mắt bạn gái chỉ để được rảnh tay dùng điện thoại,” Xemerius nói.

Chuyện này thì tôi cũng chịu. “Có chuyện gì không hay à?”

Lại một tiếng thở dài. “Tôi đoán thế. Không mấy khi tôi và mẹ gọi điện cho nhau, vẫn chưa bắt được sóng.”

“Cẩn thận bậc thang,” Xemerius cảnh báo.

“Có lẽ có ai bị ốm,” Tôi nói. “Hoặc là anh đã quên mất chuyện gì quan trọng. Mới đây mẹ tôi cũng để lại ti tỉ lời nhắc nhở tôi nhớ chúc mừng sinh nhật bác Harry. Ôi.”

Nếu Xemerius không báo trước chắc bụng tôi đã húc thẳng vào mồm đầu tay vịn cầu thang. Gideon thậm chí còn không để ý thấy. Tôi đành tự lần mò đi lên cầu thang xoắn ốc.

“Không, không phải vậy. Tôi không bao giờ quên sinh nhật ai.” Nghe giọng hần có vẻ nóng ruột. “Chắc Raphael có vấn đề”

“Em trai anh?”

“Nó thường hay làm những trò đại dột. Lái xe không bằng, nhảy từ mỏm đá xuống biển và trèo núi không dây bảo hiểm. Không biết nó định chứng tỏ gì với ai. Năm ngoái nó đã bị thương khi bay dù lượn, nằm đến ba tuần trong bệnh viện vì chấn thương sọ não. Cứ tưởng sau vụ đó thì nó rút ra bài học, nhưng không, hôm sinh nhật nó lại vùi Monsieur tặng cho chiếc xe cồng kềnh cao tốc. Cái lão ngu si kia tất nhiên chỉ ầu ỷ nó.” Lên tới trên, Gideon sải bước đi nhanh hơn làm tôi nhiều lần vấp liên tục. “À, cuối

cùng thì cũng bắt được sóng.” Rõ ràng là giờ hấn vừa đi vừa nghe hộp
thoai. Tiếc là tôi chẳng hiểu gì.

“Ôi, chết tiệt!” Tôi nghe hắc lẫm bẫm mấy lần. Hắc lại buông tôi ra, và tôi đành mò mẫm đi tiếp.

“Nếu không muốn húc vào tường thì giờ cậu nên rẽ trái,” Xemerus nhắc tôi. “Ồ, giờ hẳn cũng nhận ra là trong người cậu không lắp máy chỉ đường.”

“Thôi được...” Gideon lẩm bẩm. Tay hắn chạm khế lên mặt tôi, rồi lần ra phía sau đầu. “Gwendolyn, xin lỗi em.” Giọng hắn đầy lo lắng, nhưng tôi đoán không phải hắn lo cho tôi. “Em tự đi từ đây được chứ?” Hắn tháo nút buộc khăn, ánh sáng khiến tôi hấp háy. Bọn tôi đang đứng trước cửa phòng Madame Rossini.

Gideon khẽ vuốt má tôi rồi mỉm cười. “Em biết đường chứ? Xe đang đợi em. Hẹn mai gặp lại.”

Và trước khi tôi kịp mở miệng đáp thì hắn đã quay ngoắt đi.

“Thế là chuồn luôn,” Xemmerius bảo. “Không được lịch thiệp cho lắm.”

“Có chuyện gì thế?” Tôi gọi với theo.

“Em trai tôi bỏ nhà đi,” Hắc không cần quay người lại hay bước chậm hơn. “Em thử đoán ba lần xem nó đang ở đâu.” Nhưng hắc đã biến mất ở góc đường, trước khi tôi kịp đoán lấy một lần.

“Chắc là không phải tới đảo Fiji,” Tôi lẩm bẩm.

“Tớ nghĩ lẽ ra cậu không nên chui vào đồng rơm với hắn,” Xemerius nói. “Giờ thì hắn nghĩ cậu dễ dãi và chẳng cần phải cố gắng chinh phục.”

“Im đi, Xemerius. Đừng có lải nhải v ề ơm với rạ nữa, sốt cả ruột. Bọn t ớ chỉ hôn nhau một teo thôi.”

“Chẳng có cớ gì mà phải đổ mắt tía tai như quả cà chua cả, cưng à!”

Tôi áp tay lên đôi má nóng bừng và phát bực. “Đi thôi, tớ đói quá. Ít ra thì hôm nay tớ còn có cơ hội vớt vát bữa tối. Biết đâu trên đường đi chúng ta còn kịp nhìn thấy mấy người bí ẩn của Bô Nôi vụ.”

“Ôi thôi đừng! Tớ đã nghe lắm họ cả ngày,” Xemerius nói.

“Ô, hay quá! Kể tớ nghe với!”

“Chán ơơơoi là chán! Tớ cứ tưởng họ uống máu từ đầu lâu và vẽ những hình tia chớp bí hiểm trên tay. Nhưng nhầm to! Hóa ra đó là mấy vi

mũ cao áo dài, cả buổi chỉ lải nhải.”

“Cụ thể họ nói chuyện gì?”

“Đề xem tớ còn nhớ nữa không.” Nó hắng giọng. “Chủ yếu về việc có được vi phạm những quy tắc tối thượng để đánh lừa Tourmaline đen và Lam ngọc. Người thì bảo ý kiến cực hay, kẻ lại cho rằng tuyệt đối không được. Rồi người này bảo: Được chứ, không thì làm sao cứu được nhân loại, các người thật nhát gan. Số kia đáp: Không nhát, nhưng như thế thật độc ác, lại còn quá nguy hiểm vì tính liên hoàn và đạo đức. Người kia lại nói: Ủ, nhưng kệ thôi, nếu như làm thế mà cứu được nhân loại; và sau đó cả hai phe đều lèm bèm những chuyện cao siêu nào đó - tớ nghĩ đó là lúc tớ ngủ gật. Cuối cùng thì họ đều nhất trí rằng Kim cương có xu hướng tự tiện hành động, còn Hồng ngọc quả là một con ngốc. Hồng ngọc không thể tham gia những nhiệm vụ vượt thời gian mang tên chiến dịch Opal và chiến dịch Ngọc thạch, đơn giản vì quá dốt nát. Cậu vẫn nghe đấy chứ?”

“Ờ...”

“Đương nhiên là tớ bảo vệ cậu, nhưng họ đâu có chịu nghe tớ,” Xemerius nói. “Người ta bảo cần giữ kín thông tin tối đa, không cho cậu biết. Chỉ riêng cái tính ngây ngô do thiếu dạy dỗ và trình độ hiểu biết thấp kém là đủ biến cậu thành nhân tố rủi ro, ngoài ra cậu còn có tính bép xép. Họ còn định để mắt theo dõi cô bạn Leslie của cậu nữa cơ.”

“Chết tiệt.”

“Còn tin tốt là, họ cho mẹ cậu là nguyên nhân mọi khiếm khuyết của cậu. Các quý ngài bí hiểm đều nhất trí rằng mọi tội lỗi đều do đàn bà gây ra. Rồi đến chuyện các bằng chứng, hóa đơn thợ may, thư từ, trí tuệ minh mẫn. Sau một hồi tranh cãi, tất cả đều nhất trí rằng Paul và Lucy đã mang theo máy đồng hồ về năm 1912, nơi họ đang sống hiện nay. Mặc dù từ *đang* trong trường hợp này không đúng mấy.” Xemerius gãi đầu. “Đại loại họ tin chắc là hai người họ đang trốn ở đó, và nếu có cơ hội thì người hùng tuyệt vời của cậu phải lòng ra họ, lấy máu của họ và tiện thể lấy luôn cả máy đồng hồ. Và cái vòng luân quần lại bắt đầu từ đầu, lại quy tắc tối thượng, lại lèm bèm...”

“Hay thật,” Tôi nói.

“Cậu thấy hay à? Nếu đúng là hay thì đó là nhờ công tớ biết cách tóm tắt cực thú vị mớ thông tin chán ngắt đó.”

Tôi mở cánh cửa thông sang hàng lang tiếp theo. Đang định trả lời Xemerius thì tôi nghe thấy tiếng nói: “Anh vẫn cao ngạo như ngày xưa!”

Tiếng mẹ tôi! Đúng thật, khi qua góc tường, tôi trông thấy mẹ. Mẹ đứng trước mặt ông Falk de Villiers, hai tay nắm thành nắm đấm.

“Còn em thì vẫn cứng đầu cứng cổ!” Ông Falk bảo. “Việc em cố gắng đánh lạc hướng vụ sinh hạ Gwendolyn, bất kể vì lý do gì, đã khiến việc này tệ đi rất nhiều.”

“*Việc này!* Các người luôn coi trọng việc của mình hơn những người trực tiếp liên quan!” Mẹ kêu lên.

Tôi khép cửa thật khẽ rồi rón rén đi tiếp.

Xemerius bám theo trên tường. “Ôi trời, nhìn bà ấy nổi cơn tam bành kìa.”

Đúng thế. Mắt mẹ nảy lửa, hai má ửng đỏ và giọng cao lạnh lạnh bất thường. “Chúng ta đã nhất trí rằng Gwendolyn sẽ không can dự vào chuyện này. Rằng con bé sẽ không gặp phải bất cứ nguy hiểm nào! Thế mà giờ các người còn định đem nó dâng tận miệng lão bá tước. Con bé hoàn toàn... yếu đuối!”

“Tất cả là lỗi ở em,” Ông Falk de Villiers lạnh lùng.

Mẹ cắn môi. “Với tư cách là Trưởng hội, anh phải có trách nhiệm!”

“Nếu như em ngửa bài ngay từ đầu thì Gwendolyn giờ đâu đến nỗi không được chuẩn bị tí nào. Tôi nói cho em biết: Em có thể viện lý do là muốn con bé có tuổi thơ ấu yên ổn. Có thể ông George cả tin, nhưng em không lờ được tôi. Tôi vẫn nóng lòng muốn biết bà đỡ kia sẽ kể những gì.”

“Các người vẫn chưa tìm được bà ấy?” Giọng mẹ không còn đanh như trước.

“Chỉ cần vài ngày nữa thôi, Grace. Người của chúng tôi ở khắp nơi.” Đúng lúc đó ông nhìn thấy tôi và nét mặt lạnh lùng tức giận của ông tan biến.

“Sao cháu chỉ có một mình, Gwendolyn?”

“Con yêu!” Mẹ chạy vội lại ôm chần lấy tôi. “Mẹ nghĩ mẹ nên tới đón, kéo con lại về muộn như hôm qua.”

“... Và nhân thể mắng ta tối mắt tối mũi,” Ông Falk khẽ cười. “Sao Marley không đi cùng cháu, Gwendolyn?”

“Cháu được phép đi một mình ở đoạn cuối,” Tôi đánh trống lảng. “Hai người đang cãi nhau chuyện gì thế?”

“Mẹ cháu cho rằng những chuyển ngược về thế kỷ 18 của cháu quá nguy hiểm,” Ông Falk nói.

Đúng vậy, tôi không trách mẹ được. Đây là mẹ còn không biết một phần trăm những nguy hiểm ấy. Không ai kể cho mẹ về vụ đám đàn ông tấn công chúng tôi trong Hyde Park. Mà tôi thì thà cắn lưỡi còn hơn để lộ. Mẹ cũng không biết gì về quý bà Tilney và vụ khẩu súng. Còn chuyện bá tước Saint Germain hăm dọa tôi kinh dị ra sao, cho đến nay tôi cũng chỉ kể cho một mình Leslie. À, tất nhiên là ông ngoại cũng biết.

Tôi nhìn ông Falk dò hỏi. “Phe phẩy quạt và nhảy Menuett thì cháu sẽ làm được thôi,” Tôi tỉnh bơ. “Chuyện này không có gì rủi ro đâu mẹ. Nguy hiểm duy nhất là con phang quạt lên đầu chị Charlotte...”

“Em nghe thấy chưa, Grace?” Ông Falk nháy mắt với tôi.

“Anh định lừa ai đấy, Falk!” Mẹ lườm xéo ông lần cuối rồi túm tay tôi kéo đi. “Đi thôi con. Mọi người đang chờ mình về ăn tối.”

“Hẹn mai gặp cháu, Gwendolyn,” Ông Falk gọi với theo. “Và, ờ... lúc nào đấy gặp lại em sau nhé, Grace.”

“Tạm biệt,” Tôi lẩm bẩm. Mẹ cũng lẩm bẩm gì đó không rõ.

“Câu muốn biết thì tớ kể cho nghe nhé: *Đồng rơm*,” Xemerius nói. “Mẹ cậu không tỏ vẻ cãi cọ để đánh lừa tớ được đâu. Chỉ cần liếc qua là tớ nhận ra những mối quan hệ kiểu đồng rơm ngay.”

Tôi thở dài. Mẹ cũng thở dài. Còn mấy bước cuối đường ra đến cửa, mẹ kéo tôi lại gần hơn. Lúc đầu thì tôi hơi gượng, nhưng rồi tôi tựa đầu vào vai mẹ. “Mẹ đừng vì con mà cãi nhau với bác Falk. Mẹ đã quá đủ mối lo rồi.”

“Nói thì dễ... Nhưng thật khó chịu khi có cảm giác đã làm sai tất cả mọi chuyện. Mẹ biết là con giận mẹ.” Mẹ thở dài. “Cũng đúng thôi.”

“Nhưng con vẫn rất yêu mẹ,” Tôi nói.

Mẹ cố kiềm nước mắt. “Còn mẹ thì yêu con hơn là con có thể hình dung ra,” Mẹ thì thầm. Hai mẹ con đã ra tới con ngõ trước nhà, và mẹ ngoái nhìn

xung quanh như sợ có ai đang rình rập trong bóng đêm. “Mẹ sẵn sàng trả mọi giá để có được một gia đình bình thường và một cuộc sống bình thường.”

“Thế nào là bình thường?” Tôi nói.

“Nhà mình thì chắc chắn là không bình thường.”

“Tất cả chỉ là vấn đề quan điểm. Thế ngày hôm nay của mẹ thế nào?” Tôi hỏi đùa.

“Ồ, như mọi khi,” Mẹ cười mệt mỏi. “Đầu tiên là cãi cọ đôi chút với bà ngoại, sau đó là cãi cọ nhiều hơn với bác con, đến chỗ làm thì cãi cọ với sếp một chút và cuối cùng là cãi cọ với... người tình cũ, tình cờ là Trưởng hội của một hội kín bí hiểm.”

“Tớ đã bảo mà, đúng chưa?” Xemerius gần như reo lên. “Đống rơm!”

“Mẹ thấy chưa, hoàn toàn bình thường!”

Ít ra thì mẹ cũng mỉm cười. “Thế ngày của con thì sao?”

“Cũng không có gì đặc biệt. Ở trường thì có chút bức xúc với thầy Sóc. Sau đó đến giờ học khiêu vũ và hành xử tại cái hội kín mờ ám chuyên nghiên cứu về vượt thời gian. Và trước khi kịp bóp cổ cô chị họ Charlotte đáng yêu thì con phải đi một chuyến ngắn về năm 1953 để rảnh rang làm bài, có thể thì mai mới bớt bức xúc với thầy Sóc đã nhắc đến ở trên.”

“Nghe cũng tương đối nhàn nhã.” Gót giày mẹ gõ lộp cộp trên nền đường. Mẹ lại ngoái nhìn xung quanh.

“Con nghĩ là không có ai theo dõi chúng ta đâu,” Tôi trấn an mẹ. “Họ còn cả đồng việc để làm, cả nhà chật cứng những nhân vật bí hiểm.”

“Hiếm khi Bộ Nội vụ họp lắm. Lần họp cuối cùng là khi Lucy và Paul lấy cắp máy đồng hồ Họ phân tán khắp thế giới...”

“Mẹ này, mẹ có nghĩ là đã đến lúc nói cho con những gì mẹ biết? Cứ để con mò mẫm trong tăm tối thế này thì không có ích cho ai cả.”

“Đúng đấy,” Xemerius nói.

Mẹ dừng bước. “Con đánh giá mẹ cao quá đấy! Những đi đâu ít ỏi mà mẹ biết sẽ không giúp ích gì cho con. Có khi còn làm con rối trí hơn. Hoặc gây thêm nguy hiểm cho con thì còn tệ nữa.”

Tôi lắc đầu. Tôi không muốn đầu hàng nhanh thế. “Kỵ sĩ xanh là ai hay cái gì? Vì sao Paul và Lucy lại không muốn khắc nhập hội? Hay là cuối

cùng họ có muốn, nhưng chỉ để tận dụng đi ầu bí mật ấy cho riêng mình?”

Mẹ day day hai bên thái dương. “Hôm nay là lần đầu tiên mẹ nghe thấy ký sĩ xanh. Còn về Paul và Lucy: Mẹ chắc chắn họ không có động cơ ích kỷ như thế. Con đã làm quen với bá tước Saint Germain. Ông ta có đủ phương tiện...” Mẹ lại im bặt. “Ôi, con yêu, những gì mẹ có thể nói cho con thì cũng chẳng ích lợi gì cho con đâu, tin mẹ đi.”

“Mẹ, con xin mẹ! Đám đàn ông kia có hành vi bí hiểm và không tin tưởng con, thế đã đủ tệ rồi, nhưng mẹ là mẹ của con cơ mà!”

“Ừ,” Mẹ mẹ lại ướm. “Đúng thế.” Nhưng xem ra lý do này không đủ mạnh. “Đi nào, taxi đã đợi cả nửa tiếng đồng hồ. Có lẽ phải tốn đến nửa tháng lương mất thôi.”

Tôi thở dài theo chân mẹ đi dọc phố. “Mình có thể đi tàu điện ngầm.”

“Không, con cần ngay thứ gì nóng vào bụng. Chưa kể là hai em rất nhớ chị. Chúng nó sẽ không chịu được thêm một bữa tối nữa vắng con.”

Bữa tối bình yên và dễ chịu bất ngờ, vì bà ngoại cùng bác Glenda và Charlotte đi xem nhạc kịch.

“Vở *Tosca*,” Bà Maddy thích chí lắc lư những lọn tóc vàng. “Hy vọng là khi trở về họ trong trắng hơn một chút.” Bà nháy mắt tinh quái với tôi. “May là Violet còn thừa vé.”

Tôi ngờ ngác nhìn mọi người. Té ra bạn gái của bà Maddy, một bà già đáng mến có cái tên cực hay Violet Mận Hồng, vẫn thường đan khăn và tất tặng bọn tôi vào dịp lễ Giáng sinh, định cùng con trai và con dâu tương lai đi xem nhạc kịch, song tình hình hiện tại có vẻ như cô con dâu tương lai của bà ấy sắp trở thành con dâu tương lai của một bà khác.

Như thường lệ, mỗi khi quý bà Arista và bác Glenda vắng nhà thì không khí trong nhà ngay lập tức vui vẻ thoải mái hẳn. Tương tự như ở trường cấp tiểu học, khi thầy giáo đi ra khỏi lớp. Ngay lúc còn đang ăn tối, tôi đã phải đứng lên để tường thuật cho mấy đứa em, bà Maddy, mẹ và ông Bernhard biết *Môi bánh cuốn* và Charlotte đã dạy tôi nhảy Menuett và dùng quạt ra sao, và Xemerius nhắc nhở mỗi khi tôi quên mất chi tiết gì đó. Ngẫm lại thì tôi thấy chuyện này tức cười hơn là thâm thúy và tôi có thể hiểu được vì sao những người khác vỗ tay đôm đốp. Sau một hồi thì tất cả đều nhảy

múa quanh phòng (trừ ông Bernhard, nhưng ít nhất ông cũng gõ giày theo nhịp) và nói giọng mũi như Giordano. Vừa nhảy mọi người vừa gọi loạn xị.

“Đồng gốc! Hãy nhìn xem Charlotte làm thế nào!”

“Bên phải! Không, bên phải là nơi ngón cái chĩa về bên trái.”

Và: “Tôi nhìn thấy rằng nhé! Như thế là thiếu tinh thần ái quốc!”

Nick dùng giấy ăn trình diễn lại hai mươi ba kiểu phẩy quạt khác nhau để gửi tới người đối diện những thông điệp không lời. “Thế này nghĩa là: *Ôi, ngài quên cài khuy quần kìa, thưa ngài*. Nếu hạ quạt xuống một tẹo rồi nhìn như thế này thì nghĩa là: *Ôi, tôi muốn lấy cô*. Nhưng nếu làm ngược lại thì nghĩa là: *Ha ha, từ hôm nay chúng ta quyết chiến với Tây Ban Nha...*”

Tôi phải công nhận Nick có năng khiếu diễn xuất giỏi. Còn Caroline thì khi nhảy (có vẻ nó nhảy điệu Cancan hơn là Menuett) hứng chí tung cẳng cao tới nỗi một chiếc giày bay vèo vào bát kem tráng miệng kiểu Bavaria. Tai nạn này khiến mọi người bốt nghịch ngợm, cho đến khi ông Bernhard vớt chiếc giày ra đặt lên đĩa của Caroline rồi nghiêm khắc nói: “Ta thật mừng còn dư lại khá nhiều món kem này. Cô Charlotte và hai quý bà chắc hẳn sẽ muốn dùng món ăn nhẹ nào đó khi đi xem nhạc kịch về”

Bà Maddy hân hoan nhìn ông: “Ông lúc nào cũng thật chu đáo.”

“Chăm sóc mọi người là nhiệm vụ của tôi,” Ông Bernhard nói. “Tôi đã hứa đi đầu này với anh trai bà trước khi ông ấy nhắm mắt.”

Tôi đăm chiêu nhìn hai người. “Cháu vừa tự hỏi liệu ông ngoại có kể cho ông nghe đi đầu gì về ký sĩ xanh không, ông Bernhard. Hay kể với bà, bà Maddy?”

Bà Maddy lắc đầu. “Ký sĩ xanh? Là gì vậy?”

“Cháu không biết,” Tôi nói. “Cháu chỉ biết là cháu phải tìm cho ra ký sĩ xanh.”

“Nếu muốn tìm gì thì ta thường tới thư viện của ông ngoại cô,” Đôi mắt cú mèo của ông Bernhard lấp lánh sau cặp kính. “Ở đó ta tìm gì cũng thấy. Nếu cô cần: Ta rất thông thạo ở đó vì ta chính là người quét bụi giá sách.”

“Đó là một ý hay,” Bà Maddy nhận xét.

“Tôi luôn sẵn sàng phục vụ, thưa cô.” Ông Bernhard cho thêm củi vào lò sưởi rồi chúc mọi người ngủ ngon.

Xemerius đi theo ông. “Tớ nhất định muốn biết liệu ông ấy đi ngủ có bỏ kính ra không,” Nó nói. “Và tớ sẽ thông báo cho cậu, trong trường hợp ông ấy lên khỏi nhà để bí mật đi chơi guitar điện trong một nhóm Heavy Metal.”

Thường thì trong tuần, mấy đứa em tôi đều phải đi ngủ đúng giờ, nhưng hôm nay ngoại lệ. Chúng tôi ăn uống no nê và cười thỏa sức rồi quây quần trước lò sưởi ấm áp. Caroline trong vòng tay mẹ, Nick dựa vào tôi còn bà Maddy thì ngự trong chiếc ghế tai bành của quý bà Arista. Bà thối bay lọn tóc vàng ra khỏi mặt và hài lòng nhìn chúng tôi.

“Bà ơi, bà kể chuyện ngày xưa nhé?” Caroline yêu cầu. “Hồi bà còn là một cô bé và phải đi thăm chị họ Hazel ở dưới quê?”

“Ồi dào, mấy chuyện đấy các cháu nghe mãi rồi còn gì,” Bà Maddy nhắc đôi dép vải dạ hồng đi trong nhà lên chỗ để chân. Nhưng bà cũng không đợi nần nỉ lâu. Tất cả những câu chuyện về cô chị họ kinh khủng của bà đều bắt đầu bằng: “Hazel là cô nàng tự phụ nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra.” Thế là tất cả cùng đồng thanh: “Hệt như chị Charlotte!” Bà Maddy lắc đầu: “Không, Hazel còn kinh khủng hơn rất, rất nhiều. Chị ta xách đuôi mèo lên quá đầu và quay vèo vèo.”

Tôi gác cằm lên đầu Nick, nghe chuyện bà Maddy khi còn là một cô bé lên mười đã trả thù họ lũ mèo bị bạo hành ở Gloucestershire bằng cách khiến bà chị họ Hazel phải tắm một trận trong hố phân, đồng thời ý nghĩ của tôi lại xoay quanh Gideon. Giờ này hắn đang ở đâu? Đang làm gì? Đang có ai ở cùng hắn? Hay là hắn cũng đang nghĩ đến tôi với cảm giác ấm áp lạ lẫm trong dạ? Chắc là không.

Tôi cố gắng lắm mới không thở dài nãy giờ khi nghĩ tới lúc chia tay trước cửa phòng Madame Rossini. Thậm chí Gideon còn không thèm nhìn tôi lấy một lần, mặc dù vài phút trước đó hai đứa còn hôn nhau.

Nụ hôn tái phạm. Thế mà tối qua tôi còn thề với Leslie rằng chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra nữa. “Chừng nào bọn tớ còn chưa xác định rõ mối quan hệ giữa hai đứa!”

Nhưng Leslie chỉ cười. “Thôi nào, cậu muốn kể chuyện cổ tích cho ai vậy? Chuyện giữa hai người thì đã rõ như ban ngày: Cậu mê hắn như điên

đồ!”

Nhưng làm sao tôi có thể si mê người mà tôi mới quen có vài ngày? Lại là người thường cư xử t ấ t ệ với tôi? Tuy nhiên, những khi h ấ n không như thế thì h ấ n thật... thật... không tưởng tượng nổi...

“Tớ v ề r ấ i đây!” Xemerius quàng quác hạ cánh xuống bàn ăn bên cạnh cây nến. Caroline đang ng ồ i trong lòng mẹ giật b ắ n mình và nhìn chăm chăm v ề h ướ ng nó.

“Sao thế, Caroline?” Tôi kh ẽ hỏi.

“À, không,” Con bé bảo. “Em tưởng là vừa thấy một cái bóng.”

“Thật à?” Tôi giật mình nhìn Xemerius.

Nó chỉ nhún vai mỉm cười. “Trăng sắp tròn mà. Những người m ắ n cảm th ỉ nh tho ắ ng có thể nhìn thấy bọn tớ, nhưng thường chỉ th ấ p tho ắ ng trong kh ố e mắt. Nếu họ nhìn kỹ hơn thì bọn tớ không còn ở đó...” Nó lại treo mình lên đèn chùm. “Cả bà tóc xo ắ n kia cũng nhìn và cảm nhận được nhi ề u hơn là bà ấy chịu thừa nhận. Lúc tớ thử đặt móng lên vai, bà ấy b ề n đưa tay lên đó... Trong gia đ ĩ nh cậu thì chuyện này ch ắ ng có gì đáng ngạc nhiên.”

Tôi tr ầ u m ế n nhìn Caroline. Con bé m ắ n cảm, hy vọng là nó sẽ không thừa hưởng cả khả năng tiên tri của bà Maddy.

“Đến đoạn em thích này,” Mắt Caroline sáng lên. Bà Maddy kho ắ i chỉ kể lại cảnh cô nàng Hazel b ắ n tính cay độc diện v ắ y đẹp đi lễ Chủ nhật phải đứng trong hố phân ngập đến tận cổ và gào tướng lên: “Tao sẽ báo thù mày, Madeleine, nhất định tao sẽ báo thù!”

“Và chị ta làm thế thật,” Bà Maddy nói. “Không chỉ một l ầ n.”

“Nhưng chuyện ấy ta sẽ nghe hôm sau,” Mẹ cương quyết. “Bọn trẻ phải đi ngủ. Mai còn đi học.”

Tất cả đều thở dài, bà Maddy thở dài to nhất.

Thứ Sáu là ngày bánh rán. Không ai để l ớ món này vì nó h ầ u như là món duy nhất dễ nuốt ở c ắ ng tin trường. Biết là Leslie sẵn sàng xin chết vì món bánh rán nên tôi không cho nó ở lại trong lớp với tôi, vì tôi đã hẹn James ở đó.

“Cậu đi ăn đi,” Tôi bảo. “Tớ sẽ giận lắm nếu vì tớ mà cậu phải nhịn bánh rán.”

“Nhưng nếu thế thì không có ai ở đây canh chừng cho cậu. Hơn nữa tớ muốn nghe kỹ hơn câu chuyện hôm qua giữa cậu, Gideon và cái sofa xanh...”

“Chuyện có thể thôi, có kể lại cũng chẳng thêm chi tiết nào,” Tôi đáp.

“Thì cứ kể lại đi, thật quá lãng mạn!”

“Đi ăn bánh rán đi!”

“Nhất định hôm nay cậu phải hỏi số di động của hắn,” Leslie bảo. “Ý tớ muốn nói đến một quy tắc vàng: Không ai hôn một đứa con trai mà mình thậm chí còn chưa có số điện thoại.”

“Ai bánh rán thơm giòn nhân táo đề...” Tôi cao giọng.

“Nhưng...”

“Đã có Xemerius ở đây với tớ.” Tôi chỉ tay lên bậu cửa sổ. Xemerius đang ng ưỡn ngán ngẩm nhìn chớp đuôi.

Leslie đầu hàng. “Thôi được. Nhưng hôm nay nhớ học lấy trò gì hay ho một chút! Khua khoắng với que giảng bài của cô Counter thì ích lợi gì! Ngộ nhỡ có ai trông thấy, chắc chắn cậu sẽ bị tổng vào nhà thương điên, nhớ đấy.”

“Được rồi, đi đi,” Tôi đẩy nó ra cửa, vừa đúng lúc anh James bước vào.

James mừng hóm vì lần này chỉ có mình bọn tôi. “Cái con bé tàn nhang kia cứ léo nhéo chen ngang bất lịch sự khiến tôi cuống. Cô ta cứ làm như tôi là không khí.”

“Đó là bởi... à thôi, bỏ qua đi.”

“Ừ, thế hôm nay tôi giúp gì được cô?”

“Em nghĩ là anh có thể giúp em học cách chào hỏi trong dạ tiệc ở thế kỷ 18.”

“*Chào hỏi?*”

“Phải. Xin chào. Chào. Chào buổi tối. Chắc anh biết cách người ta chào người đối diện. Và những chuyện khác nữa. Bắt tay, hôn tay, cúi người, nhún chân, bầm điện hạ, thưa đại nhân, tâu bệ hạ... Mấy thứ đó quá phức tạp và người ta rất dễ làm sai.”

James vênh mặt tự phụ. “Nếu cô làm theo đúng những gì tôi bảo thì không thể sai được. Đầu tiên tôi sẽ chỉ cho cô cách nhún chân chào một công tử có cùng địa vị xã hội với cô.”

“Tuyệt,” Xemerius nói. “Vấn đề là Gwendolyn làm sao nhận biết được chàng công tử kia có địa vị xã hội nào.”

James nhìn nó chằm chằm. “Cái gì thế kia? Im đi, im đi, con mèo điên! Biến ngay!”

Xemerius hứ một tiếng phẫn nộ. “Vừa nói cái gì đấy?”

“Kìa anh James!” Tôi bảo. “Anh nhìn kỹ lại xem! Đó là Xemerius, bạn của em, à, h ồ n quỷ đá. Xemerius, đây là anh James, cũng là bạn tớ.”

James rút phăng chiếc khăn từ tay áo. Mùi hoa chuông sực lên tận mũi tôi. “Không cần biết nó là cái thứ gì... cô đuổi nó đi. Nó khiến tôi nhớ đến h ồi năm sốt xình xịch và mơ thấy mình phải dạy cách cư xử cho một con bé nghịch ngợm.”

Tôi thở dài. “Anh James, không phải mơ, anh vẫn chưa chịu hiểu à? Hơn hai trăm năm trước, có thể anh từng bị sốt mê sảng, nhưng mà sau đó thì anh... cả anh và Xemerius, cả hai người... hai người đầu...”

“... ngỏm,” Xemerius bảo. “Nói toẹt ra là thế.” Nó ngoẹo đầu sang một bên. “Đúng thế mà. Cậu nói vòng vo làm gì?”

James phe phẩy chiếc khăn tay. “Tôi không muốn nghe. Mèo làm sao biết nói.”

“Trông ta mà giống mèo à, con ma ngu xuẩn kia?” Xemerius kêu tương lên.

“Chứ còn gì nữa,” Anh James nói mà không nhìn lại. “Có lẽ trừ đôi tai. Cả cặp sừng. Và đôi cánh. Cả cái đuôi kỳ dị. Ôi trời, sao mà tôi ghét những con mê sảng này thế!”

Xemerius đứng giăng háng trước mặt James. Đuôi nó quật đi quật lại giậm dừ. “Ta không phải nhân vật trong cơn mê sảng. Ta là quỷ.” Rồi nó phun ra n ền nhà một bãi nước to đùng vì bức bối. “Một con quỷ đầy *quyền năng*. Bị các phù thủy và kiến trúc sư ở thế kỷ thứ 11 sau Công nguyên phù phép thành quỷ đá canh giữ ngọn tháp của một nhà thờ không còn t ồn tại từ lâu. Tắm thân bằng sa thạch của ta bị phá hủy từ hàng trăm năm trước, giờ ta chỉ còn là thế này, có thể nói chỉ là cái bóng của Ta thuở nào, vĩnh viễn

chịu lời nguyền lang thang trên trái đất cho tới khi nó diệt vong. Cho đến lúc đó chắc cũng còn vài triệu năm.”

“Lalala, tôi không nghe thấy gì hết,” Anh James bảo.

“Người thật đáng thương hại,” Xemerius nói. “Ngược với người, ta không còn lựa chọn nào khác, bởi lời nguyền phù thủy trói ta vào sự tởn tại này. Nhưng bất cứ lúc nào người cũng có thể buông tay từ bỏ phận làm ma và về nơi người ta vẫn đến khi qua đời.”

“Nhưng mà tôi đã chết đâu, con mèo ngu xuẩn kia!” Anh James kêu lên. “Tôi chỉ bị bệnh phải nằm trên giường với những cơn mê sảng kinh khủng. Và nếu giờ chúng ta không đổi chủ đề thì tôi bỏ đi đây!”

“Được rồi,” Tôi lấy giẻ lau bảng cố thấm khô bãi nước Xemerius vừa phun ra. “Chúng ta tiếp tục. Nhún chân chào công tử cùng địa vị xã hội...”

Xemerius lắc đầu, bay vù qua bên tôi ra cửa. “Thôi để tớ đứng canh cửa. Nếu ai đó bắt quả tang cậu đang nhún chân chào thì gương chết được.”

Giờ giải lao không đủ để tôi có thể học hết những kỹ năng mà anh James muốn dạy. Nhưng cuối cùng tôi đã có thể phân biệt được ba cách nhún chân cúi chào khác nhau và cách đưa tay cho người khác hôn. (Thật may là tập tục này giờ đã rơi vào quên lãng.) Khi đám bạn học quay trở lại, James cúi mình chào từ biệt, tôi còn kịp thì thầm cảm ơn anh ấy.

“Thế nào rồi?” Leslie hỏi.

“James nghĩ Xemerius là một con mèo kỳ quái đến từ những cơn mê sảng của anh ấy,” Tôi kể cho Leslie. “Tớ chỉ hy vọng những gì anh ấy vừa dạy tớ không bị bóp méo bởi cơn mê sảng. Còn giờ tớ đã biết tớ phải làm gì nếu được giới thiệu với công tước xứ Devon.”

“Ồ, tốt quá,” Leslie nói. “Thế cậu phải làm gì?”

“Nhún chân thật thấp và thật lâu,” Tôi nói. “Lâu gần bằng cúi chào đức vua, lâu hơn lúc chào hầu tước hoặc bá tước. Thực ra thì rất đơn giản. Còn lại là luôn ngoan ngoãn mỉm cười giờ tay ra cho người ta mút chùn chụt.”

“Hay đấy chứ, tớ không nghĩ lão James lại có lúc hữu ích thế.” Leslie nhe răng nhìn quanh. “Cậu sẽ khiến mọi người ở thế kỷ 18 phải kinh ngạc.”

“Hy vọng thế,” Tôi nói. Tâm trạng tôi hân hoan suốt những tiết học còn lại. Charlotte và *Môi bánh cuốn* sẽ còn phải kinh ngạc khi tôi thậm chí còn

phân biệt được râu điện hạ và bầm đại nhân. Mặc dù họ đã cố giải thích cho tôi bằng cách phức tạp nhất có thể.

“À, tớ đã nghĩ ra một giả thuyết về phép thuật của loài quạ,” Leslie nói sau khi tan học, khi bọn tôi đang trên đường từ lớp ra tới tủ đựng đồ. “Thực ra thì nó quá đơn giản nên không ai nghĩ tới. Sáng mai chúng ta sẽ gặp nhau ở nhà cậu. Tớ sẽ đem theo tất cả những gì tớ thu thập được. Nếu mẹ tớ không định lên kế hoạch quét dọn và phân phát găng tay cao su cho cả gia đình...”

“Gwenney?” Cynthia Dale đập một phát vào lưng tôi từ phía sau. “Cậu còn nhớ Regina Curtiz, năm ngoái còn học cùng lớp với chị gái tớ? Giờ chị ấy đang phải nằm bệnh viện vì bệnh biếng ăn. Cậu cũng muốn theo vào đấy à?”

“Không,” Tôi giật mình đáp.

“Được, thế thì ăn cái này! *Ngay lập tức!*” Cynthia quảng cho tôi một cái kẹo caramel. Tôi ngoan ngoãn bóc giấy kẹo. Nhưng vừa định bỏ vào miệng thì Cynthia ngăn vội. “Khoan đã! Cậu định ăn thật à? Không phải cậu đang ăn kiêng?”

“Không,” Tôi lại đáp.

“Thế là Charlotte bốc phét. Bạn ấy bảo cậu không tới ăn trưa vì muốn gầy như bạn ấy... Trả kẹo đây. Cậu có bị biếng ăn đâu.” Cynthia tự bỏ tọt kẹo vào miệng. “Đây là giấy mời dự sinh nhật tớ. Lại một buổi tiệc hóa trang. Chủ đề năm nay là *cỏ xanh thật xanh*. Cậu được phép đem theo bạn trai.”

“Hả...?”

“Tớ cũng nói với Charlotte y hệt. Không cần biết ai trong số các cậu đem được hân tới, miễn là hân có mặt trong buổi tiệc của tớ.”

“Nó điên rồ,” Leslie thì thầm.

“Tớ nghe thấy đấy,” Cynthia bảo. “Leslie, cậu cũng được phép đem theo Max.”

“Cyn, bọn tớ đã chia tay nhau nửa năm rồi.”

“Ô, thế thì thật tệ,” Cynthia nói. “Lần này hình như ít con trai quá. Hoặc các cậu đem theo ai đó, hoặc tớ sẽ phải loại ra một số cô nàng. Aishani chẳng hạn. Nhưng có lẽ nó sẽ không đến vì bố mẹ nó không cho đi

tiệc tùng nếu có mặt con trai... Ôi Chúa ời, *cái gì thế kia?* Ai cầu tớ một cái để tớ biết đang mơ hay tỉnh đây?”

Cái gì thế kia là một thanh niên cao lớn với mái tóc vàng cắt ngắn. Hắn đứng cùng thầy Whitman trước cửa phòng thầy hiệu trưởng. Tôi thấy hắn quen quen một cách kỳ lạ.

“Á,” Cynthia rú lên. Leslie đã cầu cho nó một cái theo đúng yêu cầu.

Thầy Whitman và anh chàng kia quay lại. Khi ánh mắt xanh lục dưới hàng mi dày lướt qua tôi, ngay lập tức tôi biết người lạ mặt kia là ai. Trời ạ! Giờ có lẽ Leslie nên cầu cả tôi.

“Vừa đúng lúc,” Thầy Whitman bảo. “Raphael, đây là ba bạn học cùng lớp với em. Cynthia Dale, Leslie Hay và Gwendolyn Shepherd. Các em chào Raphael Bertelin đi, từ thứ Hai bạn ấy sẽ vào lớp các em.”

“Chào bạn,” Leslie lẩm bẩm. Còn tôi và Cynthia đồng thanh: “Thật ạ?”

Raphael mỉm cười nhìn bọn tôi, nghênh ngang đút tay túi quần. Trông hắn khá giống Gideon, tuy trẻ hơn một chút. Hắn có đôi môi đầy đặn hơn và làn da có chút màu đồng cứ như vừa nghỉ bốn tuần ở Caribe. Có lẽ tất cả những người may mắn sống ở miền Nam nước Pháp trông đều như thế.

“Sao cậu chuyển trường giữa chừng?” Leslie hỏi. “Cậu gây chuyện gì à?”

Raphael cười toe toét. “Còn tùy xem cậu định nghĩa thế nào là gây chuyện,” Hắn đáp. “Thực ra tớ tới đây vì chán học quá rồi. Nhưng vì một vài lý do khác...”

“Raphael chuyển từ Pháp đến đây,” Thầy Whitman chen vào. “Đi nào, Raphael, thầy hiệu trưởng Gilles đang đợi.”

“Thứ Hai gặp lại nhé,” Raphael nói. Tôi có cảm giác hắn chỉ nói với mình Leslie.

Cynthia đợi tới khi thầy Whitman và Raphael biến mất vào phòng thầy hiệu trưởng Gilles, rồi nó giơ cả hai tay lên trần nhà kêu lên: “Xin cảm ơn! Xin cảm ơn Chúa đã lắng nghe lời cầu nguyện của con.”

Leslie hích tôi. “Trông cậu cứ như bị xe bus cán qua chân vậy.”

“Đợi tớ kể cho cậu biết người đó là ai,” Tôi thì thào. “Rồi trông cậu cũng hết thế cho xem.”

*Mỗi thời đại là một con nhân sư,
giải mã sự bí ẩn của nó
khác nào đẩy nó xuống vực sâu.*

HEINRICH HEINE

CHƯƠNG 7

Lần chạm trán với em trai Gideon và cuộc trò chuyện vội vàng với Leslie sau đó (nó hỏi cả chục lần “Cậu có chắc không?” tôi đáp lại chục lần “Hoàn toàn chắc chắn!” Rồi bọn tôi còn thốt lên cả trăm lần “Điên mất thôi!”, “Tớ không tưởng tượng được!” và “Cậu nhìn thấy đôi mắt của hắn chứ?”) khiến tôi tới chỗ chiếc Limousine đang đợi sau Charlotte một hồi lâu. Marley lại được cử tới đón bọn tôi. Trông anh ta còn bần thần hơn bao giờ hết. Xemerius ngẩng phe phẩy đuôi trên nóc xe. Charlotte đã ngự sẵn ở ghế sau, cau có nhìn tôi: “Em ở chỗ chết tiệt nào mà lâu thế? Đừng bao giờ bắt một người như Giordano phải đợi. Tôi thấy hình như em vẫn chưa biết trân trọng việc được thụ giáo nơi ông ấy.”

Marley đỡ tôi vào xe với vẻ mặt gượng gạo rồi đóng cửa lại.

“Có chuyện gì à?” Tôi e là tôi đã lỡ mất chuyện gì đó quan trọng, vẻ mặt của Charlotte càng khiến tôi chắc chắn.

Khi xe chuyển bánh, Xemerius thả người lọt qua nóc vào trong, rơi bịch xuống ghế đối diện với tôi. Như lần trước, Marley ngồi cạnh lái xe.

“Hôm nay em làm ơn cố gắng nhiều hơn một chút,” Charlotte bảo. “Tôi thấy phát ngượng, dù gì thì em cũng là em họ tôi.”

Tôi buộc phải phá lên cười. “Thôi đi Charlotte! Chị không cần diễn với em làm gì. Nhìn em hậu đậu như thế, chắc hẳn chị phải sung sướng vô biên.”

“Không phải vậy!” Charlotte lắc đầu. “Em vẫn luôn có lối suy nghĩ rất đặc trưng cho thói suy bụng ta ra bụng người rất trẻ con của em. Mọi người chỉ muốn giúp em, để em... không vụng về làm hỏng mọi chuyện. Mặc dù, cũng có thể bây giờ em không còn cơ hội nào nữa. Tôi có thể hình dung là họ sẽ hủy bỏ mọi chuyện...”

“Nhưng, vì sao?”

Charlotte im lặng nhìn tôi hồi lâu, rồi chị ta nói gần như khoái trá: “Rồi em cũng sẽ sớm được biết. Nếu được biết.”

“Có chuyện gì à?” Tôi hỏi, nhưng không hỏi Charlotte mà là Xemerius. Tôi có ngu đâu. “Marley đã kể chuyện gì ban nãy?”

“Toàn những thứ mập mờ,” Xemerius nói, còn Charlotte mím chặt môi nhìn ra cửa sổ. “Hình như có sự cố trong cú vượt thời gian sáng nay của à... ờ... cục đá lấp lánh...” Nó dùng đuôi gãi lông mày.

“Đừng có đợi người ta móc họng rồi mới chịu nói!”

Charlotte, đương nhiên nghĩ tôi đang nói với chị ta, trả lời: “Nếu không tới muộn thì em đã biết rồi.”

“... *Kim cương*” Xemerius nói. “Ai đó đã... á chà, tớ phải diễn đạt thế nào nhỉ? Hình như ai đó đã tấn cho hắn một trận.”

Ruột tôi thắt lại. “Cái gì?”

“Bình tĩnh nào,” Xemerius nói. “Hắn vẫn sống. Theo như những gì tớ hiểu được từ mớ lảm nhảm của gã tóc đỏ. Ôi trời đất ơi! Mặt cậu bạc ra như vôi rồi kìa. Ôi, ôi, giờ cậu không định nôn ra xe đấy chứ? Làm ơn trấn tĩnh lại đi nào.”

“Không thể,” Tôi thì thào. Tôi thực sự choáng váng.

“Em không thể cái gì?” Charlotte nghiêng rằng. “Đi đâu đầu tiên mà một người mang gien phải học đó là dẹp bỏ những nhu cầu riêng tư và cố gắng hết sức cho sự nghiệp chung. Còn em thì ngược lại.”

Tôi tưởng tượng ra cảnh Gideon máu me đầm đìa nằm trên nền nhà. Tôi gần như ngạt thở.

“Những người khác sẽ sẵn sàng xin chết để được Giordano chỉ giáo. Còn em thì cứ như bị tra tấn không bằng.”

“Charlotte, im đi!” Tôi thốt lên.

Charlotte lại quay mặt ra cửa sổ. Tôi run lẩy bẩy.

Xemerius xòe móng ra, đặt lên đầu gối tôi vỗ vỗ “Để xem tớ có thể tìm ra đi đâu gì không. Tớ sẽ đi tìm cậu bạn trai ưa hôn hít của cậu rồi báo cáo lại tình hình, thế được chưa? Nhưng đừng khóc! Nếu không tớ sẽ còn căng thẳng hơn và phun nước ra cái ghế bọc da này. Cô chị họ của cậu sẽ nghĩ là cậu tè ra quần.”

Nó vù qua nóc xe bay mất. Phải hơn một tiếng rưỡi lê thê sau nó mới xuất hiện lại cạnh tôi.

Suốt một tiếng rưỡi, tôi vật vờ như cái xác không hồn khi hình dung ra không biết bao nhiêu thứ kinh khủng. Càng tệ hơn, khi chúng tôi đến Temple và gặp lão sư phụ khắc nghiệt đang rình sẵn. Tôi chẳng có bụng dạ nào để nghe những lời giảng giải của Giordano về chính sách thuộc địa hay bắt chước những bước nhảy của Charlotte. Nếu Gideon lại bị đám người có kiếm tấn công và lần này hẳn không chống cự nổi thì sao? Hết vẽ ra cảnh hấn máu me đây người nằm trên mặt đất, tôi lại tưởng tượng hẳn đang nằm trong phòng cấp cứu, người nổi nhằng nhịt ống truyền, mặt trắng bệch hơn tấm vải trải giường. Sao ở đây không có ai để tôi có thể hỏi thăm về tình hình của hẳn?

Cuối cùng thì Xemerius cũng xuyên thẳng qua tường vào Cỗ yến phòng.

“Sao rồi?” Tôi không thềm ngó ngang gì đến Giordano và Charlotte. Họ đang dạy tôi cách vỗ tay hoan hô trong dạ tiệc ở thế kỷ 18. Đương nhiên là hoàn toàn khác so với những gì tôi làm.

“Đó là động tác nặn bột làm bánh,” Giordano nói. “Như đám con nít vỗ tay trong hồ cát khi vui mừng thôi... Giờ nó lại hếch mắt đi đâu thế không biết? Ta *phát điên* mất!”

“Mọi chuyện ổn cả, cô bé đông rơm,” Xemerius mỉm cười vui vẻ. “Anh chàng chỉ bị táng một nhát vào đầu và bất tỉnh nhân sự mấy tiếng. Nhưng trông có vẻ đầu hẳn đúng là bằng kim cương, hẳn thậm chí còn không bị chấn thương sọ não. Riêng vết thương trên trán thì khiến hẳn... à, ờ... thôi, đừng, đừng tái mét mặt nữa! Tớ đã bảo mọi chuyện ổn mà!”

Tôi hít một hơi thật sâu, mừng tới mức hải hoải cả người.

“Phải thế chứ,” Xemerius nói. “Chẳng có lý do gì để nhằng lên cả. Răng người yêu vẫn nguyên cả hàm trắng bóng. Hẳn chửi rửa một mình này giờ, tớ cho đó là một dấu hiệu tốt.”

Tạ ơn Chúa. Tạ ơn Chúa. Tạ ơn Chúa.

Nhưng người sắp nhằng cả lên lại chính là Giordano. Kệ xác. Đột nhiên tôi chẳng để tâm đến những lời căn dặn của lão. Mà ngược lại. Nhìn gương mặt vằn vện đường râu của lão cứ đổi từ đỏ sang tím mới thú vị làm sao.

Ông George tới vừa vặn kịp ngăn *Môi bánh cuốn* vung tay định tát tôi vì tức giận.

“Trường là không thể, vậy mà hôm nay lại còn tệ hơn,” Giordano ng ưỡn phịch xuống một cái ghế nhỏ xinh, lấy khăn tay thấm mồ hôi đọng trên màu da hiện thời của lão. “Suốt cả buổi nó cứ giương mắt ếch nhìn đi đâu ấy, nếu không biết rõ thì có lẽ tôi đã đoán nó ngáo đá.”

“Giordano, xin ông...” Ông George nói. “Ngày hôm nay không được tốt cho lắm...”

“Thế... anh ấy sao rồi?” Charlotte hỏi khẽ, mắt liếc xéo tôi.

“Tương thích với sự cố,” Ông George nghiêm nghị.

Một lần nữa Charlotte lại liếc tôi thăm dò. Tôi trừng mắt nhìn lại. Liệu chị ta có vui sướng một cách bệnh hoạn khi biết được đi đâu gì đó mà chị cho rằng tôi đang nóng lòng muốn biết?

“Nói linh tinh,” Xemerius nói. “Hắn khỏe như voi, tin tớ đi, cưng à! Vừa nãy hắn còn ngốn hết cả tảng thịt bê rán to tương với khoai tây rán và rau. Nghe thế có giống như *tương thích với sự cố* không?”

Giordano bực bội vì không ai thèm nghe lão. “Tôi chỉ không muốn cuối cùng mọi người lại đổ hết lên đầu tôi,” Lão rít lên rồi gạt ghế sang bên. “Tôi từng làm việc với rất nhiều tài năng ẩn danh và các vĩ nhân trên thế giới, nhưng chưa bao giờ vớ phải *loại này*.”

“Ông Giordano thân mến, ông thừa biết chúng tôi đánh giá ông cao đến mức nào. Và không có ai thích hợp hơn để chuẩn bị cho Gwendolyn...” Ông George im bật, vì Giordano đã bấu môi, hất cái đầu với mái tóc bê tông lên.

“Đừng có bảo là tôi không báo trước.” Lão cấm cẩu. “Tôi chỉ đòi hỏi có vậy.”

“Được rồi,” ông George thở dài. “Tôi... à, thôi. Tôi sẽ chuyển lời lại. Đi thôi, Gwendolyn.”

Tôi đã tháo váy và cẩn thận để lên trên ghế dương c ầm. “Tạm biệt,” tôi nói với Giordano.

Lão vẫn giữ nguyên bộ mặt dần dỗi. “Tại sao không vĩnh biệt cho vui?”

Ông George kể cho tôi nghe chuyện xảy ra lúc sáng, trên đường đi tới phòng Giả kim thuật cũ. Con đường này giờ quen đến nỗi có bị bịt mắt tôi cũng lần ra được. Ông hơi ngạc nhiên khi biết Marley chưa cho tôi biết tin, còn tôi thì chẳng buồn giải thích vì sao.

Gideon được giao một nhiệm vụ nhỏ (ông George không muốn cho tôi biết cụ thể) và về quá khứ bằng máy đồng hồ (về năm nào thì ông George cũng không tiết lộ cho tôi). Hai tiếng đồng hồ sau, người ta tìm thấy hân nằm bất tỉnh trên một lối đi gần phòng cất máy đồng hồ. Vết thương trên trán hân trông như bị một vật tựa cây chùy gây ra. Gideon không còn nhớ được gì, kể tấn công chắc hân đã phục kích rồi ra tay.

“Nhưng ai...?”

“Chúng ta không biết. Thật là một tình huống gay go, nhất là trong tình hình hiện nay. Chúng ta đã kiểm tra kỹ cậu ấy, trên người không có bất cứ vết chích nào để có thể khẳng định rằng cậu ấy đã bị lấy máu...”

“Máu trên trán không phải cũng đủ rồi sao?” Tôi rùng mình hỏi khẽ.

“Cũng có thể,” Ông George công nhận. “Nhưng nếu... nếu muốn chắc ăn thì kẻ đó phải lấy máu bằng cách khác. Có vô số khả năng để giải thích việc này. Không ai biết tối qua Gideon sẽ xuất hiện tại đó, như vậy không thể có ai đó rình sẵn cậu ấy. Đây có lẽ là cuộc chạm mặt tình cờ. Có... ở một số năm nhất định có nhan nhản những kẻ mờ ám, lừa đảo, tội phạm và những phần tử bất hảo khác. Bản thân ta cho đây là sự tình cờ xui xẻo...” Ông đằng hắng. “Dù sao thì Gideon có vẻ đã vượt qua được cú hiểm hóc này, vì bác sĩ White không tìm thấy vết thương nguy hiểm nào. Thế nên hai đứa sẽ vẫn tham dự dạ tiệc tối vào trưa Chủ nhật như đã định.” Ông bật cười. “Buồn cười nhỉ, tiệc tối vào trưa Chủ nhật.”

Lúc này mà cười được thì lạ thật. “Gideon đang ở đâu ạ?” Tôi sốt ruột hỏi. “Trong bệnh viện?”

“Không. Cậu ấy đang nghỉ ngơi, ta hy vọng thế. Cậu ấy chỉ tới bệnh viện để chụp cắt lớp. May quá, người ta không tìm thấy gì nên cậu ấy đã tự cho phép mình xuất viện. Bởi vì tối qua em trai cậu ấy bất ngờ tới thăm...”

“Cháu biết,” Tôi nói. “Hôm nay thầy Whitman đã đăng ký cho Raphael ở trường Saint Lennox.” Ông George thở dài náo nức. “Thằng nhóc ấy bỏ nhà ra đi sau khi cùng đám bạn bè làm trò ngu ngốc gì đấy. Việc ông Falk

giữ Raphael ở Anh thật là ngớ ngẩn. Trong thời buổi loạn lạc này, tất cả chúng ta, nhất là Gideon, thiếu gì việc quan trọng hơn là trông coi bọn trẻ cứng đầu... Nhưng ông Falk chưa từng từ chối bất cứ yêu cầu nào của Selina. Đối với Raphael thì đây có lẽ là cơ hội cuối cùng để tốt nghiệp trung học, cách xa lũ bạn làm hư hỏng nó.”

“Selina... là mẹ của Gideon và Raphael phải không ạ?”

“Đúng,” Ông George bảo. “Là người cho hai đứa thừa hưởng đôi mắt xanh tuyệt đẹp đó. Đến nơi rồi. Cháu tháo khăn ra.”

Lần này chỉ có tôi và ông trong phòng cất máy đồng hồ.

“Charlotte quả quyết là những dự định đến thế kỷ 18 có thể sẽ bị hủy vì chuyện này,” Tôi tràn trề hy vọng. “Hoặc bị hoãn? Chỉ để Gideon có thời gian nghỉ ngơi và cháu cũng có thể tập luyện thêm một chút...”

Ông George lắc đầu. “Không. Chúng ta sẽ không làm vậy. Chúng ta sẽ tiến hành tất cả những biện pháp phòng bị an toàn như có thể, nhưng bá tước đòi hỏi một tiến trình thời gian chặt chẽ. Gideon và cháu sẽ vẫn có mặt trong buổi dạ tiệc ngày kia, chắc chắn thế. Hôm nay cháu có muốn trở về năm đặc biệt nào không?”

“Không ạ,” Tôi ra vẻ thật thò ơ. “Bị nhốt dưới hầm ngầm thì năm nào chả thế, phải không ạ?”

Ông George cẩn thận cởi chiếc khăn nhung bọc máy đồng hồ. “Chính xác. Thường thì chúng ta hay để Gideon về năm 1953. Đó là một năm khá bình yên. Chúng ta chỉ cần không để cậu ấy chạm mặt chính mình.” Ông cười nụ. “Hình dung ra cảnh bị nhốt đâu đó với chính mình, ta thấy khá rùng rợn.” Ông xoa xoa cái bụng tròn và đắm chiêu nhìn vào khoảng không. “Cháu thấy năm 1956 thế nào? Đó cũng là một năm rất bình yên.”

“Vâng, nghe rất tuyệt,” Tôi nói.

Ông George đưa đèn pin cho tôi và tháo nhẫn khỏi ngón tay. “Chỉ phòng trường hợp... nhưng đừng sợ, tằm hai rươi sáng thì bảo đảm không có ai tới đâu.”

“Hai rươi sáng?” Tôi thất kinh lặp lại. Làm sao tôi đi tìm ông ngoại được vào lúc nửa đêm? Chẳng ai lại tin chuyện tôi bị lạc dưới tầng hầm vào lúc hai rươi sáng. Có thể trong nhà còn chẳng có ai. Thế thì tất cả đều công cốc! “Ôi, ông George, xin đừng! Ông đừng bắt cháu một mình về cái hầm mộ rùng rợn kia giữa lúc đêm hôm...!”

“Nhưng mà Gwendolyn, có gì đâu, sâu dưới lòng đất, trong căn hầm khóa kín...”

“Cháu sợ... ban đêm lắm! Xin ông, dù gì cũng đừng bắt cháu một mình...” Tôi tuyệt vọng đến nỗi ứa nước mắt nhòa lệ mà không cần phải giả vờ.

“Thôi được,” Đôi mắt bé tí của ông George nhìn tôi thông cảm. “Ta quên mất là cháu... Vậy ta chọn một thời điểm khác. Ba giờ chiều, được không?”

“Thế tốt hơn ạ,” Tôi nói. “Cảm ơn ông.”

“Không có gì.” Ông George rời mắt khỏi máy đồng hồ, mỉm cười nhìn tôi. “Thực ra chúng ta đã đòi hỏi ở cháu quá nhiều, nếu là ta thì ta cũng thấy bất an khi phải ở một mình trong hầm. Hơn nữa, đôi khi cháu lại còn nhìn thấy những thứ mà người khác không nhìn được...”

“Vâng, cảm ơn ông đã nhắc cháu nhớ tới đi đâu này,” Tôi nói. Nếu Xemerius có mặt ở đây, chắc chắn nó sẽ bực mình lắm về từ “những thứ” kia. “Thế còn vụ hầm mộ chứa đầy đầu lâu, xương xẩu ở ngay bên cạnh thì sao ạ?”

“Ô,” Ông George thốt lên. “Ta không muốn làm cháu sợ thêm.”

“Ông đừng lo,” Tôi nói. “Cháu không sợ người chết. Ngược lại, khác với người đang sống, theo kinh nghiệm của cháu, họ chẳng làm gì mình.” Nhận thấy ông George nhướng mày, tôi vội bổ sung thêm: “Đương nhiên là dù vậy cháu vẫn sợ họ và cháu không muốn ngẩng mặt một mình ban đêm bên cạnh hầm mộ đâu...” Tôi chìa một tay ra, tay kia áp chặt cặp vào người. “Ông làm ơn lần này lấy ngón thứ tư, ngón đó chưa tới lượt bao giờ.”

Khi lấy chìa khóa và mở mảnh giấy ông Lucas giấu sau viên gạch ra, tìm tôi đập như trống trận. Trên giấy chỉ ghi chữ Latin, không có lời nhắn riêng. Mặt khâu của ngày dài quá nên tôi không cố học thuộc làm gì. Tôi lấy bút bi trong cặp chép lại vào lòng bàn tay. Ông Lucas cũng vẽ cả một tấm bản đồ tầng hầm. Từ đây tôi chỉ cần ra cửa rồi rẽ phải, sau đó rẽ trái ba lần là đến chỗ cầu thang lớn có lính gác đầu tiên. Cửa mở toang khi tôi xoay chìa. Tôi cân nhắc trong giây lát nhưng rồi quyết định không khóa lại, phòng trường hợp tôi vội quay về đây. Không khí dưới này có mùi ẩm mốc

và nhìn những bức tường sẽ dễ dàng nhận ra tuổi thọ của tầng hầm. Trần thấp và các lối đi rất hẹp. Cứ vài bước lại rẽ sang lối khác hoặc có cửa xuyên tường. Nếu không có đèn pin và tấm bản đồ của ông ngoại thì chắc tôi đã lạc, mặc dù tôi vẫn thấy dưới này quen thuộc một cách khó hiểu. Đến đoạn cuối rẽ trái tới cầu thang, tôi nghe thấy tiếng người và lấy hơi thật sâu.

Lúc này quan trọng là phải có một lý do chính đáng để thuyết phục toán lính canh cho tôi qua. Khác với thế kỷ 18, trông hai người này chẳng có gì nguy hiểm. Họ đang ngồi chơi bài dưới chân cầu thang. Tôi ngang nhiên bước tới. Trông thấy tôi, một người buông rơi lá bài còn người kia bật dậy, cuống quýt chụp lấy thanh kiếm dựng bên tường.

“Xin chào,” Tôi mạnh dạn nói. “Tôi không làm phiền các cậu đâu.”

“Làm sao... làm... làm sao?” Người thứ nhất lắp bắp, còn người thứ hai nắm chuôi kiếm và lưỡng lự nhìn tôi.

“Kiếm không phải là thứ vũ khí cổ lỗ ở thế kỷ 20 sao?” Tôi ngạc nhiên hỏi. “Các anh sẽ làm gì nếu người ta cầm lựu đạn qua đây? Hoặc súng máy?”

“Ở đây ít khi có người qua lại,” Người cầm kiếm mỉm cười ngượng ngịu. “Đây chẳng qua là thứ vũ khí truyền thống để...” Anh lắc đầu như muốn tập trung tinh thần, rồi hần đưng thẳng lên. “Mặt khẩu?”

Tôi liếc lên lòng bàn tay. “*Nam quod in iuventus non discitur, in matura aetate nescitur.*”

“Chính xác,” Người vẫn ngồi trên bậc thang đáp. “Nhưng cho phép tôi hỏi cô từ đâu tới?”

“Từ Bộ Tư pháp,” Tôi nói. “Một lối đi tắt cực hay. Nếu có dịp tôi sẽ chỉ cho các anh. Nhưng hiện giờ tôi đang có một cuộc hẹn vô cùng quan trọng với Lucas Montrose.”

“Ngài Montrose? Tôi không biết hôm nay ngài ấy có ở đây không,” Người cầm kiếm nói, còn người kia bảo: “Chúng tôi sẽ đưa cô lên, nhưng trước đó cô phải xưng tên để chúng tôi ghi lại.”

Tôi nói ra cái tên tôi nghĩ tới đầu tiên. Có lẽ hơi hấp tấp.

“Violet Mận Hồng?” Người cầm kiếm lặp lại kinh ngạc, trong khi người kia ngấm nghĩa chân tôi. Có lẽ độ dài của chiếc váy đồng phục

trường tôi không hợp với thời trang năm 1956 lắm. Mặc kệ, hẳn phải cố mà chịu.

“Vâng,” Tôi đáp hơi cúi kính, vì tôi đang bức chính mình. “Có lý do gì để cười nhỉ? Đâu phải ai cũng tên là Smith hay Miller. Ta đi được chưa?”

Hai người nọ tranh cãi một lúc xem ai được dẫn tôi lên. Rồi người cần kiểm nhượng bộ và lại ung dung ngẩng xuống bậc cầu thang. Trên đường đi lên, người kia muốn biết tôi đã từng tới đây chưa. Tôi đáp đương nhiên, nhiều lần là đằng khác, Long điện thật quá đẹp, phải không, một nửa gia đình tôi là thành viên của Đội Cận vệ đấy. Thế là người kia đột nhiên nhớ ra chắc như đinh đóng cột rằng hẳn đã từng gặp tôi trong buổi tiệc vườn lần trước.

“Cô chính là người đi rót nước chanh phải không? Cùng với quý bà Gainsley.”

“À, ờ, đúng thế,” Tôi đáp. Ngay lập tức chúng tôi hào hứng tán gẫu về không khí tuyệt hảo của buổi tiệc vườn, về những khóm hồng và đám quan khách mà tôi chẳng hề quen biết. (Nhưng đi đâu này cũng không ngăn được tôi bình phẩm về cái mũ kỳ dị của bà Lamotte và về việc chính ông Mason tình tang với cô thư ký, thật là xấu mặt!)

Khi đi qua những ô cửa sổ đầu tiên, tôi tò mò nhìn ra bên ngoài, mọi thứ đều rất quen mắt. Thật kỳ lạ khi biết thành phố phía bên ngoài những bức tường tôn nghiêm của Temple khác hẳn so với thời của tôi. Kỳ lạ đến nỗi tôi chỉ muốn nhào ra đó ngắm nghía để có thể tin vào mắt mình.

Tới lâu một, người lính canh gõ cửa một văn phòng. Tôi đọc tên ông ngoại trên biển và cảm thấy tự hào vô cùng. Tôi đúng là đã làm được!

“Có cô Mận Hồng muốn gặp ngài Montrose,” Người lính nói qua khe cửa.

“Cảm ơn anh đã đưa tôi lên đây,” Tôi nói khi len qua anh ta vào trong phòng. “Hẹn gặp anh vào tiệc vườn lần tới.”

“Vâng, tôi cũng rất mong thế,” Anh ta đáp nhưng tôi đã sập nhanh cửa. Tôi đắc thối quay người lại. “Giờ ông sẽ nói gì nào?”

“Tiểu thư... à, ờ... *Mận Hồng*?” Người đàn ông phía sau bàn giấy trợn mắt nhìn tôi. Chắc chắn đây không phải là ông ngoại. Tôi kinh ngạc nhìn kỹ. Anh ta rất trẻ, gần như một thiếu niên. Khuôn mặt tròn trịa nhai nhui với ánh mắt sáng thân thiện, tôi thấy quá đỗi thân quen.

“Ông George?” Tôi kinh ngạc hỏi.

“Chúng ta biết nhau?” Ông George thời trẻ nhồm đứng lên.

“Vâng, tất nhiên. Trong buổi tiệc vườn lần trước,” Tôi lấp bắp trong khi quay cuồnng trong đầu. “Tôi chính là người đi rót nước chanh... thế ông ngoại... à ngài Lucas đâu? Ngài ấy không nói là hôm nay có hẹn với tôi?”

“Tôi là thư ký của ngài và mới làm việc ở đây ít lâu,” Ông George lúng búng ngượng ngùng. “Mà không, ngài không dặn gì. Nhưng ngài sẽ quay lại ngay. Mời cô ng ồi đợi được không, cô...?”

“Mận H ồng!”

“Đúng r ồi. Tôi gọi cà phê cho cô nhé?” George đi vòng qua bàn và lấy cho tôi chiếc ghế mà tôi đang cần gấp. Đôi chân tôi run lẩy bẩy. “Không, xin cảm ơn, không cần cà phê đâu.”

George lưỡng lự quan sát tôi. Tôi lặng thinh nhìn lại.

“Cô có thuộc... nhóm hướng đạo sinh?”

“Gì cơ ạ?”

“Ý tôi chỉ là, vì bộ đ ồng phục.”

“Không.” Tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc tiếp tục nhìn George. Đúng là ông ấy, không thể nhầm lẫn! Ông George của năm mười lăm năm sau giống ông ấy hiện giờ tới kinh ngạc, chỉ khác ở chỗ George sau này không còn tí tóc nào, đeo kính và có chi ều cao tương đương b ề ngang.

Ngược lại, ông George thời trẻ có khá nhiều tóc, đầu rẽ ngôi chẵn chu, xít gôm bóng loáng, vóc dáng mảnh khảnh. Có lẽ cảm thấy bất tiện khi bị nhìn chăm chăm, ông George đỏ mặt quay trở lại bàn và lật giở đống giấy tờ. Tôi tưởng tượng ông sẽ nói gì nếu giờ tôi lấy chiếc nhẫn triện của ông từ túi ra.

Tôi và ông ng ồi im lặng như thế ít nhất mười lăm phút. R ồi cửa phòng bật mở và ông ngoại bước vào. Trông thấy tôi, ông trở mắt một thoáng, trước khi kịp trấn tĩnh lại và thốt lên: “Ồi, xem kìa, cô em họ bé nhỏ yêu quý của ta!”

Tôi đứng bật dậy. Kể từ lần gặp cuối cùng, ông Lucas Montrose đã trưởng thành hơn hẳn. Ông mặc bộ complet trang nhã, đeo nơ và đế kiêu ria mép không hợp cho lắm. Bộ ria cù nhọt khi ông hôn lên má tôi.

“Ta thật vui quá, Hazel thân yêu! Em định ở trong thành phố bao lâu? Thế bố mẹ có lên cùng không?”

“Không ạ,” Tôi lắp bắp. Không ngờ tôi lại phải đóng vai cái cô Hazel kinh khủng kia! “Bố mẹ ở nhà, với lũ mèo...”

“À, còn đây là anh Thomas George, thư ký mới của ta, Thomas, đây là Hazel Montrose từ Gloucseshire. Ta đã kể với anh là con bé sẽ sớm tới thăm ta.”

“Tôi cứ tưởng cô ấy tên là Mận H ồng!” Ông George nói.

“Vâng,” Tôi đáp. “Đúng là thế thật. Tên đệm thứ hai của tôi. Hazel Violet Montrose Mận H ồng, nhưng ai mà nhớ nổi cái tên như thế?”

Ông ngoại nhúu mày nhìn tôi. “Bây giờ ta sẽ đi dạo một chút với Hazel,” Ông quay sang nói với ông George. “Được chứ? Nếu có ai hỏi thì anh cứ bảo ta đang bận tiếp thân chủ.”

“Vâng, thưa ngài Montrose,” George cố làm vẻ mặt tình bơ.

“Tạm biệt,” Tôi nói.

Ông Lucas nắm tay tôi kéo ra khỏi phòng. Cả hai cố gượng cười. Mãi đến khi đóng cánh cửa nặng nề của ngôi nhà sau lưng và ra đến con đường nhỏ rục rặc, hai ông cháu mới lên tiếng.

“Cháu không muốn làm bà Hazel kinh dị ấy đâu,” Tôi trách r ầy tò mò nhìn quanh. Có vẻ như Temple không mấy thay đổi trong sau năm mươi lăm năm, nếu không tính đến những chiếc ô tô. “Trông cháu giống người túm đuôi mèo quay tít trên đầu sao?”

“Mận H ồng!” Ông Lucas cũng lên tiếng trách móc y hệt. “Không gây chú ý mới là lạ!” Rồi ông ôm lấy vai tôi và ngắm kỹ tôi. “Để ta xem nào, cháu gái! Trông cháu vẫn hệt như tám năm về trước.”

“Vâng, thì mới hôm kia chứ đâu,” Tôi đáp.

“Không thể tin nổi,” Ông Lucas nói. “Trong suốt những năm qua ta cứ nghĩ có lẽ đó chỉ là một giấc mơ...”

“Hôm qua cháu có về năm 1953, nhưng cháu không chỉ đi có một mình.”

“Hôm nay chúng ta có bao nhiêu thời gian?”

“Cháu tới đây lúc ba giờ theo múi giờ hiện tại, đúng sáu rưỡi cháu phải quay về”

“Ít ra chúng ta còn có chút thời gian để nói chuyện. Đi nào, ở góc phố kia có một quán cà phê nhỏ, chúng ta có thể tới đó uống trà.” Ông Lucas khoác tay tôi rồi hai ông cháu đi về hướng Strand. “Có lẽ cháu không tin, nhưng ta mới lên chức bố được ba tháng,” Ông vừa đi vừa kể. “Phải công nhận đó là cảm giác rất tuyệt. Và ta nghĩ, chọn Arista là quyết định đúng đắn. Ngược lại nếu là Claudine Seymore thì hỏng hản. Ngoài ra người ta còn đồn bà ấy thích nhậu nhẹt. Nhậu từ lúc sáng sớm.” Hai ông cháu dọc theo con đường nhỏ, bước qua cổng vòm rồi rẽ ra phố chính. Tại đó, tôi dừng sừng bước. Giao thông trên Strand vẫn tấp nập hết như thế, nhưng chủ yếu là xe cộ. Những chiếc xe buýt đỏ hai tầng trông hết như trong viện bảo tàng, gần rú đình tai. Đa số người đi bộ trên phố đều đội mũ, đàn ông, đàn bà, thậm chí trẻ con! Trên tường nhà đối diện treo một tấm áp phích quảng cáo cho phim *High Society*, in hình nữ tài tử Grace Kelly xinh như mộng và Frank Sinatra xấu như cú. Tôi há hốc miệng nhìn từ trái sang phải, gần như không thể tiến thêm nổi một bước. Tất cả trông như tấm bưu thiếp theo phong cách hoài cổ, chỉ sắc sỡ hơn.

Ông Lucas dẫn tôi tới một quán cà phê nhỏ bên góc phố, gọi trà với bánh nướng giòn. “Lần trước cháu đói,” Ông nhớ lại. “Ở đây họ cũng có sandwich ngon lắm.”

“Không ạ, cảm ơn ông,” Tôi nói. “Ông à, về ông George! Ở năm 2011, ông ấy làm như chưa từng gặp cháu bao giờ.”

Ông ngoại nhún vai. “À, cháu không cần lo về anh chàng này. Năm mười lăm năm nữa hai người mới gặp lại mà. Có lẽ anh ta sẽ quên mất cháu.”

“Vâng, có lẽ thế,” Tôi ngờ ngác nhìn những người hút thuốc phì phèo. Ngay bên cạnh hai ông cháu, một vị khách béo mập ngậm xì gà ngồi trước cái bàn hình bầu dục có gạt tàn thủy tinh to cỡ sọ người. Không khí đặc quánh như có thể xắt thành miếng. Hồi 1956 người ta chưa từng nghe tới ung thư phổi bao giờ thì phải? “Đến giờ ông đã tìm ra được ký sĩ xanh là ai chưa?”

“Chưa, nhưng ta tìm ra thứ khác quan trọng hơn nhiều. Giờ ta đã biết vì sao Lucy và Paul sẽ lấy cắp máy đồng hồ.” Ông Lucas ngó nghiêng và xích ghế lại gần tôi hơn. “Sau hôm cháu tới, Paul và Lucy còn phân nhánh hồi khứ tới chỗ ta vài lần mà không có bất cứ chuyện gì đặc biệt xảy ra. Bọn ta cùng uống trà, ta truy bài những động từ tiếng Pháp với hai đứa và

ng ồi cho hết bốn tiếng đ ồng hồ tẻ nhạt. Họ không được phép ra khỏi nhà, đó là quy tắc. Chính lão Kenneth de Villiers ưa hót lẻo canh chừng để bọn ta phải tuân thủ những quy tắc này. Có một lần ta lên đưa Paul và Lucy ra ngoài để hai đứa đi xem phim và tham quan đây đó, nhưng không may bị người ta tóm được. À, sao lại *người ta*? Chính là bị lão *Kenneth* bắt quả tang. Quả là ngang với động đất. Ta bị phạt kỷ luật. Suốt nửa năm sau đó luôn có lính canh trước Long điện trong thời gian Paul và Lucy ở đây. Mỗi tới khi ta lên tới bậc môn sinh tam phẩm thì chuyện này mới thay đổi. Ô, xin cảm ơn.” Câu cuối dành cho cô hầu bàn nom hệt như Doris Day trong phim *The Man Who Knew Too Much*. Mái tóc nhuộm vàng cắt ngắn, váy mỏng xòe rộng, miệng cười tươi rói, cô đặt những món đã gọi lên bàn. Chắc tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu giờ cô ấy cất tiếng hát *Que sera, sera*.

Ông Lucas đợi cho tới khi cô hầu bàn đi khuất rồi mới nói tiếp. “Đương nhiên ta cố hỏi dò một cách ý tứ để tìm ra lý do vì sao họ đem máy đ ồng hồ đi trốn. Không ăn thua. Vấn đề duy nhất của hai đứa là chúng nó si mê nhau kinh khủng. Có vẻ hồi ấy, mối quan hệ này không được hoan nghênh, thế nên hai đứa phải giữ bí mật. Có rất ít người biết chuyện, như ta chẳng hạn, và mẹ cháu, Grace.”

“Vậy là họ trốn về quá khứ chỉ để được ở bên nhau! Như Romeo và Juliet?” Ôi trời, lãng mạn kinh!

“Không,” Ông Lucas đáp. “Không, đó không phải là lý do.” Ông khuấy ly trà còn sôi thì nuốt nước bọt ngấm cái giò xinh xinh đây giấy ăn, đựng đây bánh nướng giòn nóng hổi và tỏa mùi ngào ngạt quyến rũ.

“Lý do chính là ta,” Ông Lucas nói tiếp.

“Cái gì ạ? Là *ông*?”

“Hừm, không hẳn là *ta*. Nhưng do lỗi của ta. Một ngày nọ, ta nảy ra ý tưởng điên rồ là cho Paul và Lucy về quá khứ xa thêm một quãng.”

“Bằng máy đ ồng hồ? Nhưng làm thế nào...”

“Khổ quá, ừ, thì ta đã bảo là điên rồ mà lại.” Ông Lucas vuốt tóc. “Nhưng ngày nào bọn ta cũng bị nhốt bốn tiếng với cái máy đ ồng hồ trong cái phòng chết tiệt, không nghĩ ra mấy chuyện dở hơi mới là lạ. Ta nghiên cứu kỹ các bản đồ cũ, những loại chữ cổ và biên niên sử. Sau đó ta tìm trang phục trong kho, dùng máy đ ồng hồ nhận dạng Paul và Lucy rồi thử gửi họ về năm 1590 khoảng hai tiếng. Suôn sẻ. Hai tiếng sau, họ trở lại chỗ

ta vào năm 1948 mà không ai hay họ đã đi đâu. Nửa tiếng sau, họ lại từ đây quay về năm 1992. Trôi chảy.”

Tôi dứt một miếng bánh mì nướng phết dày váng bơ vào miệng. Cứ khi nào nhai thì tôi tư duy tốt hơn. Hàng đống câu hỏi lộn xộn trong đầu, tôi cứ hỏi câu mà tôi nghĩ tới trước tiên. “Nhưng 1590, h ấi đó làm gì đã có Đội Cận vệ?”

“Chính xác,” Ông Lucas nói. “H ấi đó thậm chí còn chưa có tòa nhà này. Đó chính là đi ầu may cho bọn ta. Hoặc rủi, tùy cách nhìn nhận.” Ông nhấp một ngụm trà. Ông vẫn chưa ăn gì, và tôi bắt đầu tự hỏi, không rõ sau này ông tăng chừng ấy cân bằng cách nào. “Dựa trên những tấm bản đồ cũ, ta đã phát hiện được ngôi nhà có Long điện được xây đúng ở một bãi đất nhỏ có giếng nước vào cuối thế kỷ 16 cho tới cuối thế kỷ 17.”

“Cháu không hiểu lắm...”

“Cứ đợi đã. Phát hiện này chính là tấm vé thông hành đối với bọn ta. Paul và Lucy có thể từ Long điện trở về chỗ này trong quá khứ. Họ chỉ cần có mặt ở đó đúng giờ, và sẽ tự động quay trở lại Long điện. Cháu hiểu chứ?”

“Nhưng nếu họ hạ cánh xuống đó ngay giữa ban ngày? Họ không bị bắt và bị thiêu ngay lập tức vì tội phù thủy?”

“Đó chỉ là một bãi đất nhỏ và yên tĩnh, chẳng ai để ý. Nếu có thì người ta chỉ dụi mắt kinh ngạc và nghĩ họ đã mất tập trung một chút. Tất nhiên việc này vẫn vô cùng nguy hiểm, nhưng đối với bọn ta thì đây cũng là ý cực hay. Bọn ta mừng húm khi nghĩ ra được mẹo này và đánh lừa được tất cả mọi người. Lucy và Paul rất vui. Cả ta cũng vậy, ngay cả khi cứ phải nhấp nhồm như ng ấi trên đống lửa đợi Paul và Lucy trở về Long điện. Chưa nói đến chuyện lỡ có ai vào...”

“Li ầu thật.” Tôi nói.

“Ừ,” Ông Lucas thú nhận và trông hơi có vẻ hối lỗi. “Người ta chỉ làm mấy trò đó khi còn trẻ. Nếu là bây giờ thì ta sẽ không làm vậy, chắc chắn là không. Nhưng ta nghĩ nếu chuyện này thực sự nguy hiểm thì cái Tôi già cả, thông thái của ta trong tương lai đã can thiệp, cháu hiểu không?”

“Cái Tôi thông thái nào trong tương lai cơ?” Tôi mỉm cười hỏi.

“Thì ta chứ ai,” Ông ngoại thốt lên rồi ngay lập tức hạ giọng, “Ở năm 1992 ta vẫn còn biết ta đã từng làm gì với Paul và Lucy vào năm 1948. Nếu

chuyện này hồng hét thì ta đã cảnh báo hai đứa về cái Tôi điên rồ thời trẻ của ta... ta nghĩ thế.”

“Vâng,” Tôi dài giọng và lấy thêm một miếng bánh nướng giòn, làm thực phẩm nuôi não. “Nhưng ông đã không làm thế?”

Ông Lucas lắc đầu. “Rõ ràng là không, ta ngu thật. Và vì thế, bọn ta ngày càng nông nổi hơn. Khi Lucy học *Hamlet* ở trường, ta cho hai đứa về năm 1602. Trong ba ngày liên tiếp, hai đứa có thể tới xem buổi biểu diễn chính thức của đoàn kịch Lord Chamberlain’s Men tại nhà hát Globe Theatre.”

“Ở Southwark?”

Ông Lucas gật đầu. “Ừ, khá kỳ công. Hai đứa phải đi qua cầu London sang bên kia sông Thames, xem *Hamlet* lâu như có thể rồi trở lại ngay để còn kịp quay về Hai hôm đầu thì không sao, nhưng tới hôm thứ ba đã xảy ra một vụ án mạng trên cầu London mà Paul và Lucy trở thành nhân chứng. Họ không kịp để vượt thời gian ở bờ bên này mà hạ cánh xuống Southwark ở năm 1948, gần giữa sông Thames, trong khi ta lo sắp phát điên.” Có vẻ như những hồi ức này rất sâu đậm, khiến mặt ông ngoại nhợt đi. “Trong bộ đồ ướt nhoẹt của thế kỷ 17, họ về tới Temple sát nút trước khi quay trở lại năm 1992. Mỗi khi hai đứa quay lại lần sau, ta mới được biết mọi chuyện...”

Đầu tôi lại loạn cả lên vì những con số năm tháng khác nhau. “Vụ án mạng mà họ chứng kiến là vụ nào?”

Ông Lucas lại kéo ghế gần tôi hơn chút nữa. Đôi mắt sau cặp kính trở nên sẫm hơn vì nghiêm trang. “Đây chính là điểm mấu chốt! Lucy và Paul chính mắt trông thấy bá tước Saint Germain giết người.”

“Bá tước?”

“Cho tới thời điểm đó, Lucy và Paul mới chỉ thấy mặt bá tước hai lần. Mặc dù vậy, họ vẫn chắc chắn đó chính là ông ta. Sau cú vượt thời gian đầu tiên, họ được giới thiệu tới gặp bá tước vào năm 1784. Tự bá tước quyết định chuyện này. Ông ấy muốn đợi tới cuối đời mới gặp những người vượt thời gian sinh sau mình. Ta sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu trường hợp của cháu lại khác.” Ông háng giọng. “Dù sao thì chỉ vì thế mà Đội Cận vệ cũng cùng Lucy và Paul đem theo máy đồng hồ tới miền Bắc Đức, nơi bá tước

sống những năm cuối đời. Chính ta cũng đã có mặt. Sẽ có mặt. Với tư cách Trưởng hội, cháu có tin nổi không?”

Tôi nhú mày. “Liệu chúng ta có thể...?”

“À, ta lại đang lẫn lộn rồi hả? Có nhiều chuyện sẽ còn xảy ra mặc dù chúng đã xảy ra từ lâu, đi đâu này luôn vượt quá khả năng tư duy của ta. Chúng ta đang nói tới đâu nhỉ?”

“Sao bá tước lại có thể giết người vào năm 1602... ô, cháu hiểu rồi! Ông ấy đã làm thế vào một trong số các cuộc vượt thời gian của mình!”

“Chính xác. Hồi đó ông ta còn trẻ hơn nhiều. Việc Lucy và Paul có mặt cùng thời điểm và cùng địa điểm quả là đi đâu trùng hợp khó tin, nếu trong mối quan hệ này còn có thể gọi đó là sự tình cờ. Bản thân bá tước cũng viết trong rất nhiều ghi chép của mình: *“Ai tin vào sự tình cờ, người đó không hiểu được quyền lực của định mệnh.”*

“Ông ấy đã giết ai? Và vì sao?”

Ông Lucas lại nhìn quanh trong quán. “Chuyện này, cháu gái yêu quý, lúc đầu bọn ta cũng không rõ lắm. Phải mất nhiều tuần sau, bọn ta mới lần ra dấu vết. Nạn nhân của ông ấy không ai khác ngoài Lancelot de Villiers, người vượt thời gian đầu tiên của hội: Hồ phách!”

“Ông ấy ám sát chính tổ tiên của mình? Nhưng vì sao?”

“Lancelot de Villiers là một nam tước người Bỉ, cùng gia đình di cư sang Anh năm 1602. Trong biên niên sử và mật ký của bá tước Saint Germain để lại cho Đội Cận vệ có ghi năm mất của Lancelot là 1607, vì thế thoát tiên bọn ta không để ý đến ông ta. Nhưng trên thực tế, bây giờ ta miễn cho cháu những chi tiết đi đâu nghiên cụ thể, nam tước đã bị cắt cổ ngay trong cỗ xe ngựa của mình vào năm 1602...”

“Cháu không hiểu,” Tôi lẩm bẩm.

“Đến ta cũng còn chưa thu thập hết những mảnh ghép của chuyện này,” Ông Lucas rút bao thuốc từ trong túi áo và châm một điếu. “Thêm vào đó, từ 24 tháng Chín năm 1949 tới giờ ta không còn gặp lại Lucy và Paul. Ta đỡ rằng họ đã cùng máy đồng hồ trở về thời còn trước cả thời của ta, nếu không có lẽ họ đã tới tìm ta. Ô... *chết tiệt!* Cháu đừng nhìn ra đấy!”

“Có chuyện gì thế? Và ông bắt đầu hút thuốc từ khi nào?”

“Cái lão Benneth de Villiers cùng cô em gái khủng khiếp của lão.” Ông Lucas cố giấu mặt sau tờ thực đơn.

“Thì ông cứ bảo là chúng ta muốn nói chuyện riêng,” Tôi thì thào.

“Không được, lão là sếp của ta: Trong hội cũng như ngoài đời. Văn phòng luật sư chết tiệt kia là của hắn... May ra thì họ không nhìn thấy chúng ta.”

Nhưng may mắn đã không đến. Một người đàn ông cao lớn, trên tứ tuần, và một phụ nữ đội mũ xanh lơ tiến thẳng tới bàn của hai ông cháu và ngồi xuống hai chiếc ghế còn trống, không đợi ai mời.

“Xem ra chiều nay hai chúng ta đầu trốn việc, phải không Lucas?” Kenneth de Villiers thân mật vỗ vai ông ngoại. “Không phải là tôi không nhắm mắt làm ngơ, sau khi anh đã giải quyết vụ Parker hôm qua cực hay. Xin chúc mừng lần nữa. Tôi đã nghe nói anh có người dưới quê lên thăm.” Đôi mắt màu hổ phách của ông ta dò xét tôi kỹ lưỡng. Tôi cố tỉnh bơ nhìn lại. Thật kỳ lạ, qua nhiều thế hệ nhưng người nhà Villiers trông vẫn giống nhau, đầu gò má cao và sống mũi thẳng. Diện mạo người này cũng rất ấn tượng, dù ông ấy không được bảnh như ông Falk de Villiers ở thời của tôi.

“Hazel Montrose, em họ tôi,” Ông Lucas giới thiệu. “Hazel, đây là ông bà Villiers.”

“Nhưng tôi là em gái ông ấy,” Bà Villiers cười khúc khích. “Ồ, tốt quá, anh có thuốc à, tôi phải cuỗm của anh một điếu ngay mới được.”

“Tiếc là chúng tôi phải đi,” Ông Lucas lịch sự đưa thuốc và châm lửa cho bà ta. “Tôi còn phải xử lý nốt một số hồ sơ...”

“Nhưng không phải hôm nay, anh bạn, không phải hôm nay.” Sếp của ông nháy mắt thân thiện.

“Nói chuyện với mỗi mình anh Kenneth thì chán lắm,” Bà Villiers thở khói thuốc ra đằng mũi. “Anh ấy chỉ biết mỗi chính trị. Anh Kenneth, làm ơn gọi trà cho mọi người. Cô tới từ vùng nào ấy nhỉ?”

“Gloucestershire,” Tôi húng hắng ho.

Ông Lucas thở dài quy lụy. “Ông chú tôi, cha của Hazel, có một nông trang và nhiều gia súc.”

“Ôi, tôi yêu cuộc sống thôn dã. Và tôi rất yêu súc vật!” Bà Villiers hào hứng thốt lên.

“Tôi cũng vậy,” Tôi nói. “Nhất là mèo.”

7h00: Môn sinh Cartrell, được thông báo đã mất tích trong kỳ thi Adriadne trong đêm, về tới cổng muộn bảy tiếng. Hắn đi loạng choạng và n òng nặc mùi rượu, có thể đoán là tuy thi trượt nhưng hắn tìm được h ầm rượu thất lạc. Tôi ch ằm ch ờc để hắn qua cổng với mặt kh ầu của hôm qua. Ngoài ra không có chuyện gì đặc biệt.

Tường thuật bởi J. Smith, môn sinh, gác ca sáng.

13h12: Nhìn thấy một con chuột cống. Tôi muốn xiên cho nó một kiếm, nhưng Leroy lại cho nó ăn nốt chỗ sandwich thừa và đặt nó tên là Audrey.

15h15: Cô Violet Mận H ồng tới cửa bằng một con đường dẫn từ Bộ Tư pháp mà hai chúng tôi không biết. Cô ấy đọc chính xác mặt kh ầu của ngày. Theo yêu c ầu, Leroy đưa cô lên văn phòng ở t ầng trên.

15h24: Andrey lại hiện ra. Ngoài ra không có chuyện gì đặc biệt.

Tường thuật bởi P. Ward, môn sinh, gác ca chiều.

18h00 đến 0h00: Không có chuyện gì đặc biệt.

Tường thuật bởi N. Cartrell, môn sinh, gác ca tối.

0h00 đến 6h00: Không có chuyện gì đặc biệt.

Tường thuật bởi K. Elbereth và M. Ward, môn sinh.

Trích *Biên niên sử Đội Cận vệ*
“Biên bản Trạm gác Zerberus”
24 tháng Bảy năm 1956

*“Nam quod in iuventus non discitur,
in matura aetate nescitur.”*

CHƯƠNG 8

Người gác dưới chân cầu thang đang ngủ, đầu gục trên tay vịn.

“Khổ thân Cartrell,” Ông Lucas thì thầm khi hai ông cháu lên qua anh chàng đang ngáy khò khò. “Ta e là hẳn không lên nổi bậc tu sĩ nếu cứ tiếp tục nhậu nhẹt thế này... Nhưng thế lại càng tốt cho chúng ta. Đi nào cháu, nhanh lên!”

Tôi thở hồn hển vì hai ông cháu phải đi như chạy suốt quãng đường từ quán cà phê về tới đây. Chúng tôi bị Kenneth de Villiers và cô em gái giữ lại cả tiếng đồng hồ. Chúng tôi nói về cuộc sống thôn dã nói chung và ở Gloucestershire nói riêng (tôi góp vài giai thoại hay ho về cô em họ Madeleine và con cừu Clarisse), về vụ Parker (tôi chỉ hiểu là ông ngoại đã thắng kiện), về cậu nhóc thái tử Charles đáng yêu (hả?), về tất cả những bộ phim của Grace Kelly và đám cưới của bà với ông hoàng Monaco. Thỉnh thoảng tôi hứng hăng ho, cố lái câu chuyện sang những hậu quả độc hại của việc hút thuốc đối với sức khỏe, nhưng chẳng ai quan tâm. Đến khi rời được quán cà phê thì đã muộn đến nỗi tôi thậm chí không còn thời gian để chạy vào nhà vệ sinh, dù đã uống tới cả lít trà vào bụng.

“Còn ba phút,” Ông Lucas thở hồn hển. Hai ông cháu đang chạy qua các lối dưới hầm. “Ta còn vô số chuyện muốn nói với cháu. Nếu không bị lão sếp khốn kiếp quấy nhiễu thì...”

“Cháu không biết ông lại là *nhân viên* của nhà Villiers,” Tôi nói. “Nói cho cùng thì ông là huân tước Montrose tương lai, thành viên Thượng viện.”

“Ừ,” Ông Lucas ngán ngẩm đáp. “Nhưng cho đến khi được thừa kế cha ta thì ta vẫn phải kiếm tiền nuôi gia đình. Công việc này đem lại... Mà thôi, cháu nghe đây: Tất cả những gì bá tước Saint Germain để lại cho Đội Cận vệ, nào là mật ký, thư từ, biên niên sử, tất cả đều đã qua tay ông ta kiểm duyệt. Đội Cận vệ chỉ biết được những gì bá tước Saint Germain cho phép.

Tất cả những thông tin đó đều nhằm mục đích khiến các thế hệ sinh sau ông ta muốn khắc nhập hội bằng mọi giá. Nhưng không ai trong Đội Cận vệ biết được toàn bộ bí mật.”

“Nhưng ông thì biết?” Tôi kêu lên.

“Suýt! Không. Ta cũng không biết.”

Hai ông cháu rẽ vào ngõ cuối cùng, tôi giật phăng cánh cửa phòng thí nghiệm cũ. Đồ đạc của tôi nằm nguyên trên bàn như lúc khi tôi đi.

“Nhưng ta chắc chắn Lucy và Paul biết được bí mật này. Trong lần gặp cuối cùng, hai đứa đã sắp tìm ra tài liệu.” Ông nhìn đờ đẫn “Thôi chết.”

“Tiếp đi!” Tôi giục, tay vớ lấy cặp và đèn pin. Trong giây cuối cùng, tôi còn kịp nhớ trả chìa khóa cho ông ngoại. Cảm giác đi tàu trượt quen thuộc đã lan khắp người. “Và ông cạo bộ ria mép kia đi, ông nhé!”

“Bá tước có những kẻ thù chỉ đề cập qua loa trong biên niên sử,” Ông Lucas tuôn một tràng. “Đặc biệt là tổ chức bí mật cổ thân nhà thờ, tên là *Liên minh Firenze*. Tổ chức này đã chiếm được số tài liệu từ tài sản thừa kế của bá tước Saint Germain vào năm 1745, năm thành lập hội ở London... Cháu thấy bộ ria không hợp với ta?”

Căn phòng bắt đầu đảo điên.

“Ông ngoại, cháu yêu ông!” Tôi thốt lên.

“... những tài liệu chứng minh rằng ngay cả khi máu của mười hai thành viên được nhận diện trong máy đờng hồ thì vẫn chưa xong! Bí mật chỉ được tiết lộ khi...” Tôi còn kịp nghe ông Lucas nói, trước khi bị kéo vụt đi.

Chỉ tích tắc sau đó, ánh sáng khiến tôi chói mắt, và ngay trước mặt là một ngực áo sơ mi trắng. Chỉ một phân sang trái nữa là tôi đã hạ cánh trực tiếp lên chân ông George.

Tôi giật mình khẽ thét lên rồi giật lùi vài bước.

“Lần sau chúng ta phải nhớ đem theo mẫu phấn để đánh dấu,” Ông George lắc đầu rồi đón lấy chiếc đèn pin từ tay tôi. Ông ấy không phải người duy nhất đang đợi tôi quay về. Đứng cạnh ông là Falk de Villiers, còn bác sĩ White ngồi bên bàn. Robert, hồn ma bé nhỏ, lấp ló sau chân ông ta. Gideon đang tựa lưng bên tường, dán trên trán miếng băng dính to tướng màu trắng.

Nhìn thấy hắn, tôi phải hít một hơi thật sâu.

Hắn vẫn mang dáng điệu mọi khi, tay khoanh trước ngực. Nhưng sắc mặt không đậm hơn miếng băng dính và quầng thâm dưới mắt khiến con người của hắn có ánh xanh thiếu tự nhiên. Trong lòng tôi bùng lên một khao khát khó cưỡng, tôi muốn chạy lại ôm lấy hắn, thối lên vết thương như tôi thường làm với Nick ngày xưa, mỗi khi nó bị đau.

“Mọi thứ ổn cả chứ, Gwendolyn?” Ông Falk de Villiers hỏi.

“Vâng ạ,” Tôi đáp, mắt vẫn không rời Gideon. Trời ơi, tôi nhớ hắn, giờ tôi mới biết tôi nhớ hắn đến mức nào. Có đúng là nụ hôn trên sofa mới chỉ vừa hôm qua? Mặc dù - khó mà nói rằng đó chỉ là *một* nụ hôn.

Gideon lạnh lùng đáp lại ánh nhìn của tôi, gần như xa lạ, cứ như đây là lần đầu tiên hắn thấy mặt tôi. Không còn chút xú gị của ngày hôm qua.

“Tôi sẽ đưa Gwendolyn lên trên để con bé về nhà,” Ông George đi đến, đặt tay lên lưng tôi và khẽ đẩy tôi đi ngang qua ông Falk ra cửa. Tiến thẳng về phía Gideon.

“Anh đã... anh khỏe lại rồi chứ?” Tôi hỏi.

Gideon không nói gì, chỉ nhìn tôi. Nhưng có gì đó không ổn trong cách hắn nhìn tôi. Cứ như tôi không phải là người mà là một món đồ. Một thứ gì đó tầm tầm, thường nhật, như một... cái ghế. Hay là hắn bị chấn thương sọ não và không biết tôi là ai nữa? Người tôi chợt lạnh run.

“Lẽ ra Gideon phải nằm nghỉ, nhưng cậu ấy còn phải phân nhánh hồ khí vài tiếng, nếu chúng ta không muốn mạo hiểm để cậu ấy vượt thời gian thiếu giám sát,” Bác sĩ White thô lỗ giải thích. “Sẽ là quá nhẹ dạ nếu lại để cậu ta một mình...”

“Hai tiếng đồng hồ trong một căn hầm yên tĩnh ở năm 1953, Jake,” Ông Falk ngắt lời. “Trên một chiếc sofa. Nó sẽ ổn thôi.”

“Vâng, tất nhiên,” Gideon nói và ánh mắt của hắn, nếu có thể, lại càng u ám hơn. Đột nhiên tôi chỉ muốn khóc.

Ông George mở cửa. “Đi thôi nào, Gwendolyn.”

“Đợi một chút, ông George.” Gideon nói và túm chặt tay tôi. “Cháu còn muốn biết một việc: Ông vừa để Gwendolyn trở về năm nào?”

“Vừa rồi? 1956, tháng Bảy,” Ông George nói. “Sao?”

“À, vì cô ấy có mùi thuốc lá,” Gideon nói, tay hắn càng bóp chặt khiến tôi đau nhói. Thiếu chút nữa thì tôi buông rơi chiếc cặp.

Tôi bất giác ngừng tay áo khoác. Đúng thật - mấy tiếng đờng hờ trong quán cà phê mù mịt khói thuốc đã để lại dấu vết rõ rệt. Tôi biết giải thích chuyện này thế nào đây?

Tất cả ánh mắt trong phòng đổ dồn vào tôi, và tôi hiểu rằng phải nghĩ ra thật nhanh một lời biện bạch ngon lành.

“Vâng, lộ r ồi,” Tôi nói và cảm mắt nhìn xuống đất. “Cháu có hút chút thuốc. Nhưng chỉ ba điếu thôi. Thật đấy.”

Ông George lắc đầu. “Nhưng mà Gwendolyn, ta đã dặn đi dặn lại không được để bất cứ hiện vật nào...”

“Cháu xin lỗi,” Tôi ngắt lời. “Nhưng ng ồi trong căn h ần tối đó chán quá, còn thuốc thì có thể giúp người ta bớt sợ...” Tôi cố gắng tỏ ra xấu hổ. “Cháu đã gói gém cẩn thận đồng tàn thuốc và đem theo cùng. Ông không cần lo có ai đó ngạc nhiên khi tìm thấy bao Lucky Strike đâu.”

Ông Falk cười.

“Cô công chúa của chúng ta xem ra không ngoan hi ền như người ta tưởng,” Bác sĩ White nói và tôi thở phào nhẹ nhõm. Có vẻ như họ tin tôi. “Anh đừng trợn mắt lên thế, Thomas. Điếu thuốc đầu tiên tôi đã hút từ năm mới 13 tuổi.”

“Tôi cũng vậy. Điếu đầu tiên và cũng là cuối cùng.” Ông Falk de Villiers lại cúi xuống máy đờng hờ. “Thật sự không nên hút thuốc đâu Gwendolyn. Ta dám chắc nếu mẹ cháu mà biết thì sẽ sốc lắm.”

Ngay cả cậu nhóc Robert cũng gạt đầu đờng tình và nhìn tôi trách móc.

“Ngoài ra thì cũng không tốt cho sắc đẹp,” Bác sĩ White bổ sung. “Chất nicotin làm hại da và xấu răng.”

Gideon không nói gì. Tay vẫn siết chặt tay tôi không buông. Tôi cố gắng nhìn hắn thật bình thản và nặn ra một nụ cười vô tội. Hắn hơi nheo mắt nhìn lại và khẽ lắc đầu. R ồi dần dần hắn nói tay thả tôi ra. Tôi nuốt nước bọt vì đột nhiên cổ tôi như bị nghẹn.

Sao Gideon lại thế? Lúc thì dễ thương và dịu dàng, sau đó lại có thể lạnh lùng và khó gần ngay? Ai mà chịu nổi. Tôi nhất định không thể. Chuyện xảy ra dưới này với bọn tôi có cảm giác rất thật. Đúng vậy. Và giờ

hắn không có chuyện gì hay hơn để làm ngoài việc nhân cơ hội đầu tiên để làm bẽ mặt tôi trước mọi người? Hắn làm thế làm gì?

“Đi thôi,” Ông George bảo tôi.

“Hẹn gặp cháu ngày mai, Gwendolyn,” Ông Falk de Villiers nói. “Một ngày trọng đại đối với cháu.”

“Anh đừng quên bịt mắt con bé,” Bác sĩ White nói. Tôi còn nghe thấy tiếng cười của Gideon bật ra rồi tắt ngay, tựa như bác sĩ White vừa kể một câu chuyện hài nhạt nhẽo. Rồi cánh cửa nặng nề khép lại sau lưng và chúng tôi đã đứng ngoài hành lang.

“Có vẻ như anh ta không ưa người hút thuốc,” Tôi nói khẽ dù rất muốn òa khóc.

“Để ta bịt mắt cháu,” Ông George nói. Tôi đứng yên cho đến khi ông buộc thắt nút chiếc khăn đen ra sau đầu.

Rồi ông cầm lấy cặp cho tôi và cẩn trọng đẩy tôi tiến lên. “Gwendolyn... cháu thực sự nên thận trọng hơn.”

“Người ta không chết vì mấy điều thuốc đâu, ông George.”

“Ý ta không phải thế.”

“Thế ý ông là sao?”

“Ta muốn nói về tình cảm của cháu.”

“Gì cơ ạ? Tình cảm của cháu?”

Tôi nghe tiếng ông George thở dài. “Cháu yêu, ngay cả đến người mù cũng có thể nhận ra là cháu... Cháu nên cẩn thận hơn với những tình cảm cháu dành cho Gideon.”

“Cháu...” Tôi lại im bật ngay. Ông George tinh ý hơn người ta tưởng.

“Những mối quan hệ giữa hai người vượt thời gian chưa bao giờ được trời đất phù hộ,” Ông ấy nói. “Những mối quan hệ giữa hai nhà Villiers và Montrose cũng thế. Và trong thời điểm như hiện nay, người ta luôn phải nhớ rằng mình không thể tin bất cứ ai.” Có thể chỉ là do tôi tưởng tượng ra, nhưng dường như tay ông George đang run rẩy trên lưng tôi. “Đáng tiếc là khi tình yêu xuất hiện, trí lực minh mẫn của con người sẽ lụn bại, đây là sự thật không thể chối bỏ. Mà sự minh mẫn lại chính là thứ hiện giờ cháu cần nhất. Cẩn thận, bậc thang.”

Tôi và ông im lặng đi hết chiếc cầu thang xoắn. Rồi ông George cởi khăn bịt mắt và nghiêm nghị nhìn tôi. “Cháu có thể làm được, Gwendolyn. Ta luôn tin tưởng vào cháu và khả năng của cháu.”

Khuôn mặt tròn trịa của ông đầm mồ hôi. Tôi chỉ nhìn thấy trong đôi mắt sáng nổi lo lắng như mỗi khi mẹ nhìn tôi. Trong lòng tôi ngập tràn tình thương mến.

“Nhấn triện của ông đây ạ,” Tôi nói. “Thực ra thì ông bao nhiêu tuổi rồi ông George? Cháu có được phép hỏi không?”

“Bảy mươi sáu,” Ông George nói. “Không có gì bí mật.”

Tôi chăm chăm nhìn ông. Ngay cả khi chưa bao giờ đề cập chuyện này, tôi vẫn đoán ông trẻ hơn tới mười tuổi. “Vậy thì năm 1956 ông...?”

“Hăm một. Đó là năm ta bắt đầu làm trợ lý luật sư và trở thành thành viên của hội.”

“Ông biết bà Violet Mận Hồng chứ ông George? Đó là bạn gái của bà cháu.”

Ông George nhướn mày. “Không, ta nghĩ là không. Đi nào, để ta đưa cháu ra xe. Ta chắc là mẹ cháu đang nóng lòng đợi cháu.”

“Vâng, chắc thế. Ông George này...”

Nhưng ông George đã quay người đi. Tôi đành hấp tấp bước theo. “Trưa mai sẽ có người đến đón cháu ở nhà. Madame Rossini cần thử đồ cho cháu, sau đó Giordano sẽ cố dạy cháu vài điếu. Và cháu còn phải phân nhánh hỡi khừ.”

“Vâng!” Tôi mệt mỏi đáp.

“Nhưng đó đâu phải là... *phép thuật!*” Tôi sửng sốt thì thào.

Leslie thở dài. “Hiểu theo nghĩa niệm thần chú ủa ba la thì không, nhưng đó là một khả năng kỳ diệu. Đây chính là phép thuật của loài quạ.”

“Một dạng lập dị thì đúng hơn,” Tôi nói. “Một thứ để thiên hạ cười nhạo, vì chẳng ai tin.”

“Gweny, nếu ai đó có được những linh cảm siêu nhiên thì không có nghĩa là người ta lập dị. Biệt tài thì đúng hơn. Cậu có thể nhìn thấy và nói chuyện với ma.”

“Và quỷ,” Xemerius bổ sung.

“Trong thần học, quạ kết nối con người với thế giới thần linh, làm trung gian giữa người sống và người chết.” Leslie xoay tập hồ sơ lại để tôi đọc những gì nó tìm được trên mạng về loài quạ. “Cậu phải công nhận rằng điều này cực kỳ phù hợp với năng lực của cậu.”

“Và màu tóc,” Xemerius tiếp. “Đen như lông quạ...”

Tôi cắn môi suy nghĩ. “Nhưng những lời tiên tri nghe lúc nào cũng, à, tởm, có vẻ quan trọng và áp đảo. Cứ như phép thuật của loài quạ là một thứ vũ khí bí mật.”

“Cũng có thể thế,” Leslie nói. “Nếu cậu thôi không nghĩ khả năng nhìn thấy ma là kỳ quái.”

“Và quỷ,” Xemerius lại xen vào.

“Tớ rất muốn đọc những lời tiên tri đó,” Leslie bảo. “Tớ cực kỳ muốn biết cụ thể nó viết gì.”

“Chắc chắn Charlotte có thể đọc thuộc lòng,” Tôi nói. “Tớ nghĩ chị ấy đã học tất cả những điều này trong mấy giờ học thần bí. Mà lúc nào họ cũng đọc mọi thứ thành vãn. Đội Cận vệ. Cả mẹ tớ. Và *Gideon*.”

Tôi vội quay đi để Leslie không nhận thấy nước mắt tôi đột nhiên trào ra, nhưng đã quá muộn.

“Ôi, cưng! Đừng khóc nữa nào!” Nó đưa khăn giấy cho tôi. “Cậu phóng đại lên rồi.”

“Không, tớ không hề. Cậu còn nhớ hồi trước cậu đã vì Max mà khóc suốt ba ngày?” Tôi xì mũi.

“Dĩ nhiên là tớ nhớ,” Leslie bảo. “Mới nửa năm thôi mà.”

“Giờ thì tớ có thể hình dung được hồi đó cậu cảm thấy thế nào. Và giờ tớ cũng hiểu được vì sao cậu lại muốn chết.”

“Vì tớ quá ngu! Cậu đã ở bên tớ suốt thời gian đó và nói, Max thậm chí chẳng đáng để tớ thoáng nghĩ đến, vì hắn đã cư xử như một thằng khốn. Và rằng tớ nên đi đánh răng...”

“Ừ, còn bài ‘The winner takes it all’^[11] thì hát đi hát lại.”

“Nếu vậy mà cậu thấy đỡ hơn,” Leslie đề nghị. “Thì tớ đi lấy bài ấy cho.”

“Thôi khỏi. Nhưng cậu có thể đưa tở con dao thái rau của Nhật ra đây để tở tự mổ bụng tự vẫn.” Tôi nằm vật ra giường và nhắm mắt lại.

“Bọn con gái các người đúng là sến nặng,” Xemerius bảo. “Thằng cha kia bức bối, cáu bẳn vì vừa lĩnh một cú lên đầu, mà thế giới đã sụp đổ với cậu.”

“Bởi vì hấn *không yêu tở*,” Tôi tuyệt vọng nói.

“Sao cậu biết được,” Leslie nói. “Trường hợp Max thì tở dám chắc. Bởi chỉ nửa giờ sau khi chia tay với tở, người ta đã thấy hấn hôn hít con bé Anna trong rạp chiếu phim. Nhưng không thể nói về Gideon như thế. Hấn chỉ hơi... dao động.”

“Nhưng vì sao? Lẽ ra cậu phải thấy cách hấn nhìn tở! Vẻ như ghê sợ. Cứ như nhìn thấy con gián vậy. Tở không thể chịu được.”

“Cậu vừa mới ví với cái ghế cơ mà.” Leslie lắc đầu. “Giờ thì bình tĩnh lại đi. Ông George nói đúng: Khi tình yêu xuất hiện thì trí lực mình mất dần từ biệt luôn. Mà chúng ta thì đang đứng ngay trước một bước đột phá!”

Chả là sáng nay, khi Leslie tới nhà và bọn tôi vừa ng ồi ấm chỗ trên giường thì ông Bernhard gõ cửa, ông ấy chưa từng làm thế bao giờ, và đem một khay trà đặt lên bàn viết.

“Một chút giải khát cho các tiểu thư,” Ông nói.

Tôi chỉ có thể sững sốt nhìn ông, không tài nào nhớ nổi liệu ông đã từng đặt chân lên t ầng này bao giờ chưa.

“À, về chuyện cô hỏi mới đây, ta tự cho phép mình tìm kiếm một chút,” Ông Bernhard nói tiếp, đôi mắt cú mèo phía sau gọng kính nghiêm nghị nhìn bọn tôi. “Và đúng như dự đoán, ta đã tìm được.”

“Tìm được gì ạ?” Tôi hỏi.

Ông Bernhard đẩy chiếc khăn giấy trên khay sang một bên. Phía dưới lộ ra một cuốn sách. “Kỵ sĩ xanh,” Ông nói. “Ta nhớ đây chính là thứ mà cô đang tìm.”

Leslie nhảy bật dậy v ồ lấy cuốn sách. “Nhưng cháu đã xem qua cuốn này trong thư viện, không có gì đặc biệt...” Nó lẩm bầm.

Ông Bernhard mỉm cười độ lượng. “Ta đoán lý do là cuốn sách cô thấy trong thư viện không phải là vật sở hữu của huân tước Montrose. Ta nghĩ

cô sẽ quan tâm đến phiên bản này.” Ông khẽ cúi chào rồi đi ra. Leslie và tôi ngay lập tức bỏ nhào vào cuốn sách. Một mảnh giấy chao xuống nền nhà. Ai đó đã viết lên đó hàng trăm con số bé tí. Leslie hứng thú đến mức hai má đỏ bừng.

“Ôi trời ơi, mật mã đây mà!” Nó thốt lên. “Quá *tuyệt vời*! Tôi luôn mơ đến việc này. Giờ thì bọn mình phải giải mã!”

“Ừ,” Xemerius nói. Nó bám vào thanh xà treo rèm. “Câu này tôi nghe mãi rồi. Tôi nghĩ đây chính là một trong những câu nổi tiếng cuối cùng...”

Nhưng chẳng cần tới năm phút Leslie đã phát hiện ra những con số kia ám chỉ các chữ cái trong sách. “Số đầu tiên là trang, số thứ hai là dòng, số thứ ba chỉ từ còn số thứ tư chính là chữ cái. Cậu thấy không? 14-22-6-3 nghĩa là: trang 14, dòng 22, từ thứ 6 và trong đó là chữ cái thứ 3.” Nó lắc đầu. “Mẹo vặt. Nếu tôi nhớ không nhầm thì một nửa các truyện thiếu nhi nói đến mẹo này. Thôi kệ, theo đó thì chữ cái đầu tiên chính là chữ *e*.”

Xemerius gật đầu tán phục. “Nghe theo lời bạn cậu đi.”

“Đừng quên đây là chuyện sinh tử,” Leslie nhắc nhở. “Cậu có nghĩ tôi muốn mất đi người bạn tốt nhất của tôi chỉ vì nó không còn khả năng sử dụng trí não sau khi hôn hít không?”

“Hết ý tôi!” Xemerius lên tiếng.

“Quan trọng là cậu nín đi, và cố tìm hiểu xem Lucy và Paul đã phát hiện đi đâu rồi,” Leslie vội nói. “Nếu hôm nay cậu lại phân nhánh khỏi khu vực năm 1956, cậu chỉ cần xin ông George thôi, thì nhất định phải cố nói chuyện tay đôi với ông cậu! Ai lại nghĩ ra cái trò ngớ ngẩn là ra quán cà phê nói chuyện bao giờ! Và lần này cậu nhớ ghi lại tất cả những gì ông cậu nói, từng chi tiết một, nghe chưa?” Nó thở dài. “Cậu có chắc đó là *liên minh Firenze*? Tôi không tìm được tí gì về hội này. Chúng ta nhất định phải xem được mật ký mà bá tước Saint Germain để lại cho Đội Cận vệ. Giá mà Xemerius di chuyển được đồ vật, nó có thể tìm ra các văn khố, xuyên tường vào đó và đọc được tất...”

“Ừ, cứ khinh tôi là đồ vô dụng đi,” Xemerius tự ái. “Tôi cũng chỉ cần có bảy thế kỷ để chấp nhận thực tế là đến một trang sách tôi còn không lật nổi thôi mà.”

Có tiếng gõ cửa, rồi Caroline ló đầu vào phòng. “Ăn trưa thôi! Gwenny, một tiếng nữa sẽ có người tới đón chị và chị Charlotte.”

Tôi thở dài. “Cả chị Charlotte nữa à?”

“Ừ, bác Glenda bảo vậy. Bác ấy bảo tội nghiệp chị Charlotte bị người ta lợi dụng làm cô giáo cho kẻ bất tài vô tướng hoặc đại khái thế.”

“Chị không đói,” Tôi bảo.

“Bọn chị xuống ngay,” Leslie hích vào sườn tôi. “Gweny, đi thôi. Sau này sẽ còn có lúc để cậu tự thương hại bản thân. Còn giờ thì cậu phải ăn đã!”

Tôi nhòm dậy xì mũi vào khăn giấy. “Hiện giờ tớ không còn đầu óc nào để nghe những lời bình phẩm độc địa của bác Glenda.”

“Hừm, nhưng nếu muốn sống sót trong thời gian tới, cậu cần có thần kinh thép.” Leslie kéo tôi dậy. “Cứ lấy Charlotte và bác cậu mà rèn luyện, phòng lúc xảy ra chuyện thật. Qua được bữa trưa thì dạ tiệc kia chỉ là muối.”

“Còn nếu không thì cậu vẫn có thể tự rạch bụng mà,” Xemerius nói.

Madame Rossini kéo tôi áp vào bộ ngực phốp pháp của bà để chào đón. “Thiên nga cao cổ! Cuối cùng thì cháu cũng tới. Ta nhớ cháu lắm đấy!”

“Cháu cũng nhớ bà,” Tôi nói thật. Chỉ riêng sự có mặt của Madame Rossini với lòng nhiệt thành phoi phới và giọng Pháp lơ lơ tuyệt vời (*Thiên nga cao cổ!* Giá như Gideon nghe được!) cũng đã khiến người ta phấn chấn và đồng thời hết sức an tâm. Bà chính là liều thuốc xoa dịu lòng tự trọng bị sút mẻ của tôi.

“Cháu sẽ ngất ngây khi nhìn thấy những thứ ta may cho cháu. Mấy chiếc váy đẹp long lanh khiến Giordano nhìn mà suýt phát khóc.”

“Cháu tin là thế,” Tôi nói. Chắc Giordano phát khóc vì lão không được tự mình mặc chúng. Ít ra thì hôm nay lão còn tương đối vui vẻ, không chỉ vì lần này tôi nhảy khá ổn và nhờ Xemerius nhắc bài nên biết chính xác hầu tước nào theo Tories và hầu tước nào ủng hộ Whigs. (Xemerius chỉ việc nhòm qua vai Charlotte đọc đáp án.) Lý lịch bản thân, Penelope Mary Gray, sinh năm 1765, tôi cũng đọc thuộc lòng như cháo chảy nhờ Xemerius, trong đó có cả tên riêng của cha mẹ quá cố. Chỉ mỗi vụ quạt là tôi còn lóng ngóng, nhưng lần này Charlotte đưa ra đề nghị xây dựng là tốt nhất tôi không dùng quạt.

Cuối tiết học, Giordano còn đưa tôi một danh sách chi chít những từ mà tôi tuyệt đối không được phép nói. “Đến mai phải học thuộc và ghi nhớ cho ta!” Lão nói giọng mũi. “Ở thế kỷ 18 không có xe buýt, không có biên tập viên, không có máy hút bụi, không có máy từ như tuyệt chiêu, ngầu hoặc siêu. Người ta cũng chưa biết gì về phản ứng phân nhiệt hạch, kem chống nắng hay lỗ thủng tầng ozon.”

Úi, thật thế à? Trong khi còn mải nghĩ xem làm sao tôi lại có thể nghĩ đến chuyện thốt ra một câu có những từ như biên tập viên, lỗ thủng tầng ozon và kem chống nắng ở một dạ tiệc trong thế kỷ 18, tôi lịch sự đáp “Okay!” nhưng Giordano đã rít lên: “Khôôôôôôôôôôôô! Okay cái gì mà okay! Ở thế kỷ 18 làm gì có *Okay*, đờngốc!”

Madame Rossini thắt dây áo chèn ở sau lưng tôi. Nó dễ chịu đến kinh ngạc. Mặc áo chèn kiểu này buộc người ta tự động giữ dáng thẳng. Chiếc khung thép bọc đệm được buộc quanh hông (tôi đoán thế kỷ 18 hẳn là thời kỳ tuyệt vời đối với các bà hông nở mỡ bụng), rồi Madame Rossini choàng qua đầu tôi chiếc váy đỏ thắm. Bà cài một hàng dài những khuy, khóa sau lưng trong khi những ngón tay tôi còn mân mê chiêm ngưỡng thứ lụa thêu hoa dày dặn. Ôi, chiếc váy đẹp vô cùng!

Madame Rossini đi một vòng chậm rãi quanh tôi, khuôn mặt nở nụ cười hài lòng. “Xinh như mộng. *Magnifique*.”

“Đây là váy vũ hội hả bà?” Tôi hỏi.

“Không, đây là váy dạ tiệc.” Madame Rossini cài chặt những đóa hông lụa bé xíu tinh xảo quanh cổ áo khoét sâu. Vì ngậm đầy kim găm trong miệng nên bà nói rất khó nghe qua hàm răng. “Cháu có thể để tóc trần không cần phủ phấn. Màu tóc đen rất tuyệt với tông đỏ. Hệt như ta đã hình dung.” Bà nháy mắt ranh mãnh. “Cháu sẽ được khối người chú ý đấy, thiên nga cao cổ à, *n’est-ce pas*^[12], mặc dù đó không phải ý mục đích của vụ này. Nhưng ta biết làm sao đây?” Bà xoắn hai tay. Nhưng ngược hẳn với Giordano, vóc người nhỏ nhắn với cái cổ rùa của bà lại rất dễ thương. “Cháu là một cô bé xinh đẹp, nhét cháu vào những bộ đồ xám xịt để làm gì. Xong rồi đấy, thiên nga cao cổ. Giờ đến lượt chiếc váy cho vũ hội.”

Chiếc váy màu xanh phấn có thêu hoa văn màu kem và đính đăng ten cũng ôm khít người như chiếc váy đỏ. Khác chẳng chỉ là cổ khoét sâu hơn, còn thân váy thì phồng ra quanh tôi tới hàng mét. Madame Rossini lo âu

nâng bím tóc của tôi trên tay. “Ta vẫn còn chưa biết nên làm thế nào. Nếu đội tóc giả thì không dễ chịu cho lắm, nhất là vì cháu còn phải giấu cả núi tóc này bên dưới. Nhưng tóc cháu đen quá, có phủ phấn lên thì cũng lắm cũng chỉ tạo được tông xám xấu xí. *Quelle catastrophe!*”^[13] Bà ấy nhăn trán. “Thôi kệ. Thực ra thì trông cháu như thế cực hợp thời trang, nhưng, ôi trời, thời trang gì mà khiếp!”

Lần đầu tiên trong ngày tôi buộc phải mỉm cười. *Xấu xí! Kinh khủng!* Ừ, đúng thế! Không chỉ thời trang mà cả Gideon cũng thật *xấu xí* và *kinh khủng*, thậm chí còn *đáng ghét*, từ giờ trở đi tôi cũng sẽ nghĩ như thế. (Chấm hết!)

Madame Rossini có vẻ không hề biết bà ấy đã làm dịu lòng tôi tới mức nào. Bà còn mãi cần nhàn về thời nọ. “Đám thiếu nữ trẻ trung phủ lấy phủ để phấn lên đầu cho tới khi trông như tóc bà nội chúng mới thôi, kinh quá! Thử giày đi cháu. Hãy nhớ là cháu còn phải nhảy được trong đôi giày ấy, vẫn còn thời gian để sửa.”

Mặc dù trông cứ như vừa được móc từ viện bảo tàng ra, các đôi giày, đôi thêu màu đỏ đi với váy đỏ, đôi xanh lơ có quai vàng đi với áo dài khiêu vũ, dễ chịu đến kinh ngạc. “Đây là những đôi giày đẹp nhất mà cháu từng được đi,” Tôi hào hứng nói.

“Đúng ý ta đây,” Madame Rossini đáp, mặt mày rạng rỡ. “Xong rồi, thiên thần nhỏ. Hôm nay cháu nhớ đi ngủ sớm, mai sẽ là một ngày bận rộn.” Trong lúc tôi mặc lại quần jeans và chiếc áo len xanh đậm ưa thích, Madame Rossini đem treo những chiếc váy lên mấy con ma nơ canh không đầu. Rồi bà liếc đồng hồ treo tường, bực bội cau mày. “Cái thằng nhóc cầu thả! Lẽ ra mười lăm phút trước nó đã phải có mặt ở đây!”

Nhịp tim của tôi ngay lập tức nhảy vọt. “Gideon?”

Madame Rossini gật đầu. “Nó không coi trọng chuyện này. Nó không quan tâm đến việc quần có vừa hay không. Nhưng không phải vậy! Thậm chí còn cực kỳ quan trọng!”

Xấu xí. Kinh khủng. Rùng rợn, tôi thử bài kinh cầu mới.

Có tiếng gõ cửa. Chỉ là một tiếng động nhỏ nhưng cũng đủ làm mọi chủ định của tôi tan thành mây khói.

Đột nhiên tôi không thể đợi thêm một giây phút nào để được gặp lại Gideon. Đồng thời tôi lại sợ cuộc hội ngộ này kinh khủng. Tôi sẽ không

chịu đựng nỗi ánh mắt u tối kia thêm một lần nữa.

“À,” Madame Rossini nói. “Nó tới rồi đấy. Vào đi!”

Tôi cứng đờ cả người. Nhưng người bước vào không phải Gideon mà là anh chàng Marley tóc đỏ. Căng thẳng và ngượng ngùng như mọi khi, anh ta lắp bắp: “Tôi tới đón viên Hồng... à... cô ấy đi phân nhánh hời kử.”

“Được thôi,” Tôi nói. “Chúng tôi cũng vừa xong việc.” Phía sau Marley, Xemerius nhìn tôi ngoác miệng cười. Trước khi vào thử áo, tôi đã mời nó đi chỗ khác.

“Tớ vừa bay xuyên qua người một bộ trưởng nội vụ bằng xương bằng thịt hử hoi,” Nó vui vẻ kể. “Hay thật đấy!”

“Thế còn anh chàng kia đâu?” Madame Rossini bức dọc. “Cậu ấy phải tới thử đồ!”

Marley đằng hắng. “Tôi thấy viên Kim... à... cậu Villiers vừa nói chuyện với viên Hồng ngọc kia... à... Với cô Charlotte. Cậu ấy đi cùng em trai.”

“Chuyện ấy ta không quan tâm,” Madame Rossini giận dữ.

Nhưng mình thì có, tôi nghĩ. Tôi đã soạn sẵn trong đầu tin nhắn gửi Leslie. Chỉ một câu thôi: *Rạch bụng tự vẫn.*

“Nếu nó không ngay lập tức có mặt ở đây, ta sẽ khiếu nại với Trưởng hội,” Madame Rossini nói. “Điện thoại của ta đâu?”

“Tôi thật xin lỗi,” Marley lẩm bẩm. Hắn ngượng ngùng phe phẩy chiếc khăn đen trong tay. “Tôi có được phép...?”

“Tất nhiên,” Tôi thở dài để anh ta bịt mắt.

“Tiếc là gã nô bộc này nói thật,” Xemerius nói. “Viên đá lấp lánh của cậu đang tán tỉnh hết biết trời đất với cô chị họ của cậu ở trên kia. Cậu em đẹp trai cũng vậy. Không biết đám con trai thích gì ở mấy cô nàng tóc đỏ? Tớ nghĩ giờ họ sẽ cùng nhau đi xem phim. Nhưng có lẽ tớ không nên nói cho cậu biết, nếu không cậu lại bù lu bù loa lên.”

Tôi lắc đầu.

Xemerius liếc lên trần nhà. “Tớ có thể canh chừng họ cho cậu. Được không?”

Tôi gật đầu lia lịa.

Trên con đường dài dẫn xuống hầm, Marley nhất quyết không hé răng lấy một lời, còn tôi thì mải quanh quẩn với những ý nghĩ u ám trong đầu. Mãi đến khi tới phòng cất máy đồng hồ và Marley tháo khăn bịt mắt, tôi mới hỏi: “Hôm nay anh định gửi tôi về đâu?”

“Tôi... chúng ta còn chờ số chín, à, ngài Whitman,” Marley nhìn lảng xuống đất. “Tất nhiên tôi không được phép sử dụng máy đồng hồ. Mời cô ng ồi.”

Nhưng tôi chưa kịp thả người xuống ghế thì cửa đã mở. Thầy Whitman tiến vào. Ngay sau thầy là Gideon.

Tim tôi lỡ mất một nhịp.

“Chào em, Gwendolyn,” Thầy Whitman nở nụ cười lịch thiệp nhất kiểu sóc.

“Thật vui khi gặp lại em.” Thầy gạt tấm thảm tường sang một bên, đằng sau là chiếc kết sắt giấu máy đồng hồ. “Nào, giờ thì chúng ta để em phân nhánh h ồi khứ.”

Tôi gần như không nghe thấy thầy nói gì. Gideon trông vẫn còn rất nhợt nhạt, nhưng khỏe mạnh hơn tối qua nhi ều. Miếng băng dính trắng to dùng bịt mắt, tôi có thể trông thấy vết thương sát chân tóc, dài gần mười cm, với vô số miếng băng dán nhỏ. Tôi đợi h ắn nói gì, nhưng h ắn chỉ nhìn tôi.

Xemerius nhảy vọt từ trong tường ra cạnh Gideon làm tôi giật bắn. Tôi hít một hơi thật sâu.

“Ồi, h ắn ở đây r ồi!” Xemerius nói. “Tớ còn định tới báo cho cậu, thật đấy, bạn yêu. Nhưng tớ cứ lừng chừng không biết nên theo ai. Có vẻ như chiều nay Charlotte nhận làm cô nuôi dạy trẻ cho cậu em đẹp trai của Gideon. Họ cùng nhau đi ăn kem, sau đó còn đi xem phim. Tớ nghĩ rạp chiếu bóng chẳng khác nào mấy đồng rơm đời mới.”

“Em ổn chứ, Gwendolyn?” Gideon nhướn một bên mày. “Trông em khá căng thẳng, em có cần một điều để trấn tĩnh không? Mà em chuộng nhãn nào? Lucky Strike?”

Tôi chỉ có thể im lặng nhìn h ắn chằm chằm.

“Để cho cô ấy yên,” Xemerius bảo. “Không thấy cô ấy đang mắc bệnh tương tự à, thằng ngu? Mà chính vì mày đấy! Mày làm cái quái gì ở đây?”

Thầy Whitman đã lấy máy đồng hồ từ kết sắt và đặt nó lên bàn. “Đề xem hôm nay chúng ta sẽ đi đâu...”

“Madame Rossini đang đợi ngài tới thử trang phục, thưa ngài,” Marley quay sang nói với Gideon.

“Thôi chết rồi,” Gideon nói và ngó người ra trong giây lát. Hắn nhìn đồng hồ “Tôi quên tiết đi mất. Bà ấy giận lắm hả?”

“Trông bà ấy có vẻ mất bình tĩnh,” Marley nói. Đúng lúc này cửa bật mở, ông George bước vào. Ông thở không ra hơi, và như thường lệ, mỗi lần gắng sức, trán ông lại lấm tấm những hạt mồ hôi li ti. “Có chuyện gì ở đây?”

Thầy Whitman nhú mồm. “Thomas? Gideon bảo ông còn bận nói chuyện với ông Falk và ngài bộ trưởng nội vụ.”

“Đúng thế. Cho tới khi tôi nhận điện thoại của Madame Rossini và nghe nói Gwendolyn đã được đón đi phân nhánh hồi khứ,” Ông George bảo. Lần đầu tiên tôi chứng kiến ông ấy nổi giận thực sự.

“Nhưng, Gideon nói là ông giao cho chúng tôi nhiệm vụ...” Thầy Whitman ngơ ngác thực sự.

“Tôi bảo thế khi nào! Gideon, chuyện gì đây hả?” Trong đôi mắt nhỏ của ông George không còn chút nào đôn hậu hiền hòa.

Gideon khoanh tay trước ngực. “Cháu tưởng ông sẽ vui nếu chúng cháu đảm nhận nhiệm vụ này giúp ông,” Hắn nói trơn tru.

Ông George lấy khăn tay thấm những giọt mồ hôi trên trán. “Cảm ơn cậu quan tâm,” Ông mĩa mai ra mặt. “Nhưng hoàn toàn không cần thiết. Bây giờ mời cậu ngay lập tức tới chỗ Madame Rossini cho tôi.”

“Cháu muốn hộ tống Gwendolyn,” Gideon bảo. “Sau chuyện xảy ra ngày hôm qua thì tốt hơn là không nên để cô ấy một mình.”

“Vớ vẩn,” Ông George phản đối. “Chẳng có lý do gì để nghĩ thế, con bé sẽ không gặp gì nguy hiểm nếu không quay về quá xa.”

“Đúng vậy,” Thầy Whitman đồng tình.

“Chẳng hạn như vào năm 1956?” Gideon dài giọng và nhìn thẳng vào mắt ông George. “Sáng nay cháu có lật qua biên niên sử và phải công nhận là năm 1956 khiến người ta cảm thấy thật bình yên. Câu cửa miệng ở đó

là: *Không có chuyện gì đặc biệt*. Một câu như thế không phải như tiếng nhạc du dương trong tai sao?”

Tim tôi như nhảy khỏi lồng ngực. Gideon phản ứng như vậy là vì hắn biết được hôm qua tôi đã thực sự làm gì. Nhưng làm sao hắn lại biết? Nói cho cùng thì việc người tôi sực mùi thuốc lá chỉ có thể khiến hắn sinh nghi chứ không thể nào tiết lộ chuyện gì đã diễn ra vào năm 1956.

Ông George nhìn lại hắn mà không hề chớp mắt. Trông ông cũng hơi ngờ ngác. “Đây không phải lời yêu cầu, Gideon. Madame Rossini đang đợi. Marley, cả cậu cũng đi được rồi.”

“Vâng, thưa ngài George,” Anh chàng lồm bẫm và thiếu chút nữa thì vung tay lên trán chào.

Khi cửa phòng khép lại sau lưng anh ta, ông George trừng mắt nhìn Gideon, hắn vẫn không hề nhúc nhích. Cả thầy Whitman cũng khá kinh ngạc nhìn hắn.

“Cậu còn chờ gì nữa?” Ông George lạnh lùng hỏi.

“Vì sao ông lại để Gwendolyn trở về quá khứ vào lúc thanh thiên bạch nhật, không phải đi đầu này vì phạm nội quy sao?” Gideon hỏi.

“Có chuyện rồi đấy,” Xemerius thốt lên.

“Gideon, đây không phải là...” Thầy Whitman nói.

“Để con bé trở về quá khứ vào thời điểm nào trong ngày không quan trọng,” ông George ngắt lời thầy. “Con bé hạ cánh xuống một căn hầm khóa kín.”

“Tôi sợ,” Tôi nói nhanh và có lẽ hơi lạc giọng. “Tôi không muốn đêm hôm ở một mình trong hầm, ngay cạnh hầm mộ...”

Gideon liếc mắt nhìn tôi rồi lại nhướn mày. “Ồ, đương nhiên, em cũng đúng là một con nhóc sợ sệt, tôi quên bég đi mất.” Hắn khẽ bật cười. “Năm 1956, chính là năm ông trở thành thành viên của hội đúng không ông George? Thật là một sự trùng hợp tức cười!”

Ông George cau mày.

“Tôi không hiểu ý cậu muốn nói gì, Gideon,” Thầy Whitman nói. “Nhưng tôi đề nghị giờ cậu tới chỗ Madame Rossini. Tôi và ông George sẽ lo cho Gwendolyn.”

Gideon lại nhìn sang tôi. “Còn cháu đề nghị: Cháu sẽ đi thử trang phục và sau đó, các người sẽ gửi cháu đến chỗ Gwendolyn, không cần biết là tới đâu. Nếu thế cô ấy cũng không cần phải sợ trong đêm.”

“Ngoài sợ mày ra,” Xemerius nói.

“Cậu đã vượt hạn định thời gian cho hôm nay,” Thầy nói. “Nhưng nếu Gwendolyn thấy sợ...” Thầy nhìn tôi đầy thương cảm.

Tôi cũng chẳng trách được thầy. Đúng là trông tôi có vẻ như đang sợ đi đâu gì đó thật. Tim tôi vẫn đập thình thịch, tôi thậm chí còn không nói nổi một lời.

“Muốn thế cũng được,” Thầy Whitman nhún vai. “Không có vấn đề gì chứ, ông Thomas?”

Ông George chậm chậm gật đầu, mặc dù trông như ông muốn làm đi đâu ngược lại.

Nụ cười hài lòng nở trên mặt Gideon, cuối cùng hẳn cũng chịu rời tư thế cứng đờ bên cửa. “Lát nữa gặp lại,” Hẳn chắc chí nói, riêng tôi nghe cứ như một lời đe dọa.

Khi cửa phòng khép lại, thầy Whitman thở dài. “Cậu ta trở nên kỳ lạ từ sau khi bị đánh vào đầu, ông có thấy vậy không, Thomas?”

“Chính thế,” Ông George nói.

“Có lẽ chúng ta nên nói chuyện với cậu ta một lần nữa, đặc biệt về cách ăn nói với cấp trên,” Thầy Whitman lưu ý. “Ở độ tuổi của mình thì cậu ta thật là... Nhưng thôi, cậu ta đang chịu nhiều sức ép, chúng ta cũng cần phải thông cảm.” Thầy nhìn tôi động viên. “Nào, Gwendolyn, em sẵn sàng chưa?”

Tôi đứng lên. “Rồi ạ,” Tôi nói dối.

*Quạ tung đôi cánh hồng ngọc
Nghe người chết hát giữa khắp thế gian
Chưa kịp nhận ra sức mạnh, chưa kịp nhận ra cái giá phải trả
Quyền lực vùng lên, vòng quay khắc nhập.*

*Sư tử - gương mặt kim cương kiêu hãnh
Dấu ma lực mong manh che phủ ánh sáng ngời
Khi mặt trời lặn dần, sao dờn vật đổi
Quạ chết đi để hiện ra kết thúc.*

Trích mật ký của bá tước Saint Germain.

CHƯƠNG 9

Tôi không hỏi họ muốn gửi tôi về năm nào, vì đi đâu này cũng chẳng có gì quan trọng. Tất cả trông hết như lần cuối cùng khi tôi tới. Chiếc sofa xanh đứng ngay giữa phòng. Tôi trừng mắt nhìn nó giận dữ, cứ như mọi tội lỗi đầu do nó mà ra. Cũng như lần trước, chõng ghế cao ngất trước bức tường có chỗ giấu bí mật của ông Lucas. Tôi đấu tranh với bản thân. Có nên lục chỗ giấu ra không? Trong trường hợp Gideon nghi ngờ, mà chắc chắn là thế, thì việc đầu tiên hẳn nghĩ tới chính là lục soát căn phòng, hay là không? Tôi có thể đem giấu chúng đâu đó bên ngoài, rồi quay trở lại đây trước khi Gideon kịp tới...

Tôi hấp tấp đẩy hàng ghế sang một bên, nhưng rồi tôi nghĩ lại. Thứ nhất: Tôi không thể giấu chìa khóa vì tôi còn cần nó để mở và khóa cửa. Thứ hai: Ngay cả khi Gideon có tìm ra chỗ giấu, làm sao hẳn chứng minh được nó là để dành cho tôi? Tôi sẽ làm ra vẻ ngu ngơ không biết.

Tôi lại cẩn thận đẩy chõng ghế về chỗ cũ, cố xóa đi những dấu vết lộ liễu hiện trên lớp bụi. Sau đó tôi kiểm tra lại xem có đúng cửa bị khóa, rồi tôi ngả xuống chiếc sofa xanh.

Cảm giác giống như bốn năm trước, khi vì vụ con ếch mà tôi và Leslie phải ngồi chờ trong phòng thầy hiệu trưởng Gilles cho đến khi thầy có thời gian kiểm điểm bọn tôi. Thực ra thì hai đứa cũng chẳng làm gì xấu. Cynthia đạp xe chệt phải con ếch nhưng sau đó chẳng hề tỏ ra ăn năn (“Chỉ là một con ếch ngu ngốc thôi mà!”) nên tôi và Leslie giận điên người và quyết định trả thù cho nó. Bọn tôi định đem chôn nó trong công viên, nhưng trước đó, cũng bởi nó đã chết, nên bọn tôi nghĩ có thể làm cho Cynthia thức tỉnh và nhảy cảm hơn trong tương lai đối với lũ ếch, nếu nó gặp lại con ếch... trong bát súp. Có ai ngờ khi nhìn thấy cảnh tượng này, Cynthia rú lên một chập như bị động kinh... Hôm đó, thầy hiệu trưởng xử lý tôi và Leslie như hai kẻ tội phạm, và tiếc là thầy chưa từng quên đi

chuyện này. Cho đến bây giờ, mỗi lần gặp hai đứa trên hành lang, thầy lại bảo “À, hai cô ếch độc ác!” và bọn tôi lại bức xúc kinh khủng.

Tôi nhắm mắt h ồi lâu. Gideon không có lý do gì để xử tệ với tôi như vậy. Tôi không làm gì xấu. Mọi người luôn nói không thể tin tôi, họ bịt mắt tôi và không ai chịu trả lời những câu hỏi của tôi, vậy thì tất nhiên tôi sẽ cố tự tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra, đúng không?

Hắn ở đâu thế không biết? Cái bóng đèn trên trần nhà kêu lách tách, ánh sáng chập chờn mất một lúc. Ở dưới này khá lạnh. Có lẽ họ đã gửi tôi về một mùa đông hậu chiến lạnh giá như bà Maddy hay nhắc đến. Tuyệt vời! Ống nước đóng băng hết, xác súc vật đông cứng nằm đầy phố. Tôi thử kiểm tra xem hơi thở của mình có tạo ra những cụm mây trắng. Chưa đến nỗi thế.

Ánh sáng lại chập chờn và tôi bắt đầu thấy sợ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đột nhiên tôi phải ng ồi ở đây một mình trong bóng tối? Lần này không ai nghĩ đến chuyện đưa đèn pin cho tôi. Mà nói chung họ không thể nói rằng đã đối xử chu đáo với tôi. Trong bóng tối, chắc chắn lũ chuột sẽ dám bò ra khỏi chỗ ẩn náu. Biết đâu chúng nó đói... Mà nơi nào có chuột thì bọn gián cũng cách đó không xa. Cả hồn ma của hiệp sĩ một tay mà Xemerius nói đến có khi cũng lượn lờ qua đây.

Krrrrk.

Đó là cái bóng đèn.

Dần dần tôi tin là thà có Gideon dù sao cũng đỡ hơn chuột và ma. Nhưng hắn không tới. Thay vào đó, ánh sáng chập chờn cứ như nó chuẩn bị trút hơi thở cuối cùng.

H ồi nhỏ, mỗi khi sợ bóng tối tôi thường hát. Bây giờ tôi cũng bất giác làm thế. Lúc đầu thì hát kh ẽ thôi, nhưng càng lúc càng to. Nói cho cùng thì ở đây đâu có ai nghe được tôi.

Hát giúp tôi chống lại nỗi sợ. Và chống lạnh. Sau mấy phút đầu, thậm chí cả cái bóng đèn cũng thôi không chập chờn. Nhưng đến một bài của Maria Mena thì nó lại chập chờn trở lại, và những bài của Emiliana Torrini cũng có vẻ không được ưa chuộng. Ngược lại nó hoan nghênh những bài hát cũ của ABBA bằng các lu ồng sáng đầu đạn. Tiếc là tôi không biết nhiều bài của họ, đặc biệt là không thuộc hết lời. Nhưng cái bóng đèn cũng chấp nhận cả “lalala, one chance in a lifetime,^[14] lalalala”.

Tôi hát đến mấy tiếng đờng hồ. Ít ra thì tôi cũng có cảm giác như vậy. Sau “The winner takes it all” (bài hát đỉnh lúc thất tình của Leslie), tôi lại bắt đầu từ “I wonder”. Vừa hát tôi vừa nhún nhảy trong phòng cho đỡ lạnh. Sau khi hát “Mamma mia”^[15] tới lần thứ năm thì tôi tin chắc Gideon sẽ không tới nữa.

Chết tiệt! Tôi đã có thể yên lành chạy lên trên. Tôi lại thử bài “Head over heels” và tới “You’re wasting my time”^[16] thì hắn đột ngột đứng cạnh sofa.

Tôi im bật và nhìn hắn trách móc. “Sao anh tới muộn thế?”

“Tôi có thể hiểu là em thấy thời gian trôi qua chậm chạp.” Ánh mắt hắn vẫn lạnh lùng và kỳ lạ như trước. Hắn ra lắc tay nắm cửa. “Ít ra thì em cũng đủ thông minh để không rời khỏi phòng. Em làm sao mà biết khi nào tôi tới.”

“Hay quá,” Tôi nói. “Anh kể chuyện tiểu lâm đấy à?”

Gideon tựa vào cửa. “Gwendolyn, em không cần đóng vai ngây thơ vô tội với tôi.”

Tôi không chịu đựng nổi cái nhìn lạnh lùng của hắn. Màu mắt xanh lục mà tôi vẫn thích, giờ biến thành màu thạch rong. Chính món thạch rong rợn người trong căng tin trường. “Sao anh lại đối với tôi... tệ như thế?” Cái bóng đèn lại nhấp chồn. Có lẽ nó đang nhớ những giai điệu ABBA của tôi. “Anh có tình cờ đem theo bóng đèn không?”

“Chính mùi thuốc lá đã phản bội em.” Gideon nghịch chiếc đèn pin trong tay. “Tôi đã khảo cứu đôi chút và làm phép tính một cộng một.”

Tôi nuốt nước bọt. “Hút thuốc thì có gì xấu xa đến thế?”

“Em không hút thuốc. Mà em nói dối không giỏi như em tưởng. Chìa khóa đâu?”

“Chìa khóa nào?”

“Chìa khóa ông George đưa để em có thể tìm ông ngoại vào năm 1956.” Hắn tiến một bước về phía tôi. “Khôn ra thì chắc em giấu nó đâu đó trong này, nếu không thì em vẫn giữ nó trong người.” Hắn tiến tới bên sofa, lôi mấy chiếc gối ra rồi ném chúng xuống đất. “Ở đây thì không có rồi.”

Tôi kinh hoàng nhìn hắn. “Ông George không hề đưa cho tôi chiếc chìa khóa nào cả. Thật đấy! Và mùi thuốc lá thì hoàn toàn...”

“Không chỉ mùi thuốc lá thôi đâu. Em còn có mùi xì gà,” Hấn đi ầm tĩn nói. Anh mắt hấn lướt quanh phòng và ngừng lại trước chõng ghế dựng cạnh tường.

Tôi bắt đầu run, hợp với cái bóng đèn còn rung rinh hơn. “Tôi...” Tôi ngập ngừng.

“Nói đi,” Gideon tỏ ra thân thiện. “Em hút cả xì gà? Ngoài ba điếu Lucky Strike? Em định nói vậy chứ gì?”

Tôi im bất.

Gideon cúi xuống soi đèn pin dưới gầm sofa. “Ông George đã viết mật khẩu ra giấy cho em hay tự em học thuộc? Và làm sao lúc về em lại có thể đi qua trạm canh Zerberus mà không bị họ nhắc đến trong bản tường thuật?”

“Anh đang nói đến chuyện quái gì thế?” Tôi nói. Lẽ ra tôi cần phải tỏ ra giận dữ, nhưng tiếc là giọng tôi hơi run.

“Violet Mận Hông, thật là một cái tên kỳ dị, em không thấy vậy sao? Đã nghe qua bao giờ chưa?” Gideon lại đứng lên nhìn tôi. Không, thạch rong không phải là phép so sánh chuẩn cho đôi mắt của hấn. Giò trông chúng lấp lánh sáng như màu xanh thuốc độc.

Tôi chậm rãi lắc đầu.

“Lạ thật,” Hấn nói. “Mà bà ấy lại còn là một người bạn của gia đình em cơ đấy. Khi tôi tình cờ nhắc tới cái tên này với Charlotte, cô ấy bảo bà Mận Hông tốt bụng thường hay đan khăn xơ cho các người.”

Ồi thôi. Con mụ Charlotte chết tiệt! Chị ta không thể ngậm miệng lại hay sao? “Không, không phải thế,” Tôi cáu bẳn nói. “Chỉ có chiếc của Charlotte là xơ thôi, còn của bọn tôi thì lúc nào cũng rất mịn.”

Gideon tựa vào sofa và khoanh tay lại trước ngực. Đèn pin chiếu lên trần nhà, nơi cái bóng đèn vẫn chập chờn lo lắng. “Tôi hỏi lại lần cuối cùng. Chìa khóa đâu, Gwendolyn?”

“Tôi thề với anh là ông George không hề đưa cho tôi bất cứ chiếc chìa khóa nào,” Tôi tuyệt vọng cố hạn chế thảm họa. “Ông ấy không liên quan gì tới chuyện này.”

“Không liên quan? Như đã nói, tôi thấy em không giỏi nói dối đâu.” Hấn chiếu đèn về phía chõng ghế. “Nếu là em thì tôi sẽ giấu chìa khóa ở đâu đó dưới nệm ghế.”

Ừ. Thế thì hẳn cứ việc đi lục ghế. Ít ra thì hẳn có việc để làm cho tới khi bọn tôi quay về hiện tại. Chắc cũng không còn lâu nữa.

“Mặt khác...” Gideon chìa đèn pin chiếu thẳng vào mặt tôi. “Mặt khác thì đây chẳng khác nào đã trảng xe cát.”

Tôi bực mình bước sang một bên: “Anh thôi đi!”

“Và không phải lúc nào người ta cũng nên suy bụng ta ra bụng người,” Gideon nói tiếp. Trong ánh sáng chập chờn của bóng đèn, đôi mắt hắn càng lúc càng thâm màu, tôi đột nhiên thấy sợ hãi. “Có thể em đang giấu chìa khóa trong túi quần cũng nên. Đưa nó đây cho tôi!” Hắn chìa tay ra.

“Tôi đã bảo là tôi không có chìa khóa nào!”

Gideon lừ lừ tiến tới chỗ tôi. “Nếu tôi là em thì tôi sẽ tự nguyện nộp nó ra. Nhưng như đã nói, không phải lúc nào người ta cũng nên suy bụng ta ra bụng người.”

Chính vào lúc này, cái bóng đèn trút hơi thở cuối cùng.

Gideon đứng ngay trước mặt tôi, chiếc đèn pin chiếu ngược vào tường. Trờ lờng sáng này ra thì trong phòng tối om. “Thế nào?”

“Đừng lại gần tôi.” Tôi lùi lại vài bước cho tới khi chạm lưng vào tường. Mới hôm kia, hẳn gần thế vẫn còn chưa đủ. Nhưng giờ tôi cứ như đang ở cạnh một người lạ. Đột nhiên tôi cảm thấy vô cùng phẫn nộ. “Có chuyện gì với anh thế?” Tôi nổi cáu. “Tôi có làm gì anh đâu! Tôi không hiểu nổi sao anh hôm nay hôn tôi, ngày mai lại đã ghét tôi. Vì sao?” Nước mắt tôi trào ra nhanh tới nỗi tôi không kịp cảm chúng lăn dài xuống trên má. May là không thể nhìn thấy gì trong bóng tối.

“Có lẽ vì tôi không thích bị người khác lừa.” Mặc kệ lời cảnh cáo của tôi, Gideon vẫn lừ lừ tiến tới và lần này tôi không còn chỗ để lùi. “Đặc biệt tôi không thích ăn quả lừa của những cô gái hôm trước còn ôm vai bá cổ, hôm sau đã để tôi ăn đòn.”

“Anh đang nói cái quái gì thế?”

“Tôi đã *trông thấy* em, Gwendolyn.”

“Cái gì? Anh trông thấy tôi ở đâu?”

“Trong lần vượt thời gian sáng hôm qua. Tôi có việc cần làm nhưng chỉ tiến được vài mét, vì đột nhiên em xuất hiện ngay giữa đường, giống như

ảo ảnh trên sa mạc. Em nhìn tôi mỉm cười, như thể em rất vui khi gặp tôi. Nhưng rồi em quay gót và biến mất ở khúc rẽ.”

“Nhưng đó là lúc nào?” Tôi ngờ ngác đến nỗi ngừng khóc trong mấy giây.

Gideon tảng lờ câu hỏi của tôi. “Một giây sau, tôi rẽ vào đó thì bị giáng một cú vào đầu và không còn có thể nói năng gì với em.”

“Tôi đã... Vết thương kia là *do tôi* gây ra?” Những giọt nước mắt lại lăn tròn.

“Không,” Gideon bảo. “Tôi không nghĩ thế. Lúc tôi trông thấy em, em không cần thứ gì trong tay. Hơn nữa, tôi không nghĩ em lại có thể nện mạnh như vậy. Không, em chỉ dụ tôi vào góc đường, bởi có ai đó đã đợi sẵn tôi ở đấy.”

Không thể nào. Chuyện này hoàn toàn không thể.

“Tôi sẽ không bao giờ làm thế,” Cuối cùng thì tôi cũng thốt lên khá rành mạch. “Không đời nào!”

“Tôi cũng hơi sốc,” Gideon tỉnh bơ. “Tôi cứ nghĩ, chúng ta là... bạn. Nhưng tối qua, lúc em trở về sau khi phân nhánh hời hợt, người nòng nặc mùi thuốc lá thì tôi nghĩ tới khả năng lâu nay em đã nói dối tôi. Giờ thì đưa chìa khóa đây cho tôi!”

Tôi giờ tay gạt nước mắt trên má. Tiếc là những giọt mới lại lũ lượt nối tiếp không dứt. Cố gắng lắm tôi mới cản được những tiếng nước nở và vì thế tôi lại càng ghét mình hơn. “Nếu đúng là như thế, sao anh lại nói với mọi người là anh không trông thấy ai đã đánh anh?”

“Bởi vì đó là sự thật. Tôi không trông thấy người đó là ai.”

“Nhưng anh cũng không nói gì về tôi. Vì sao?”

“Bởi vì từ lâu tôi đã nghi ông George... *Em đang khóc đấy à?*” Chiếc đèn pin chiếu thẳng vào mặt buộc tôi phải nhắm mắt vì chói. Có lẽ trông tôi giống một con sóc vằn vện. Sao tôi lại đi chải lông mi làm gì?

“Gwendolyn...” Gideon tắt đèn đi.

Gì nữa đây? Lục soát người trong bóng tối?

“Anh cút đi,” Tôi nước nở. “Tôi không có chìa khóa nào trong người, tôi thề đấy. Không cần biết anh đã trông thấy ai, nhưng người đó không thể

nào là tôi. Tôi sẽ không bao giờ, *không bao giờ*, cho phép người khác động chạm đến anh.”

Mặc dù không trông thấy gì nhưng tôi cảm nhận được Gideon đang đứng ngay trước mặt. Hơi ấm từ cơ thể hắn tựa như chiếc lò sưởi trong bóng tối. Khi tay hắn chạm má tôi, tôi giật bắn. Hắn rút ngay tay lại.

“Tôi xin lỗi,” Tôi nghe hắn thì thầm. “Gwen, tôi...” Đột nhiên giọng hắn yếu đuối, nhưng tôi quá rối trí để có thể để ý về điều này.

Tôi không biết bao nhiêu thời gian trôi qua trong khi hai đứa đứng trơ ra đấy. Nước mắt tôi vẫn giàn giụa. Còn hắn đang làm gì, tôi không nhìn thấy.

Tới một lúc nào đó, hắn bật đèn pin, hắng giọng rồi soi lên chiếc đồng hồ đeo tay. “Còn ba phút nữa chúng ta sẽ quay trở lại,” Hắn nói với giọng vô cảm. “Em nên ra khỏi góc ấy, nếu không em sẽ hạ cánh xuống cái rương.” Hắn quay lại chỗ chiếc sofa, nhặt mấy cái gối hắn vứt xuống đất lúc nãy lên.

“Em biết không, trong số tất cả những người cận vệ thì anh cho rằng ông George có vẻ là người trung thành nhất. Một người có thể luôn luôn tin tưởng được.”

“Nhưng thực sự ông George không liên quan gì đến chuyện này,” Tôi lưỡng lự đi ra khỏi góc nhà. Tôi đưa tay lên lau khô nước mắt. Tốt hơn hết là tôi kể cho hắn nghe sự thật, ít ra thì hắn sẽ không còn nghi ngờ lòng trung thành của ông George tội nghiệp. “Lần đầu tiên khi phân nhánh hồi khứ tới đây, tôi tình cờ gặp ông ngoại.” Ừ thì có lẽ không *hoàn toàn* là sự thật. “Ông xuống tìm một chai rượu... giờ thì chuyện này cũng chẳng quan trọng. Đó là một cuộc hội ngộ kỳ dị, đặc biệt là khi người này biết được người kia là ai. Ông đã giấu sẵn chìa khóa và mật khẩu trong phòng để lần sau khi tôi tới, hai ông cháu còn có dịp gặp lại chuyện trò. Bởi vậy nên hôm qua, hoặc vào năm 1956 cũng vậy, tôi đóng vai Violet Mận Hồng tới đây. Để gặp ông ngoại! Ông đã mất cách đây vài năm và tôi rất nhớ ông. Nếu có thể, chẳng lẽ anh không làm điều tương tự? Được nói chuyện với ông một lần nữa...” Tôi lại im bật.

Gideon im lặng. Tôi nhìn chăm chăm vào bóng hắn và chờ đợi.

“Thế còn ông George? Hồi đó ông ấy đã là trợ lý của ông ngoại em,” Cuối cùng hắn nói.

“Đúng là tôi có gặp ông ấy một thoáng. Ông ngoại kể với ông ấy rằng tôi là cô em họ Hazel. Chắc hẳn ông ấy đã quên từ lâu, đối với ông ấy thì đó là một cuộc gặp gỡ không quan trọng, lại còn cách đây ròng rã năm mươi lăm năm nữa chứ.” Tôi đặt tay lên bụng. “Tôi nghĩ là...”

“Đúng,” Gideon nói. Hắn chìa tay ra, nhưng rõ ràng lại đổi ý. “Sắp bắt đầu đây,” hắn chỉ nói cứng nhắc. “Em lại gần đây vài bước.”

Căn phòng bắt đầu xoay tròn, tôi loạng choạng nhìn ra ánh sáng và thầy Whitman bảo: “Hai đứa đây rồi.”

Gideon đặt đèn pin lên bàn và lén nhìn tôi. Cũng có thể chỉ là tưởng tượng của tôi, nhưng dường như có chút thương cảm trong ánh mắt hắn. Tôi lén lau mặt một lần nữa nhưng thầy Whitman vẫn nhận thấy tôi đã khóc. Ngoài thầy ra, không còn ai trong phòng. Xemerius chắc đã bỏ đi vì chán ngấy.

“Có chuyện gì thế, Gwendolyn?” Thầy Whitman hỏi giọng giáo viên miễn cảm. “Có chuyện gì xảy ra à?” Nếu không quen thầy, chắc là tôi đã òa khóc nức nở (“Cái gã Gideon ngu... u... ngốc... kia chọc... ọc ghẹo em!”). Nhưng tôi lại quá biết thầy. Mới tuần trước, thầy cũng dùng chính cái giọng này khi hỏi bọn tôi ai đã vẽ biếm họa cô Counter lên bảng. “Thầy thấy nghệ sĩ vẽ bức này thực sự có tài,” thầy nói và mỉm cười thích thú. Cynthia (chứ còn ai!) nhanh nhẩu khai ra Peggy. Ngay lập tức, thầy Whitman ngừng cười, ghi tên Peggy vào sổ theo dõi lớp. “Tôi không nói dối về tài năng của em. Em thực có tài tự đẩy mình vào rắc rối, quả thực rất đáng ngưỡng mộ,” thầy còn bảo thế.

“Thế nào?” Thầy mỉm cười tin cậy và thương cảm. Nhưng đừng hòng tôi mắc lừa.

“Chuột ạ,” Tôi lẩm bẩm. “Thầy bảo là ở đó không có... Rồi sau đó cái bóng đèn lại còn bị cháy, mà thầy có đưa cho em cái đèn pin nào để cần theo đâu. Em chỉ có một mình trong bóng tối với con chuột kinh tởm.” Suýt nữa tôi còn bĩ thêm “Em sẽ mách mẹ,” nhưng may còn kịp phanh lại.

Trông thầy Whitman hơi bối rối. “Thầy xin lỗi,” thầy nói. “Lần sau chúng ta sẽ nhớ chuyện này.” Rồi thầy lại chuyển sang giọng giáo huấn. “Bây giờ người ta sẽ đưa em về nhà. Tôi khuyên em nên đi ngủ sớm, ngày mai sẽ là một ngày vất vả.”

“Đề em đưa cô ấy ra xe,” Gideon cần lấy chiếc khăn đen người ta thường dùng để bịt mắt tôi. “Ông George đâu?”

“Ông ấy đang bận họp,” Thầy Whitman nhú mày đáp. “Gideon, tôi thấy cậu nên xem lại giọng điệu của mình đi. Sở dĩ chúng tôi bỏ qua nhiều chuyện bởi vì chúng tôi biết hiện tại cậu khá vất vả, nhưng cậu cũng nên tỏ ra kính trọng những thành viên trong Bộ Nội vụ hơn nữa.”

Gideon không thay đổi sắc mặt. Nhưng hắn lễ phép đáp: “Thầy nói đúng, thầy Whitman. Em xin lỗi.” Hắn chìa tay ra cho tôi. “Đi chứ?”

Thiếu chút nữa thì tôi nắm lấy tay hắn theo phản xạ thuần tuý. Nhưng tôi không muốn để mất mặt hoàn toàn nên không thể làm thế. Chính đi đâu đó khiến tim tôi đau nhói. Tôi lại suýt trào nước mắt.

“Chào thầy,” Tôi nói với thầy Whitman và cố nhìn xuống nền nhà.

Gideon mở cửa.

“Hẹn mai gặp lại,” Thầy Whitman bảo. “Và hai em đừng quên: ngủ tròn giấc là sự chuẩn bị tốt nhất.”

Cánh cửa sập lại sau lưng.

“Ra là thế, vậy là chỉ có một mình em với con chuột kinh tởm trong hầm tối,” Gideon mỉm cười nhìn tôi.

Tôi không tài nào hiểu nổi. Hai ngày nay hắn nhìn tôi với ánh mắt lạnh như băng. Trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua, ánh mắt hắn thậm chí còn có thể khiến cả tôi lẫn mấy con vật tội nghiệp trong mùa đông hậu chiến tranh đóng băng cứng ngắc. Còn bây giờ? Chỉ cần một câu nói đùa, và tất cả lại như cũ? Lẽ nào hắn là tên bạo hành bệnh hoạn, chỉ có thể mỉm cười khi đã hành hạ tôi đến nơi đến chốn?

“Anh không định bịt mắt tôi à?” Tôi vẫn chưa có tâm trạng nào để nghe những câu đùa vô duyên của hắn, hắn nên thấy rõ đi đâu này.

Gideon nhún vai. “Tôi nghĩ là em đã thuộc đường. Thế nên chúng ta có thể bỏ qua khâu bịt mắt. Đi thôi.” Lại một nụ cười thân ái.

Lần đầu tiên tôi trông thấy những lối đi dưới hầm ở thời hiện tại. Tường trát vữa phẳng phiu, đèn điện chìm trong hốc. Một số đèn cài cảm ứng chuyển động, chiếu sáng hoàn hảo toàn bộ lối đi.

“Không mấy ấn tượng, đúng không?” Gideon bảo. “Tất cả lối đi dẫn ra phía ngoài đều được lắp cửa và đèn báo động đặc biệt. Giờ ở trong này

chẳng khác gì ở trong két sắt của nhà băng. Nhưng tất cả những thứ này chỉ mới có từ những năm bảy mươi, trước đó người ta có thể từ đây đi dạo dưới lòng đất tới nửa London.”

“Tôi không quan tâm,” Tôi cảm cái.

“Thế em muốn nói về chuyện gì?”

“Chẳng về chuyện gì cả.” Làm sao hắn có thể làm như không hề có chuyện gì xảy ra? Nụ cười ngu ngốc và giọng xã giao của hắn khiến tôi lộn ruột. Tôi cố đi thật nhanh. Nhưng ngay cả khi đã mím môi thật chặt, tôi cũng không cản được những lời bật ra từ trong lòng. “Tôi không thể nào làm nổi, Gideon! Tôi không thể hiểu nổi sao anh lại có thể lúc thì hôn tôi lúc lại đối xử với tôi cứ như anh căm ghét tôi đến cùng tận.”

Gideon im lặng hồi lâu. “Thực ra suốt buổi tôi muốn hôn em hơn là ghét em,” Rồi hắn bảo. “Nhưng mà em cũng làm khó cho người ta lắm.”

“Tôi chẳng làm gì anh cả,” Tôi nói.

Hắn dừng chân lại. “Thôi đi, Gwendolyn! Em không nghĩ là tôi tin câu chuyện của em về ông ngoại đấy chứ? Cứ như thể ông em tình cờ xuất hiện trong căn phòng mà em phân nhánh thời gian! Cũng tình cờ hết như khi Paul và Lucy xuất hiện chỗ quý bà Tilney. Hoặc toán người trong Hyde Park.”

“Ừ, chính xác, tôi đã đích thân gọi họ tới vì tôi luôn muốn được dịp cầm kiếm xiên thủng bụng người khác. Chưa nói đến chuyện tôi còn khẳng khái đòi nhìn thấy người đàn ông mất nửa khuôn mặt!” Tôi cãi.

“Trong tương lai em sẽ làm gì và vì sao...”

“Anh câm mồm đi!” Tôi lộn tiết gào lên. “Tôi ngán lắm rồi! Từ thứ Hai đến giờ tôi cứ như đang trong cơn ác mộng không bao giờ dứt. Cứ ngỡ đã tỉnh giấc, tôi lại nhận ra mình còn mơ. Trong đầu tôi có tới hàng triệu câu hỏi mà không ai chịu trả lời. Ai cũng đòi tôi cố gắng hết sức để thực hiện những mục đích mà tôi không hiểu!” Tôi lại phăm phăm đi như chạy, nhưng Gideon dễ dàng theo kịp. Bên chân cầu thang không có ai đứng đợi để hỏi mật khẩu. Mà hỏi để làm gì, khi mọi lối đi đều được canh giữ như trong Fort Knox^[17]. Tôi bước hai bậc một. “Không ai hỏi xem tôi có thích chuyện này hay không. Tôi phải chịu đựng lão thầy dạy nhảy điên rồ, miệng không ngừng chửi rửa tôi. Còn cô chị họ yêu quý thì được phép thể

hiện cho tôi thấy tất cả những gì chị ta thành thạo còn tôi thì không bao giờ học được, còn anh... anh..."

Gideon lắc đầu. "Này, em có thể đặt mình vào hoàn cảnh của tôi một lần không?" Giờ hẳn cũng hết bình tĩnh. "Đối với tôi cũng thế thôi! Hay em định xử trí ra sao, nếu giả sử em biết chắc rằng sớm muộn gì tôi cũng bố trí ai đó nện một chùy lên đầu em? Tôi không nghĩ là trong hoàn cảnh ấy, em lại vẫn có thể coi tôi là một người dễ mến và vô tội, phải không?"

"Đằng nào tôi cũng không làm thế!" Tôi nói gay gắt. "Anh biết không? Giờ thì thậm chí tôi còn có thể hình dung sẽ đích thân táng cho anh một chùy vào đầu."

"Đấy, thấy chưa," Gideon lại mỉm cười.

Tôi chỉ hứ một tiếng tức giận. Chúng tôi đi ngang phòng Madame Rossini. Dưới khe cửa, ánh sáng vẫn hắt ra hành lang. Có lẽ bà đang bận may trang phục cho bọn tôi.

Gideon hắng giọng. "Như đã nói, tôi xin lỗi. Chúng ta giờ có thể nói chuyện bình thường được chưa?"

Bình thường! Khôi hài thật.

"Thế... tối nay em còn định làm gì?" Hẳn hỏi bằng giọng tán gẫu thân mật hay ho nhất của mình.

"Tất nhiên là tôi sẽ còn chăm chỉ luyện nhảy Menuett. Và trước khi đi ngủ, tôi còn cố đặt câu không có những từ như máy hút bụi, máy đo huyết áp, thể dục thể hình và phẫu thuật ghép tim," Tôi chưa ngoa đáp. "Còn anh?"

Gideon nhìn đồng hồ. "Tôi sẽ đi gặp Charlotte và thằng em trai rỗi... để xem thế nào. Hôm nay cũng là tối thứ Bảy mà."

Ừ, tất nhiên. Họ cứ tha hồ xem với xét, tôi thì xin đủ.

"Cảm ơn anh đã đưa tôi lên," Tôi lạnh nhạt hết cỡ. "Từ đây tôi có thể tự ra xe."

"Tôi cũng tiện đường mà," Gideon bảo. "Em có thể ngừng chạy được rồi. Tôi cũng không nên vận động quá sức. Chỉ thị của bác sĩ White."

Mặc dù còn tức tràn hông, tôi vẫn thấy thoáng chút cắn rứt lương tâm. Tôi liếc xéo hẳn. "Nhưng nếu ở góc phố sắp tới có bị ai đó nện vào đầu, thì anh cũng đừng có bảo tôi dụ anh ra đấy."

Gideon mỉm cười. “Chắc em còn *chưa* làm vậy.”

Không bao giờ tôi làm vậy cả, ý nghĩ ấy chợt thoáng qua đầu. Bất kể hấn đối xử với tôi tệ hại đến mức nào. Tôi sẽ không bao giờ cho phép ai động chạm đến hấn. Không cần biết người hấn nhìn thấy là ai, dù thế nào thì đó cũng không thể là tôi.

Cổng vòm trước mặt bọn tôi lóe sáng bởi ánh đèn chớp của máy ảnh. Mặc dù đã tối, nhiều du khách vẫn còn lai vãng ở Temple. Phía cuối quảng trường hội chợ, chiếc Limousine đen quen thuộc đã đậu sẵn. Khi thấy bọn tôi tới gần, người lái xe bước ra mở cửa cho tôi. Gideon đợi cho tới khi tôi vào xe, rồi hấn cúi xuống. “Gwendolyn?”

“Gi?” Trời quá tối, tôi không nhìn rõ mặt hấn.

“Ước gì em tin tôi hơn.” Nghe rất nghiêm túc và chân thật, khiến tôi đứng hình mất mấy giây.

Rồi tôi đáp: “Ước gì tôi có thể làm thế.” Mãi đến khi Gideon đóng cửa lại và xe chuyển bánh, tôi mới nghĩ ra đi đâu lẽ ra tôi nên nói: “Tôi cũng ước gì được anh tin hơn.”

Mắt Madame Rossini sáng rực vì phấn khích. Bà nắm tay tôi dẫn ra trước tấm gương lớn trên tường để tôi chiêm ngưỡng thành quả lao động của mình. Thoạt nhìn tôi còn suýt không nhận ra chính mình. Trước hết là bởi mái tóc vốn thẳng giờ được uốn thành vô số lọn nhỏ và búi lên thành một núi khổng lồ. Trông giống kiểu đầu của chị họ Janet hôm đám cưới. Vài lọn buông lơi như dây lò xo trên đôi vai trần. Tông váy đỏ thắm khiến nước da tôi vốn nhợt nhạt nay càng trắng hơn, nhưng không có vẻ ốm yếu mà tươi tắn rạng rỡ. Bởi Madame Rossini đã khéo léo phủ phấn lên mũi, trán và đánh chút má hồng cho tôi. Mặc dù hôm qua thức khuya, nhưng nhờ tài trang điểm của bà, những quầng thâm dưới mắt tôi đã biến mất.

“Y hệt Bạch Tuyết,” Madame Rossini xúc động cầm mẫu vải chấm đôi mắt ướt. “Đỏ như máu, trắng như tuyết, đen như gỗ mun. Có lẽ họ sẽ trách ta vì làm cháu nổi bật như con công xòe đuôi múa. Đưa móng tay ra ta xem, ừ, *tres bien*^[18], rất sạch sẽ và gọn gàng. Giờ lắc đầu xem nào. Không, cháu cứ lắc mạnh vào, cháu phải giữ được kiểu tóc này suốt buổi tối.”

“Cứ như cháu đang đội mũ trên đầu,” Tôi nói.

“Rồi cháu sẽ quen thôi,” Madame Rossini vừa đáp vừa xịt keo giữ tóc. Trên đầu tôi, ngoài cả trăm cái cặp tăm đang ghim chặt núi tóc còn có mấy chiếc cặp tăm trang trí gắn những đóa hồng nhỏ giống hệt những bông viền cổ áo. Tuyệt đẹp! “Xong rồi, thiên nga cao cổ. Có cần ta chụp ảnh lần nữa không?”

“Ô, có chứ ạ!” Tôi lục lọi trong cặp. “Leslie sẽ giết cháu mất nếu cháu không lưu lại khoảnh khắc này.”

“Ta muốn chụp vài tấm có cả hai đứa,” Madame Rossini nói, sau khi đã chụp tôi cả chục lần từ mọi phía. “Cháu và cả thằng nhóc khó dạy kia. Để người ta thấy các bộ trang phục được phối với nhau hoàn hảo nhưng lại tế nhị tới mức nào. Nhưng Gideon giờ do Giordano phụ trách. Ta không muốn lại phải tranh cãi về sự cần thiết của những đôi tất hoa văn. Cái gì cũng có giới hạn của nó.”

“Những đôi tất này không tệ chút nào,” Tôi nói.

“Đó là vì mặc dù trông như những đôi tất thời đó, nhưng chúng dễ chịu hơn nhiều nhờ chất liệu elasthan,” Madame Rossini bảo. “Hồi xưa, tất thất thế này thì có mà cửa đứt nửa đùi người ta. Tất của cháu thì chỉ để trang trí. Dĩ nhiên ta không hy vọng sẽ có ai nhòm được xuống dưới váy cháu, nhưng nếu có thì cũng không ai phàn nàn gì được, *n'est-ce pas?*” Bà vỗ tay. “*Bien*, giờ ta sẽ gọi điện lên trên, thông báo cháu đã sẵn sàng.”

Trong lúc bà gọi điện, tôi lại ra trước gương. Tôi rất hồi hộp. Từ sáng tôi đã cố tống Gideon ra khỏi ý nghĩ. Tôi làm được, nhưng cái giá phải trả là tôi thường xuyên nghĩ tới bá tước Saint Germain. Tôi sợ gặp lại bá tước. Đồng thời tôi lại thấy vui khó tả về buổi dạ tiệc vẫn khiến tôi thấy hơi chần chừ.

Tối qua, mẹ tôi cho phép Leslie ngủ lại, vì thế buổi tối thành ra dễ chịu. Phân tích kỹ lại những sự kiện diễn ra trong ngày cùng Leslie và Xemerius, tôi thấy nhẹ người hơn. Có thể hai đứa chỉ muốn động viên, nhưng cả Leslie lẫn Xemerius đều cho rằng tôi vẫn chưa có lý do để nhảy cẫng tự tử vì thất tình. Cả hai đều nghĩ, trong tình huống này thì Gideon cư xử như thế cũng có lý do chính đáng, và quan điểm của Leslie là vì sự bình đẳng giới mà đôi khi nam giới cũng có quyền mang tâm trạng phiền não, và linh cảm chắc chắn của nó cho thấy trong sâu thẳm tâm hồn, hẳn vẫn là một chàng trai đáng yêu.

“Cậu đâu có biết hần!” Tôi lắc đầu. “Cậu chỉ nói vậy vì cậu biết đó là đi đâu tớ muốn nghe.”

“Ừ, và vì tớ cũng muốn đó là sự thật,” Leslie đáp. “Còn nếu cuối cùng hần vẫn là thằng khốn, đích thân tớ sẽ tới tìm và nện cho hần một trận! Tớ hứa.”

Mãi tối muộn Xemerius mới về tới nhà. Trước đó tôi đã nhờ nó đi theo dõi Charlotte, Raphael và Gideon.

Ngược với nó, cả tôi và Leslie đều muốn nghe về Raphael không biết chán.

“Nếu các nàng hỏi tớ: thằng nhóc đó hình như hơi quá bảnh,” Xemerius khích bác. “Và hần cũng biết rõ đi đâu này.”

“Nếu vậy thì Charlotte là địa chỉ thích hợp,” Leslie hài lòng. “Công chúa tuyết của chúng ta xưa nay vẫn quen triệt hạ niềm vui sống của bất kỳ ai.”

Bọn tôi kéo nhau lên ngồi trên bậu cửa sổ rộng rãi. Xemerius ngự trên bàn, đuôi khép gọn gàng quanh người và bắt đầu tường thuật.

Thoạt tiên Charlotte và Raphael đi ăn kem, sau đó đến rạp chiếu bóng rồi đi gặp Gideon ở quán Ý. Leslie và tôi muốn biết tỉ mỉ từng chi tiết, từ tên phim đến lớp phủ pizza, thậm chí cả từng câu nói. Theo Xemerius, Charlotte và Raphael kiên cường trò chuyện kiểu ông nói gà bà nói vịt. Trong khi Raphael thích bàn luận về điểm khác biệt giữa các cô gái Anh và Pháp cũng như khía cạnh sinh lý thì Charlotte lại lảm nhảm mãi về mấy người nhận giải Nobel Văn học mười năm gần đây, khiến Raphael càng lúc càng chán, thậm chí người ta còn thấy hần bắt đầu nghiêng ngó các cô gái khác không cần giấu giếm. Trong rạp chiếu bóng, Raphael không may sàm sỡ Charlotte (khiến Xemerius vô cùng kinh ngạc), rồi sau khoảng mười phút hần tiếp đi ngon lành. Leslie bảo lâu rồi nó mới được nghe chuyện đáng yêu đến thế và tôi cũng đồng tình. Và đương nhiên bọn tôi muốn biết Gideon, Charlotte và Raphael có nói về tôi ở quán Ý. Xemerius (hơi miễn cưỡng) thuật lại cuộc đối thoại đáng ghét sau đây (đúng hơn là tôi dịch trực tiếp cho Leslie nghe):

Charlotte: Giordano e là ngày mai Gwendolyn sẽ đụng đầu hồng đấy.

Gideon: Em làm ơn đưa lọ dầu Oliu cho tôi được không?

Charlotte: Đơn giản là đôi với Gwendolyn, chính trị và lịch sử là những bí mật sau bảy tầng khóa, và tên tuổi thì không bao giờ nhớ được, vào tai này thì ra tai kia. Đây không phải lỗi của em ấy. Chỉ đơn giản là não em ấy không đủ dung lượng lưu trữ. Trong đó đã chèn nhích tên ca sĩ các ban nhạc nam và danh sách dài lê thê những bộ phim tình cảm sến súa.

Raphael: Gwendolyn là cô em họ biết vượt thời gian của cậu phải không? Hôm qua tớ có gặp ở trường. Tóc đen mắt xanh, đúng không?

Charlotte: Ừ, và vết bà mụ đánh dấu như quả chuối bên thái dương.

Gideon: Như nửa vầng trăng nhỏ.

Raphael: Còn bạn gái cô ấy tên gì nhỉ? Cô bé tóc vàng đây tàn nhang? Lilly?

Charlotte: Leslie Hay. Não to hơn Gwendolyn một tẹo, bù lại thì là ví dụ điển hình về chó nào chủ nấy. Cô nàng có một con chó lai Golden Retriever tên là Bertie.

Raphael: Yêu thế?

Charlotte: Cậu thích chó?

Raphael: Đặc biệt là giống Golden Retriever có tàn nhang.

Charlotte: Hiểu rồi! Vậy thì cậu cứ thử vận may của mình xem sao. Chẳng khó khăn lắm đâu. Leslie còn tốn giai hơn cả Gwendolyn.

Gideon: Thật à? Gwendolyn đã có bao nhiêu... à, ờ... bạn trai?

Charlotte: Ôi trời. Chà chà, nói ra thì ngượng chết. Em không muốn nói xấu nó, chỉ có điều nó ít kén cá chọn canh, đặc biệt là khi đã nhậu vào. Trong lớp em có lẽ nó đã điếm xơi tất, còn đám con trai lớp trên... Chà, đến lúc nào đó em đã ngừng đếm. Bọn họ đặt cho nó cái biệt danh mà có lẽ em không nên nêu ra ở đây.

Raphael: Giường bệnh xá?

Gideon: Em làm ơn đưa cho tôi lọ muôi được không?

Khi Xemerius kể tới đây, tôi lập tức nhảy dựng dậy định chạy xuống bóp cổ Charlotte. Nhưng Leslie giữ chặt tôi và bảo, quân tử trả thù mười năm chưa muộn. Nó không chấp nhận lập luận của tôi là chỉ muốn giết người chứ không có ý định trả thù. Ngoài ra nó còn bảo, chỉ cần Gideon và Raphael thông minh bằng một phần tư vẻ đẹp trai của họ thì sẽ chẳng tin Charlotte lấy nửa lời.

“Tớ thấy Leslie hơi giống một con Golden Retriever thật,” Xemerius bảo rồi vội vàng chống chế trước ánh mắt trách móc của tôi: “Cậu biết là tớ thích chó mà! Chúng là động vật tinh khôn.”

Ừ, đúng là Leslie khôn thật. Nó đã lần ra được bí mật giấu trong cuốn *Ký sĩ xanh*. Tuy nhiên, tốn công tính đếm nhưng kết quả lại hơi thất vọng.

Bởi đó lại là một dãy mật mã khác gồm hai chữ cái và các ký tự kỳ cục.

Năm một không ba không bốn một chấm bảy tám n phẩy không không không tám bốn chín chấm chín một w.

Lúc bọn tôi lần mò vào thư viện thì đã nửa đêm. Thực ra chỉ có Leslie và tôi lẻ vào, Xemerius đã bay trước.

Tại đó bọn tôi tìm thêm gợi ý trên khắp các giá sách, đến cả tiếng đồng hồ. Cuốn sách thứ năm mươi một ở hàng thứ ba, trang thứ tư, dòng thứ bảy, từ thứ tám... nhưng dù bọn tôi có tính từ góc nào - tất cả những gì tìm được đều chẳng có nghĩa gì. Cuối cùng bọn tôi vớ đại mấy cuốn sách ra giũ, hy vọng có thể tìm được một mảnh giấy khác. Vô ích. Mặc dù vậy, Leslie vẫn rất tự tin. Nó liên tục lôi mẫu giấy ghi dòng mật mã trong túi quần ra soi. “Chắc chắn nó phải có nghĩa gì đó,” Nó lẩm bẩm một mình không ngừng. “Nhất định tớ sẽ tìm ra bằng được.”

Rồi bọn tôi cũng lên giường đi ngủ. Sáng sớm, chiếc đồng hồ báo thức phũ phàng lôi tôi ra khỏi giấc ngủ không mộng mị, và kể từ lúc đó tôi chỉ còn nghĩ tới buổi dạ tiệc.

“Ông George sẽ đến đón cháu,” Madame Rossini kéo tôi ra khỏi dòng suy nghĩ. Bà đưa cho tôi một cái túi nhỏ, *Réticule* của tôi. Trong giây phút cuối, tôi còn cân nhắc xem có nên giấu con dao thái rau của Nhật vào đó không. Trái với những lời dặn dò của Leslie, tôi quyết định không dùng băng dính gắn nó lên đùi. Hậu đậu như tôi chắc chắn sẽ tự gây thương tích. Còn nếu thực sự xảy ra chuyện gì thì tôi chưa hình dung ra cách gỡ được nó ra khỏi đùi dưới váy. Lúc ông George bước vào, Madame Rossini phủ lên vai tôi chiếc khăn rộng được thêu thùa tỉ mỉ. Bà hôn tôi lên cả hai má. “Chúc cháu gặp nhiều may mắn, thiên nga cao cổ,” Bà bảo. “Ông nhớ trả con bé lành lặn về cho tôi nhé, ông George.”

Ông George mỉm cười đượm chút đau khổ. Dường như ông không còn tròn trịa và ấm áp như mọi khi. “Tiếc là đi đầu đó không nằm trong tay tôi, Madame. Đi thôi, cháu gái của ta, có vài người muốn làm quen với cháu.”

Khi chúng tôi lên tới Long điện thì đã là đầu giờ chiều. Mặc đồ và làm đầu gối mất hơn hai tiếng đồng hồ. Ông George kiếm lời một cách bất thường, còn tôi mãi tập trung để không giẫm lên gấu váy khi lên cầu thang. Tôi buộc phải nhớ đến lần cuối cùng bọn tôi tới thế kỷ 18, nghĩ đến việc làm thế nào thoát được toán người nọ trong bộ trang phục công kênh này.

“Ông George, ông có thể giải thích cho cháu nghe về Liên minh Firenze được không?” Tôi hỏi như vô tình nghĩ đến.

Ông George dừng lại. “Liên minh Firenze? Ai đã kể cho cháu nghe chuyện này?”

“Thực ra thì chẳng ai cả,” Tôi thở dài nói. “Nhưng thỉnh thoảng cháu cũng nghe được vài chuyện. Cháu hỏi cũng chỉ vì cháu... sợ. Toàn người tấn công bọn cháu trong công viên thuộc liên minh ấy phải không?”

Ông George nghiêm nghị nhìn tôi. “Hình như vậy. Khá chắc chắn là đằng khác. Nhưng cháu đừng sợ. Ta nghĩ hôm nay hai đứa sẽ không phải đề phòng cuộc tấn công nào. Chúng ta cùng bá tước và Rakoczy đã chuẩn bị tất cả các cách thức phòng bị an ninh khả thi.”

Tôi định mở miệng, nhưng ông George ngắt lời: “Thôi được, kéo cháu sẽ chẳng chịu yên: Đúng là chúng ta phải tính tới chuyện có kẻ phản bội trong hàng ngũ Đội Cận vệ vào năm 1782. Có thể hẳn cũng chính là người đã tiết lộ thông tin dẫn tới các vụ tấn công bá tước Saint Germain nhiều năm trước ở Paris, Dover, Amsterdam và Đức.” Ông day trán. “Trong các biên niên sử không ghi rõ tên tuổi hẳn. Mặc dù bá tước đã triệt hạ được Liên minh Firenze, nhưng kẻ phản bội trong hàng ngũ Đội Cận vệ chưa bao giờ bị lật mặt nạ. Nhưng lần trở về năm 1782 của các cháu là để thay đổi đi đâu đó.”

“Gideon cho rằng Lucy và Paul có liên quan tới vụ này.”

“Đúng là có một số yếu tố dẫn tới phỏng đoán đó.” Ông George chỉ lên cửa Long điện. “Nhưng giờ chúng ta không có thời gian để nói chi tiết. Bất cứ chuyện gì xảy ra: Cháu hãy luôn bám lấy Gideon. Nếu hai đứa bị chia tách, cháu hãy trốn vào một chỗ an toàn đợi lúc quay về”

Tôi gật đầu. Không biết vì lý do gì, miệng tôi đột nhiên khô khốc.

Ông George mở cửa nhường tôi vào trước. Trong bộ váy phồng này thì tôi chỉ vừa vịn len được qua ông. Căn phòng chật kín người, ai nấy đổ dồn mắt nhìn tôi. Ngay lập tức mặt tôi nóng bừng vì ngượng. Ngoài bác sĩ White, ông Falk de Villiers, thầy Whitman, anh chàng Marley, Gideon và lão Giordano ngu si đần độn, còn có năm người đàn ông mặc complet tối màu, nghiêm mặt đứng dưới con rờng khổng lồ. Tôi ước gì Xemarius có mặt ở đây để nhắc tôi biết ai trong số họ là bộ trưởng Bộ Nội vụ, ai nhận

giải thưởng Nobel. Nhưng Xemmerius đang phải thi hành một nhiệm vụ khác (Được Leslie giao phó, không phải tôi. Vụ này kể sau.)

“Thưa quý vị, cho phép tôi giới thiệu Gwendolyn Shepherd,” Ông Falk de Villiers trang trọng. Đây hẳn là câu tu từ.

“Chính là viên Hòn ngọc của chúng ta. Người vượt thời gian cuối cùng của Hội Thập Nhị và tối nay sẽ lên đường với tư cách là Penelope Gray, được tử tước Batten Đệ tứ đỡ đầu,” Ông George bổ sung.

Giordano thì lẩm bẩm: “Người có lẽ sẽ đi vào lịch sử với biệt danh *Tiểu thư không quạt* từ tối hôm nay.”

Tôi liếc nhanh sang phía Gideon. Chiếc áo đuôi tôm màu vang chát thêu hoa của hắn đúng là rất hợp với bộ váy tôi đang mặc. Tôi nhẹ cả người vì hắn không đội tóc giả, nếu không có lẽ tôi đã phì cười như phát rồ vì căng thẳng. Trông hắn không có vẻ gì đáng buồn cười. Trông hắn rất hoàn hảo. Mái tóc nâu buộc túm sau gáy, một lọn tóc như vô tình buông hờ hững, khéo léo che đi vết thương trên trán. Như thường lệ, tôi không tài nào hiểu được nét mặt hắn.

Tôi phải lần lượt đi bắt tay từng người đàn ông lạ. Ai nấy đều xưng danh (vào tai này ra tai kia luôn, Charlotte nói không sai về khả năng tiếp thu của tôi). Lần nào tôi cũng lại lẩm bẩm “rất hân hạnh” hoặc “xin chào ngài”. Nói tóm lại đó toàn là những nhân vật đương thời rất trang trọng. Chỉ duy nhất một người mỉm cười, số còn lại trông y như sắp lên bàn mổ. Người mỉm cười hẳn là ông bộ trưởng Bộ Nội vụ. Chính trị gia thường hào phóng hơn khi ban phát nụ cười, bệnh nghề nghiệp mà.

Giordano quan sát tôi từ đầu tới chân. Tôi đợi lời bình phẩm, nhưng lão chỉ thở dài náo nuột. Ông Falk de Villiers cũng không cười, nhưng ít ra ông còn nói: “Bộ váy này rất hợp với cháu, Gwendolyn. Penelope Gray thật có lẽ mừng lắm, nếu được xinh đẹp như cháu. Madame Rossini quả thực đã làm việc rất tốt.”

“Đúng vậy! Tôi từng trông thấy chân dung thực của Penelope Gray. Chẳng có gì phải ngạc nhiên, khi đến cuối đời cô ấy vẫn sống độc thân trong góc gác khu Derbyshire,” Marley buột miệng. Ngay lập tức, anh ta đỏ bừng mặt rồi ngượng ngùng cầm mắt xuống sàn nhà.

Thầy Whitman trích dẫn Shakespeare, tôi đoán đó phải là Shakespeare vì thầy Whitman cực kỳ tôn thờ Shakespeare. “Ô này, có gì kỳ ảo trong nét

hấp dẫn khả dĩ biến thiên đường của ta thành địa ngục? Em không cần phải đổ mắt đâu, Gwendolyn.”

Tôi bực bội nhìn thầy. Con sóc vô duyên! Nếu có thì tôi đã đổ mắt từ trước và chắc chắn không phải vì thầy. Ngoài ra tôi cũng đâu hiểu trích dẫn này, nó có thể là một lời khen, hoặc lăng mạ.

Tôi bất ngờ nhận được hỗ trợ từ Gideon. “*Kẻ cao ngạo thường tự đánh giá mình quá cao so với giá trị thật*”, hẳn vui vẻ nói với thầy Whitman. “Aristotle.”

Nụ cười của thầy Whitman mang vẻ dẫn dắt.

“Thầy Whitman chỉ muốn nói trông em tuyệt thế nào,” Gideon bảo tôi, ngay lập tức má tôi lại nóng bừng.

Gideon làm như hắn không nhận thấy điếu đếu đó. Nhưng vài giây sau, khi tôi lại liếc nhìn hắn, hắn mỉm cười hài lòng. Ngược lại, có vẻ thầy Whitman phải cố gắng lắm mới nhận được một trích dẫn khác của Shakespeare.

Robert nấp sau chân bố tròn mắt nhìn tôi. Bác sĩ White nhìn đồng hồ. “Chúng ta sửa soạn đi là vừa. Linh mục còn một lễ rửa tội lúc mười sáu giờ.”

Linh mục?

“Hôm nay các cháu sẽ không về quá khuya trong căn hầm này mà từ một nhà thờ ở đường North Audley,” Ông George giải thích. “Như thế các cháu sẽ không mất nhiều thời gian để tới nhà huân tước Brompton.”

“Và bằng cách này, chúng ta có thể giảm thiểu tối đa khả năng bị tấn công trên đường đi về” Một người lạ mặt nói và lĩnh ngay ánh mắt bực bội của ông Falk de Villiers.

“Máy đồng hồ đã sẵn sàng,” Ông chỉ vào cái rương nhỏ quai bạc trên bàn. “Hai chiếc Limousine đang đợi sẵn ở ngoài. Mời các ngài...”

“Chúc thành công,” Người tôi cho là bộ trưởng Bộ Nội vụ nói. Lão Giordano lại thở dài náo nức.

Bác sĩ White một tay cầm hộp y tế (để làm gì?), một tay mở cửa. Marley và thầy Whitman, mỗi người xách một bên chiếc rương trang trọng tiến ra ngoài, như thể đó là Hòm Giao ước của Đức Jehovah.

Chỉ vài bước là Gideon đã tới bên tôi, hất chìa tay ra. “Nào, tiểu thư Penelope, giờ chúng ta sẽ để em ra mắt giới tinh hoa của London,” Hấn nói. “Em sẵn sàng chưa?”

Chưa. Tôi chưa sẵn sàng tí nào. Penelope đúng là một cái tên kinh khủng. Nhưng tôi đâu có lựa chọn nào khác. Tôi cố nhìn Gideon thật bình thản. “Sẵn sàng, nếu anh cũng vậy.”

*...xin thề sẽ giữ phẩm hạnh và phép lịch sự
đạo đức và từ bi,
chống lại bất công,
giúp người yếu đuối,
tuân thủ luật pháp,
bảo vệ bí mật,
tuân thủ các Quy tắc Tối thượng,
từ giờ tới khi trở về cát bụi.*

*Trích Biên niên sử Đội Cận vệ
“Tuyên thệ của Môn sinh”
Tập I: Người bảo vệ bí mật*

CHƯƠNG 10

Tôi sợ phải gặp lại bá tước Saint Germain nhất. Trong lần cuối, tôi nghe thấy giọng ông ta vang lên trong đầu. Bá tước siết tay trên cổ tôi dù ông ta đứng cách tôi tới hơn bốn mét. *Cô bé ạ, ta không biết chính xác vai trò của cô hay liệu cô có quan trọng gì không. Nhưng ta không cho phép ai vi phạm các quy tắc của ta.*

Có thể nói, thời gian qua tôi đã vi phạm vài quy tắc của ông ta, nhưng cũng nên thông cảm là tôi chưa biết chúng. Điều này khiến tôi được cãi chày cãi cối một chút: vì không ai chịu cắt nghĩa hoặc biện giải bất cứ quy tắc nào cho tôi hiểu, nên việc tôi vi phạm không phải là lạ.

Nhưng tôi còn cảm thấy sợ những người khác, trong thâm tâm, tôi thậm chí còn đồng tình với Giordano và Charlotte: chắc chắn tôi sẽ tự làm bẽ mặt một cách thảm hại trong vai Penelope Gray. Bất cứ ai cũng sẽ nhận ra ngay là tôi không bình thường. Trong giây lát, thậm chí tôi còn không nhớ ra quê quán của cô này ở Derbyshire. Hình như trong địa danh có chữ cái B, hay P, hay D. Hay...

“Em đã thuộc danh sách khách mời chưa?” Thầy Whitman đang đi bên cạnh chẳng khiến tôi bớt căng thẳng. Tôi thuộc danh sách khách mời làm quái gì? Tôi lắc đầu, thầy Whitman khẽ thở dài.

“Tôi cũng không thuộc,” Gideon nói. Hắn ngẩng đầu đối diện với tôi trong xe. “Nếu luôn biết trước mình sẽ gặp ai thì còn gì là thú vị.”

Thực ra tôi rất muốn biết liệu hắn có hẫ hẫ như tôi. Tay hắn có nhóp nhều và tim có loạn nhịp. Hoặc hắn hay về thế kỷ 18 đến nỗi chuyện này đối với hắn chẳng có gì đặc biệt?

“Em cần môi đến chảy máu mất thôi,” Hắn bảo.

“Tôi chỉ hơi... hẫ hẫ.”

“Điều này thì rõ. Có cần tôi nắm tay em không?”

Tôi lắc đầu lia lịa.

Không, làm thế chỉ càng khiến mọi chuyện tôi tệ hơn, đồ ngu! Chưa kể là lúc này tôi không tài nào định nghĩa nổi cách anh cư xử với tôi! Chưa nói đến mối quan hệ giữa chúng ta nói chung! Hơn nữa, thầy Whitman lại đang nhìn như một con sóc biết tuốt!

Suýt nữa thì tôi rên lên. Nếu ném vài dấu chấm than trong suy nghĩ của tôi vào đầu hắn thì liệu tôi có thấy đỡ hơn không? Tôi cân nhắc một thoáng, rồi lại thôi.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng đến nơi. Trước cửa nhà thờ, khi Gideon giúp tôi ra khỏi xe (trong bộ váy này thì phải có người giúp một tay, hai tay càng tốt), tôi phát hiện lần này hắn không mang theo kiếm. Nồng nổi thế là cùng!

Người qua đường tò mò quan sát chúng tôi. Thầy Whitman mở cửa nhà thờ và giục: “Làm ơn nhanh hơn một chút!”, “Chúng ta không muốn gây chú ý.” Ha ha, tất nhiên là không! Không muốn gây chú ý mà tự nhiên có tới hai chiếc Limousine đen thui đậu ở đường North Audley giữa ban ngày. Không muốn gây chú ý mà một đám đàn ông mặc complet đen kéo Hòm Giao ước ra khỏi xe và khiêng nó vào nhà thờ qua lối đi bộ. Mặc dù, nhìn từ xa trông cái rương có thể giống chiếc quan tài nhỏ... Tôi sờn da gà.

“Tôi hy vọng ít ra anh nhớ đem súng,” Tôi thì thầm với Gideon.

“Hình dung của em về buổi dạ tiệc thật kỳ quái,” Hắn nói giọng bình thản và phủ chiếc khăn lên vai tôi. “Mà có ai kiểm tra túi của em chưa? Chớ để di động của em réo chuông khi ai đó đang phát biểu.”

Tôi mỉm cười tưởng tượng ra cảnh tượng ấy, vì nhạc chuông di động hiện tại của tôi là tiếng ếch ộp kêu to. “Ngoài anh ra thì còn ai gọi cho tôi,” Tôi bảo.

“Tôi thậm chí còn chưa có số của em. Tôi ngó vào túi của em được chứ?”

“Tên nó là *Réticule*,” Tôi nhún vai chìa cái túi nhỏ ra cho hắn xem.

“Muối hít chống ngất, khăn tay, nước hoa, phấn... chuẩn rồi,” Gideon nói. “Đúng như quy định. Đi thôi.” Hắn trả túi lại, nắm tay tôi dẫn qua cổng nhà thờ. Thầy Whitman lập tức khóa cửa sau lưng chúng tôi. Vào trong, Gideon quên không buông tay tôi. Cũng may là như thế, nếu không có khi tôi đã vùng chạy mất tiêu vào phút cuối.

Trước ban thờ không người, ông Falk de Villiers và bác sĩ White lấy máy đèn hắt sáng vào cái Hòm Giao... à trong rừng trước ánh mắt nghi ngại của vị linh mục vận áo lễ trang trọng. Bác sĩ White sải bước đo căn phòng: “Mười một bước sang trái tính từ cột thứ tư, hai đứa cứ theo thế cho chắc.”

“Ta không dám đảm bảo là nhà thờ sẽ vắng tanh lúc sáu rưỡi tối đâu,” Vị linh mục lo lắng nói. “Người chơi đại phong cầm thường thích nán lại lâu hơn, ngoài ra còn có vài thành viên trong giáo phận hay bắt chuyện mà ta khó có thể...”

“Xin cha đừng lo lắng,” Ông Falk de Villiers nói. Cỗ máy đèn đã nằm trên bệ thánh. Ánh đèn hắt vào các ô cửa kính sắc sảo của nhà thờ khiến những viên đá quý trông càng không lồ. “Chúng tôi sẽ giúp cha thoát khỏi các con chiên sau lễ cầu nguyện.” Ông nhìn sang bọn tôi. “Hai đứa sẵn sàng chưa?”

Cuối cùng Gideon cũng buông tay tôi. “Tôi sẽ đi trước,” Hấn nói. Vị linh mục há hốc khi chứng kiến Gideon vụt biến trong vòng xoáy ánh sáng trắng lấp lánh.

“Gwendolyn.” Trong lúc nắm lấy tay tôi và ấn ngón tay vào máy đèn hắt, ông Falk mỉm cười khích lệ. “Đúng bốn tiếng nữa chúng ta sẽ gặp lại.”

“Cháu hy vọng thế,” Tôi lẩm bẩm. Rồi mũi kim xuyên thẳng vào thịt, không gian nhuộm màu đỏ rực. Tôi nhắm mắt lại.

Tôi hơi loạn xạ khi mở mắt. Có ai đó đỡ lấy vai tôi. “Mọi chuyện ổn cả,” Giọng Gideon thì thầm bên tai.

Không nhìn được gì nhiều. Chỉ có một cây nến soi sáng bệ thờ, phần còn lại của giáo đường chìm trong bóng tối ma quái.

“*Bienvenue*,”^[19] Một giọng khàn vang lên từ chính bóng tối đó. Dù đã chuẩn bị tinh thần, tôi vẫn giật bắn. Một bóng đàn ông tách khỏi cây cột. Trong ánh nến, tôi nhận ra khuôn mặt trắng nhợt của Rakoczy, bạn của bá tước. Cũng như lần gặp trước, hắn khiến tôi nghĩ tới ma cà rồng. Cặp mắt đen âm u tựa như những lỗ hổng đen ngòm rừng rợn trong ánh sáng heo hắt.

“*Monsieur Rakoczy*,” Gideon đáp lại bằng tiếng Pháp và lịch sự cúi chào. “Rất hân hạnh được gặp ngài. Tiêu thư đi cùng tôi thì ngài đã biết.”

“Đương nhiên, *Mademoiselle Gray*, khách của tối nay. Rất hân hạnh.” Hấn khẽ cúi chào.

“À, ờ, *tres...*” Tôi lẩm bẩm. “Tôi cũng rất hân hạnh,” rồi tôi đổi sang tiếng Anh. Người ta dễ lỡ lời khi đột nhiên phải giao tiếp bằng ngoại ngữ, nhất là khi đang có xung đột với đất nước này.

“Tôi và thuộc hạ sẽ hộ tống hai người tới chỗ huân tước Brompton,” Rakoczy nói.

Rùng rợn ở chỗ, tôi không hề nhìn thấy đám thuộc hạ, nhưng lại nghe được tiếng họ thở và chuyển động trong bóng tối khi theo Rakoczy đi qua chính tòa ra cửa. Ngay cả khi đã bước ra ngoài phố, tôi cũng không phát hiện ra ai dù đã nhiều lần nhìn quanh. Trời mát, mưa phùn lất phất. Nếu giờ đã có đèn đường thì tối nay, chúng đều hỏng cả. Trời tối đến nỗi tôi thậm chí còn không nhìn rõ mặt Gideon đi bên cạnh. Bóng đen bốn bên như trở nên sống động, biết thở và kêu lanh canh. Tôi nắm chặt tay Gideon. Giờ hân mà thả ra thì...

“Người của tôi cả,” Rakoczy nói. “Họ đều là những chiến binh dày dạn trận mạc từ Kuruc. Chúng tôi sẽ hộ tống hai vị an toàn trở về”

Nghe mới an tâm làm sao.

Nhà huân tước Brompton cách đó không xa. Càng tới gần bao nhiêu, không gian càng bớt u ám bấy nhiêu. Trang viên ở Wigmore Street sáng rực và trông rất ấm cúng. Thuộc hạ của Rakoczy dừng lại trong bóng tối, chỉ có hân dẫn bọn tôi vào. Huân tước Brompton đích thân đợi bọn tôi trong tiền sảnh rộng. Chiếc cầu thang tráng lệ ở đó có tay vịn uốn lượn dẫn lên lầu một. Huân tước vẫn béo y hệt như trong trí nhớ của tôi. Khuôn mặt bóng mỡ của ông ta ánh lên dưới ánh nến.

Ngoài huân tước và bốn người hầu, không còn ai trong sảnh. Đám người hầu xếp hàng chẵn chu bên cửa chờ lệnh. Không thấy bóng dáng khách khứa như được báo trước, nhưng vắng vắng tiếng người và tiếng nhạc rời rạc.

Trong lúc Rakoczy cúi chào rút lui thì tôi cũng hiểu được lý do vì sao huân tước Brompton lại đích thân ra đón trước khi ai đó kịp thấy mặt chúng tôi. Ông ta bày tỏ sự hân hạnh khi tiếp chúng tôi lần trước, nhưng tốt hơn là không nên, “e hèm, e hèm”, nhắc đến cuộc gặp ấy trước mặt vợ ông.

“Chỉ để tránh hiểu nhầm,” Ông nói. Vừa nói ông ta vừa nháy mắt liên tục như bị bụi vào mắt, và hôn tay tôi ít nhất ba lần. “Ngài bá tước đảm bảo

với ta rằng cô xuất thân từ một trong những gia đình danh giá nhất Anh quốc. Ta hy vọng cô thứ lỗi cho sự mạo phạm của ta trong cuộc trò chuyện thú vị về thế kỷ thứ 21 và cả phỏng đoán *phi lý* của ta rằng cô có thể là diễn viên.” Rồi ông ta lại nháy mắt rất lố.

“Đây chắc chắn cũng là lỗi của chúng tôi,” Gideon nói tỉnh bơ. “Bá tước đã cố lái ngài tới sự nhàn lẫn nọ. Nhân nói riêng ở đây: bá tước quả là một cụ già lẫn cấn, phải không ạ? Cô em kết nghĩa của tôi và tôi thì đã quen với những cách đùa của ông ấy. Nhưng nếu không biết rõ, người ta thường thấy khó xử.” Hấn tháo khăn trùm vai giúp tôi rồi đưa nó cho một người hầu. “Nhưng nói gì thì nói, chúng tôi được biết salon của ngài sở hữu một cây dương cầm tuyệt hảo và độ thính âm cực kỳ. Chúng tôi vô cùng hân hạnh khi nhận được lời mời của quý bà Brompton.”

Huân tước Brompton ngơ ngẩn vài giây khi nhìn thấy ngực tôi, rồi ông ta bảo: “Bà ấy cũng sẽ rất vui khi được làm quen với hai vị. Ta đi thôi, khách khứa đang đợi rồi.” Ông ta chìa tay ra cho tôi. “Cô Gray?”

“*My lord.*”^[20] Tôi liếc nhìn Gideon, hấn mỉm cười khích lệ rồi theo chân bọn tôi vào salon. Nó nối tiếp với tiền sảnh bằng một cánh cửa đôi uốn lượn.

Tôi cứ tưởng salon là một dạng phòng khách, nhưng căn phòng bọn tôi bước vào trông gần như phòng khiêu vũ ở nhà. Lửa cháy tí tách trong lò sưởi lớn bên tường. Một cây dương cầm đứng trước mấy ô cửa sổ treo những tấm rèm nặng. Mất tôi lướt qua những chiếc bàn chân kiềng nhỏ xinh, sofa họa tiết sắc sảo và ghế có tay vịn mạ vàng. Tất cả lấp lánh dưới hàng trăm ánh nến. Nến được cắm khắp nơi khiến căn phòng trở nên huyền ảo, đến nỗi trong giây lát tôi ngây ngất không thốt nên lời. Tiếc là ánh sáng ấy cũng soi tỏ nhiều khuôn mặt xa lạ. Tôi vừa kinh ngạc vừa lo sợ (trong đầu vang lên lời dọa nạt của Giordano, tôi mím chặt môi để không vô tình há miệng). Đây gọi là dạ tiệc cho vài người bạn thân tín? Vậy vũ hội thì còn thế nào?

Tôi không kịp quan sát toàn cục vì Gideon đã cương quyết lôi tôi thẳng tiến vào đám đông. Nhiều đôi mắt tò mò quan sát bọn tôi. Chỉ vài giây sau, một người phụ nữ nhỏ bé, vóc dáng tròn trịa tiến lại. Chính là quý bà Brompton.

Bà mặc một chiếc váy màu nâu sáng viền nhung, đầu đội bộ tóc giả đồ sộ và, nếu nhìn số lượng nền khăn khiếp ở đây, rất dễ gây hỏa hoạn. Nữ chủ nhân buổi dạ tiệc mỉm cười thân thiện và nghênh đón bọn tôi rất nhiệt tình. Tôi nhún chân đáp lễ. Gideon lợi dụng cơ hội bỏ tôi lại một mình, hay nói cách khác, hấn để huân tước Brompton kéo đi tiếp. Trước khi tôi kịp quyết định có nên vì thế mà nổi cáu hay không thì quý bà Brompton đã cuốn tôi vào câu chuyện. Thật may là đúng lúc đó, tôi nhớ ra được tên nơi tôi, nói đúng hơn Penelope Gray, sống. Quý bà Brompton gật đầu thích thú. Như được khích lệ, tôi khẳng định đó là nơi tuy bình yên và tĩnh lặng nhưng lại thiếu những cuộc giao lưu giải trí như chốn London phồn hoa này.

“Nếu hôm nay Genovera Fairfax được thỏa sức trình diễn hết các bài tử của cô ấy trên cây dương cầm thì chắc cô sẽ không còn nghĩ thế đâu.” Một quý bà mặc váy màu anh thảo tiến lại chỗ tôi. “Ngược lại, ta đảm bảo cô sẽ lại mong ngóng được quay về với cuộc sống thôn dã.”

“Suyt,” Quý bà Brompton ra hiệu nhưng lại cười khúc khích. “Georgiana, như thế là không phải phép đâu!” Cách bà mỉm cười thông đồng với tôi khiến bà đột nhiên nom rất trẻ trung. Sao bà lại dính vào lão huân tước già nua béo ú kia được nhỉ?

“Có thể không phải phép lắm, nhưng là đó sự thật!” Quý bà mặc váy vàng (ngay trong ánh nến cũng nhận ra là màu không hợp với bà!) hạ giọng kể cho tôi nghe chuyện ở buổi dạ tiệc trước, đức lang quân của bà đã ngủ gật và ngáy như cửa gỗ.

“Hôm nay sẽ không xảy ra chuyện đó,” Quý bà Brompton đảm bảo. “Chúng ta còn có đội bá tước Saint Germain bí hiểm và tuyệt vời, ngài sẽ cho chúng ta thưởng thức tài nghệ vĩ cầm. Còn Lavinia thì đang nóng lòng đợi đến lúc song ca cùng công tử Merchant.”

“Nhưng trước đó chị nhớ chuốc đủ rượu cho công tử,” Quý bà váy vàng ngoác miệng cười với tôi và để lộ cả hàm răng. Lập tức tôi ngoác miệng cười đáp. Đấy! Tôi biết mà. Lão Giordano đáng ghét cứ quan trọng hóa mọi chuyện!

Mọi người ở đây thực ra thoải mái hơn tôi tưởng nhiều.

“Chuyện này khác gì đi trên dây,” Quý bà Brompton thở dài khiến mái tóc giả trên đầu hơi rung rinh. “Nếu ít rượu quá thì hấn không hát, còn nếu

nhì ầu quá thì hấn chỉ hát những bài tục tĩu của thủy thủ. Cô quen bá tước Saint Germain?”

Lập tức tôi trở nên nghiêm túc và bất giác nhìn quanh. “Cách đây mấy hôm, tôi đã được giới thiệu với bá tước,” Tôi cố gắng để rằng không va lập cập. “Anh kết nghĩa của tôi... có quen ngài.” Ánh mắt tôi bắt gặp Gideon đứng gần lò sưởi và đang nói chuyện với một cô nàng trẻ trung, nhỏ nhắn trong bộ váy xanh lục tuyệt đẹp. Trông họ như đã quen biết từ lâu. Cả cô ta cũng để lộ rằng khi cười. Rằng cô ta rất đẹp, không hề sún hoặc bị sâu như Giordano luôn muốn bắt tôi tin.

“Bá tước thật tuyệt, phải không ạ? Ta có thể ng ồi nghe ngài ấy nói chuyện hàng giờ không chán,” Quý bà váy vàng nói, sau khi cho tôi biết bà là em họ của quý bà Brompton. “Ta đặc biệt thích những mẫu chuyện về nước Pháp!”

“Đúng vậy, những chuyện *nóng bỏng*,” Quý bà Brompton nói. “Đương nhiên chúng không dành cho đôi tai trong trắng của một cô nương mới ra mắt lần đầu.”

Tôi đưa mắt tìm bá tước trong phòng và thấy ông ng ồi ở một góc, đang nói chuyện với hai người đàn ông. Nhìn từ xa trông ông ta rất lịch lãm và trẻ trung. Cứ như cảm nhận được ánh mắt của tôi, đôi mắt nâu của ông hướng về phía tôi.

Bá tước ăn vận giống phần lớn nam giới trong phòng, ông ta đội tóc giả, mặc áo đuôi tôm, quần buộc túm ở gối khá dị hợm và đôi giày kỳ dị có khóa. Nhưng ngược với những người khác, trông ông ta không có vẻ như vừa bước ra từ một bộ phim dã sử, và lần đầu tiên tôi ý thức được mình đang ở đâu.

Đôi môi ông ta chum lại thành một nụ cười, tôi lịch sự cúi đầu, trong khi khắp người nổi da gà. Tôi cố gắng nén phản xạ đưa tay lên cổ, mà cũng không muốn khiến ông ta nảy ra ý nghĩ ngu ngốc.

“Anh kết nghĩa của cô trông thật đẹp trai, cô nương thân mến,” Quý bà Brompton nói. “Hoàn toàn ngược với những lời đồn đại mà chúng ta đã nghe.”

Mắt tôi rời bá tước Saint Germain và quay lại với Gideon. “Đúng vậy. Anh ấy thực sự rất... đẹp.” Có vẻ như cô nàng váy xanh kia cũng nghĩ thế. Cô ta mỉm cười điệu đà và chỉnh lại chiếc khăn cổ của hấn. Tôi mà làm thế

thì chắc đã bị Giordano giết chết. “Cô nương đang sờ... à, đang nói chuyện với anh ấy là ai thế?”

“Lavinia Rutland. Góa phụ đẹp nhất London.”

“Nhưng xin đừng thương hại,” Quý bà váy vàng chen lời. “Cô ấy đã được công tước Lancashire an ủi từ lâu, khiến nữ công tước rất gai mắt. Ngoài ra cô ấy rất quan tâm đến những chính trị gia đang lên. Anh cô có quan tâm đến chính trị không?”

“Ta nghĩ chuyện đó hiện giờ không quan trọng,” Quý bà Brompton bảo. “Trông Lavinia cứ như đang chuẩn bị mở món quà vừa nhận.” Một lần nữa, bà quan sát Gideon từ đầu tới chân. “Người ta đồn anh ta ốm yếu lẻo khoẻo. Thật may là chả đúng tí nào.” Đột nhiên bà giật mình. “Ô, cô vẫn chưa uống gì!”

Cô em họ của quý bà Brompton nhìn quanh, huých vào sườn một chàng trai đứng gần. “Anh Merchant? Nhanh chân lấy giúp chúng tôi vài ly rượu punch đặc biệt của quý bà Brompton. Lấy luôn cho anh một ly. Hôm nay chúng tôi còn muốn nghe anh hát.”

“Còn đây là cô Penelope Gray xinh đẹp, người được tử tước Batten đỡ đầu,” Quý bà Brompton nói. “Ta rất muốn giới thiệu hai người với nhau kỹ hơn, nhưng cô ấy không có chút hũ môn nào còn anh lại là kẻ đào mỏ, có mai mối cho hai người cũng uống công.”

Công tử Merchant, như phần lớn những người trong phòng, thấp hơn tôi tới một cái đầu, trông không có vẻ gì giận dữ. Hắn lịch lãm cúi chào, mắt soi mói nhìn vào ngực tôi rồi nói: “Nhưng như thế không có nghĩa là tôi mù lòa trước vẻ quyến rũ của một tiểu thư xinh đẹp như cô đây.”

“Vây tôi mừng cho anh,” Tôi ngập ngừng, còn quý bà Brompton và cô em họ phá lên cười.

“Ôi, không, huân tước Brompton và cô Fairfax đang tới bên cây dương cầm!” Merchant đảo mắt. “Tôi e sắp có chuyện chẳng lành.”

“Khẩn trương! Rượu đâu rồi!” Quý bà Brompton ra lệnh. “Không ai chịu nổi trò này khi tỉnh táo.”

Rượu punch tôi vừa nhấm một ngụm rất ngon, với vị quả nồng nồng, thêm chút quế và thứ gì đó khác nữa. Bụng tôi trở nên ấm áp dễ chịu. Bỗng chốc tôi cảm thấy khoan khoái trong người và bắt đầu thưởng thức căn phòng lộng lẫy sáng rực với bao nhiêu người ăn vận chỉnh tề. Nhưng đột

ngọt công tử Merchant thò tay thọc vào ngực tôi từ phía sau khiến tôi suýt hất đổ ly rượu.

“Một đóa hồng nhỏ tuyệt đẹp bị lệch chỗ,” Hấn mỉm cười ma mãnh. Tôi nhìn hấn lưỡng lự. Giordano không chuẩn bị cho tôi cách đối phó tình huống này. Thế nên tôi cũng không biết phải ứng xử thế nào trong trường hợp sờ mó duyên dáng ở thế kỷ 18. Tôi đưa mắt nhìn Gideon cầu cứu nhưng hấn mãi chuyện với góa phụ trẻ kia nên không để ý gì khác. Vào thời của tôi, tôi sẽ bảo thẳng cha Merchant liệu mà giữ kiêu sờ soạng bản thủ kia ở nhà làm của riêng, nếu không thì mặt hấn sẽ lệch chứ không phải bông hồng. Nhưng trong hoàn cảnh này tôi thấy phản ứng thế hơi... bất lịch sự. Tôi đành mỉm cười: “Ô, xin cảm ơn anh. Tôi không hề để ý thấy.”

Gã Merchant cúi người. “Tôi luôn sẵn sàng phục vụ quý cô.” Trơ tráo không tưởng tượng nổi. Nhưng ở cái thời phụ nữ không có quyền bầu cử như thế này thì chẳng có gì phải ngạc nhiên nếu họ không được tôn trọng.

Tiếng nói cười và trò chuyện lắng dần khi cô Fairfax mũi dọc dừa mặc váy xanh lá tới bên cây duong cặm. Cô vén gọn áo váy và bắt đầu lướt lên hàng phím. Cô chơi không tệ, riêng chỉ có giọng cô hơi nghịch nhĩ. Giọng cô... cao kinh khủng, thiếu chút nữa thì có lẽ người ta sẽ nhầm với tiếng còi huyết chó.

“Rất tươi mát, phải không?” Gã Merchant kia lại rút đầy ly của tôi. Tôi kinh ngạc (và cũng nhẹ cả người) khi thấy hấn tỉnh bơ thò tay bóp ngực quý bà Brompton, lấy cớ là ở đó vương sợi tóc. Quý bà Brompton có vẻ như không lấy làm phiền, chỉ mắng hấn là đồ dê cụ và lấy quạt gõ một phát lên tay hấn (à há, vậy dùng quạt vì mục đích này!). Rồi bà và cô em họ kéo tôi tới bên chiếc sofa hoa xanh gần cửa sổ. Họ để tôi ngồi giữa.

“Ở đây cô có thể tránh được những ngón tay nhóp nhúa,” Quý bà Brompton âu yếm vỗ lên đầu gối tôi. “Chỉ có đôi tai là vẫn bị hành hạ!”

“Uống đi!” Cô em họ khê bảo. “Cô cần đến nó! Cô Fairfax mới chỉ vừa bắt đầu.”

Chiếc sofa trông thế mà cứng ngắc, lưng ghế lại choãi ra sau, rất khó tựa, trừ phi tôi định chìm ngấm trong đồng váy áo lũng bùng. Rõ ràng là những chiếc sofa ở thế kỷ 18 không được dùng để nghỉ ngơi thư giãn.

“Tôi không biết, tôi ít uống rượu,” Tôi lưỡng lự. Lần uống duy nhất tôi uống là cách đây hai năm, trong tiệc pyjama của Cynthia. Đó vốn là một

buổi tiệc lành mạnh, không có con trai, chỉ có bím bím và mấy đĩa phim *High School Musical*. Cả một bát ô tô đầy kem vani, nước cam và vodka... Vodka nham hiểm ở chỗ vị của nó lẫn trong kem vani khiến người ta không thể phát giác, và rõ ràng nó có tác dụng khác nhau với mỗi người. Sau ba ly, Cynthia nhào ra giật tung cửa sổ và hét vọng khắp Chelsea: “Zac Efron, em yêu anh!” Leslie gục đầu bên bồn cầu nôn thốc nôn tháo. Peggy tỏ tình với Sarah (“Cậu đẹp quá, lấy tớ chứ”), còn Sarah lại khóc tu tu mà không hiểu sao. Tệ nhất là trường hợp của tôi. Tôi nhảy chồm chồm trên giường của Cynthia, liên miêng gào thét *Breaking free*. Khi bố Cynthia bước vào phòng, tôi đang gí cái lược chải đầu của Cynthia làm micro vào mặt ông và rú lên: “Hát cùng tớ nào, cậu đầu hói kia! Lắc hông đi.” Đến tận hôm sau tôi cũng không thể nào tự lý giải nổi.

Sau vụ bê bối nhục nhã ấy, tôi và Leslie cương quyết tránh thật xa bia rượu (và bố Cynthia, mấy tháng liền). Từ đó tới giờ bọn tôi vẫn tuân thủ điều này. Dù là cũng hơi kỳ cục khi mình là người tỉnh táo duy nhất giữa đám bạn bè say túy lũy. Như bây giờ chẳng hạn.

Tôi lại cảm thấy ánh mắt của bá tước Saint Germain từ góc phòng đối diện chĩa về phía mình, và gáy tôi nhột nhột khó chịu.

“Nghe đồn bá tước biết đọc ý nghĩ của người khác,” Quý bà Brompton cạnh tôi thì thào. Và thế là tôi quyết định tạm thời hủy bỏ lệnh cấm rượu. Chỉ tối nay thôi. Chỉ vài ngụm. Để trấn áp nỗi sợ hãi của tôi trước bá tước. Và tất cả những thứ khác.

Rượu punch đặc biệt của quý bà Brompton có tác dụng nhanh bất ngờ, mà không chỉ với riêng tôi. Hết ly thứ hai, tất cả đều thấy giọng hát kia không đến nỗi nào. Sau ly thứ ba thì bọn tôi bắt đầu đập chân theo nhịp. Tôi thậm chí cho đây là buổi tiệc thú vị nhất trong đời. Thật đấy. Mọi người ở đây phóng túng hơn tôi tưởng nhiều. Nói đúng hơn là phóng túng hơn ở thế kỷ 21. Ánh sáng vô cùng hoành tráng. Sao trước đó tôi không phát hiện ra là hàng trăm ngọn nến lung linh khiến ai nấy trong phòng đều có làn da dát vàng? Đến cả bá tước thỉnh thoảng lại mỉm cười với tôi từ cuối phòng cũng vậy.

Ly thứ tư khiến lời cảnh báo trong nội tâm (“Cảnh giác! Đừng tin bất cứ ai!”) im bặt. Thực tế duy nhất còn làm tôi khó chịu là Gideon chỉ để mắt tới cô nàng váy xanh.

“Giờ thì tại chúng ta đã được tôi luyện đầy đủ,” Quý bà Brompton rớt cuộc lên tiếng, đứng lên vỗ tay rồi tới bên cây dương cầm. “Cô Fairfax thân yêu! Lại một chương trình tuyệt đỉnh như mọi khi,” Bà hôn lên má Fairfax rồi ấn cô ngồi xuống chiếc ghế gần nhất. “Còn bây giờ, mọi người hãy dành một tràng vỗ tay nồng nhiệt cho ngài Merchant và quý cô Lavinia. Không, không, hai vị không được từ chối, chúng tôi đều biết hai người đã bí mật tập với nhau.”

Bên cạnh tôi, cô em họ của quý bà Brompton rú lên như fan nhí của một boy band, trong khi gã thợ bóp vú tiến ra chiếc dương cầm, vung tay điệu nghệ chơi một hợp âm rải mạnh mẽ. Quý cô Lavinia xinh đẹp mỉm cười tươi rói nhìn Gideon rồi tiến lên phía trước trong bộ váy xanh bồng bênh. Tôi nhận ra cô ấy không trẻ như tôi tưởng. Nhưng giọng thì quá đẹp! Hệt như Anna Netrebko trong nhà hát thánh phòng hoàng gia tại Covent Garden mà tôi nghe cách đây hai năm. Ừ thì có thể không hẳn như Netrebko, nhưng dù sao cũng rất đáng thưởng thức. Nếu như người ta mê nhạc kịch loại phức hợp của Ý. Thật lòng mà nói tôi không ưa thể loại này cho lắm, nhưng nhờ món rượu punch mà giờ tôi lại thấy thích. Nhạc kịch Ý hẳn có vị trí đỉnh cao ở thế kỷ 18. Mọi người trong phòng đều khoan khoái. Chỉ riêng cô còi huyết ch... à nhầm, cô Fairfax là phát ý ra mặt.

“Tôi bắt cóc em một chút được chứ?” Gideon từ phía sau tới bên sofa và cúi xuống mỉm cười với tôi. Tất nhiên, khi cô nàng váy xanh bận chuyện khác, hẳn mới chợt nhớ đến tôi. “Bá tước sẽ rất vui nếu em tới trò chuyện cùng ông ấy một chút.”

Ừ nhỉ, đúng rồi, còn vụ này nữa. Tôi lấy hơi thật sâu, cầm ly rượu trút một hơi xuống họng. Khi đứng lên, tôi có cảm giác lâng lâng dễ chịu trong đầu. Gideon cầm chiếc ly đã cạn từ tay tôi, đặt nó xuống chiếc bàn xính xắn bên cạnh.

“Có rượu trong này?” Hẳn thì thẫn.

“Không, chút punch thôi,” Tôi cũng thì thẫn. Ôi, nên nhà ở đây hình như không được phẳng cho lắm. “Tôi tuyệt đối không uống rượu, anh biết không? Một trong những quy tắc tối thượng của tôi. Không có rượu người ta vẫn có thể vui mà.”

Gideon nhượng mảy rồi chìa tay cho tôi vịn. “Em vui thế thì tôi cũng mừng.”

“Ừ, có đi có lại mà,” Tôi xác nhận. Ôi trời, nà nhà ở thế kỷ 18 thật bấp bênh. Sao trước đó tôi không để ý nhỉ. “Ý tôi là, cô ta tuy hơi già so với anh, nhưng chắc anh chẳng lấy làm phiền lòng đâu nhỉ. Cả việc cô ta này nọ với ngài công tước gì gì đấy. Không, buổi tiệc thật tuyệt. Mọi người ở đây đáng yêu hơn tôi tưởng nhiều. Thật *delectable* và *đỏm dáng*.” Tôi nhìn sang phía gã thợ sờ mó đang chơi dương cầm và bản nhái của Netrebko. “Và... rõ ràng họ rất thích hát hò. Thật đáng mến. Người ta chỉ muốn nhảy phắt lên cùng tham gia.”

“Cẩn thận đấy,” Gideon thì thầm trong lúc dẫn tôi tới bên chiếc sofa nơi bá tước đang ngồi. Khi thấy bọn tôi lại gần, ông ta đứng dậy mau lẹ như một chàng trai trẻ, miệng nhoe nhoét cười đầy mong đợi.

Được rồi, tôi nghĩ bụng và ngẩng cao đầu. Cứ làm như tôi không hề nhờ Google mà biết là ông không phải bá tước thật sự. Cứ làm như ông thực sự sở hữu hẳn một thái ấp chứ không phải là một tên bịp bợm với xuất xứ mờ ám. Cứ làm như ông không hề bóp cổ tôi trong lân gặp trước. Và cứ làm như tôi chưa nhấp giọt rượu nào.

Tôi buông Gideon, túm lấy lớp lụa đỏ nặng, xòe váy và nhún người chào thật thấp và chỉ ngẩng lên khi bá tước chìa ra bàn tay đeo đầy nhẫn và đồ trang sức.

“Cô bé yêu quý,” đôi mắt màu sô cô la của ông ta lấp lánh thích thú khi ông khẽ nắm tay tôi. “Ta rất ngưỡng mộ vẻ duyên dáng của cô. Sau bốn ly punch đặc biệt của quý bà Brompton, người khác thậm chí còn không lè nhè nói nổi tên mình.”

Ồ, ông ta đã đếm. Tôi cúi mặt hối lỗi. Thực ra là năm ly. Nhưng chúng cũng xứng đáng! Dù gì tôi cũng không hề nuối tiếc cảm giác ngọt ngào vì nhiều nỗi sợ hãi khác nhau. Tôi không hề thấy thiếu vắng sự tự ti của bản thân. Không, tôi thích cái Tôi say rượu của mình. Ngay cả khi tôi đi đứng hơi loạng choạng.

“*Merci pour le compliment*,” Tôi lầm bầm.

“Tuyệt vời!” Bá tước thốt lên.

“Cháu xin lỗi, lẽ ra cháu phải để ý hơn,” Gideon nói.

Bá tước cười khê. “Chàng trai thân mến của ta, cháu còn bận chuyện khác. Quan trọng nhất trong buổi tối hôm nay là chúng ta tiêu khiển, phải không? Nhất là khi huân tước Alastair, người mà ta nhất định phải giới

thiệu với cô bé đáng yêu này, tới giờ vẫn chưa xuất hiện. Nhưng ta nghe nói ông ta đang trên đường đến đây.”

“Một mình?” Gideon hỏi.

Bá tước mỉm cười. “Không quan trọng.”

Phiên bản Anna Netrebko dành cho người nghèo và gã thợ sờ vú vừa kết thúc bản độc tấu của họ bằng một hợp âm bay bổng. Bá tước buông tay tôi ra để vỗ tay tán thưởng. “Cô ấy thật tuyệt phải không? Một tài năng lớn, và lại còn rất xinh đẹp.”

“Vâng,” Tôi đáp rồi cũng vỗ tay theo, cố gắng làm sao để không vỗ thành nhịp nện bột. “Làm chiếc đèn chùm kia rung rinh được như thế không phải chuyện dễ.” Vừa vỗ tay vừa phải giữ thăng bằng khiến tôi hơi loạng choạng.

Gideon đỡ lấy tôi. “Thật quá đáng,” hắn thốt lên giận dữ, môi ghé sát tai tôi. “Chúng ta đến đây chưa được hai tiếng mà em đã say bí tử! Em nghĩ gì mà lại làm thế?”

“Anh nói *bí tử* nhé, tôi sẽ mách lại với Giordano,” Tôi cười khúc khích. Trong không khí ồn ào này thì cũng chẳng ai nghe thấy. “Hơn nữa cần nhằn giờ đã quá muộn. Phải nói là nước xa không cứu được rượu punch gần.” Đang nói thì tôi bị nấc cụt. “Ôi, xin lỗi.” Tôi nhìn quanh. “Những người khác còn say hơn tôi, thế nên không cần anh giả bộ lên giọng đạo đức đâu. Tôi vẫn kiểm soát được mọi thứ. Cứ buông tôi ra, tôi đứng vững như bàn thạch.”

“Tôi *cảnh cáo* em,” Gideon thì thầm, nhưng hắn buông tôi ra thật.

Để chắc ăn, tôi đứng giạng chân ra một chút. Có ai nhìn được gì dưới cái váy rộng thùng thình này đâu.

Bá tước thích thú quan sát bọn tôi. Nét mặt của ông ta tràn đầy vẻ kiêu hãnh của một người đàn ông. Tôi lén nhìn ông ta và nhận được nụ cười khiến tim tôi ấm lại. Sao tôi lại phải sợ ông ta đến thế? Cố gắng lắm tôi mới nhớ lại được những gì ông Lucas kể: đích thân người này cầm dao cắt cổ tổ tiên của ông ta...

Quý bà Brompton lại rào bước lên cảm ơn Merchant và quý cô Lavinia về màn trình diễn của họ. Nhưng, trước khi cô Fairfax kịp nhồm dậy lần nữa, bà đã yêu cầu một tràng pháo tay nồng nhiệt dành cho vị khách mời danh dự tối nay, bá tước Saint Germain bí ẩn lừng danh, người từng chu du

khắp thiên hạ. “Ngài ấy đã hứa với tôi rằng hôm nay, chúng ta sẽ được thưởng thức tài nghệ vĩ cầm của ngài,” Bà nói. Huân tước Brompton ôm ngay một hộp đàn chạy tới, nhanh hết mức cái bụng phệ của ông ta cho phép. Khán giả đã ngấm rượu punch rú lên hào hứng. Đây đúng là một bữa tiệc trên cả tuyệt vời.

Bá tước mỉm cười, lấy cây vĩ cầm ra khỏi hộp và bắt đầu lên dây. “Ta không bao giờ dám khiến bà thất vọng, thưa quý bà Brompton,” Ông ta nói dịu dàng. “Nhưng những ngón tay già nua của ta không còn nhanh nhẹn như cái thuở ta còn cùng lên sân khấu với anh chàng Giacomo Casanova nhiều tai tiếng ở cung đình Pháp nữa... Và mấy ngày gần đây ta còn bị bệnh gút hành hạ.”

Tiếng thở dài và xì xào ùng loạt vang lên trong phòng.

“... Và vì thế, tối nay ta muốn giao lại chiếc vĩ cầm này cho anh bạn trẻ của ta,” Bá tước tiếp lời.

Gideon hơi sững sốt lúc đầu. Nhưng khi bá tước nhướn mày “*Mời cậu!*”, hắn khẽ cúi người cầm đàn và mã vĩ, tiến tới bên cây dương cầm.

Bá tước nắm tay tôi. “Còn chúng ta hãy ngồi xuống ghế thưởng thức buổi hòa nhạc chứ?Ồ, không cần phải run thế đâu. Ngồi đi, cô bé. Tuy giờ cô chưa biết, nhưng từ chiều qua ta và cô đã trở thành hai người bạn thân. Bởi chúng ta đã có một cuộc nói chuyện cực kỳ, cực kỳ thân mật và có lẽ đã giải tỏa được tất cả mọi băn khoăn.”

Hả?

“Chiều qua?” Tôi lặp lại.

“Đối với ta là thế,” Bá tước bảo. “Đối với cô thì cuộc gặp này vẫn còn ở tương lai.” Ông ta bật cười. “Cô thấy không, tính ta thích phức tạp.”

Tôi chăm chú nhìn ông ta. Chính vào lúc này, Gideon bắt đầu chơi đàn khiến tôi quên hẳn đi mình định hỏi đi đâu gì. Ôi Chúa ơi! Cũng có thể là do món rượu này, nhưng, wow! Một cây vĩ cầm thế kia đúng là sexy! Chỉ riêng cách Gideon cầm nó trong tay và đặt xuống dưới cằm! Hắn không cần phải làm thêm gì cũng đã khiến tôi ngây ngất. Hàng mi dày của hắn phủ bóng trên gò má, mấy lọn tóc rủ xuống trán khi hắn chạm cây vĩ xuống dây đàn. Lúc những âm thanh đầu tiên vang lên trong phòng, tôi gần như rún thở. Ôi tiếng đàn thật mong manh và tan chảy khiến tôi bỗng dưng muốn khóc. Thường thì vĩ cầm đứng gần cuối trong danh sách những nhạc

cụ tôi thích. Thật ra thì tôi chỉ thích xem chúng trên phim, gọi là để làm nền cho một vài khoảnh khắc nhất định. Nhưng tất cả mọi thứ ở đây đều đẹp không ngờ: giai điệu ngọt ngào cay đắng và chàng trai ngân lên ra giai điệu ấy từ cây đàn. Tất cả mọi người trong phòng đều rún thờ lắng nghe, còn Gideon hoàn toàn chìm đắm trong bản nhạc, cứ như xung quanh không còn ai khác.

Tôi chỉ nhận thấy mình đang khóc khi bá tước chạm vào má và nhẹ nhàng đón lấy một giọt nước mắt trên ngón tay. Tôi giật bản mình.

Ông cúi xuống mỉm cười, trong đôi mắt nâu thẫm lấp lánh ánh nhìn ấm áp. “Đừng vì thế mà xấu hổ, cô bé,” Ông ta nói khẽ. “Nếu cô không thế, có lẽ ta sẽ rất thất vọng.”

Chính tôi cũng thấy kinh ngạc khi đáp lại nụ cười của ông ta (Thật sao! Sao tôi lại có thể làm thế! Đây chính là người đã bóp cổ tôi cơ mà!).

“Đó là bản gì thế ạ?” Tôi hỏi.

Bá tước nhún vai. “Ta cũng không biết. Ta đồn rằng người ta còn phải sáng tác nó đã.”

Một tràng pháo tay vang dội cả căn phòng khi Gideon chơi xong. Hắn mỉm cười cúi chào và xin từ chối không chơi thêm, tuy nhiên không cưỡng nổi vòng tay của quý cô Lavinia xinh đẹp. Cô ta quắp chặt lấy tay hắn khiến hắn không còn cách nào hơn ngoài việc tha theo cô ta tới bên sofa.

“Anh ấy thật tuyệt phải không?” Quý cô Lavinia thốt lên. “Nhưng ngay từ khi trông thấy đôi bàn tay này, tôi đã biết chúng sinh ra để làm những điều phi thường.”

“Tôi cá là thế,” Tôi lẩm bẩm. Tôi chỉ muốn đứng dậy, cốt để không bị quý cô Lavinia nhìn từ trên xuống, nhưng không tài nào nhòe dậy nổi. Rượu punch đã vô hiệu hóa toàn bộ cơ bụng của tôi.

“Một nhạc cụ tuyệt hảo, thưa bá tước,” Gideon nói rồi trao chiếc đàn lại cho bá tước.

“Một cây Stradivari. Do chính tay nghệ nhân làm cho ta,” Bá tước mở miệng đáp. “Ta muốn tặng nó cho cậu, anh bạn trẻ. Tối nay chính là thời điểm thích hợp cho việc chuyển giao trang trọng này.”

Gideon hơi đỏ mặt. Vì mừng, tôi đoán thế. “Cháu... cháu không thể...” Hắn nhìn vào đôi mắt nâu của bá tước rồi cúi xuống: “Đây quả là một vinh dự lớn đối với cháu, thưa bá tước.”

“Đối với ta cũng vậy,” Bá tước nghiêm trang đáp.

“Ôi trời,” Tôi lẩm bẩm. Hai người yêu mến nhau thật.

“Cô cũng có năng khiếu âm nhạc như anh kết nghĩa của cô chứ, cô Gray?” Quý cô Lavinia hỏi.

Không, có lẽ không. Nhưng để có năng khiếu như cô thì dễ, tôi nghĩ bụng. “Tôi chỉ thích hát,” Tôi nói.

Gideon trừng mắt cảnh cáo.

“Hát!” Quý cô Lavinia kêu lên. “Giống tôi và cô Fairfax.”

“Không,” Tôi cương quyết. “Tôi không hát được giọng cao như cô Fairfax,” tôi đâu phải cái còi, “cũng có thể tích phổi như quý cô. Nhưng đúng là tôi thích hát.”

“Tối nay có lẽ chúng ta đã thưởng thức đủ âm nhạc,” Gideon bảo.

Trông quý cô Lavinia giận ra mặt.

“Đương nhiên là chúng tôi sẽ rất vui mừng, nếu như một lần nữa hân hạnh được vinh dự nghe *quý cô*,” Gideon vội vàng nói thêm và bực bội nhìn tôi. Lần này say mềm nên tôi không chấp.

“Anh chơi... tuyệt quá,” Tôi nói. “Khiến tôi phát khóc! Thật đấy.”

Hắn nhếch mép cười như thể tôi vừa nói đùa, rồi cất chiếc Stradivari vào hộp.

Huân tước Brompton ục ịch nâng hai ly rượu punch tới và đảm bảo với Gideon rằng ông ta vô cùng ngưỡng mộ tài hoa của hắn, rằng thật đáng tiếc khi ngài Alastair để lỡ mất cao trào của buổi dạ tiệc.

“Anh nghĩ là Alastair còn tới đây tối nay?” Giọng bá tước khá bất bình.

“Tôi đảm bảo với ngài,” Huân tước Brompton nói và đưa một ly cho tôi. Tôi uống một ngụm lớn. Ôi, ngon thế chứ. Chỉ cần nghĩ là đã say rồi. Sẵn sàng tóm lấy chiếc lược, nhảy chồm chồm trên giường và hát “Breaking free”, bất kể có hay không có Zac Efron!

“*My lord*, ngài nhất định phải thuyết phục cô Gray lên trình diễn tiết mục gì đó,” Quý cô Lavinia nói. “Cô ấy thích hát lắm.”

Có gì đó là lạ trong giọng cô ta khiến tôi phải cảnh giác. Cô ta buộc tôi phải nghĩ tới Charlotte. Trông cô ta khác hẳn, nhưng tôi đảm bảo vẫn có một Charlotte ẩn sâu đâu đó trong chiếc váy xanh kia. Cái loại người luôn

sẵn sàng vạch ra bằng được sự tằn tuồng của những người xung quanh, cốt để họ nhận ra cô ta tuyệt vời và độc nhất vô nhị ra sao. Tởm!

“Được thôi,” Tôi nói và cố gắng nhòe dụi từ chiếc sofa. Lần này tôi thành công. Tôi thậm chí còn đứng vững. “Vậy thì tôi sẽ hát.”

“Cái gì?” Gideon lắc đầu quầy quậy. “*Không bao giờ*. Tôi e là món rượu punch này...”

“Cô Gray, được nghe cô hát sẽ là một niềm vui lớn đối với chúng tôi,” Huân tước Brompton nói và nháy mắt lia lịa đến nỗi chiếc cảm mười lăm ngón của ông ta lúc lắc. “Và nếu lý do là món rượu punch thì càng tốt chứ sao. Mời cô theo ta lên phía trước. Ta sẽ giới thiệu cô với mọi người.”

Gideon nắm chặt vai tôi. “Không hay ho gì đâu,” Hấn bảo. “Thưa huân tước Brompton, tôi xin ngài, cô em kết nghĩa của tôi chưa bao giờ hát trước công chúng...”

“Cái gì mà chả có lần đầu tiên,” Huân tước Brompton kéo tôi đi tiếp. “Chỉ toàn người trong nhà. Cậu đừng phá hỏng cuộc vui!”

“Chính xác. Anh đừng phá hỏng cuộc vui,” Tôi hất tay Gideon ra. “Anh có đem theo cái lược nào không? Tôi sẽ hát hay hơn nếu cầm lược.”

Trông Gideon khá nản lòng. “Làm gì có,” Hấn nói rồi leo đèo theo sau tôi và huân tước Brompton tới bên cây dương cầm.

Tôi nghe thấy tiếng bá tước khẽ cười sau lưng.

“Gwen...” Gideon nghiêng rằng. “Em làm ơn đừng trò ngớ ngẩn này lại.”

“Penelope,” Tôi chỉnh hấn, dốc một hơi cạn rồi đưa ly cho hấn. “Anh nghĩ sao, họ sẽ thích *Over the rainbow*? Hay là,” Nói tới đây tôi bật cười khúc khích, “*Hallelujah*!”

Gideon thở dài. “Em không thể làm thế. Xuống đây ngay với tôi!”

“Không, hiện đại quá, đúng không? Để xem nào...” Trong khi huân tước Brompton giới thiệu với những lời to tát, tôi nhẩm lại danh sách các bài hát của tôi trong đầu. Thợt sờ vú Merchant bước tới. “Quý cô có cần người đệm đàn xướng tằn không?” Hấn hỏi.

“Không, cô ấy cần... thứ khác kia,” Gideon nói rồi ngẩng phịch xuống ghế bên cây dương cầm. “Xin em, Gwen...”

“*Pen* chứ,” tôi nói. “Tôi biết tôi sẽ hát bài gì. *Don’t cry for me, Argentina*. Bài này tôi thuộc hết và giai điệu có vẻ hợp với mọi thời, anh có thấy thế không? Nhưng có lẽ họ không biết nước Argentina...”

“Em không định làm mình bẽ mặt trước bàn dân thiên hạ đấy chứ?”

Quả là một nỗ lực đáng yêu để dọa tôi, nhưng vô ích trong hoàn cảnh này. “Anh nghe đây,” Tôi khẽ thì thầm đầy tin cậy. “Tôi chẳng thèm quan tâm đến đám người kia. Thứ nhất là bọn họ đã ngỏm hết từ hai trăm năm nay, và thứ hai là tất cả đều đang hứng chí và say mèm, tất nhiên là ngoài anh ra.”

Gideon khẽ rên lên khi áp trán vào lòng bàn tay, chống cùi tay lên mấy phím liền.

“Anh, à quên, quý ông có biết bài *Memory* không? Từ vở *Cats*^[21]?” Tôi hỏi Merchant.

“Ồ, tiếc là tôi không biết,” Merchant đáp.

“Không sao, vậy thì tôi sẽ hát thay,” Tôi nói như đinh đóng cột và quay mặt về phía khán giả. “Bài hát này tên là *Memory*, kể về... một con mèo thất tình. Nhưng nói theo nghĩa rộng thì nó cũng phù hợp với loài người chúng ta.”

Gideon ngẩng phắt lên kinh hoàng nhìn tôi. “Xin em...” Hắn lặp lại.

“Chúng ta sẽ không kể chuyện này với ai,” Tôi nói. “Được không? Coi như đây là bí mật của chúng ta.”

“Đã đến lúc rồi. Tiểu thư Gray độc nhất vô nhị, xinh đẹp tuyệt trần sẽ hát cho chúng ta nghe!” Huân tước Brompton kêu lên. “Lần đầu tiên trước công chúng!”

Lẽ ra tôi phải run mới phải, bởi tất cả tiếng chuyện trò đầu ngừng bật và mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía tôi. Nhưng tôi không hề run. Ái chà, món rượu punch này thật diệu thật! Tôi nhất định phải xin công thức.

Mà tôi định hát bài gì nhỉ?

Gideon gõ vài phím dương cầm, tôi nhận ra nhịp đầu tiên. *Memory*. À, chính xác. Tôi mỉm cười cảm kích nhìn Gideon. Thật đáng yêu, hẳn chịu tham gia rồi. Tôi lấy hơi thật sâu. Quan trọng nhất trong bài này là nốt đầu tiên. Nếu hát sai nó, người ta im luôn cũng được. Từ “midnight” phải được ngân lên trong vát mà vẫn không làm chói tai khán giả.

Tôi rất vui vì nghe giọng mình như thể Barbara Streisand. “*Not a sound from the pavement, has the moon lost her memory? She is smiling alone.*”^[22]

Trông kìa, Gideon còn chơi được cả dương cầm. Mà không tệ chút nào. Ôi Chúa ơi, nếu tôi còn chưa si mê hẳn thì chậm nhất là bây giờ đã đến lúc phải si mê hẳn mất thôi. Hẳn thậm chí còn không cần nhìn xuống phím đàn, hẳn chỉ nhìn tôi. Trông hẳn sướng sốt như vừa mới phát hiện ra điều gì đó đáng kinh ngạc. Hay bởi vì trăng là một nàng?

“*All alone in the moonlight I can dream at the old days,*”^[23] Tôi chỉ hát cho riêng hẳn. Căn phòng có độ phản âm rất tốt, nghe cứ như tôi đang hát trực tiếp bằng micro. Hay bởi xung quanh im ắng đến lạ lùng. “*Let the memory live again.*”^[24] Hát ở đây còn vui hơn hát karaoke. Thực sự rất, rất tuyệt vời. Cho dù đây chỉ là một giấc mộng đẹp, cho dù bất cứ lúc nào bố Cynthia cũng có thể bước vào phòng và sấm sét sẽ giáng xuống đầu bọn tôi đi chẳng nữa, đơn giản là khoảnh khắc này rất xứng đáng.

Và lại sẽ không ai chịu tin tôi.

*Thời gian không là gì ngoài thời gian.
Nó là một câu thơ không vần điệu,
và rồi nó sẽ đuổi kịp bạn thôi.*^[25]

BON JOVI

CHƯƠNG 11

Chỉ tiếc là bài hát này rất ngắn. Tôi đã định chèn thêm vào một đoạn, nhưng làm thế có thể phá hỏng cả ấn tượng tốt, nên tôi lại thôi. Tôi tiếc nuối hát những dòng cuối yêu thích: “*If you touch me, you’ll understand what happiness is. Look, a new day has begun.*”^[26] Một lần nữa tôi thấy bài hát này không thể chỉ viết riêng cho lũ mèo. Có lẽ là do món rượu punch, ừ, thậm chí chắc chắn là thế, nên khách dự dạ tiệc có vẻ thích màn trình diễn của bọn tôi không kém gì màn nhạc kịch Ý trước đó. Dù sao họ cũng nhiệt liệt hoan hô và trong lúc quý bà Brompton vội vã tiến lên phía trước, tôi cúi xuống chân thành nói với Gideon: “Cảm ơn anh! Anh thật đáng yêu! Và anh chơi *rất* tuyệt!”

Hắn lại giơ tay ôm lấy đầu như không sao hiểu nổi mình vừa làm gì.

Quý bà Brompton ôm chầm lấy tôi còn gã Merchant hôn lấy hôn để lên má tôi, gọi tôi là “họa mi” và đòi tôi hát thêm.

Tâm trạng tôi phấn khích tới độ tôi sẵn sàng hát tiếp, nhưng Gideon giật mình bật ra khỏi tư thế hóa đá và nắm lấy khuỷu tay tôi. “Tôi chắc chắn rằng Andrew Lloyd Webber sẽ vô cùng phấn khởi nếu biết mọi người ở đây tôn vinh âm nhạc của ông ấy đến thế, nhưng cô em kết nghĩa của tôi cần nghỉ ngơi. Tuần trước cô ấy còn bị viêm họng nặng và lẽ ra phải giữ giọng theo yêu cầu của bác sĩ, nếu không có thể cô ấy sẽ bị mất giọng vĩnh viễn.”

“Trời đất quỷ thần ơi,” Quý bà Brompton kêu lên. “Sao cậu không nói sớm? Cô bé tội nghiệp!”

Tôi hứng chí lắm bậm hát tiếp “I feel pretty” trong *West Side Story*^[27].

“Tôi... Rượu punch của quý bà thật hiệu nghiệm,” Gideon nói. “Tôi nghĩ nó khiến người ta trở nên bất cần trước mọi sự trên đời.”

“Ồ, đúng thế,” Mặt quý bà Brompton rạng rỡ. Bà hạ giọng nói tiếp: “Cậu vừa lật tẩy bí quyết giữ khách của chúng tôi. Khắp London, ai nấy đều ganh tị với không khí vui vẻ náo nhiệt trong những buổi tiệc của chúng tôi. Người ta còn tranh giành giấy mời dự tiệc. Nhưng phải mất mấy năm tôi mới tinh lọc ra được công thức và tôi nghĩ, khi nào gần đất xa trời tôi mới chịu truyền lại nó.”

“Tiếc quá,” Tôi đáp. “Nhưng đúng thế: buổi dạ tiệc này thú vị hơn tôi tưởng nhiều! Thế mà người ta cứ bảo với tôi rằng đây chỉ là một buổi tụ tập buồn tẻ và gượng gạo...”

“... cô quản giáo của cô ấy hơi bảo thủ,” Gideon ngắt lời tôi. “Và phải nói là đời sống xã hội ở Derbyshire hơi lạc hậu.”

Quý bà Brompton cười khúc khích. “Ồ, đúng vậy, tôi tin là thế. Ôi, cuối cùng thì huân tước Alastair cũng tới!” Bà nhìn ra cửa. Huân tước Brompton đang chào đón người khách mới. Đó là một người đàn ông trung niên (thật khó đoán, do bộ tóc giả trắng như tuyết ông ta đội trên đầu), mặc áo đuôi tôm thêu chỉ lấp lánh và đính đầy đá quý khiến người ông ta sáng rực. Vầng hào quang này còn nổi bật hơn nhờ người đàn ông mặc đồ đen bên cạnh. Người này quấn áo choàng đen, tóc đen như hắc ín đi cùng làn da màu ô liu. Và từ xa tôi đã trông thấy hai mắt sâu hoắm, hệt như mắt của Rakoczy. Giữa đám khách khứa vận quần áo và trang sức sắc sảo, trông hẳn như người ngoài hành tinh. “Tôi cứ tưởng hôm nay Alastair không cho chúng ta vinh dự được tiếp ngài. Nếu ai hỏi thì tôi thú thật: ngài ấy không đến thì cũng chẳng có gì là bi kịch. Sự hiện diện của ngài ấy không hề góp phần làm không khí thoải mái và vui vẻ hơn. Tôi sẽ thử dụ ngài ấy uống một ly punch rồi sau đó mời qua hội chơi bài ở nhà bên...”

“Còn chúng tôi sẽ cố cải thiện tâm trạng của ngài bằng lời ca tiếng hát,” Merchant ngả xuống bên cây dương cằn. “Quý cô Lavinia, tôi có vinh dự này chứ? *Così fan tutte*^[28]?”

Gideon đặt tay tôi lên tay hắn rồi dẫn tôi đi vài bước sang bên cạnh. “Quý tha ma bắt, em uống bao nhiêu thế hả?”

“Vài ly,” Tôi thú nhận. “Chắc chắn trong công thức bí mật còn có thứ gì đó ngoài rượu. Hay rượu ngài đáng? Giống trong bộ phim bi thảm có Nicole Kidman đóng. *Moulin Rouge*.”

Tôi thở dài. “*The greatest thing you’ll ever learn is just to love and be loved in return.*”^[29] Tôi cá là anh cũng biết chơi bài này.”

“Tôi nói một lần cho rõ: Tôi *ghét* nhạc kịch,” Gideon thốt lên. “Em cố thêm vài phút nữa được không? Cuối cùng thì huân tước Alastair cũng tới, chào hỏi lão xong là chúng ta có thể đi ngay.”

“Giờ đã đi rồi? Tiếc thế,” Tôi nói.

Gideon lắc đầu nhìn tôi. “Hắn là em đã mất hết mọi cảm giác về thời gian. Nếu có thể thì tôi đã dúm đầu em xuống nước lạnh.”

Bá tước Saint Germain bước tới bên bọn tôi. “Đó là một màn trình diễn... rất đặc biệt,” Ông ta nhướng mày nhìn Gideon.

“Cháu xin lỗi,” Gideon thở dài nhìn những người mới tới. “Trông huân tước Alastair có vẻ mập hơn dạo trước.”

Bá tước bật cười. “Cậu đừng tưởng bở. Kẻ thù của ta vẫn rất tráng kiện. Chỉ vài nay Rakoczy mới trông thấy hắn đấu kiếm ở chỗ Galliano, tất cả những tay kiếm trẻ đầu không chơi nổi hắn. Đi theo ta, ta rất nóng lòng muốn thấy mặt hắn.”

“Hôm nay ông ấy rất *đáng mến*,” Tôi thì thầm với Gideon trong khi chúng tôi theo chân bá tước. “Anh biết không, trong lần gặp trước, ông ấy làm tôi sợ chết khiếp, nhưng hôm nay tôi thấy bá tước giống như một người ông. Tôi thấy quý ông ấy. Bá tước thật hảo tâm khi tặng anh cây đàn Stradivari. Chắc nó đáng giá cả gia tài nếu đem rao bán trên eBay. Ồi, sao mọi thứ vẫn rung rinh thế nhỉ.”

Gideon đặt tay lên eo tôi. “Tôi thề sẽ giết em sau khi xong việc,” Hắn lầm bầm.

“Tôi nói nhịu rồi à?”

“Chưa,” Hắn đáp. “Nhưng tôi tin là không phải đợi lâu.”

“Tôi đã bảo với ngài rằng quý ông đây có thể tới bất cứ lúc nào, đúng không?” Huân tước Brompton đặt một tay lên vai người đàn ông lấp lánh ánh vàng, tay kia lên vai bá tước. “Nghe đâu hai ngài đã biết nhau. Huân tước Alastair, anh chưa bao giờ hé răng về chuyện anh quen bá tước Saint Germain lừng danh.”

“Đây không phải việc mà tôi hay đem ra khoe,” Huân tước Alastair vênh váo nói. Người áo đen với làn da ô liu đứng sau ông ta một quãng cất

giọng khàn khàn bồi thêm: “Đúng như thế.” Đôi mắt đen của hắn như muốn đốt thủng lỗ chỗ khuôn mặt bá tước, nhìn là biết hắn căm ghét bá tước tới mức nào. Trong chốc lát tôi chợt nghĩ đến việc hắn đang giấu một thanh kiếm đâu đó bên trong áo choàng và sẽ rút ra bất cứ lúc nào. Tôi không hiểu nổi vì sao hắn lại mặc chiếc áo choàng kia. Thứ nhất là ở đây đủ ấm, thứ hai là trong không khí lễ hội như thế này mà ăn mặc thế thì thật bất lịch sự và kỳ dị.

Huân tước Brompton mặt mày rạng rỡ nhìn tứ phía, cứ như ông ta không hề nhận thấy chút thù địch nào.

Bá tước tiến lên. “Huân tước Alastair, thật hân hạnh! Ngay cả khi chúng ta đã quen nhau nhiều năm trước, ta vẫn chưa bao giờ quên ngài,” Ông ấy bảo.

Vì đứng ngay sau bá tước Saint Germain nên tôi không trông thấy vẻ mặt của ông, nhưng hình như ông mỉm cười. Giọng ông vui vẻ và thân thiện: “Ta vẫn còn nhớ những lần chúng ta trò chuyện về chế độ nô lệ và đạo lý, và ta đã vô cùng kinh ngạc khi thấy ngài có thể phân biệt hai chuyện này hoàn hảo đến như vậy, hết như cha ngài.”

“Bá tước chưa từng quên đi đâu gì bao giờ,” Huân tước Brompton khâm phục nói. “Trí não của ngài quả là vô song! Tháp tùng ngài có mấy ngày mà tôi đã học được nhiều hơn cả cuộc đời tôi trước đó. Ví dụ như anh có biết bá tước biết chế ra đá quý nhân tạo?”

“Có, dĩ nhiên này ta biết,” Ánh mắt huân tước Alastair trở nên lạnh lùng hơn. Người tháp tùng ông thì thở nặng nhọc, như chuẩn bị phát cơn cuồng sát. Tôi chiêm ngưỡng chiếc áo choàng của hắn như bị thôi miên.

“Theo trí nhớ của ta thì khoa học không hẳn là lĩnh vực sở trường của huân tước Alastair,” Bá tước nói. “Ồ, ta thật bất lịch sự quá.” Ông bước sang bên để mọi người nhìn thấy tôi và Gideon. “Ta muốn giới thiệu hai bạn trẻ tuyệt vời này với ngài. Thật lòng mà nói, đây là lý do duy nhất để ta có mặt ở đây. Ở cái tuổi này, người ta tránh tụ tập và tối thường đi ngủ sớm.”

Trông thấy Gideon, đôi mắt huân tước tròn tròn kinh ngạc.

Huân tước Brompton len thân hình đồ sộ của ông vào giữa tôi và Gideon. “Huân tước Alastair, cho phép tôi giới thiệu con trai tử tước

Batten với anh? Còn đây là tiểu thư Gray xinh đẹp, người được tử tước đỡ đầu.”

Cú nhún chân của tôi trông không đủ kính nể theo nghi lễ vì hai lẽ: Thứ nhất vì tôi sợ mất thăng bằng. Thứ hai vì lão huân tước vênh váo đến nỗi khiến tôi quên bém là tôi đang phải đóng vai một cô nương không một xu dính túi được tử tước Batten bảo trợ. Nhưng này, chính tôi cũng là cháu gái của một huân tước với gia tộc nổi tiếng lâu đời. Hơn nữa, ở thời của tôi, ngu ồn gốc xuất thân đâu còn quan trọng, tất cả mọi người đều bình đẳng, không phải vậy sao?

Nếu là khi khác, có lẽ ánh mắt của huân tước Alastair đã khiến máu đang chảy trong mạch tôi đóng băng. Nhưng món rượu punch lại là chất chống đông đáng tin cậy, thế nên tôi nhìn lại thật kiêu hãnh. Dù sao thì ông ta cũng không để ý tôi lâu. Gideon mới chính là người khiến ông ta không rời mắt trong khi huân tước Brompton vui vẻ nói chen ngang.

Không ai thêm giới thiệu người áo đen tháp tùng huân tước Alastair. Và có vẻ như cũng không ai nhận thấy hắn đang trừng mắt nhìn tôi qua vai huân tước và rít lên: “Người! Quý dữ mắt lam! Người sẽ sớm xuống địa ngục.”

Sao vậy? Giờ thì hơi quá đáng rồi đấy. Tôi nhìn Gideon cầu cứu, hắn đang nhoẻn miệng gượng cười. Nhưng hắn chỉ lên tiếng khi huân tước Brompton định đi đón vợ, và vài ly rượu punch.

“Huân tước Brompton, không dám phiền ngài,” Hắn bảo. “Dù sao chúng tôi cũng sớm phải chia tay. Cô em tôi vẫn còn khá yếu sau trận ốm dài và cũng không được thức khuya.” Hắn lại đặt một tay lên eo tôi, tay kia nắm lấy khuỷu. “Như ngài thấy đấy, cô ấy đứng còn không vững.”

Hắn thật có lý! Nhà đúng là đang chao đảo khó chịu dưới chân tôi. Tôi cảm kích tựa vào hắn.

“Ô, tôi quay lại ngay!” Huân tước thốt lên. “Thế nào phu nhân của tôi cũng sẽ nài được hai người ở lại.”

Bá tước Saint Germain mỉm cười nhìn theo. “Ông ấy quả là người chu đáo, người yêu hòa bình như ông ấy sẽ không chịu nổi, nếu chúng ta cãi nhau.”

Huân tước Alastair nhìn Gideon với vẻ thù địch ra mặt. “Nếu ta nhớ không nhầm thì hồi đó hắn còn là hầu tước Welldone gì đấy. Còn bây giờ

lại là con trai của tử tước. Giống hệt như người, có vẻ đệ tử của người cũng có chí lừa bịp. Thật đáng tiếc.”

“Người ta gọi đó là ẩn danh ngoại giao,” Bá tước đáp, vẫn với nụ cười trên môi. “Nhưng tất nhiên anh chẳng hiểu gì. Nói gì thì nói: ta nghe nói trong lần gặp cách đây mười một năm, hai người rất thích thưởng thức cuộc đấu kiếm tay đôi nho nhỏ.”

“Ta luôn thưởng thức *bất cứ* cuộc đấu kiếm nào,” Huân tước Alastair nói. Ông ta làm như không hề nghe thấy người tháp tùng của mình rít lên: “Hãy bấm nát kẻ thù của Chúa bằng thanh kiếm của thiên sứ và tổng lãnh thiên sứ!” Hắc thần nhiên nói tiếp: “Và kể từ đó tới giờ ta cũng học thêm được vài chiêu. Ngược lại, đệ tử của người có vẻ chỉ già đi vài ngày so với mười một năm về trước, và ta đã đích thân chứng kiến là hắc cũng chẳng có thời gian để rèn thêm tay kiếm!”

“*Đích thân* chứng kiến?” Gideon bật cười khinh thị. “Nếu vậy thì lẽ ra ông cũng nên *đích thân* tới mới phải. Nhưng ông lại chỉ cử đám tay chân tới, và tay kiếm của tôi thừa sức nghiền tiếp họ. Qua đó cho thấy: đích thân hành động thì vẫn hơn.”

“Người đang...” Đôi mắt huân tước Alastair nheo lại. “À, người đang nói tới vụ Hyde Park thứ hai tuần trước. Chính xác, lẽ ra ta nên đích thân làm. Dù sao đó cũng chỉ là một ý tưởng bất chợt. Nhưng nếu không nhờ ma thuật và một... *con bé* thì chắc người khó thoát chết.”

“Ta rất mừng khi thấy anh nói chuyện thẳng thắn như vậy,” Bá tước nói. “Bởi vì từ khi đám tay chân của anh muốn lấy mạng anh bạn trẻ này thì ta hơi bất bình... Ta cứ tưởng ta mới là mục tiêu của anh. Tất nhiên anh biết rõ là ta sẽ không dung thứ chuyện đó một lần nữa.”

“Người cứ làm việc của người, còn ta sẽ làm việc của ta,” Huân tước Alastair đáp trả.

Người tháp tùng hắc lại học lên: “Chết đi! Lũ quỷ dữ chết đi!” kỳ cục đến nỗi tôi không còn loại bỏ khả năng hắc đang giấu một thanh kiếm laser dưới áo choàng. Rõ ràng hắc có vấn đề thần kinh. Tôi không còn được phép tăng lò thái độ kỳ cục của hắc.

“Tuy chúng ta không được giới thiệu với nhau và tôi công nhận tôi có chút vấn đề với cách hành xử ở thời này,” Tôi nhìn thẳng vào mắt hắc.

“Nhưng làm nhảm về chết chóc với quỷ dữ thì tôi thấy tuyệt đối không phù hợp.”

“Con quỷ kia, đừng nói chuyện với ta!” Darth Vader lố măng nói. “Ta vô hình trước đôi mắt lam ngọc của ngươi! Và tai ngươi thì không thể nào nghe thấy ta.”

“Ừ, được thế đã tốt,” Tôi đột nhiên muốn về nhà. Hay ít ra được quay trở lại bên chiếc sofa, lưng tựa cứng hay mềm cũng được. Cả căn phòng chằng chằng quanh tôi như con tàu trên biển khơi.

Gideon, bá tước và huân tước Alastair có vẻ tạm thời bị đánh lạc hướng. Họ quên bẵng việc ném vào mặt nhau mấy câu bí hiểm và chỉ còn nhìn tôi một cách kỳ lạ.

“Những thanh kiếm của hậu duệ ta sẽ đâm thủng da thịt các ngươi, Liên minh Firenze sẽ trả thù những gì các ngươi đã gây ra với gia tộc ta, sẽ xóa sổ những gì tồn tại trái ý Chúa ra khỏi thế gian,” Darth Vader nói băng quơ.

“Em đang nói chuyện với ai thế?” Gideon thì thầm.

“Với người kia,” Tôi bám vào hần chặt hơn và chỉ vào Darth Vader. “Ai đó nên bảo hần rằng cái áo choàng của hần trông như c... không hợp thời trang lắm. Và rằng tôi, làm ơn, không phải là quỷ dữ và cũng không muốn bị những thanh kiếm của hậu duệ nhà hần đâm thủng hay bị xóa sổ khỏi trái đất này đâu. *Ồi.*”

Tay Gideon bóp chặt khuỷu tay tôi.

“Trò hề gì thế này, bá tước?” Huân tước Alastair hỏi và đưa tay chỉnh lại cái trâm trang sức to đùng cài trên khăn quàng cổ.

Bá tước chẳng hề để ý đến ông ta. Ánh mắt dưới đôi hàng mi dày chăm chú nhìn tôi. “Thú vị thật,” Ông ấy nói khẽ. “Có lẽ cô bé có khả năng nhìn thấu linh hồn đen tối và rối rắm của anh, huân tước Alastair.”

“Cô ấy uống hơi nhiều rượu, tôi ngại là cô ấy đang mê sảng,” Gideon nói rồi nghiêng răng nói vào tai tôi: “Em *ngậm miệng lại* cho tôi nhờ!”

Tôi sợ rúm người lại vì đột nhiên hiểu ra những người khác không hề nhìn và nghe thấy Darth Vader. Bởi hần chỉ là một hồn ma chết tiệt! Nếu không say đến thế, có lẽ tôi đã nhận ra được điều này từ trước. Ngu hết phần thiên hạ chưa? Cả trang phục lẫn kiểu tóc của hần không hề hợp với thế kỷ này, và lẽ ra, cùng lắm là tới khi hần rít lên mấy lời thống thiết kia, tôi đã phải biết mình đang đối diện với ai, hay đúng hơn là với cái gì.

Huân tước Alastair ngửa cổ ra sau và nói: “Cả hai chúng ta đều biết, linh hồn ai thuộc về quỷ dữ, thưa bá tước. Với sự phù hộ của Chúa, ta sẽ ngăn cản việc những... *quái nhân* này được sinh ra trên cõi đời!”

“Bị những lưỡi kiếm của Liên minh Firenze thần thánh đâm thủng,” Darth Vader ngân nga phụ họa.

Bá tước bật cười. “Anh vẫn chưa hiểu được quy luật của thời gian, Alastair. Chỉ riêng việc hai người này đang đứng ngay trước mặt anh cũng đủ để chứng minh rằng dự định của anh sẽ thất bại. Có lẽ anh không nên dựa dẫm quá nhiều vào sự phù hộ của Chúa trong chuyện này. Và vào lòng kiên nhẫn của ta.” Đột nhiên, ánh mắt và giọng nói của bá tước lạnh băng. Tôi nhận thấy vị huân tước kia giật mình lùi lại. Trong chốc lát, nét kiêu ngạo trên gương mặt hắn biến mất, chỉ còn trơ lại nỗi sợ hãi.

“Tự anh đã kết liễu đời mình bằng cách thay đổi luật chơi,” Bá tước nói bằng chính cái giọng khiến tôi sợ chết khiếp trong lần gặp trước. Đột nhiên tôi lại tin được rằng ông ta có thể đích thân cắt cổ người khác.

“Lời hăm dọa của người chẳng ích gì với ta,” Huân tước Alastair thì thào đáp, nhưng nét mặt của hắn đã phản lại hắn. Tái xanh như xác chết, hắn đưa tay lên ôm lấy cổ họng.

“Hai người không định bỏ đi sớm như vậy chứ?” Quý bà Brompton nhanh nhẩu tiến lại trong bộ váy bông bành và vui vẻ nhìn cả bọn.

Nét mặt bá tước Saint Germain thư thái trở lại, chỉ còn vẻ phúc hậu đáng mến. “À, đây chính là nữ chủ nhà tuyệt vời của chúng ta. Ta phải công nhận rằng, danh tiếng của phu nhân quả thật không ngoa, *My lady*^[30]. Đã lâu rồi ta mới có dịp vui thế này.”

Huân tước Alastair xoa cổ. Sắc hồng dần trở lại trên gương mặt hắn.

“Quý Satan! Quý Satan!” Darth Vader phẫn nộ gào lên. “Chúng ta sẽ chém nát người, chúng ta sẽ tự tay móc cái lưỡi dối gian kia ra...”

“Ta, cũng như những bạn trẻ này, rất lấy làm tiếc khi phải cáo lui,” Bá tước mỉm cười nói tiếp. “Nhưng quý bà sẽ sớm gặp lại họ, trong vũ hội của huân tước Pympoole-Bothame và phu nhân.”

“Khách có quý thì hội mới vui,” Lady Brompton nói. “Bởi vậy tôi sẽ rất mừng nếu lại sớm được nghênh tiếp ngài tại nhà tôi. Và những bạn trẻ tuyệt vời của ngài. Đó là một vinh hạnh lớn đối với tất cả chúng tôi.”

“Vớì chúng tôi cũng vậy,” Gideon đáp. Hắn cẩn thận buông tôi ra, như thể không dám chắc liệu tôi có tự đứng nổi. Mặc dù căn phòng vẫn còn chông chênh như con thuyền và những ý nghĩ trong đầu tôi dường như đang say sóng ác liệt (ví luôn thế cho tiện), tôi vẫn cố gắng hết sức khi chào từ biệt và không phụ sự chỉ dạy của Giordano, đặc biệt là của James. Chỉ có huân tước Alastair và hồn ma đồng hành còn đang mãi mê phun ra những lời đe dọa là tôi chẳng thềm để mắt. Tôi nhún chân cúi chào huân tước và quý bà Brompton, cảm ơn họ về buổi tối tuyệt vời và chẳng hề chớp mi khi huân tước Brompton để lại trên tay tôi một nụ hôn ướt nhoẹt.

Tôi nhún người thật thấp chào bá tước, nhưng lại không dám ngược mắt lên nhìn ông thêm một lần nữa. Khi ông khẽ bảo: “Hẹn chiều qua gặp lại,” Tôi chỉ gật đầu và cúi mặt đứng đợi, cho tới khi Gideon tới bên và nắm lấy tay tôi. Lòng đầy cảm kích, tôi để hắn dìu ra khỏi salon.

•§•

“Chết tiệt, Gwendolyn, đây không phải một buổi tiệc tùng với các bạn cùng trường! Sao em lại có thể?” Gideon cục cằn phủ đánh bộp chiếc khăn lên vai tôi. Trông hắn cứ như chỉ muốn nắm cổ tôi lắc thật mạnh.

“Tôi xin lỗi,” Tôi lặp lại không biết tới lần thứ mấy.

“Huân tước Alastair chỉ tới cùng một đứa tiểu đồng và người đánh xe,” Rakoczy khẽ nói. Hắn vừa đột nhiên xuất hiện từ sau lưng Gideon như quỷ hiện hình. “Lối đi và nhà thờ đều đảm bảo. Tất cả các ngõ ngách đều được canh giữ.”

“Vậy thì đi thôi,” Gideon nói và túm tay tôi.

“Ta cũng có thể công cô ấy,” Rakoczy đề nghị. “Trông cô ấy có vẻ như đi không vững.”

“Thế thì tuyệt, nhưng, thôi cảm ơn,” Gideon nói. “Chỉ có vài bước thì chắc cô ấy còn tự đi được, phải không?”

Tôi gật đầu chắc nịch.

Con mưa nặng hạt hơn. Rời khỏi salon sáng rực của huân tước Brompton, con đường xuyên qua bóng tối dẫn về nhà thờ càng rùng rợn hơn so với lúc đến. Bóng tối lại trở nên sống động, tôi đoán trong mỗi

ngóc ngách đâu có bóng người rình rập, luôn sẵn sàng xông ra tấn công bọn tôi. Đường như những cái bóng đang rít lên: “... *xóa sổ tất cả những gì tồn tại trái với ý Chúa ra khỏi thế gian.*”

Đường như cả Gideon cũng không ưa con đường này cho lắm. Hắn đi nhanh đến nỗi phải vất vả lắm tôi mới theo kịp. Hắn không nói lời nào. Tiếc là trời mưa không khiến đầu óc tỉnh táo, cũng không làm đường bớt chao đảo. Vì thế tôi nhẹ cả người khi về tới nhà thờ. Gideon ấn tôi ngã xuống băng ghế trước ban thờ. Trong lúc hắn trao đổi vài lời với Rakoczy, tôi nhắm mắt nguyện rửa sự ngu si của mình. Tất nhiên món punch kia cũng có những phản ứng phụ tích cực, nhưng rốt cuộc, lẽ ra tôi vẫn nên nghe theo Leslie cũng như lời cam kết tẩy chay bia rượu của bọn tôi. Người ta cứ phải vấp thật đau rồi mới chịu khôn ra.

Giống như khi tôi tới, chỉ có duy nhất một ngọn nến le lói trên ban thờ. Ngoài vầng sáng nhỏ bé chập chờn này, cả nhà thờ chìm trong bóng tối u ám. Khi Rakoczy đi khỏi, “Thuộc hạ của ta đã canh tất cả lối ra vào và cửa sổ tới khi hai người quay về hiện tại”, thì nỗi sợ hãi chiếm lĩnh tôi. Tôi ngược nhìn Gideon đang đứng cạnh ghế băng.

“Ở trong này cũng rùng rợn hết như bên ngoài. Sao ông ta không ở lại đây?”

“Vì lịch sự.” Hắn khoanh tay lại. “Ông ấy không muốn nghe tôi la mắng em. Nhưng đừng lo, chúng ta chỉ có một mình. Người của Rakoczy đã kiểm tra mọi góc ngách.”

“Còn bao lâu nữa thì chúng ta quay về?”

“Không lâu nữa đâu. Gwendolyn, em biết là em làm gàn như ngược lại hoàn toàn những việc lẽ ra em nên làm? Mà thực ra lúc nào em chả thế.”

“Lẽ ra anh không nên để tôi một mình mới phải, tôi cá đó cũng là việc gàn như ngược lại hoàn toàn những việc lẽ ra anh nên làm!”

“Đừng có đổ tội cho tôi! Thoạt tiên em uống say mềm, sau đó em đòi hát nhạc kịch và cuối cùng em lại còn cư xử như một người điên chính ngay trước mặt huân tước Alastair! Mấy lời nhảm nhí về đạo kiếm ma quỷ là cái quái gì vậy?”

“Tôi không phải là người gây chuyện. Mà là cái con ma rùng r...” Tôi cắn môi. Tôi không thể nói đi đâu này với hắn, chẳng nói thì hắn cũng thấy tôi đủ kỳ dị rồi.

Gideon hoàn toàn hiểu sai sự im lặng đột ngột của tôi. “Ôi không! Em làm ơn đừng nôn! Hoặc nếu nôn thì đi ra góc nào tránh xa tôi ra một chút.” Mặt hắn lộ vẻ kinh tởm. “Trời ạ, Gwendolyn, quá chén trong tiệc tùng thì cũng chẳng sao, nhưng không phải là trong buổi tiệc *này!*”

“Tôi không buồn nôn.” Đúng hơn là chưa. “Và tôi chẳng bao giờ uống khi đi dự tiệc, bất kể Charlotte đã kể gì với anh.”

“Cô ấy không kể cho tôi chuyện gì cả,” Gideon nói.

Tôi buộc phải bật cười. “ừ, tất nhiên là không. Chị ấy cũng không hề khẳng định là tôi và Leslie xí xốn với tất cả con trai trong lớp, cả với tất cả con trai lớp trên nữa?”

“Cô ấy nói thế để làm gì?”

Để làm gì hả? Có lẽ vì chị ta là mục phù thủy tóc đỏ nham hiểm chẳng? Tôi cố gỡ đầu, nhưng tay tôi không len nổi vào nút tóc đồ sộ. Thế là tôi đành rút một chiếc kẹp tóc làm gãy gỡ đầu. “Tôi xin lỗi, thật đấy! Người ta có thể nói đủ thứ về Charlotte, nhưng chắc chắn chị ấy thậm chí còn không thêm *ngủi* món rượu punch kia.”

“Đúng thế,” Gideon nói và đột nhiên mỉm cười. “Nhưng nếu thiếu rượu punch mà những người kia lại không được nghe Andrew Lloyd Webber trước hẳn hai thế kỷ thì thật đáng tiếc.”

“Chính xác... mặc dù đến mai tôi còn xấu hổ muốn chui xuống đất.” Tôi úp mặt vào tay. “Thú thực ra là ngay bây giờ.”

“Thế là tốt,” Gideon bảo. “Như vậy nghĩa là rượu đã giảm dần tác dụng. Nhưng tôi vẫn muốn hỏi: Em cần lược làm gì?”

“Thay micro chứ làm gì,” Tôi lẩm bẩm qua kẽ tay. “Ôi trời ơi, tôi thật kinh khủng.”

“Nhưng giọng em hay đấy,” Gideon nói. “Ngay cả tôi là người ghét nhạc kịch còn thấy thích.”

“Nếu ghét, sao anh lại có thể chơi bản ấy hay đến thế?” Tôi đặt tay xuống đầu gối nhìn hắn. “Anh thật khiến người ta kinh ngạc! Có chuyện gì anh không làm được không?” Ôi trời, nghe cứ như tôi đang tung hô thần tượng.

“Không! Em cứ việc coi tôi là Chúa,” Hắn mỉm cười. “Nghe em nói vậy thật dễ thương. Đi thôi, sắp đến lúc rồi. Chúng ta cần về vị trí xuất phát.”

Tôi đứng dậy, cố giữ dáng thẳng hết mức.

“Lại đây,” Gideon chỉ đạo. “Đi thôi, đừng bứt rứt như thế. Nói cho cùng thì tối nay đã thành công. Có thể nó diễn ra hơi khác so với hình dung, nhưng tất cả đều theo đúng kế hoạch. Kia, đứng yên.” Hắn dùng cả hai tay ôm lấy eo kéo tôi lại gần cho tới khi lưng tôi chạm vào ngực hắn. “Em cứ dựa vào tôi.” Hắn im lặng một hồi. “Xin lỗi em, vừa rồi tôi hơi nóng nảy.”

“Cho qua rồi.” Tôi nói dối một chút. Nhưng đây là lần đầu tiên Gideon mở miệng xin lỗi về cách cư xử của hắn. Cũng có thể do rượu, hoặc do rượu đã nhạt đi, nhưng tôi thực sự rất cảm động.

Bọn tôi im lặng đứng như thế hồi lâu và nhìn lên ánh nến chập chồn phía trước. Những cái bóng giữa các cột có vẻ cũng đang chuyển động, hắt lên sàn và góc nhà nhiều hoa văn tối màu. “Huân tước Alastair - sao ông ấy lại ghét bá tước đến thế? Chuyện cá nhân?”

Gideon bắt đầu nghịch một lọn tóc buông trên vai tôi. “Tùy theo cách nghĩ của mỗi người. Nghe thì có vẻ đao to búa lớn, nhưng Liên minh Firenze trên thực tế là một dạng công ty gia đình từ nhiều thế kỷ. Trong những lần vượt thời gian về thế kỷ 16, bá tước vô tình gây xung đột với gia đình bá tước Madrone ở Firenze. Hoặc có thể nói người ta hoàn toàn hiểu sai khả năng của ông ấy. Vượt thời gian không hợp với quan niệm về tôn giáo của vị bá tước kia, ngoài ra, hình như còn có hiểu nhầm gì đó với cô con gái. Dù thế nào thì ông bố cũng cho rằng mình đang đối mặt với quỷ dữ và cảm thấy được Chúa giao nhiệm vụ hủy diệt cái mầm mống từ địa ngục ngoi lên ấy.” Giọng hắn đột nhiên thật gần bên tai tôi, và trước khi nói tiếp, môi hắn khẽ chạm lên cổ tôi. “Khi bá tước Madrone qua đời, con trai ông ta thừa kế, sau đó đến cháu ông ta và cứ tiếp tục như thế. Huân tước Alastair là người cuối cùng trong số những người bị mê hoặc bởi ý tưởng trừ tà, em cứ nghĩ vậy cũng được.”

“Hiểu rồi,” Tôi nói, không hẳn đúng sự thật. Nhưng nghe có vẻ khớp với những gì tôi đã nghe và thấy trước đó. “Mà này, anh đang hôn tôi đấy à?”

“Không, chỉ gần như vậy thôi,” Gideon lầm bầm, môi hắn đã gần chạm da tôi. “Dù sao thì tôi cũng không muốn lợi dụng lúc em đang say mèm và coi tôi như Chúa. Nhưng tôi cũng thật khó để...”

Tôi nhắm mắt, dụi đầu vào vai hắn. Gideon kéo tôi sát hơn.

“Như tôi đã bảo, em cứ gây khó dễ cho người ta. Cứ lúc nào ở trong nhà thờ với em thì tôi lại nghĩ linh tinh...”

“Có một chuyện mà anh không biết về tôi...” Tôi nhắm mắt nói. “Có đôi khi, tôi trông thấy... tôi có thể trông thấy... những người thực ra đã chết từ lâu... có đôi khi tôi có thể nhìn và nghe thấy họ. Ban này cũng thế. Tôi nghĩ người mà tôi nhìn thấy bên cạnh huân tước Alastair có thể chính là vị bá tước người Ý nọ.”

Gideon im lặng. Có lẽ hắn đang cân nhắc xem nên tế nhị giới thiệu cho tôi một bác sĩ tâm thần giỏi.

Tôi thở dài. Lẽ ra tôi nên giữ kín đi đâu này. Chưa đủ phiền hà hay sao, bây giờ có lẽ hắn lại còn nghĩ tôi bị điên?

“Bắt đầu rồi, Gwendolyn,” Hắn đẩy tôi ra một chút, xoay tôi lại đối diện với hắn. Trời quá tối để có thể đoán được nét mặt của hắn, nhưng tôi thấy hắn không cười. “Trong mấy giây nữa, khi tôi biến mất, em làm ơn đứng yên ở đây. Sẵn sàng chưa?”

Tôi lắc đầu. “Chưa hẳn.”

“Giờ tôi sẽ buông em ra,” Hắn nói và đúng lúc đó cũng biến mất luôn. Chỉ còn mình tôi ở lại với những bóng đen trong nhà thờ. Nhưng chỉ mấy giây sau, tôi thấy nôn nao trong dạ và những cái bóng bắt đầu quay vòng.

“Con bé đây rồi,” Tiếng ông George vang lên. Tôi nhắm mắt lại vì chói. Nhà thờ sáng trưng. So với ánh nến vàng dịu ở nhà quý bà Brompton thì ánh đèn halogen quả thực rất khó chịu.

“Ồn cả,” Gideon nhìn tôi thăm dò. “Ông có thể đóng hộp y tế lại, bác sĩ White.”

Bác sĩ White cầu nhàu gì đó không rõ. Đúng là trên điện thờ bày biện đủ thứ máy móc khiến người ta liên tưởng đến chiếc bàn di động trong phòng mổ.

“Ôi trời ạ, bác sĩ White, kìm kẹp mạch máu đây phải không?” Gideon bật cười. “Hình dung của ông về dạ tiệc ở thế kỷ 18 thật là độc đáo.”

“Ta chỉ muốn phòng mọi khả năng có thể,” Bác sĩ White dọn đồ vào túi.

“Chúng ta rất nóng lòng chờ hai đứa báo cáo,” Ông Falk de Villiers bảo.

“Đầu tiên cháu muốn thoát khỏi thứ trang phục này đã,” Gideon tháo khăn quàng cổ.

“Mọi chuyện... thuận lợi cả chứ?” Ông George lo lắng liếc nhìn tôi.

“Vâng,” Gideon rút cái khăn ra chỗ khác. “Mọi thứ theo đúng kế hoạch. Tuy huân tước Alastair đến muộn hơn một chút so với dự đoán, nhưng vẫn kịp gặp bọn cháu.” Hắn nhìn tôi mỉm cười. “Gwendolyn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Người thực sự được tử tước Batten bảo trợ cũng không thể cư xử hoàn hảo hơn.”

Tôi không tránh khỏi đỏ bừng mặt.

“Ta sẽ rất vui nếu được báo tin này với Giordano,” Ông George đầy tự hào và chìa tay ra cho tôi. “Không phải vì ta mong chờ đi đâu gì khác...”

“Không, tất nhiên không,” Tôi lầm bầm.

Caroline thì thầm đánh thức tôi: “Chị Gwenny, đừng hát nữa! Ngượng quá! Chị phải đến trường rồi!”

Tôi bật dậy nhìn nó chăm chăm. “Chị đã *hát!*”

“Chị bảo gì?”

“Em vừa bảo chị đừng hát nữa.”

“Em bảo chị dậy đi!”

“Vậy là chị không hát?”

“Chị chỉ ngủ thôi,” Caroline lắc đầu nói. “Nhanh lên, chị lại muộn rồi. Mẹ dặn em bảo chị không được dùng dầu tắm của mẹ!”

Dưới vòi hoa sen, tôi cố lảng tránh những ký ức về ngày hôm qua nhưng không thể. Bởi vậy tôi phung phí thêm ít phút để áp trán vào cửa buồng tắm và lầm bầm “tất cả chỉ là mơ thôi.” Đã thế, đầu tôi còn đau như búa bổ.

Thật may là khi tôi xuống được phòng ăn thì bữa sáng đã sắp xong. Xemerius treo người trên đèn chùm, đầu lắc lư.

“Thế nào, tỉnh rồi hả, ma men?”

Quý bà Arista chăm chú nhìn tôi từ đầu tới chân. “Cháu chủ ý chỉ tô một bên mắt?”

“Ơ, không ă.” Tôi đã định quay đi, nhưng mẹ nói: “Ăn sáng đi đã con! Chải mi sau cũng được.”

“Bữa sáng luôn là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày,” Bác Glenda phụ thêm.

“Vớ vẩn!” Bà Maddy nói. Bà khoác áo trong nhà, ng ỡ bó gối trên ghế bành cạnh lò sưởi như một cô bé. “Người ta bỏ qua bữa sáng cũng được, làm thế tiết kiệm được khối calo để đổi lấy một ly rượu vang vào buổi tối. Hoặc hai ly. Hay ba.”

“Nhà cậu có vẻ có truyền thống bia rượu,” Xemerius nói.

“Ừ, cứ nhìn hình dáng của cô là biết,” Bác Glenda thì thào.

“Ta có thể hơi béo, nhưng không khiếm thính nhé, Glenda,” Bà Maddy nói.

“Lẽ ra cô cứ ở lại phòng mà ngủ,” Quý bà Arista nói. “Nếu cô ngủ đầy giấc thì bữa sáng cũng thoải mái hơn cho mọi người.”

“Tiếc là tôi không có quyền lựa chọn!” Bà Maddy nói.

“Tối qua bà lại tiên tri,” Caroline giải thích cho tôi.

“Ừ, đúng thế,” Bà Maddy nói. “Thật kinh khủng. Thật *buồn*. Nó khiến ta thót tim. Trái tim hồng ngọc được mài giũa tinh xảo lấp lánh trong ánh mặt trời... Nó nằm tít trên mỏm núi.”

Tôi không biết có nên nghe tiếp.

Mẹ mỉm cười với tôi. “Ăn chút gì đi con. Một chút hoa quả cũng được. Và đừng nghe bà.”

“R ỡ con sư tử kia tới...” Bà Maddy thở dài. “Bộ lông vàng tuyệt đẹp...”

“Uuuuuh,” Xemerius thốt lên. “Tớ cá là có cả đôi mắt xanh lấp lánh.”

“Trên mặt em có vết bút màu,” Tôi bảo Nick.

“Suyt,” Nó đáp. “Giờ đang đến đoạn gay cấn.”

“Khi sư tử thấy trái tim nằm đó, nó bèn giơ móng vuốt hất văng trái tim xuống vực, sâu thật sâu,” Bà Maddy bi thảm ôm ngực. “Lúc rơi xuống, trái tim vỡ tan thành hàng trăm mảnh nhỏ. Ta nhìn kỹ lại thì hóa ra chúng là những giọt máu đỏ...”

Tôi nuốt nước bọt. Đột nhiên tôi thấy buồn nôn.

“Ồi,” Xemerius nói.

“Tiếp theo thì sao ạ?” Charlotte hỏi.

“Có thể thôi,” Bà Maddy nói. “Chỉ có vậy, nhưng cũng đủ kinh khủng.”

“Ồ,” Nick thất vọng thốt lên. “Đoạn đầu hay thế cơ mà.”

Bà Maddy giận dữ nhìn nó. “Nhóc con, ta có viết kịch bản phim đâu!”

“May quá,” Bác Glenda lẩm bẩm. Rồi bác ấy quay sang phía tôi, mở miệng định nói gì đó rồi lại thôi.

Thay vào đó là Charlotte: “Gideon kể là em đã hoàn thành buổi dạ tiệc khá tốt. Tôi phải nói là tôi thấy nhẹ cả người. Tôi nghĩ *tất cả* đều thấy nhẹ người.”

Tôi tảng lờ, ngược nhìn cái đèn chùm trách móc.

“Thực ra tối qua tớ đã định kể cho cậu chuyện cô nàng cầu tiến ăn tối ở nhà Gideon. Nhưng, biết nói thế nào nhỉ? Hôm qua cậu... không được khỏe,” Xemerius nói.

Tôi phì mũi.

“Viên đá lấp lánh của cậu mời cô ta ở lại ăn tối đấy chứ, đâu phải lỗi của tớ.” Xemerius nhún chân lấy đà, bay qua bàn tới chỗ dành cho bà Maddy. Nó ngã xuống hàng hoàng, cái đuôi thần lằn quăn gợn quanh chân. “Nếu tớ là hắc, tớ cũng sẽ làm thế. Thứ nhất, cô ta đã trông em trai hộ hắc suốt cả ngày, sau đó lại còn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và là áo cho hắc.”

“*Cái gì?*”

“Tớ đã bảo đây không phải lỗi của tớ. Dù sao thì hắc cũng cảm kích tớ nổi cứ nằng nặc muốn thể hiện khả năng nấu spaghetti thật nhanh cho ba người... Tâm trạng hắc mới vui vẻ làm sao. Cứ như thể hắc vừa mới ghi bàn. Giờ cậu ngậm miệng lại đi, mọi người đang trở mắt ra rồi kìa.”

Đứng là họ đang làm thế thật.

“Cháu đi tô nốt mắt bên kia,” Tôi nói.

“Có lẽ em nên phủ thêm chút má hồng,” Charlotte nói. “Mách nước cho em thế.”

“Ghét quá! Ghét quá! Ghét quá!”

“Ôi trời! Chỉ vì chị ta là áo cho hấn?” Leslie lắc đầu nhìn tôi. “Thật là... Vớ vẩn!”

“Hấn còn *nấu* cho chị ta ăn,” Tôi rên rầm. “Chị ta ở trong nhà hấn suốt cả ngày!”

“Bù lại thì hấn sờ mó hôn hít cậu trong nhà thờ,” Leslie đáp rồi thở dài.

“Làm gì có.”

“Ừ, nhưng hấn rất muốn thế.”

“Hấn cũng hôn Charlotte!”

“Nhưng chỉ hôn từ biệt lên má!” Xemerius réo thẳng vào tai tôi. “Nếu còn phải lặp lại đi đâu này thêm một lần nữa chắc tớ điên luôn. Tớ chuồn đây. Tớ đến chết vì đám đàn bà các cậu.” Nó vỗ cánh vù lên mái nhà và thành thoi ngự trên đó.

“Tớ không muốn nghe thêm một lời nào nữa,” Leslie nói. “Bây giờ quan trọng hơn là cậu nhớ lại được tất cả những gì người ta đã nói tối qua. Ý tớ là những thứ thực sự quan trọng, cậu biết rồi đấy, mấy chuyện sống còn!”

“Tớ đã kể hết cho cậu những gì tớ biết,” Tôi quả quyết và bóp trán. Nhờ có ba viên aspirin nên đầu tôi đã hết đau, nhưng vẫn còn cảm giác lử đử sau thái dương.

“Hừm,” Leslie cúi xuống nhìn những ghi chép. “Sao cậu không hỏi Gideon xem mười một năm trước, hấn đã gặp huân tước Alastair vào dịp gì và đó là trận đấu kiếm nào?”

“Tin tớ đi, còn khối thứ tớ chưa hỏi hấn!”

Leslie lại thở dài. “Tớ sẽ lập danh sách cho cậu. Thỉnh thoảng cậu có thể nhân tiện hỏi băng quơ vài đi đâu, nếu thấy tiện về chiến thuật và tình hình hormone của cậu cho phép.” Nó cất cuốn vở và nhìn ra cổng trường. “Bọn mình đi lên kéo muộn. Hôm nay tớ nhất định phải có mặt khi Raphael Bertelin lần đầu tiên bước vào lớp. Khổ thân hấn, có lẽ đồng phục học sinh đối với hấn chẳng khác nào bộ áo tù.”

Bọn tôi còn bỏ công đi vòng qua hẻm tường của anh James. Trong không khí hỗn loạn của buổi sáng, tôi có thể nói chuyện với anh ấy mà không sợ bị lộ, nhất là khi Leslie đứng như thể tôi đang nói với nó.

James lấy chiếc khăn tay ướp nước hoa lên che mũi và đưa mắt tìm kiếm xung quanh. “Theo như tôi thấy, hôm nay cô không đem theo con mèo hỗn xược kia.”

“James, anh thử tưởng tượng mà xem, em đã tới dự dạ tiệc của quý bà Brompton,” Tôi nói. “Và em nhún chào hết như anh bảo.”

“Quý bà Brompton, thế cơ đấy,” James nói. “Bà ấy không hẳn là một địa chỉ sang trọng. Nhưng nghe nói những cuộc hội hè ở chỗ bà ấy rất huyền ảo.”

“Ừ, đúng thế. Em cứ tưởng như thế là bình thường.”

“May mà không phải vậy!” James trề môi ra nói.

“Thế nào cũng được, khoảng thứ Bảy tuần sau em được mời tham dự vũ hội ở chỗ bố mẹ anh. Huân tước Pympoole-Bothame và phu nhân.”

“Không thể tin được,” James nói. “Mẹ tôi rất coi trọng nề nếp xã giao.”

“Vâng, xin cảm ơn,” Tôi quay đi. “Đồ tinh tướng!”

“Tôi không có ý chê bai,” James gọi với theo. “Tinh tướng là gì?”

Raphael đã tựa bên cửa lớp khi bọn tôi tới gần. Trông hắn đau khổ đến nỗi bọn tôi phải dừng chân.

“Xin chào, tớ là Leslie Hay, còn đây là Gwendolyn Shepherd bạn tớ,” Leslie nói. “Chúng ta đã làm quen với nhau trước phòng của thầy hiệu trưởng hôm thứ Sáu.”

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt hắn. “May mà các cậu còn nhận ra tớ. Chính tớ còn gặp khó khăn khi hồi nãy đứng trước gương.”

“Ừ,” Leslie công nhận. “Trông cậu cứ như phục vụ bàn trên tàu viễn du. Nhưng dần dần sẽ quen.”

Raphael cười toét miệng.

“Cậu chỉ cần để ý đừng để cà vạt nhúng vào bát xúp,” tôi nói. “Tớ bị thế suốt.”

Leslie gật đầu.

“Hơn nữa đồ ăn thường không nuốt nổi. Còn thì ở đây cũng không đến nỗi. Tớ chắc là cậu sẽ sớm cảm thấy như đang ở nhà.”

“Cậu chưa từng tới miền Nam Pháp thì phải?” Raphael hỏi hơi cay đắng.

“Chưa,” Leslie nói.

“Biết ngay mà. Tớ làm sao có thể cảm thấy như ở nhà tại một đất nước mưa rông rã suốt hăm tư tiếng đồng hồ.”

“Người Anh bọn tớ không thích nghe người ta nói xấu thời tiết của mình,” Leslie nói. “À, cô Counter kìa. May cho cậu, cô ấy rất khoái Pháp. Cô ấy sẽ rất cứng cậu nếu thỉnh thoảng cậu làm như vô tình chèn thêm vài từ tiếng Pháp khi nói.”

“*Tu es mignonne*^[31],” Raphael nói.

“Biết rồi,” Leslie kéo tôi đi tiếp. “Nhưng tớ không thần tượng nước Pháp.”

“Hắn thích cậu,” Tôi quảng đồng sách vở lên bàn.

“Cứ việc,” Leslie nói. “Nhưng tiếc là hắn không phải mẫu người tớ thích.”

Tôi buộc phải bật cười. “Tất nhiên rồi, ha ha!”

“Thôi đi, Gwen. Một trong hai chúng ta mất trí là đủ rồi. Tớ biết kiểu người như hắn. Chỉ toàn gây phiền phức thôi. Hơn nữa hắn chỉ quan tâm vì Charlotte từng nói tớ rất dễ dãi.”

“Và vì trông cậu như con Bertie nhà cậu,” tôi nói.

“Ừ, chính xác, cả vì thế nữa,” Leslie cười. “Hơn nữa khi Cynthia nhảy bổ vào ôm hắn thì hắn sẽ quên tớ ngay. Nhìn kìa, con bé thậm chí còn đi cắt nhuộm tóc mới.”

Nhưng Leslie đã nhầm. Rõ ràng Raphael không hề muốn nói chuyện với Cynthia. Trong giờ ra chơi, tôi và Leslie lại ra băng ghế dưới gốc cây để ngẫm. Leslie đang chăm chú nghiên cứu mảnh giấy ghi dòng mật mã từ cuốn *Ký sĩ xanh* thì Raphael mon men tới gần. Chẳng đợi ai mời, hắn ngả xuống bên cạnh và nói: “Ô, hay thế, *geocaching*.”

“Cái gì?” Leslie bực bội nhìn hắn.

Raphael chỉ tay vào mảnh giấy. “Các cậu không biết *geocaching* à? Đó là một kiểu săn kho báu hiện đại bằng GPS. Những con số kia trông hết như tọa độ địa lý.”

“Không, đây chỉ là... thật à?”

“Đưa tớ xem nào,” Raphael cầm lấy mảnh giấy từ tay Leslie. “Đúng thế. Giả dụ như con số 0 ở trước chữ cái được đặt lên cao và như vậy, nó chỉ *Độ*. Còn các gạch chéo này là để chỉ *Phút* và *Giây*.”

Một tiếng rú vọng tới tận chỗ bọn tôi. Cynthia đang vung chân múa tay nói chuyện với Charlotte trên cầu thang, còn Charlotte thì tức giận quay ra nhìn bọn tôi.

“Ôi trời ạ!” Leslie trở nên hồi hộp hẳn lên. “Như vậy nghĩa là *51 độ, 30 phút, 41.78 giây phía Bắc và 0 độ, 08 phút 49.91 phía Đông?*”

Raphael gật đầu.

“Vậy là nó muốn nói đến một *địa điểm?*” Tôi hỏi.

“Đúng vậy,” Raphael nói. “Một nơi khá nhỏ khoảng bốn mét vuông. Thế, ở đó có gì? Bộ nhớ đệm?”

“Nếu biết thì đã tốt,” Leslie đáp. “Bọn tớ thậm chí còn không biết đó là chỗ nào.”

Raphael nhún vai. “Tìm dễ thôi.”

“Như nào? Có cần máy GPS không? Và nó hoạt động ra sao? Tớ mù tịt chuyện này.” Leslie hồi hộp.

“Nhưng tớ biết. Tớ có thể giúp cậu.” Raphael bảo.

“*Mignonne*^[32].”

Tôi lại nhìn về hướng cầu thang. Giờ ở đó còn có thêm Sarah bên cạnh Cynthia và Charlotte. Cả ba trừng mắt giận dữ nhìn bọn tôi. Leslie không để ý.

“Được. Nhưng phải ngay chiều nay,” Nó nói. “Bọn tớ không còn thời gian.”

“Tớ cũng thế,” Raphael nói. “Vậy thì cứ hẹn nhau lúc bốn giờ trong công viên. Tới lúc đó chắc tớ cũng bắt đuôi được Charlotte rồi.”

“Cậu tưởng dễ lắm đấy.” Tôi nhìn hắn đầy thương hại.

Raphael mỉm cười. “Tớ nghĩ là cậu đánh giá tớ hơi thấp, cô bé vượt thời gian ạ.”

Chúng ta có thể nhìn thấy chiếc cốc rơi từ trên bàn xuống đất vỡ tan, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ thấy chiếc cốc này tự ghép lại và nhảy ngược lên bàn. Sự gia tăng của tính lộn xộn, hay Entropy, phân biệt quá khứ với tương lai và qua đó tạo cho thời gian một chiều hướng.

STEPHEN HAWKING

CHƯƠNG 12

Madame Rossini choàng qua đầu tôi chiếc váy hồng nhạt đẹp như mo thêu những đóa hoa màu kem và vang chát. “Cháu cứ mặc chiếc váy của tuần trước cũng được mà,” Tôi nói. “Chiếc váy hoa xanh. Cháu đang treo nó trong tủ ở nhà, bà chỉ cần bảo cháu một tiếng.”

“Suýt, thiên nga cao cô,” Madame Rossini nói. “Cháu nghĩ người ta trả lương cho ta để làm gì? Để cháu phải mặc lại chiếc váy cũ?” Bà quay sang bận rộn với đồng khuy nhỏ sau lưng tôi. “Ta chỉ hơi hoảng khi cháu phá hỏng kiểu tóc! Ở thời Rococo, một công trình nghệ thuật như thế lẽ ra phải giữ được mấy ngày. Thậm chí vì thế các quý bà còn ngủ ng ời.”

“Vâng, nhưng cháu làm sao tới trường trong bộ dạng như thế,” Tôi nói. Có lẽ tôi đã kẹt ở cửa xe buýt với núi tóc ấy. “Giordano sẽ lo trang phục cho Gideon ạ?”

Madame Rossini tắc lưỡi. “Ồi giờ! Cậu ta bảo không cần ai giúp! Nghĩa là cậu ta sẽ lại mặc những màu u ám và buộc khăn theo kiểu chả ra gì. Nhưng ta chịu thua. Xong, giờ làm gì với mái tóc của cháu nhỉ? Để ta đi lấy cái máy uốn tóc và sau đó chỉ cần buộc l ồng ruy băng vào trong, *et bien*^[33].”

Trong lúc Madame Rossini uốn tóc, tôi nhận được một tin nhắn của Leslie. “Tớ đợi thêm đúng hai phút nữa, nếu *le petit francais* còn chưa tới thì hẳn có thể quên *mignonne*^[34] đi.”

Tôi nhắn lại: “Này, còn những mười lăm phút mới đến giờ hẹn! Bét ra cậu cũng phải cho hẳn thêm mười phút chứ.”

Tôi không kịp đọc lời đáp của Leslie vì Madame Rossini đã cần lấy điện thoại di động chụp lại những bức ảnh lưu niệm giờ đã trở nên bất buộc. Màu hồng hợp với tôi hơn tôi tưởng (ngoài đời, tôi không ưa màu này...) Nhưng còn kiểu đầu thì nom như thể tôi s ờ phải dây điện cao thế.

Sợi ruy băng đỏ tuyệt vọng cố giữ lấy mái tóc chỉ chực bung ra tung tóe. Khi Gideon tới đón tôi, hắn không tài nào nhịn được cười.

“Thôi đi! Muốn cười thì phải cười cậu mới đúng!” Madame Rossini gắt gỏng. “Nhìn lại cậu xem!”

Ừ, chính xác! Nhìn hắn xem! Lẽ ra phải cấm người ta không được trông bảnh đến thế, quần tối màu ngắn đến gối, áo đuôi tôm xanh ve chai khiến mắt hắn lấp lánh.

“Cậu chẳng hiểu gì về thời trang! Nếu không cậu đã đeo chiếc cài áo màu ngọc bích hợp tông với bộ trang phục này. Lại còn thanh kiếm lạc điệu, cậu sắm vai công tử chứ không phải thằng lính!”

“Tất nhiên là bà có lý,” Gideon vẫn còn khúc khích. “Nhưng ít ra thì trông tóc cháu cũng không giống búi phoi sắt mà cháu vẫn dùng cạo nữa.”

Tôi cố làm ra vẻ cao ngạo. “Anh cạo nữa? Anh có nhâm anh với Charlotte không?”

“Gì cơ?”

“Mới đây chị ấy lau dọn cho anh còn gì!”

Trông Gideon hơi ngượng. “Chuyện ấy... nói như thế... không đúng lắm,” Hắn lẩm bẩm.

“Hừ, nếu là anh thì giờ tôi cũng thấy ngượng,” Tôi bảo. “Madame Rossini, làm ơn cho cháu xin cái mũ.” Dù sao cái mũ, một đồng lông hồng hồ lớn, cũng còn đỡ hơn mái tóc này. Nhưng khi nhìn vào gương, tôi biết tôi đã nhầm to.

Gideon lại cười khúc khích.

“Giờ đi được chưa?” Tôi cấm câu.

“Nhớ trông nom thiên nga cao cổ của ta cho cẩn thận, nghe chưa?”

“Cháu luôn thế mà, Madame Rossini.”

“Luôn gì mà luôn,” Tôi nói khi đã ra tới hành lang. Tôi chỉ vào chiếc khăn đen trong tay hắn. “Không cần bịt mắt à?”

“Không, bỏ đi. Vì những lý do đã biết,” Gideon nói. “Và vì cái mũ.”

“Anh vẫn cho là tôi lại sắp dụ anh vào góc rồi nên một gậy lên đầu anh?” Tôi chỉnh lại mũ. “Tôi cũng có nghĩ về chuyện này. Và giờ thì tôi nghĩ lý do thực ra rất đơn giản.”

“Và đó là?” Gideon nhướn mày.

“Anh chỉ tưởng tượng ra thôi. Trong khi bất tỉnh nhân sự nằm đấy, chắc anh đã mơ thấy tôi và sau đó đỡ hết tội lên đầu tôi!”

“Ừ, tôi cũng có nghĩ tới khả năng này,” Hấn công nhận khiêu tôi kinh ngạc. Rồi hấn tóm lấy tay tôi kéo đi. “Nhưng không! Tôi đã nhìn thấy gì thì tôi phải biết chứ.”

“Nhưng sao anh lại không kể với ai là tôi đã dụ anh vào bẫy, như anh tưởng tượng ra?”

“Tôi không muốn họ nghĩ về em tệ hơn nữa.” Hấn mỉm cười. “Thế, em có đau đầu không?”

“Tôi có uống bao nhiêu đâu...” Tôi nói.

Gideon bật cười, “Ừ, có bao nhiêu đâu. Nói là em tỉnh như sáo mới chính xác.”

Tôi hất tay hấn ra. “Chúng ta có thể nói chuyện khác được không?”

“Thôi nào! Không cho phép tôi trêu em một chút sao? Tối qua em thật dễ thương. Ông George cứ tưởng em hoàn toàn kiệt sức khi thấy em ngủ gật trong xe.”

“Cùng lắm là hai phút chứ mấy,” Tôi ngượng ngùng đáp. Có lẽ tôi đã chộp chộp nước dãi hoặc làm chuyện gì tệ hại.

“Hy vọng là em đã đi ngủ ngay.”

“Ờ...” tôi đáp. Tôi chỉ còn nhớ mang máng là mẹ đã gỡ tất cả bốn trăm ngàn cái cặp tằm ra khỏi đầu. Còn tôi thì đã ngủ khì trước khi đầu kịp hạ xuống gối. Nhưng tôi không muốn kể cho hấn. Hấn còn bận vui vẻ với Charlotte, Raphael và món spaghetti.

Gideon đột ngột đứng lại khiến tôi húc thẳng vào hấn và lập tức quên cả thở.

Hấn quay người lại. “Em nghe này...” Hấn lầm bầm. “Hôm qua tôi không muốn nói ra đi đầu này vì tôi nghĩ em say quá. Nhưng bây giờ, khi em tỉnh táo và lại đánh cá cày như mọi khi...” Những ngón tay hấn dịu dàng lướt qua trán tôi, khiến tôi thiếu chút nữa thì thở gấp. Thay vì nói tiếp, hấn hôn tôi. Tôi nhắm mắt trước khi môi hấn chạm môi tôi. Nụ hôn đó khiến tôi say hơn cả rượu punch tối qua. Nó khiến đầu gối tôi mềm nhũn và lòng dạ xốn xang.

Khi buông tôi ra, có vẻ như Gideon đã quên mất hẳn định nói gì. Hắn chống tay lên tường ngay cạnh đầu tôi và nhìn tôi nghiêm nghị. “Không thể cứ tiếp tục như thế này được.”

Tôi cố gắng kiểm soát nhịp thở của mình.

“Gwen...”

Phía sau có tiếng chân bước. Nhanh như cắt, Gideon rút tay lại và quay người đi. Chỉ chớp mắt sau, ông George đã đứng trước mặt bọn tôi. “Hai đứa đây rồi. Chúng ta đợi các cháu từ nãy. Sao Gwendolyn lại không bịt mắt thế?”

“Cháu quên mất. Nhờ ông buộc giúp,” Gideon chìa cái khăn đen ra cho ông George. “Cháu... à... cháu đi trước.”

Ông George thở dài nhìn theo Gideon. Rồi ông nhìn tôi và lại thở dài. “Ta tưởng là ta đã cảnh báo cháu rồi, Gwendolyn,” Ông bịt mắt tôi lại. “Cháu nên cẩn thận với cảm xúc của mình!”

“Vâng,” Tôi sờ lên đôi má phản bội nóng bừng. “Nếu vậy thì lẽ ra ông không nên để cháu ở cùng anh ấy nhiều như thế...”

Đây lại đúng là kiểu logic đặc trưng của Đội Cận vệ. Nếu họ thực sự muốn ngăn cản tôi si mê Gideon, lẽ ra họ phải biến hắn thành một thằng cha đần độn xấu xí: tóc mái ngắn tũn, móng tay cẩu bần và nói ngọng. Cả vụ vĩ cầnn lẽ ra họ cũng nên bỏ đi.

Ông George dẫn tôi đi trong bóng tối. “Cũng có thể đã quá lâu từ khi ta mười sáu tuổi. Ta chỉ còn nhớ người ta dễ bị tác động thế nào ở tuổi đó.”

“Ông George, ông có kể cho ai biết cháu có thể nhìn thấy ma?”

“Không,” Ông George nói. “Ý ta là, ta có thử nhưng không ai chịu nghe. Cháu biết không, Đội Cận vệ toàn là những nhà khoa học và thần học, nhưng họ không mấy hứng thú với cận tâm lý học. Cẩn thận bậc thang.”

“Leslie, bạn cháu, nhưng chắc ông đã biết từ lâu, nó cho rằng đây chính là... phép thuật của loài quạ.”

Ông George im lặng hồi lâu. “Ừ. Ta cũng nghĩ vậy,” Cuối cùng ông cất tiếng.

“Nhưng chính xác trong trường hợp nào thì phép thuật của loài quạ có lợi cho cháu?”

“Cháu yêu, ước gì ta có thể trả lời được câu hỏi đó. Ta đã hy vọng là cháu có thể trông cậy vào trí lực minh mẫn của cháu, nhưng...”

“... nhưng nó đã đi tong, ông định nói thế phải không?” Tôi phì cười. “Có lẽ ông đúng.”

Gideon đợi tôi và ông George trong phòng cất máy đồng hồ cùng Falk de Villiers. Trong lúc khởi động những bánh răng tí xiu trong cỗ máy, ông lảng đãng buông lời khen chiếc váy của tôi.

“Thế này nhé, Gwendolyn, hôm nay là ngày cháu nói chuyện với bá tước Saint Germain. Buổi chiều trước ngày diễn ra dạ tiệc.”

“Cháu biết,” Tôi liếc qua Gideon.

“Nhiệm vụ này không khó khăn lắm đâu,” Ông Falk nói. “Gideon sẽ đưa cháu lên chỗ bá tước rồi lại tới đón cháu về.”

Thế nghĩa là chỉ có mình tôi với bá tước. Ngay lập tức, cảm giác bồn chồn lại xâm chiếm tôi.

“Đừng sợ. Hôm qua hai người chuyện trò rất tâm đầu ý hợp. Em quên rồi sao?” Gideon đặt ngón tay vào máy đồng hồ rồi mỉm cười nhìn tôi. “Sẵn sàng?”

“Sẵn sàng, nếu anh cũng vậy,” Tôi khẽ đáp. Căn phòng tràn ngập ánh sáng trắng rồi Gideon biến mất trước mắt tôi.

Tôi tiến lên một bước rồi chìa tay cho ông Falk.

“Mặt khẩu của ngày: *Qui nescit dissimulare nescit regnare*,” Ông Falk nói, cấn tay tôi nhấn vào mũi kim. Viên hồng ngọc rực sáng, tất cả những gì trước mắt tôi xoáy thành một luồng đỏ thắm.

Vừa hạ cánh xuống là tôi đã kịp quên mất mặt khẩu.

“Mọi chuyện đều ổn,” Tiếng Gideon vang lên ngay cạnh tôi.

“Sao ở đây tối thế? Bá tước đang đợi chúng ta cơ mà. Lẽ ra ông ấy nên đốt vài ngọn nến.”

“Đúng, nhưng ông ấy không biết chính xác nơi chúng ta hạ cánh,” Gideon bảo.

“Sao lại không?”

Tôi không nhìn rõ, nhưng có vẻ như hấn nhún vai. “Ông ấy chưa bao giờ hỏi. Tôi e là ông ấy không thoải mái nếu chúng ta lợi dụng căn phòng

thí nghiệm Giả kim thuật yêu thích của ông ấy để làm đường băng, cẩn thận, quanh đây toàn đồ dễ vỡ...”

Bọn tôi lần mò ra cửa. Ngoài hành lang, Gideon đốt đuốc và rút nó ra khỏi đài. Ánh lửa ném lên tường những cái bóng chập chờn khiến tôi bất giác bước lại gần Gideon. “Cái mặt khâu chết tiệt là gì ấy nhỉ? Phòng trường hợp có ai đó nện vào đầu anh...”

“Qui nescit dissimulare nescit regnare.”

“Ăn xong rồi thì nên nghỉ hoặc đi ngàn bước?”

Hắn bật cười rồi cầm ngọn đuốc trở lại.

“Anh làm gì thế?”

“Tôi chỉ định... À, về việc lúc này, ông George phá đám đúng lúc tôi định nói với em một chuyện rất quan trọng.”

“Có phải về những gì tôi kể với anh trong nhà thờ tối qua? Nếu anh nghĩ tôi bị thần kinh thì tôi có thể hiểu, nhưng bác sĩ tâm thần cũng không giúp được gì đâu.”

Gideon nhú mồm. “Em trật tự một phút được không? Tôi đang phải lấy hết can đảm để tỏ tình với em. Mà tôi thì không có chút kinh nghiệm nào trong việc này.”

“Cái gì?”

“Tôi yêu em,” Hắn nói nghiêm trang. “Gwendolyn.”

Bất giác bụng dạ tôi thắt lại, như khi sợ. Nhưng thực ra là vì vui sướng. “*Thật chứ?*”

“Ừ, *thật!*” Trong ánh đuốc, tôi thấy hắn mỉm cười. “Tôi biết, chúng ta quen nhau còn chưa đầy một tuần. Lúc đầu tôi thấy em quá... ngốc nghếch, và có lẽ tôi đã cư xử như một thằng khốn với em. Nhưng em cũng quá phức tạp, chẳng ai lường trước được em sắp làm gì. Trong một số chuyện em lại còn... à, ờ... quá ngây thơ. Đôi khi tôi chỉ muốn tóm lấy em mà lắc.”

“Được rồi, nhìn là biết anh không có tí kinh nghiệm tỏ tình nào,” Tôi bảo.

“Nhưng rồi em lại rất hài hước, thông minh, và vô cùng dễ thương,” Gideon nói tiếp cứ như hắn không hề nghe tôi nói. “Và tệ nhất là: chỉ cần ở cùng em trong phòng là tôi lại muốn chạm vào em và hôn em...”

“Ừ, đúng là tệ thật,” Tôi thì thào, và tim tôi giật ùng ùng khi Gideon gỡ chiếc ghim cài mũ ra khỏi tóc, quẳng đánh vào đồng lòng gà lông vịt rồi kéo tôi lại hôn. Khoảng ba phút sau thì tôi đã thở không ra hơi, tựa lưng vào tường và cố gắng đứng thẳng.

“Kìa Gwendolyn, em cứ hít vào thở ra bình thường đi chứ,” Gideon vui vẻ nói.

Tôi đẩy hắn ra. “Thôi đi. Anh thật ngạo mạn không chịu nổi.”

“Xin lỗi em. Chỉ là... cảm giác lâng lâng khi biết em quên cả thở vì tôi.” Hắn lại rút bó đuốc ra khỏi đài. “Đi thôi. Bá tước chắc đang chờ rồi.”

Mãi tới khi rẽ sang lối khác, tôi mới nhớ ra cái mũ. Nhưng tôi cũng chẳng muốn quay lại nhặt.

“Kỳ lạ thật, nhưng tôi lại vừa nghĩ là sẽ rất mong chờ những lần phân nhánh hồi khứ buồn về năm 1953,” Gideon nói. “Chỉ có tôi và em, và cô chị họ Sofa...”

Tiếng chân hai đứa vang vang trên lối đi. Tôi dần tỉnh giấc từ giấc mơ hồng thắm ngọt ngào để tự nhắc mình hiện đang ở đâu. Và đang ở thời điểm nào. “Nếu tôi cần đuốc thì anh có thể rút kiếm đề phòng,” Tôi đề nghị. “Ai mà biết được. Mà anh bị nện vào đầu vào năm nào?” (Đó là một trong hàng loạt câu hỏi Leslie ghi sẵn ra giấy, dặn tôi hỏi mỗi khi tình hình hormone cho phép.)

“Tôi vừa nhớ ra là chỉ có tôi tỏ tình với em, còn em thì không,” Gideon nói.

“Tôi thì không?”

“Ít nhất là không bằng lời. Còn tôi thì không dám chắc như thế có được tính không. Suyt!”

Tôi rú lên. Ngay trước mặt hai đứa, một con chuột cống béo ú nâu đen thủng thẳng đi ngang đường, cứ như nó chẳng mảy may sợ bọn tôi. Trong ánh đuốc, đôi mắt nó rực đỏ. “Mình đã tiêm phòng dịch hạch chưa nhỉ?” Tôi bám chặt tay Gideon đi tiếp.

Bá tước Saint Germain chọn căn phòng ở lâu một làm trụ sở tại Temple. Nó khá nhỏ và khiêm tốn đối với vị trí Trưởng hội Đội Cận vệ, ngay cả hiếm khi ông có mặt ở London. Chiếc giá cao đến tận trần chất đầy những

cuốn sách bìa da che kín cả một bức tường. Trước mặt có một cái bàn và hai ghế bành được bọc bằng cùng loại vải như những bức rèm. Ngoài ra không có thêm bất cứ đồ gỗ nào. Mặt trời tháng Chín chiếu sáng bên ngoài, lò sưởi không nhen lửa nhưng cũng đủ ấm. Cửa sổ hướng ra khoảng sân nhỏ có đài phim nước mà đến thời tôi vẫn còn. Giấy tờ, bút lông ngỗng, sáp niêm phong và sách vở phủ kín bề cửa sổ lẫn mặt bàn, tạo thành từng chõng ngất ngưỡng trông mạo hiểm đến nỗi, nếu đổ xuống thế nào cũng làm bắn tung mấy lọ mực đang ngoan ngoãn nằm giữa đồng lộn xộn đó. Căn phòng nhỏ ấm cúng, vắng bóng người, dù vậy tóc gáy tôi vẫn dựng lên khi bước vào phòng. Viên thư ký đội tóc giả trắng kiểu Mozart cau có đưa tôi vào rồi đóng sập cửa lại, sau khi thông báo “Bá tước sẽ không để cô phải đợi lâu.” Tôi thực không muốn tách khỏi Gideon, nhưng sau khi giao tôi cho gã thư ký cau có thì hẳn thanh thần biến mất sau cánh cửa cạnh đó, như một người thông thạo đường đi lối lại ở đây.

Tôi bước tới bên cửa sổ, nhìn ra khoảng sân yên tĩnh. Tất cả trông thật bình yên, nhưng tôi vẫn có cảm giác như không chỉ có một mình. Biết đâu có ai đó đang quan sát tôi qua bức tường sau giá sách. Hoặc chiếc gương trên bậu lò sưởi có thể là cửa sổ thông sang phòng bên kia, giống như trong phòng thẩm vấn của cảnh sát hình sự.

Tôi đứng đó hồi lâu với cảm giác không thoải mái. Nhưng rồi tôi nghĩ, nếu cứ đứng chờ ra một cách thiếu tự nhiên thì kẻ nhìn lén kia sẽ thấy tôi biết mình bị theo dõi. Vì vậy tôi vớ lấy cuốn sách trên cùng của một chõng ngất ngưỡng trên bậu cửa và giở ra. *Marcellus, De medicamentis*. À, chẳng cần biết Marcellus là ai, nhưng những phương pháp y học đặc biệt được ghi lại trong cuốn sách nhỏ này hẳn do ông ta phát kiến. Tôi tìm được một chỗ thú vị nói về cách chữa các bệnh gan. Người ta chỉ cần bắt một con thằn lằn xanh, móc lấy gan nó buộc vào chiếc khăn đỏ hoặc miếng giẻ đen tự nhiên (Đen tự nhiên? Nghĩa là sao?), sau đó đem treo khăn hoặc miếng giẻ đó bên phải người bệnh. Nếu người ta đem thả con thằn lằn ra và nói: “*Ecce dimitto te vivam...*” và vài câu tiếng Latin tương tự là bệnh gan khỏi hẳn. Vấn đề chỉ là con thằn lằn kia có còn chạy nổi không khi đã bị người ta móc mất lá gan. Tôi gập sách. Lão Marcellus này chắc điên. Cuốn trên cùng của chõng sách bên cạnh bọc da nâu sẫm, rất to và nặng, vì vậy tôi để nguyên ở đó khi giở ra. *Về các loại quỷ và cách chúng hỗ trợ phù thủy cũng như người thường*, in nổi nhũ vàng. Mặc dù không phải phù thủy hay

“người thường”, tôi vẫn tò mò lật ra giữa quyển. Bức tranh một con chó xấu xí đập vào mắt tôi. Phía dưới ghi tên nó là Jestan, quẻ núi Hindu Kush, chuyên gieo rắc bệnh tật, chết chóc và chiến tranh. Ngay từ đầu đã không có chút thiện cảm nào với con Jestan nên tôi vội lật sang trang khác. Một khuôn mặt kỳ dị có thứ gì trỗi ra trên sọ như đôi sừng (giống các chiến binh ngoài hành tinh Klingon trong phim *Star Trek*) nhìn tôi chằm chằm từ trang bên kia. Trong khi tôi lờm giọng nhìn lại, người Klingon đó đã chớp mắt rồi trỗi lên trên trang giấy như khói tuôn khỏi ống khói, nhanh chóng tụ lại thành hình hài hoàn chỉnh, khoác áo đỏ tuyền, đứng ngay cạnh tôi. Hắn giương đôi mắt cháy rực như lửa cúi xuống nhìn tôi và gầm lên: “Kẻ nào đã cả gan triệu hồi Berith vĩ đại và hùng mạnh?”

Tất nhiên tôi hơi chần chừ, nhưng kinh nghiệm dạy tôi biết ma quỷ trông thường đáng sợ và hay thốt ra những lời đe dọa độc ác, nhưng chúng không lay động nổi một lần khí. Tôi rất hy vọng Berith chỉ là một hồn ma, một bức chân dung yểm vào trang sách và con quỷ thật thì đã chầu trời từ lâu.

“Không ai triệu người về đâu,” Tôi nói lịch sự, nhưng rất thận trọng.

“Ta là Berith, con quỷ của những lời dối trá, Đại công tước chốn âm ti!” Berith gầm lên vang vọng. “Còn gọi là Bolfri.”

“À, có viết ở đây này,” Tôi nhìn vào sách. “Ngoài ra người còn luyện giọng cho đám ca sĩ.” Thật là một tài năng thú vị. Nhưng người ta phải cúng cho nó nhiều lễ vật khác nhau sau khi gọi nó hiện hồn (có vẻ phức tạp vì gọi bằng tiếng Babylon), tốt nhất là những quái thai còn sống. Nhưng vẫn chưa là gì so với lễ phẩm người ta phải cúng để nó biến kim loại thành vàng. Nó cũng có khả năng này. Vì thế nên người Sicheim, không cần biết họ là ai, rất tôn thờ Berith. Cho tới khi tất cả đàn ông Sicheim bị Jakob cùng các con trai “dùng kiếm giết chết một cách tàn bạo nhất”. Tạm thời thế đã.

“Berith chỉ huy hăm sáu quân đoàn,” Berith nói vang vang.

Bởi cho đến giờ hắn vẫn chưa làm gì tôi nên tôi càng can đảm hơn. “Tôi thấy những người cứ tự xưng bằng ngôi thứ ba thật kỳ cục,” Tôi lật sang trang khác. Đúng như tôi hy vọng, Berith lại biến vào trong sách, như làn khói bị gió thổi tan. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Sách hay nhỉ,” Một giọng nói khẽ vang lên sau lưng tôi. Tôi quay phắt lại. Bá tước Saint Germain đã lén vào trong phòng từ lúc nào. Ông chống cây gậy có đầu nắm chạm trở tinh xảo. Như thường lệ, dáng người ông cao lớn thon thả rất ấn tượng, mắt ông sáng quắc.

“Vâng, rất thú vị,” Tôi ngập ngừng khẽ nói. Nhưng rồi tôi trấn tĩnh, gấp sách lại và nhún chân chào thật thấp. Khi tôi lại đứng lên từ đồng váy áo, bá tước mỉm cười.

“Ta rất vui vì cháu đã tới,” Ông cầ tay tôi đưa lên môi, nhưng gần như không chạm đến. “Ta nghĩ chúng ta cần làm quen nhau kỹ hơn, vì lần gặp đầu tiên của chúng ta diễn ra không mấy... suôn sẻ, phải không?”

Tôi không nói gì. Trong lần gặp đầu tiên tôi chủ yếu bận hát quốc ca trong đầu, bá tước thì buông vài lời bình phẩm xúc phạm đến trí tuệ của phái nữ nói chung và của tôi nói riêng. Đến cuối ông còn thò tay bóp cổ đe dọa tôi theo cách khá dị thường. Ông nói đúng: Lần gặp đó diễn ra không mấy suôn sẻ.

“Tay cháu lạnh thế,” Ông nói. “Nào, lại đây ng ồi. Ta già r ồi, không đứng được lâu.” Ông bật cười, buông tay tôi ra và ng ồi xuống chiếc ghế bành sau bàn. Có giá sách đầy ắp làm nền, trông ông giống một bức chân dung. Một người đàn ông không tuổi với nét mặt cao sang, ánh mắt hoạt bát và bộ tóc giả trắng, tỏa ra vầng hào quang nguy hiểm đầy bí ẩn. Tôi đành ng ồi xuống ghế, dù muốn hay không.

“Cháu có quan tâm đến phép thuật không?” Ông ta chỉ tay lên ch ồng sách cao.

Tôi lắc đầu. “Thú thật là không, cho đến thứ Hai tuần trước.”

“Hơi điên rồ, phải không? Trong suốt những năm qua, mẹ khiến cháu tin rằng cháu chỉ là một cô bé hoàn toàn bình thường. Vậy mà trong chớp mắt, cháu phải nhận ra mình là thành phần quan trọng trong bí mật lớn nhất của nhân loại. Cháu có biết lý do vì sao mẹ cháu lại làm thế?”

“Vì mẹ yêu cháu.” Tôi định nói ra như một câu hỏi, nhưng nó lại vang lên như lời khẳng định.

Bá tước bật cười, “Ừ, phụ nữ hay nghĩ vậy! *Yêu!* Từ này đã bị phái nữ mấy người chà cho nát bét. Tình yêu là câu trả lời, lúc nào ta cũng xúc động khi nghe vậy. Hoặc cảm thấy thú vị, tùy trường hợp. Phụ nữ sẽ không bao giờ hiểu được rằng đàn ông có một hình dung khác hẳn về tình yêu.”

Tôi im lặng.

Bá tước khẽ nghiêng đầu. “Nếu không có tư duy dằng hiên về tình yêu thì có lẽ phụ nữ không dễ gì chịu phục tùng đàn ông trong bất cứ mối quan hệ nào.”

Tôi cố làm vẻ mặt bình thường. “Ở thời của cháu...”, ơn Chúa!, “thì khác. Ở đó, phụ nữ và nam giới đều bình đẳng. Không ai phải phục tùng ai.”

Bá tước lại cười, nhưng lần này ông cười lâu hơn, cứ như tôi vừa kể chuyện tiếu lâm. “Ừ,” Rồi ông nói. “Ta cũng có nghe thế. Nhưng hãy tin ta, không cần biết người ta sẽ trao cho phụ nữ những quyền gì, bản chất bẩm sinh của con người sẽ không thay đổi.”

Chà, biết nói gì đây? Tốt nhất có lẽ không nên nói gì. Cũng như bá tước vừa thừa nhận, người ta khó mà thay đổi được bản chất tự nhiên của loài người, cũng như bản chất của ông vậy thôi.

Bá tước còn ngẩng nhếch miệng thích thú quan sát tôi hồi lâu, rồi ông đột ngột nói: “Nhưng còn phép thuật... theo lời tiên tri thì cháu phải thông thạo đi đầu này. *Hồng ngọc sở hữu phép thuật của loài quạ, dùng cung Sol trưởng khép lại vòng tròn Hội Thập Nhị.*”

“Cháu đã nhiều lần nghe đi đầu này,” Tôi nói. “Nhưng không ai có thể nói cho cháu biết phép thuật của loài quạ là gì.”

*“Quạ tung đôi cánh hồng ngọc
Nghe người chết hát giữa khắp thế gian
Chưa kịp nhận ra sức mạnh, chưa kịp nhận ra cái giá phải trả
Quyền lực vùng lên, vòng quay khắc nhập...”*

Tôi nhún vai. Chẳng ai thông minh lên sau khi đọc được đoạn thơ đảo vần này.

“Đó chỉ là lời tiên tri có xuất xứ đáng ngờ,” Bá tước nói. “Nó không nhất thiết phải đúng.” Ông dựa vào lưng ghế và lại mãi mê quan sát tôi. “Kể cho ta nghe về cha mẹ và gia đình cháu một chút.”

“Cha mẹ cháu?” Tôi hơi ngạc nhiên. “Thực ra không có gì nhiều để kể. Cha cháu mất vì ung thư máu khi cháu lên bảy. Trước khi mắc bệnh,

cha cháu là giảng viên của trường đại học Durham. Nhà cháu sống ở đó đến khi cha qua đời. Sau đó mấy mẹ con chuyển tới London, ở nhà của bà ngoại. Cả nhà cháu sống cùng với bác Glenda, chị Charlotte và bà Maddy. Mẹ cháu làm nhân viên hành chính trong một bệnh viện.”

“Tóc mẹ cháu cũng đỏ như tất cả phụ nữ nhà Montrose phải không? Hệt như các em cháu?”

“Vâng, ngoài cháu ra, tất cả mọi người đều có mái tóc đỏ.” Sao ông ta lại quan tâm đến chuyện này nhỉ? “Bố cháu tóc đen.”

“Cháu có biết là tất cả các phụ nữ khác trong Hội Thập Nhị đều có mái tóc đỏ? Trước thời này không bao lâu, ở rất nhiều nước, người ta bị thiêu sống với tội danh phù thủy chỉ vì màu tóc này. Ở mọi thời và mọi nền văn hóa, con người vừa ngưỡng mộ vừa kinh sợ phép thuật. Đó cũng chính là lý do vì sao ta nghiên cứu kỹ đi đầu này. Người ta không sợ những gì họ biết rõ.” Ông ta rướn người về trước rồi đan tay vào nhau. “Bản thân ta rất quan tâm đến cách tiếp cận chủ đề này của các nền văn hóa Đông phương xa xôi. Trong những chuyến du ngoạn tới Trung Hoa và Ấn Độ, ta may mắn được gặp rất nhiều nhà thông thái sẵn sàng truyền đạt lại kiến thức của mình. Ta được thâm nhập vào những bí mật của biên niên sử Akasha và học được nhiều đi đầu mà khả năng tư duy của phần lớn các nền văn hóa phương Tây không kham nổi. Và cả những đi đầu có thể khiến các quý ông của Tòa giáo hội ngày nay hành động thiếu suy nghĩ. Nhà thờ sợ nhất khi con người ta nhận ra rằng Chúa ở chính trong chúng ta, chứ không phải đang ngự đâu đó trên trời xa và quyết định số phận của chúng ta.” Ông đưa mắt nhìn tôi thăm dò rồi mỉm cười. “Đàm đạo với đám trẻ thế kỷ 21 về những chủ đề phỉ báng Chúa lúc nào cũng thú vị. Thậm chí các người còn ngáp vặt khi nghe khái niệm dị giáo.”

Tất nhiên là tôi không biết khái niệm dị giáo. Mà thậm chí nếu biết dị giáo là gì thì bọn tôi vẫn ngáp vặt như thường.

“Các sư phụ phương Đông đã tiến xa hơn chúng ta trên con đường phát triển trí tuệ rất nhiều,” Bá tước nói. “Ta cũng học được ở đó vài... khả năng nho nhỏ, như ta đã thử với cháu trong lần gặp trước. Sư phụ của ta là nhà sư của một giáo phái bí mật nằm sâu trong dãy núi Himalaya. Tại đó, người và huynh đệ của người có thể nói chuyện với nhau mà không cần sử dụng thanh quản. Họ thậm chí còn có thể thắng kẻ thù mà không cần động một ngón tay. Sức mạnh trí tuệ và trí tưởng tượng của họ lớn đến như thế.”

“Vâng, nhất định là rất hữu ích,” Tôi thận trọng nói. Ông ta tốt nhất đừng có nảy ra ý muốn cho tôi thử lại mấy thứ đó. “Tối qua, cháu nghĩ ông cũng đã kiểm chứng năng lực này với huân tước Alastair trong buổi dạ tiệc, cháu nghĩ vậy.”

“Ồ, buổi dạ tiệc.” Ông lại mỉm cười. “Tính từ phía ta thì mai nó mới diễn ra. Thật tốt khi biết chúng ta sẽ gặp huân tước Alastair tại đó. Hẳn có trân trọng tiết mục nho nhỏ đó của ta không?”

“Ít nhất thì trông ông ta cũng có vẻ bị đả kích,” Tôi đáp. “Nhưng không thật sự dao động. Ông ta còn bảo sẽ khiến bọn cháu không bao giờ được sinh ra. Và cả những chuyện gì đó về các quái thai dưới địa ngục.”

“Ừ, tiếc là hẳn có thiên hướng nói năng kém lịch sự,” Bá tước nói. “Nhưng hẳn vẫn chưa là gì so với tổ tiên của hẳn, bá tước Madrone. Lẽ ra hồi đó, khi còn có cơ hội, ta nên giết quách lão đi mới phải. Nhưng ngày ấy ta còn trẻ và tiếc thay còn suy nghĩ khá ngây thơ... Nhưng giờ ta sẽ không lặp lại lỗi lầm này. Ngay cả khi ta không thể tự tay thanh toán hẳn, những ngày sống của hẳn chỉ còn đếm trên đầu ngón tay. Không cần biết hẳn hô hoán bao nhiêu tay chân phòng vệ xung quanh, không cần biết tay kiếm của hẳn linh hoạt tới đâu. Nếu còn là thanh niên trai tráng, ta sẽ đích thân thách đấu hẳn. Nhưng giờ hậu duệ của ta sẽ đảm nhận chuyện này. Tài nghệ đấu kiếm của Gideon rất đáng nể.”

Như mọi khi, nghe đến tên Gideon tôi lại thấy ấm lòng. Tôi nghĩ đến những gì hẳn nói ban nãy và càng cảm thấy hạnh phúc hơn.

Tôi bất giác nhìn ra cửa. “Anh ấy đi đâu thế ạ?”

“Đi dã ngoại,” Bá tước đáp gọn lỏn. “Thời gian vừa đủ để có thể tới thăm cô bạn trẻ đáng yêu của ta. Cô ấy ở ngay gần đây, nếu cậu ấy đi xe ngựa thì chỉ cần vài phút là tới.”

Cái gì cơ?

“Anh ấy thường làm vậy?”

Bá tước lại mỉm cười. Một nụ cười thân thiện, ấm áp, nhưng lại ẩn giấu đi đâu gì đó mà tôi không sao đoán nổi. “Cậu ấy quen cô ta chưa lâu lắm. Ta mới giới thiệu họ với nhau. Cô ấy là một góa phụ trẻ tuổi, thông minh và rất hấp dẫn, còn ta thì quan niệm rằng, một chàng trai trẻ... nói thế nào nhỉ... lai vãng đôi chút ở chỗ một người phụ nữ có kinh nghiệm cũng chẳng hại gì.”

Tôi không thể đáp lời, nhưng rõ ràng bá tước cũng không cần.

“Lavinia Rutland là một trong những phụ nữ rất có phúc. Những người như thế thường hạnh phúc khi được truyền lại kinh nghiệm của mình,” Bá tước nói.

Ừ, đúng là thế thật. Tôi cũng đánh giá cô ta như thế.

Tôi phần nộ nhìn hai bàn tay mình đã tự động cuộn lại thành nắm đấm. Lavinia Rutland, cô nàng trong chiếc váy xanh lục. Sự tin cậy tối qua té ra là vậy...

“Ta cảm thấy cháu không ưa chuyện này,” Giọng bá tước nhẹ nhàng.

Chắc ông nói đúng. Tôi không ưa chuyện này tí nào. Cố gắng lắm tôi mới lại nhìn được vào mắt bá tước.

Ông vẫn mỉm cười ấm áp, thân thiện. “Cô bé của ta, sớm học được rằng phụ nữ không thể sở hữu đàn ông là rất quan trọng. Ai không học được, người đó rốt cuộc sẽ trở nên cô độc và không được yêu thương. Người phụ nữ càng thông minh thì càng sớm thích ứng được với bản chất thiên phú của đàn ông.”

Lắm nhảm ngu xuẩn gì thế này!

“Ô, nhưng tất nhiên cháu còn *rất* trẻ, phải không? Ta cảm thấy cháu còn trẻ hơn những cô bé cùng tuổi rất nhiều. Có lẽ đây là lần đầu tiên cháu biết yêu.”

“Không ạ,” Tôi lẩm bẩm.

Đúng thế. Đúng thế đấy! Đây là lần đầu tiên tôi có cảm giác này. Lâng lâng. Sống còn. Độc nhất. Đau đớn. Ngọt ngào.

Bá tước khẽ cười. “Cháu không cần phải xấu hổ. Nếu cháu không thế, có lẽ ta sẽ rất thất vọng.”

Trong buổi dạ tiệc, ông cũng nói y hệt khi tôi bật khóc vì tiếng đàn vĩ cầm của Gideon.

“Nói cho cùng thì rất đơn giản: Người phụ nữ khi yêu sẽ sẵn sàng chết vì người mình yêu,” Bá tước nói. “Cháu có thể đem cuộc đời mình trao cho Gideon không?”

Tốt nhất là không. “Cháu vẫn chưa nghĩ tới đi đâu này,” Tôi ngơ ngác nói.

Bá tước thở dài. “Tiếc thay, nhờ cách bảo vệ kỳ cục của mẹ cháu mà hai đứa vẫn chưa có nhiều thời gian ở bên nhau, cháu và Gideon. Nhưng giờ ta đã rất ấn tượng, cậu ta làm rất tốt việc của mình. Tình yêu rạng ngời trong đôi mắt cháu. Yêu, và ghen!” Việc gì?

“Không có gì dễ lường hơn phản ứng của người con gái đang yêu. Không ai dễ bị kiểm soát hơn một cô gái bị khống chế bởi tình cảm dành cho người đàn ông của mình,” Bá tước nói tiếp. “Ta đã giải thích cho Gideon đi đâu này ngay khi chúng ta gặp nhau đầu tiên. Tất nhiên ta thấy tội nghiệp cậu ta vì đã tốn quá nhiều công sức với chị họ của cháu, tên cô ấy là gì nhỉ? Charlotte?”

Giờ thì tôi nhìn ông ta chăm chăm. Không hiểu sao tôi buộc phải nghĩ tới lời tiên tri của bà Maddy và trái tim hồng ngọc nằm trên mỏm đá bên bờ vực thẳm. Tôi chỉ muốn bịt tai lại để không phải tiếp tục nghe giọng nói dịu dàng kia.

“Xét về mặt này thì cậu ấy ranh giảo hơn hẳn ta ở tuổi ấy,” Bá tước nói. “Và phải công nhận rằng, cậu ấy có nhiều ưu thế bẩm sinh. Thân hình như thần Adonis! Gương mặt điển trai, lịch lãm và tài hoa! Có lẽ cậu ta chẳng cần phải làm gì nhiều thì trái tim các thiếu nữ cũng đã tan chảy. *Sự tử gấm lên cung Fa thứ, chiếc bờm như kim cương tỏa sáng, nhiều nữa lên, chòm sao của nó mặt trời chiếu rọi...*”

Sự thật thui cho tôi một cú đung dả dày. Tất cả những gì Gideon làm, những động chạm, cử chỉ, nụ hôn, cho đến lời nói của hắn chỉ để thao túng tôi. Để tôi si mê hắn, hết như Charlotte trước đó. Để dễ dàng khống chế bọn tôi.

Bá tước nói quá đúng: Gideon không cần phải làm gì nhiều. Trái tim con gái khờ dại của tôi đã tự động bay tới và rơi xuống dưới chân hắn.

Trong đầu tôi hiện hình ảnh con sư tử tiến về phía trái tim hồng ngọc bên bờ vực thẳm và co chân đạp nó một phát. Như phim quay chậm, trái tim từ từ rơi xuống, đập xuống đáy vực sâu thẳm rồi vỡ vụn thành hàng ngàn giọt máu nhỏ.

“Cháu từng nghe cậu ấy chơi vĩ cầm bao giờ chưa? Nếu chưa, ta sẽ lo chuyện này, không thứ gì thích hợp để chinh phục trái tim phụ nữ hơn âm nhạc.” Bá tước mơ màng nhìn lên trần nhà. “Đấy cũng chính là mảnh khóc của Casanova. Âm nhạc và thơ ca.”

Tôi chết mất. Tôi cảm nhận rõ đi ầu đó. Nơi trái tim tôi vừa ngự trị giờ chỉ còn băng giá lan tỏa. Nó luồn lách vào dạ dày, xuống đùi, bàn chân, cánh tay, bàn tay và cuối cùng vào trong đầu tôi. Giống như cuộn phim, những sự kiện của mấy ngày nay chạy qua trước mắt tôi, trên nền nhạc đệm “The whiner takes it all”: Từ nụ hôn đầu tiên trong buồng xưng tội ở nhà thờ cho đến lời tỏ tình của hắn trong đường hầm. Tất cả chỉ là một sự thao túng được dàn dựng hoàn hảo, hình như trừ một vài ngắt quãng khi hắn trở lại là chính mình. Cây vĩ cầm chết tiệt kia đã hoàn thành nốt phần còn lại.

Sau này khi cố nhớ lại, tôi không còn biết tôi và bá tước đã nói thêm chuyện gì. Từ giây phút tôi bị băng giá bóp nghẹt, không còn đi ầu gì đáng bận tâm nữa. Cũng may là bá tước độc thoại phần lớn cuộc trò chuyện. Bằng giọng êm ái, nhẹ nhàng, ông ta kể cho tôi nghe về tuổi thơ ở Toscana, về nỗi nhục làm con hoang, về những khó khăn khi lần theo dấu vết cha ruột, cả về việc bận rộn nghiên cứu bí mật của máy đồng hồ và những lời tiên tri từ khi còn là một thiếu niên. Tôi thực sự cố gắng lắng nghe, bởi tôi biết sẽ còn phải thuật lại từng chữ cho Leslie, nhưng vô ích, tôi chỉ luẩn quẩn nghĩ đến sự ngu xuẩn của chính mình. Tôi chỉ mong được một mình, để khóc.

“Bá tước?” Gã thư ký cau có gõ và mở cửa ra. “Phái đoàn của Tổng Giám mục đã tới.”

“Ồ, tốt quá,” Bá tước đứng lên và nháy mắt với tôi. “Chính trị! Ở thời này chính trị vẫn do nhà thờ định đoạt.”

Tôi cũng lóp ngóp đứng lên nhún chân chào.

“Nói chuyện với cháu rất vui,” Bá tước nói. “Và giờ ta đã nóng lòng mong chờ lần gặp sau.”

Tôi lẩm bẩm ý đồng tình.

“Cho ta gửi lời chào Gideon, và ta rất lấy làm tiếc đã không tiếp cậu ấy hôm nay.” Bá tước cầm gậy đi ra cửa. “Nếu cháu cần một lời khuyên của ta: Phụ nữ thông minh sẽ biết cách giấu sự ghen tuông của mình. Nếu không thì đàn ông bọn ta lúc nào cũng thấy tự tin lắm đấy...” Tiếng cười nhẹ nhàng, êm dịu vang lên lần cuối rồi tôi chỉ còn lại một mình. Mà cũng không lâu lắm, vì chỉ vài phút sau gã thư ký cau có đã kia quay lại và nói: “Mời cô đi theo tôi.”

Tôi đã chìm ngấm trong chiếc ghế bành, mi nhắm nghiền chỉ chực đợi nước mắt ứa ra, nhưng dường như chúng không chịu chảy. Cũng có thể như thế hay hơn. Tôi cảm lạnh đi theo gã thư ký xuống cầu thang và chúng tôi đứng lơ ngơ ở đó hồi lâu (tôi vẫn tưởng mình sẽ ngã xuống và chết ngay lập tức), cho tới khi gã lo lắng nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường và bảo: “Anh ta đến muộn quá.”

Đúng lúc đó cửa bật mở, Gideon bước vào. Trong chốc lát, trái tim tôi quên mất rằng thực ra nó đã vỡ nát trên nền vực, hồi hải đập vài nhịp dằn dặt trong lồng ngực.

Băng giá trong cơ thể bị đẩy lùi vì lo sợ. Lẽ ra tôi có thể đổ tội cho quý cô Lavinia về bộ dạng của Gideon hiện giờ, áo quần xộc xệch, tóc mượt mơn mĩ rồi tung, má ửng đỏ và đôi mắt xanh rực sáng, nhưng trên tay áo hẳn là một vết chém sâu, lớp da căng ten trên ngực và cổ tay thấm đẫm máu.

“Ngài bị thương rồi, thưa ngài,” Gã thư ký kinh hoàng rút lên những lời tôi định nói (trừ “ngài” và “thưa ngài”). “Tôi sẽ cho gọi bác sĩ!”

“Không,” Gideon nói, và vẻ tự tin của hắn khiến tôi chỉ muốn giáng một bạt tai. “Đây không phải là máu của tôi. Không phải tất cả. Đi thôi Gwen, ta phải nhanh chân lên. Tôi đã bị giữ chân một lúc.”

Hắn tóm lấy tay rồi kéo tôi chạy, gã thư ký chạy theo tới cầu thang và còn gọi với theo vài lần “Nhưng thưa ngài! Chuyện gì xảy ra vậy? Có nên cho bác trước...” Nhưng Gideon đáp, hiện không có thì giờ, và hắn sẽ nhanh chóng tìm gặp bác trước để báo cáo khi có thể.

“Chúng tôi sẽ tự đi từ đây,” Hắn nói khi bọn tôi xuống chân cầu thang. Hai lính canh đang rút sẵn kiếm đứng đợi. “Làm ơn cho tôi gửi lời chào bác trước! *Quis nescit dissimulare nescit regnare.*”

Hai người lính cho đi, gã thư ký cúi chào từ biệt. Gideon rút một ngọn đuốc và tiếp tục kéo tôi chạy. “Đi thôi, chúng ta chỉ còn tối đa hai phút!” Hắn có vẻ vẫn hào hứng. “Giờ em đã biết mặt khẩu đó nghĩa là gì chưa?”

“Chưa,” Chính tôi còn ngạc nhiên khi thấy trái tim đã chộp nhoáng mọc lại của tôi cự tuyệt không muốn rơi xuống vực thẳm. Nó làm như mọi thứ đều ổn cả, và tôi sẵn sàng chết nếu đúng thế thật. “Bù lại thì tôi lại phát hiện ra được chuyện khác. Máu ai trên người anh thế?”

“Ai không đạo đức giả thì cũng không biết thống trị.” Gideon rọi đuốc tới góc rẽ cuối cùng. “Ludwig thứ 11.”

“Quá chuẩn,” Tôi nói.

“Thú thực là tôi cũng không biết người làm bản hết đầu của tôi tên là gì. Thế nào Madame Rossini cũng mắng cho xem.” Gideon mở cửa phòng thí nghiệm rồi cắm ngọn đuốc lên trên tường.

Ánh sáng chập chờn soi sáng một cái bàn lớn với các dụng cụ kỳ quái, chai lọ thủy tinh lớn nhỏ đựng đầy dung dịch và bột đủ màu. Mấy bức tường chìm trong bóng tối, nhưng tôi có thể nhận thấy chúng bị phủ kín hình vẽ và chữ viết tóe tắn trên trần nhà. Ngay phía trên ngọn đuốc, là hình phác họa một đầu lâu với ngôi sao năm cánh thay cho hố mắt đang ngoác miệng cười.

“Em qua đây,” Gideon kéo tôi sang phía bên kia bàn. Cuối cùng hắn cũng buông tay tôi. Nhưng là để vòng cả hai tay qua eo, kéo tôi lại gần hắn hơn. “Chuyện trò với bá tước thế nào?”

“Rất... nhiều thông tin,” Tôi nói. Trái tim tưởng tượng vỗ cánh như con chim nhỏ trong lồng ngực tôi. Tôi cố nuốt cục nghẹn trong cổ. “Bá tước đã kể cho tôi là anh... anh cũng đồng tình với ông ta, rằng một người con gái đang yêu dễ đi đầu khiến hơn. Sau khi nhọc công chuẩn bị cho Charlotte, giờ anh lại phải bắt đầu lại từ đầu với tôi, thật là chuyện đáng bực mình phải không?”

“Em đang nói gì thế?” Gideon nhíu mày nhìn tôi chòng chọc.

“Nhưng quả thực anh đã làm rất tốt,” Tôi nói tiếp. “Bá tước cũng nghĩ vậy. Tất nhiên tôi không phải trường hợp đặc biệt khó khăn... Ôi trời, tôi rất xấu hổ khi nghĩ tới chuyện mình đã dễ dãi với anh tới mức nào.” Tôi không thể nào nhìn hắn được nữa.

“Gwendolyn...” Hắn ngừng lời. “Sắp đến lúc rồi. Có lẽ chúng ta nên lát nữa nói tiếp chuyện này thì hơn. Khi bình tĩnh. Mặc dù tôi vẫn không hiểu em đang ám chỉ đi đầu gì...”

“Tôi chỉ muốn biết đó có thật thế không,” Tôi nói. Đương nhiên đó là sự thật, nhưng người ta luôn hy vọng đến phút cuối cùng. Cứ vượt thời gian sắp tới đã xốn xang trong dạ. “Có đúng là anh đã lên sẵn kế hoạch khiến tôi yêu anh, hệt như anh đã làm với Charlotte trước đó.”

Gideon buông tôi ra. “Lúc này không thích hợp chút nào,” Hắn bảo. “Gwendolyn, chúng ta sẽ nói về chuyện này ngay. Tôi hứa với em.”

“Không! Ngay bây giờ!” Cục nghẹn trong cổ tôi nổ tung, những giọt nước mắt thi nhau rơi. “Chỉ cần anh nói có hay không thôi! Có đúng là anh đã lên kế hoạch tất cả?”

Gideon giờ tay bóp trán. “Gwen...”

“Có hay không?” Tôi nức nở.

“Ừ, có,” Gideon nói. “Nhưng xin em, đừng khóc nữa.”

Và lần thứ hai trong ngày, trái tim tôi, lần này chỉ là phiên bản số hai, trái tim giả tưởng mọc lên từ hy vọng tràn trề, văng qua mòm đá, rơi xuống tận đáy vực thăm và vỡ tan thành ngàn mảnh vụn. “Được rồi, đó là tất cả những gì tôi muốn biết,” Tôi thì thào. “Cảm ơn anh đã nói thật.”

“Gwen, tôi rất muốn giải thích cho em...” Trước mắt tôi, Gideon tan biến vào không khí. Mấy giây liền, tôi ngó trần trời vào ánh đuốc chập chờn và cái đầu lâu phía trên, trong khi băng giá lại quay về trong cơ thể. Tôi cố gắng chặn nước mắt tràn ra, rồi tất cả nhòa đi trước mắt tôi.

Tôi mất vài giây để thích nghi với ánh sáng trong phòng cất máy đồng hồ ở thời hiện tại, nhưng rồi tôi nghe thấy giọng thẳng thốt của bác sĩ White và tiếng xé vải.

“Không có gì đâu,” Gideon nói. “Chỉ là vết chém nhỏ xíu, hầu như không chảy máu. Thậm chí còn không cần tới băng cứu thương. Bác sĩ White, ông có thể cắt cái kẹp mạch máu được rồi đây! Không có chuyện gì đâu!”

“Kìa, cô bé đông rơm,” Xemerius chào tôi. “Cậu sẽ không bao giờ đoán được hôm nay bọn tớ đã phát hiện ra cái gì đâu! Ôi, không! Cậu lại khóc đấy à?”

Ông George giờ cả hai tay tóm lấy tôi và quay một vòng. “Con bé không bị thương!” Ông thở phào.

Đúng vậy. Nếu không xét đến trái tim tôi.

“Chúng ta chuồn thôi,” Xemerius nói. “Em trai gã đầu đất và cô bạn Leslie của cậu đang muốn báo cho cậu một tin cực kỳ thú vị! Cậu thử tưởng tượng xem, họ đã tìm ra nơi được miêu tả bởi các tọa độ từ mật mã của ký sĩ xanh. Cậu sẽ không thể tin nổi đâu!”

“Gwendolyn?” Gideon nhìn tôi, cứ như hấn sợ tôi sẽ vì hấn mà sắp lao đầu vào xe buýt.

“Tất cả đều ổn,” Tôi tránh nhìn vào mắt hắn. “Ông George, ông có thể đưa cháu lên trên được không? Cháu thật sự phải về nhà gấp.”

“Tất nhiên,” Ông George gật đầu.

Gideon cựa quậy, nhưng bác sĩ White giữ hắn lại. “Nằm yên đấy!” Ông giật đứt tay áo khoác và áo sơ mi mặc trong. Cánh tay hắn đầy máu đông. Ở phía trên gần bả vai có một vết chém nhỏ. Hồn ma cậu nhóc Robert kinh hoàng nhìn đám máu nhoe nhoét.

“Là ai thế? Phải khử trùng và khâu ngay,” bác sĩ White cau có nói.

“Không thể được,” Gideon nói. Mặt hắn tái đi, và vẻ kích động cũng dần tan biến. “Chuyện này làm sau cũng được. Cháu phải nói chuyện với Gwendolyn đã.”

“Thực sự là không cần đâu,” Tôi nói. “Tôi đã biết tất cả những gì tôi cần biết. Bây giờ tôi phải về nhà.”

“Chính thế!” Xemerius nói.

“Ngày mai cũng đâu có muộn,” Ông George nói với Gideon rồi với lấy chiếc khăn đen. “Trông Gwendolyn mệt mỏi lắm. Sáng mai con bé còn phải đi học.”

“Chính xác! Và tối nay cô ấy còn phải đi tìm kho báu,” Xemerius nói. “Hoặc thứ gì đó đang chờ được khám phá ở tọa độ kia...”

Ông George bịt mắt tôi lại. Thứ cuối cùng tôi còn nhìn thấy là đôi mắt của Gideon lấp lánh xanh bất thường trên gương mặt tái nhợt.

“Chúc mọi người ngủ ngon,” Tôi còn kịp nói trước khi được ông George dẫn ra khỏi phòng. Ngoài hồn ma cậu nhóc Robert thì cũng chẳng có ai đáp lời tôi.

“Được rồi, tớ sẽ không bắt cậu hồi hộp thêm nữa,” Xemerius nói. “Có vẻ như chiều nay Leslie và Raphael rất vui chứ không như cậu. Hừm, bằng cách nào đó hai người họ đã xác định được tọa độ chính xác. Và giờ cho cậu đoán ba lần xem đó là ở đâu.”

“Ở London?” Tôi hỏi.

“Trúng!” Xemerius kêu lên.

“Cháu bảo gì?” Ông George hỏi.

“Không ạ,” Tôi nói. “Cháu xin lỗi, ông George.”

Ông George thở dài. “Ta hy vọng cuộc trò chuyện với bá tước Saint Germain diễn ra thuận lợi.”

“À, vâng ạ,” Tôi cay đắng nói. “Rất nhiều thông tin, xét về mọi phương diện.”

“Ờ kìa, tớ vẫn còn ở đây cơ mà,” Xemerius kêu lên. Tôi cảm thấy hơi ảm quanh cổ khi nó ôm choàng lấy tôi như con khỉ con. “Tớ có nhiều tin mới cực hot. Nghe nhé: Chỗ giấu mà chúng ta tìm kiếm ở ngay London. Và còn hay hơn thế: Nó ở ngay Mayfair. Cụ thể hơn nữa: ở Bourdon Place. Chính xác hơn tí nữa: Bourdon Place nhà số 81! Thế nào, cậu thấy sao?”

Ở nhà tôi? Những tọa độ đó ám chỉ một chỗ trong nhà tôi? Ông ngoại giấu thứ gì tại đó hả trời? Một cuốn sách khác? Một cuốn có tranh minh họa hữu ích?

“Cho tới giờ, cô chần cún và anh chàng Pháp đã làm rất tốt,” Xemerius nói. “Phải thú thực là tớ chả biết tí gì về mấy cái tọa độ khỉ gió ấy. Nhưng giờ, giờ tớ sẽ vào cuộc! Vì chỉ duy nhất có một Xemerius thông minh tuyệt vời có một không hai này đủ tài để thò đầu qua tường và nhìn thấy thứ được giấu trong hoặc sau đó thôi. Do đó tối nay hai chúng ta sẽ lên đường đi tìm kho báu!”

“Cháu có muốn nói về chuyện đó không?” Ông George hỏi.

Tôi lắc đầu. “Không, chuyện này để mai,” Tôi nói cả với ông George lẫn Xemerius.

Tối nay tôi sẽ chỉ nằm thao thức và khóc thương trái tim tan nát của mình. Tôi chỉ muốn ngụp lặn trong sự thương cảm bản thân và mọi ẩn dụ sến sẩm. Và có lẽ tôi sẽ nghe Bon Jovi và “Hallelujah”. Mỗi người cần một bài hát riêng cho mấy vụ như thế này.

Vĩ thanh

London, 29 tháng Chín năm 1782

Anh tiếp đất, lưng áp sát tường, đặt tay lên đốc kiếm và nhìn quanh. Khoảng sân vắng tanh, đúng như huân tước Alastair đã hứa. Dây phơi giăng từ tường này sang tường kia. Những tấm vải trải giường trắng treo trên dây đung đưa nhẹ trong gió.

Paul ngược nhìn lên những ô cửa sổ phản chiếu nắng chói. Con mèo nằm trên bậu cửa nhìn anh như trêu chọc, một chân nó thản nhiên đung đưa qua gờ tường. Nó khiến anh nghĩ tới Lucy.

Anh buông tay khỏi đốc kiếm và phúi cho phẳng tay áo bèo lờ xòe. Đối với anh, trang phục thời Rococo cái nào cũng hết như nhau. Quần lửng đến gối ngó ngẩn, áo khoác kỳ cục với mẫu đuôi tôm dài vướng víu, lại còn thêm dây hoa gấm và đăng ten - thật kinh khủng. Anh định dùng bộ trang phục và mái tóc giả mà họ đặt làm cho những lần tới thăm vào năm 1745, nhưng Lucy và quý bà Tilney cứ khẳng khái đòi may cho anh một bộ mới tinh. Họ cho rằng bất cứ ai cũng sẽ nhìn anh chằm chằm nếu anh mặc trang phục của năm 1745 để xuất hiện trong năm 1782. Họ chẳng thèm nghe anh cãi là anh chỉ gặp huân tước Alastair một lát ở một nơi hẻo lánh để trao đổi giấy tờ. Anh thò tay vào giữa áo khoác và sơ mi, chạm vào những bản sao được gấp sẵn trong chiếc phong bì nâu.

“Rất tốt, người đã đến đúng giờ.”

Giọng nói lạnh lùng khiến anh quay phắt lại. Huân tước Alastair bước ra từ trong bóng chiếc cổng vòm. Ông ta ăn vận trang nhã như thường lệ, dù cũng rất sắc sảo và gần đây trang sức lấp lánh trong nắng. Trông ông ta như một vật thể lạ giữa những tấm khăn trải giường đơn sơ. Ngay cả chuôi kiếm của ông ta cũng có vẻ được đúc từ vàng ròng và nạm đá quý, khiến nó có vẻ vô hại và gần như khôi hài.

Paul liếc nhanh ra phía cổng vòm. Bên đường, thảm cỏ xanh trải dài đến tận bờ sông Thames. Có tiếng ngựa thở phì phì, anh đoán là huân tước Alastair đã đi xe ngựa tới.

“Người đi một mình?” Huân tước Alastair hỏi. Giọng ông vô cùng ngạo mạn, hơn nữa nghe cứ như bị nghẹt mũi mãi tính. Ông tiến lại gần hơn. “Tiếc quá! Ta rất muốn gặp lại cô bạn đồng hành tóc đỏ xinh đẹp của người. Cô ta có cách bày tỏ ý kiến thật là... à... bất thường.”

“Cô ấy chỉ thấy thất vọng vì ngài đã không tận dụng ưu thế từ những thông tin chúng tôi cung cấp cho ngài lần trước. Và cô ấy nghi ngờ những gì ngài định làm với các thông tin này.”

“Những thông tin lần trước của các người không đầy đủ!”

“Chúng thừa đủ! Các kế hoạch của Liên minh Firenze không được cân nhắc đủ chu đáo thì có! Cả năm vụ ám sát bá tước trong suốt bốn mươi năm đầu thất bại, và riêng ngài đích thân chịu trách nhiệm hai vụ! Lần cuối cùng, trước đây mười một năm, ngài có vẻ chắc chắn lắm cơ mà!”

“Đừng lo! Lần tới sẽ không thất bại!” Huân tước Alastair nói. “Lâu nay cha ông ta và ta luôn phạm sai lầm, đó là định hạ gục kẻ được gọi là bá tước kia như hạ gục một con người. Chúng ta đã cố gắng lật mặt nạ hắn, rêu rao tin tức và bôi nhọ danh tiếng hắn. Chúng ta đã cố cứu vớt những linh hồn lạc lối như người mà lại không hiểu rằng tất cả các người từ lâu đã mang trong mình dòng máu quỷ.”

Paul ngờ ngác cau mày. Anh chưa bao giờ hiểu nổi những lời hoa mỹ của huân tước và những người khác trong Liên minh Firenze.

“Chúng ta đã thử dùng thuốc độc, lưỡi kiếm và cả súng đạn để loại hắn như loại một người bình thường,” Huân tước nói tiếp. “Thật nực cười!” Ông ta cất tiếng cười khàn đục. “Dù làm bất cứ chuyện gì, có vẻ như hắn vẫn luôn đi trước chúng ta một bước. Dù chúng ta có đi tới đâu thì hắn cũng luôn có mặt sẵn ở đó. Dường như hắn bất khả chiến bại. Ở đâu hắn cũng có bạn bè và người bảo trợ hùng mạnh, những người cũng thông thạo ma thuật đen như hắn. Các thành viên trong hội của hắn là những người có thế lực nhất trong thời đại chúng ta. Phải mất mấy chục năm ta mới hiểu được là không thể dùng những biện pháp thông thường để đối đầu với quỷ dữ. Giờ thì ta đã sáng suốt hơn rồi.”

“Tôi mừng cho ngài,” Paul liếc nhanh sang bên. Dưới vòm cổng xuất hiện thêm hai người đàn ông khác. Họ mặc trang phục đen tuyền, kiếm tuốt trần giắt bên hông. Chết tiệt! Lucy nói đúng. Huân tước Alastair không nghĩ đến chuyện giữ lời. “Ngài có đem những lá thư theo không?”

“Tất nhiên,” Huân tước Alastair rút trong áo khoác ra một cuộn giấy dày cộp buộc dây đỏ. “Giờ đây, nhờ các người và những thông tin giá trị của các người, ta cũng đã cài được một người bạn tốt vào hàng ngũ của Đội Cận vệ. Người này hằng ngày cung cấp cho ta các thông tin quan trọng. Người có biết bá tước hiện tại đang ở thành phố? À, đương nhiên là người biết!” Ông ta lượm chùng cuộn giấy trong tay rồi ném nó cho Paul.

Paul khéo léo đón bắt bằng một tay. “Cảm ơn ngài. Chắc ngài đã sao chép lại chúng.”

“Không cần thiết,” Huân tước kiêu ngạo đáp. “Thế còn người? Người có đem theo thứ ta yêu cầu?”

Paul cất tệp thư vào túi áo khoác rồi giờ cái phong bì nâu lên. “Năm trang danh sách gia phả dòng họ Villiers, bắt đầu từ thế kỷ 16, kể từ người vượt thời gian đầu tiên là Lancelot de Villiers cho tới Gideon de Villiers, sinh ra ở thế kỷ 20.”

“Còn dòng nữ?” Giọng huân tước Alastair lúc này hơi lộ vẻ căng thẳng.

“Cũng đầy đủ trong này. Bắt đầu từ Elaine Burghley cho tới Gwendolyn Shepherd.” Cái tên này khiến tim Paul đau nhói. Anh liếc nhanh hai gã kia. Bọn họ dừng lại dưới cổng, tay nắm sẵn chuôi kiếm như đang chờ đợi đi đâu gì. Anh nghiến răng tự nhận là đã đoán được đi đâu họ đợi.

“Tốt lắm. Thế thì đưa nó đây cho ta!”

Paul lưỡng lự. “Ngài không làm đúng như những gì đã thỏa thuận,” Anh cầu thời gian. Anh chỉ tay về phía hai người kia. “Ngài định tới đây một mình cơ mà.”

Huân tước ngược mắt thần nhiên nhìn theo. “Người ở địa vị xã hội như ta không bao giờ đi một mình. Người hầu của ta luôn tháp tùng ta tới mọi nơi.” Ông tiến thêm một bước. “Giờ thì đưa giấy tờ đây! Những chuyện còn lại tự ta sẽ lo.”

“Nếu tôi đổi ý thì sao?”

“Bản thân ta không cần biết sẽ lấy đồng giấy tờ kia từ đôi tay còn sống hay đã chết của người,” Huân tước nắm lấy chuôi kiếm tinh xảo. “Hoặc nói cách khác: kết liễu đời người trước hay sau khi lấy giấy tờ, không quan trọng.”

Paul cũng nắm tay vào chuôi kiếm. “Ngài đã thề độc.”

“Ôi trời,” Huân tước Alastair kêu lên rồi tuốt kiếm. “Người ta không nói chuyện với quý bằng đạo đức bao giờ! Nộp giấy tờ ra ngay!”

Paul lùi lại hai bước và cũng rút kiếm. “Chẳng phải chính ngài từng nói, không thể dùng vũ khí thông thường để chống lại chúng tôi?” Anh nhướn mày mỉa mai.

“Giờ là lúc chứng tỏ đi đâu đó,” Huân tước nói. “*En garde*^[35], đồ quý dữ!”

Thực ra Paul còn muốn nói tiếp, nhưng có vẻ như huân tước Alastair chỉ chờ dịp này. Ông bước tới, đằng đằng sát khí nhắm vào Paul. Mỗi tội, ý định này đi cùng với tay kiếm điêu luyện của ông ta thì khá dở.

Ít ra thì Paul hiểu rõ đi đâu đó, khi chưa đầy hai phút sau lưng anh đã chạm tường. Anh đỡ hết các đòn tấn công, trốn dưới những tấm khăn trải giường và cố dấn huân tước vào thế bí. Vô ích.

Con mèo rít lên, vọt từ bậu cửa sổ xuống và chuồn thẳng qua cổng. Sau ô cửa sổ, mọi thứ lặng như tờ. Chết tiệt! Sao anh lại không nghe lời Lucy? Cô đã hết lời năn nỉ anh rút ngắn bớt cửa sổ thời gian trở về quá khứ. Nếu thế có lẽ anh đã cầm cự đủ lâu để tan thành không khí ngay trước mắt tên huân tước kia.

Thanh kiếm của Alastair lóe sáng trong ánh mặt trời. Nhát chém tiếp theo của ông ta mạnh tới nỗi suýt nữa kiếm văng ra khỏi tay Paul.

“Đợi đã!” Paul hét lên, đúng hơn là anh làm ra bộ thờ hỗn hển. “Ngài thắng rồi! Tôi sẽ đưa giấy tờ này cho ngài.”

Huân tước Alastair hạ kiếm. “Rất biết đi đâu.”

Vờ thở nặng nhọc, Paul dựa người vào tường rồi quăng chiếc phong bì nâu cho huân tước Alastair, đồng thời anh nhào theo, nhưng có vẻ như huân tước đã đề phòng sẵn. Ông ta thả chiếc phong bì và dễ dàng đỡ cú tấn công của Paul.

“Ta nhìn thấu mọi mưu ma chước quỷ!” Ông ta vừa kêu lên vừa cười. “Nhưng giờ thì ta muốn xem máu của người màu gì!” Một cú khụy gối điêu luyện và Paul cảm nhận rõ lưỡi kiếm của huân tước Alastair rạch đứt áo và làn da bên trong. Máu nóng chảy dọc xuống cánh tay. Không đau lắm, anh đoán đó chỉ là một vết xước. Nhưng nụ cười nham hiểm của đối phương và việc anh phải cố lấy không khí trong khi Alastair vẫn bình thản như không khiến anh nhụt chí lạc quan.

“Các người còn đợi gì nữa?” Huân tước Alastair gọi đám tay chân. “Chúng ta không được cho hắn thêm thời gian! Hay các người muốn hắn bốc hơi biến mất ngay trước mắt như đối thủ của các người lần trước?”

Đám tay chân vận đồ đen lập tức tuân lệnh. Khi chúng luồn qua những tấm khăn trải giường xông tới, Paul biết anh đã thua. Anh còn kịp nghĩ, ít ra Lucy được an toàn. Nếu đi theo thì có lẽ cô phải bỏ mạng cùng anh.

“Hãy nói lời cuối cùng đi,” Huân tước Alastair nói. Paul cân nhắc xem có nên buông kiếm, sụp xuống cầu nguyện. Biết đâu tên huân tước ngoan đạo kia vì lòng tín Chúa mà chịu khó đợi thêm một chút rồi mới giết người. Mà cũng có thể chưa kịp quỳ gối xuống thì anh đã chết rồi cũng nên.

Chính vào lúc này, anh trông thấy gì đó động đậy sau tấm khăn trải giường. Một tên cận vệ của huân tước chưa kịp quay lại nhìn đã gục xuống không tiếng động. Sau một chớp mắt kinh hoàng, tên còn lại cặm kiếm xông thẳng vào đối thủ mới xuất hiện, một chàng trai trẻ mặc khoác xanh, nay bước ra từ sau tấm khăn trải giường và gần như lơ đãng dùng kiếm đỡ cú tấn công.

“Gideon de Villiers,” Paul thốt lên. Anh như được tiếp thêm can đảm để chống cự lại những cú ra đòn của huân tước Alastair. “Ta không nghĩ lại có lúc gặp cậu mà khiến ta vui mừng đến thế, nhóc con ạ.”

“Thực ra tôi cũng chỉ tò mò thôi,” Gideon nói. “Tôi nhìn thấy cỗ xe ngựa có gia huy của huân tước Alastair trên phố nên muốn kiểm tra xem ông ta định làm gì ở cái sân sau vắng vẻ này...”

“*My lord*, đây chính là *con quỷ* đã giết chết Jenkins trong Hyde Park!” Gã hầu của huân tước Alastair thề thào.

“Lo làm việc của người đi,” Huân tước Alastair vặc lại. Có vẻ như sức lực của ông ta tăng lên gấp đôi. Paul linh nhát chém thứ hai, cùng một bên

tay, trên nhát trước một chút. Lần này vết chém đau nhói lan khắp cơ thể.

“*My lord...*” Xem ra gã hầu bị dồn vào thế yếu.

“Xử tên này đi!” Huân tước Alastair kêu lên bức bối. “Để ta thanh toán tên kia!”

Paul thở phào lấy hơi khi huân tước nhăng ra. Anh liếc nhìn cánh tay, máu đang chảy, nhưng anh vẫn cần được kiếm.

“Chúng ta biết nhau mà!” Huân tước Alastair giờ đứng đối diện với Gideon, lưỡi kiếm của ông ta dính đỏ máu Paul.

“Chính xác,” Gideon đáp. Dù miễn cưỡng nhưng Paul vẫn thấy thán phục về bình thần của hắn. Thằng nhóc ấy không biết sợ là gì? “Mười một năm trước, ngay sau cuộc ám sát bá tước Saint Germain bất thành của người, chúng ta đã gặp nhau trong buổi luyện kiếm ở chỗ Galliano.”

“Bá tước Welldone,” Hầu tước khinh bỉ nói. “Ta nhớ rõ. Đích thân người đã đưa cho ta tin nhắn của quý.”

“Ta chỉ đem theo lời cảnh cáo mà đáng tiếc người vẫn không tuân theo.” Đôi mắt xanh rực sáng đầy nguy hiểm.

“Ngón nghề của quý! Vừa nhìn thấy người là ta đã biết. Tay kiếm của người cũng khá đấy, nhưng chắc người vẫn còn nhớ, ta là người đã thắng trong cuộc đấu tập của chúng ta?”

“Ta còn nhớ rõ,” Gideon đáp và vẫy tay áo bèo cứ như chúng thật phiền phức. “Rõ như thể vừa mới tuần trước. Nói chính xác ra thì đối với ta đúng là như vậy thật. *En garde.*”

Tiếng kim loại chạm vào nhau chát chúa, nhưng Paul không nhìn nổi ai đang trên cơ. Tên hầu còn lại lúc này đã trấn tĩnh, đang rút kiếm tiến đến gần.

Hắn đấu không được tinh tế như tên chủ, nhưng rất hung hăng. Paul thấy rõ sức lực nơi cánh tay bị thương đuối đi nhanh đến mức nào dù anh đã nghỉ một chút.

Lúc nào anh mới vượt thời gian? Chắc không còn bao lâu nữa! Anh nghiêng rằng nhún gối tấn công. Không ai nói gì suốt mấy phút liền, chỉ có tiếng kiếm va lanh canh lẫn tiếng thở hỗn hển. Rồi Paul thoáng thấy thanh kiếm quý giá của huân tước Alastair bay vù lên không trung và rơi xuống nền đá.

Tạ ơn Chúa!

Tên hầu lùi lại vài bước. “*My lord?*”

“Đó là một thủ đoạn bẩn thỉu, *đồ quý*,” Huân tước giận dữ nói. “Vi phạm mọi nguyên tắc! Ta mới là người đâm trúng!”

“Đã thua lại còn cay cú,” Gideon đáp. Một vết thương ứa máu trên tay hắn.

Đôi mắt huân tước Alastair rực lên căm hận. “Nếu cả gan thì cứ giết ta đi!”

“Để hôm khác,” Gideon giắt kiếm lại bên thắt lưng.

Paul trông thấy cái gật đầu ra hiệu của tên huân tước. Cơ bắp của tên tay sai căng lên. Nhanh như cắt anh nhảy bổ vào giữa đờ đòn trước khi mũi kiếm của tên nọ kịp xuyên qua mạng sườn Gideon. Cũng trong giây phút đó, Gideon đã rút kiếm đâm thẳng vào ngực hắn. Máu xối ra từ vết thương buộc Paul phải quay đi.

Huân tước Alastair tranh thủ thời cơ nhặt kiếm lên xĩa lấy chiếc phong bì nâu trên nền sân đá. Không nói thêm một lời nào, ông ta quay ngoắt và chạy vụt ra cổng.

“Đồ hèn,” Paul thốt lên giận dữ. Rồi anh quay lại phía Gideon. “Nhóc con, cậu có bị thương không?”

“Không, chỉ là vết xước nhỏ,” Gideon nói. “Nhưng trông ông tệ lắm. Tay ông! Còn bao nhiêu máu...” Hắn mím môi rồi nhặt kiếm lên. “Ông giao những giấy tờ gì cho tên huân tước?”

“Gia phả,” Paul buồn bã đáp. “Trật tự gia phả của những người vượt thời gian nam và nữ.”

Gideon gật đầu. “Tôi đã biết các người chính là kẻ phản bội. Nhưng tôi không nghĩ các người lại ngu ngốc đến thế! Hắn sẽ cố giết hết tất cả hậu duệ của bá tước! Giờ hắn lại còn biết cả tên của phía nữ. Nếu như hắn ra tay thành công thì chúng tôi chẳng bao giờ được ra đời.”

“Lẽ ra lúc có cơ hội, cậu phải giết hắn chứ,” Paul cay đắng nói. “Hắn đã đánh lừa bọn ta. Nghe này, ta không còn nhiều thời gian nữa, ta có thể vượt thời gian bất cứ lúc nào. Nhưng cậu phải nghe ta nói, đi đâu đây rất quan trọng.”

“Tôi sẽ không làm thế!” Đôi mắt xanh nhìn anh giận dữ. “Nếu biết trước sẽ gặp ông ở đây hôm nay thì tôi đã đem theo ống nghiệm...”

“Bắt tay với liên minh này là sai lầm của bọn ta,” Paul vội vã đáp. “Ngay từ đầu, Lucy đã phản đối. Nhưng ta nghĩ nếu bọn ta có thể giúp họ triệt hạ bá tước...” Anh ôm bụng. Tay anh chạm vào cuộn thư nhỏ trong túi áo khoác. “Chết tiệt! Này! Cần lấy cái này, nhóc con.”

Gideon lưỡng lự cần lấy cuộn thư nhỏ. “Ông đừng gọi tôi là nhóc con nữa. Tôi còn cao hơn ông cả nửa cái đầu.”

“Đây là một phần những lời tiên tri mà lâu nay bá tước vẫn giấu Đới Cận vệ. Trước khi nảy ra ý định chạy tới hót lẻo với vị bá tước kính yêu, cậu nhất định phải đọc nó. Chết tiệt, nếu chuyện này đến tai Lucy, chắc cô ấy sẽ giết ta.”

“Ai dám đảm bảo đây không phải là giấy tờ giả mạo?”

“Cứ đọc thì biết! Rồi cậu sẽ hiểu vì sao bọn ta lại lấy cắp máy đồng hồ. Vì sao bọn ta lại muốn ngăn cản bá tước khắc nhập Hội Thập Nhị.” Anh rướn người lấy hơi. “Gideon, cậu phải trông nom Gwendolyn cho cẩn thận,” anh nói vội vàng. “Cậu phải bảo vệ con bé trước bá tước!”

“Tôi sẽ bảo vệ cô ấy trước bất cứ ai!” Ánh mắt Gideon ánh lên đầy khinh bạc. “Nhưng tôi không hiểu chuyện này thì liên quan gì đến ông.”

“Đương nhiên là liên quan tới ta, nhóc con!” Paul phải cố hết sức để không động tay động chân. Trời ạ, nếu thằng nhóc kia biết được dù chỉ một chút!

Gideon khoanh tay lại. “Vì sự phản bội của các người mà mới đây suýt nữa bọn tôi đã bị tay chân của huân tước Alastair giết chết ở Hyde Park, tôi và Gwendolyn! Thế nên ông khó mà thuyết phục được tôi là ông quan tâm đến sự an nguy của cô ấy.”

“Cậu không biết tí gì...” Paul ngừng lời. Anh không còn thời gian. “Thôi kệ. Cậu nghe đây.” Anh nghĩ đến những gì Lucy từng nói, cố gắng dồn tất cả sự cấp bách vào trong giọng nói. “Hỏi đơn giản, trả lời đơn giản: Cậu có yêu Gwendolyn không?”

Gideon không hề rời mắt khỏi anh một giây phút nào. Nhưng Paul có thể nhận rõ có điều gì đó lóe lên trong cái nhìn của hắn. Không dứt khoát chẳng? Ôi giời, đường kiếm thì thạo lắm, nhưng động đến chuyện tình cảm thì xem ra cậu ta còn vấp mũi chưa sạch.

“Gideon! Ta cần phải biết câu trả lời!” Giọng anh vang lên đanh thép.

Gương mặt chàng trai trẻ chột mồm đi một chút. “Có,” Hấn đáp đơn giản.

Mọi giận dữ của Paul chột tan biến. Lucy đã biết đi đầu này. Sao anh lại có thể nghi ngờ cô! “Vậy thì hãy đọc những giấy tờ này,” Anh nói vội. “Chỉ có như vậy cậu mới hiểu được vai trò thực của Gwendolyn trong chuyện này và vị thế của nó trong ván cờ.”

Gideon nhìn anh chăm chăm. “Ông nói vậy nghĩa là sao?”

Paul cúi xuống. “Gwendolyn sẽ chết nếu cậu không ngăn cản. Cậu là người duy nhất có thể làm được đi đầu này. Và như ta thấy, cậu cũng là người duy nhất con bé tin tưởng.”

Anh siết chặt cánh tay Gideon. Cảm giác nôn nao choáng váng xâm chiếm người anh. Anh có thể đánh đổi tất cả chỉ để níu lại một, hai phút!

“Hãy hứa với ta, Gideon!” Anh tuyệt vọng thốt lên.

Nhưng anh không kịp nghe câu trả lời của Gideon. Tất cả mọi thứ xung quanh trở nên nhạt nhòa. Dưới chân hụt hẫng, anh bị cuốn vào vòng xoáy của không gian và thời gian.

Nếu ai muốn biết thứ gì được giấu tại tọa độ đã nêu ở nhà Montrose tại số 81 Bourdon Place thì có thể thử giải mật mã sau:

151 13 3 1 62 13 5 1 23 29 1 2 313
6 8 1 117 25 5 3 113 7 8 4 326 3 1
3 123 12 4 4 329 3 2 4 359 15 4 4

Lời cảm ơn

*“Nếu bạn thay đổi, mọi thứ quanh bạn cũng thay đổi.
Đó chính là phép thuật!”*

Trong quá trình hình thành tác phẩm, rất nhiều điều kỳ diệu đã xảy ra. Tôi được gặp nhiều người tuyệt vời đến nỗi tôi chẳng thể nào kể hết được họ.

Chỉ bấy nhiêu thôi: Tôi vô cùng biết ơn tất cả những dịp kỳ diệu đã đem đến cho tôi những mối thân giao này. Và, không: Tôi không tin vào sự tình cờ.

Tôi xin cảm ơn tất cả các nữ độc giả đã bỏ công viết Email hoặc thư cho tôi hoặc quen tôi trong một buổi giới thiệu sách, lời khen của các bạn là động lực vô cùng lớn đối với tôi.

Talyn aka Dorit, xin cảm ơn đôi mắt đại bàng tinh tường đã đọc soát tác phẩm giúp tôi.

Tôi có được rất nhiều ý tưởng và cảm hứng sáng tác từ những buổi đọc với các độc giả yêu sách, xin cảm ơn các bạn thân mến đã bỏ ra rất nhiều công sức! Kamelin, cảm ơn bạn đã chọn đúng tên cho em trai của Gideon.

Cả cái tên Mận Hồng tôi cũng cuỗm được từ những người yêu sách. (Ước gì tên tôi như thế!!)

Nhân đây tôi cũng muốn gửi lời chào thân ái tới các cô bé của diễn đàn Hồng Ngọc: Laura, Nathiii, jelly, jojo, Jolly, mia, sunrise, Ay Ay, coco, AnA, leo<3 và những bạn khác, các bạn thật tuyệt vời!

Daniela Kern, cảm ơn bạn đã chăm sóc quản lý trang mạng và diễn đàn!

Tôi vẫn chưa tin nổi rằng chính họa sĩ vẽ bìa mà tôi yêu thích nhất, Eva Schoffmann-Davidov, lại là người vẽ bìa cho series này! Tôi cũng biết có nhiều người đã mua cuốn sách chỉ vì trang bìa - nhưng trong trường hợp này thì ổn. Tôi có thể hiểu được và nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm như vậy.

Xin cảm ơn Thomas Frotz đã đem lại diện mạo thực sự cho Xemerius như hình dung của tôi, trong không gian ba chiều và cực kỳ dễ thương.

Tôi hy vọng sẽ sớm có thêm thật nhiều Xemerius để người ta có thể đặt trên bàn viết, tôi vẫn còn nghiên cứu lời thần chú giúp Xemerius sống lại.

Xin cảm ơn tất cả mọi người đã rất kiên nhẫn với tôi trong năm nay, tôi thật may mắn khi có các bạn!

Vì thời gian hạn chế (mà này, chương cuối cùng tôi còn chưa kịp viết xong) nên tôi chỉ còn có thể nêu tên và cảm ơn bốn người đặc biệt: quản lý Petra Hermanns tuyệt vời, biên tập viên vĩ đại Christiane During, cô bạn Eva yêu quý và người mẹ bé nhỏ, không bao giờ biết mệt mỏi của tôi.

Con xin cảm ơn mẹ về tất cả. Về việc mẹ đã đọc sách của con với niềm hào hứng của một cô bé mười bốn tuổi. Eva, không có sự động viên tinh thần của cậu thì có những ngày tôi không thể viết nổi một từ nào. Petra, cảm ơn trời đã ban chị cho tôi! Christiane, tôi không biết chị làm cách nào mà khiến tôi cuối cùng luôn nghĩ tất cả đều là ý tưởng của tôi! Nhưng chính những ý tưởng của chị mới là tuyệt nhất! Xin cảm ơn hai người về những ngày tuyệt vời ở London.

Danh mục những nhân vật quan trọng

THỜI HIỆN TẠI:

Dòng họ Montrose:

- *Gwendolyn Shepherd*: đang đi học lớp Mười và một ngày đẹp trời bỗng phát hiện ra mình có khả năng vượt thời gian
- *Grace Shepherd*: mẹ của Gwendolyn
- *Nick và Caroline Shepherd*: em trai và em gái của Gwendolyn
- *Charlotte Montrose*: chị họ Gwendolyn
- *Glenda Montrose*: mẹ Charlotte, chị gái của Grace
- *Lady Arista Montrose*: bà ngoại của Gwendolyn và Charlotte, mẹ của Glenda và Grace
- *Madeleine (tức Maddy) Montrose*: bà trẻ của Gwendolyn, em gái huân tước Montrose
- Ông *Bernhard*: quản gia nhà Montrose
- *Xemerius*: linh hồn quỷ trong vóc dáng của con quỷ đá

Trong trường trung học Saint Lennox:

- *Leslie Hay*: bạn thân nhất của Gwendolyn
- *James August Peregrine Pympoole-Bothame*: hồn ma trong trường
- *Cynthia Dale và Gordon Gelderman*: bạn cùng lớp
- *Thầy Whitman*: thầy giáo Anh văn và Sử, thành viên trong Bộ Nội vụ của Đội Cận vệ

- *Raphael Bertelin*: học sinh mới chuyển đến trường Saint Lennox, em trai Gideon

Ở trụ sở của Đội Cận vệ tại Temple:

- *Gideon de Villiers*: người vượt thời gian giống Gwendolyn
- *Falk de Villiers*: bác của Gideon, trưởng hội kín của bá tước Saint Germain hiện tại (Đội Cận vệ trực thuộc hội kín này)
- *Thomas George*: thành viên Bộ Nội vụ của hội kín
- *Thầy Whitman*: như trên
- *Bác sĩ Jake White*: bác sĩ, thành viên Bộ Nội vụ của hội kín
- *Mrs. Jenkins*: thư ký
- *Madame Rossini*: thợ may
- *Marley*: môn sinh đệ nhất
- *Giordano*: môn sinh đệ tam, chịu trách nhiệm dạy Gwendolyn về thế kỷ 18

TRONG QUÁ KHỨ:

- *Bá tước Saint Germain*: người vượt thời gian, sáng lập ra Đội Cận vệ
- *Miro Rakoczy*: bạn tâm giao của bá tước, còn được gọi là *Báo đen*
- *Huân tước Brompton*: người quen, đồng thời là nhà tài trợ của bá tước
- *Quý bà Brompton*: người vợ yêu đời của huân tước Brompton
- *Magret Tilney*: người vượt thời gian, ký của Gwendolyn, bà ngoại của quý bà Arista
- *Paul de Villiers*: người vượt thời gian, em trai của Falk de Villiers
- *Lucy Montrose*: người vượt thời gian, cháu gái của Grace, con gái của Harry - anh trai của Glenda và Grace
- *Lucas Montrose*: tức huân tước Lucas Montrose sau này, ông ngoại của Lucy, cha của Grace, trưởng hội kín cho tới khi ông mất

- *Công tử Merchant, quý cô Lavinia Rutland*: khách mời trong buổi dạ tiệc của quý bà Brompton

- *Huân tước Alastair*: nhà quý tộc người Anh gốc Ý, thủ lĩnh Liên minh Firenze ở thế kỷ 18

[1] *Gutta cavat lapidem* (tiếng Latin): nước chảy đá mòn.

[2] Rất có khả năng ám chỉ ngài Giovanni Alessandro, Conte di Madrone, 1502-1572, đề nghị tham khảo cả Lamory, *Giới quý tộc Ý thế kỷ 16*, Bologna, năm 1997 trang 112 trở đi.

[3] Mầm thai của quỷ.

[4] Mây khói và mùi lưu huỳnh có thể là do Conte nghĩ ra để thêm thuyết phục.

[5] Nhân vật R.M. có lẽ là hậu duệ nhà Medici là Rudolfo, người từng nổi danh qua vụ tự vẫn năm 1559, xem Pavani, *Những truyền thuyết về các nhân vật Medici bị lãng quên*, Firenze, năm 1988, trang 212 trở đi.

[6] *Espieglerie* (tiếng Pháp): lấu lỉnh.

[7] *Mắt và tim từ lâu vẫn tranh giành
Chẳng ai chịu nhường em cho ai cả.*
(Bản dịch của Phan Cẩm Thịnh)

[8] *Mắt muốn giữ hình em cho riêng mình
Còn trái tim muốn giấu em trong đó.*
(Bản dịch của Phan Cẩm Thịnh)

[9] “Somewhere over the rainbow” (tiếng Anh): “Bên kia cầu vồng”, nhạc trong phim *Phù thủy xứ Oz*, chuyển thể từ bộ truyện đồng thoại nổi tiếng của L. Frank Baum.

[10] And everybreath we took was hallelujah (mỗi hơi thở của chúng tôi đều là một bài hát ca tụng Thượng đế): lời trong bài hát “Halleluja” của Bon Jovi.

[11] “The winner takes it all”: ca khúc của ban nhạc ABBA, 1980.

[12] *N'est-ce pas* (tiếng Pháp): phải không nào?

- [13] *Quelle catastrophe!* (tiếng Pháp): Thật là thảm họa!
- [14] “One chance in a lifetime” (tiếng Anh): Cả đời chỉ có một cơ hội thôi!
- [15] Ca khúc của ban nhạc ABBA, 1975.
- [16] Có lẽ đây là ca khúc của ban nhạc ABBA.
- [17] Một căn cứ quân sự của Mỹ ở Kentucky, phía Nam Louisville và Bắc Elizabethtown.
- [18] *Tres bien* (tiếng Pháp): rất tốt.
- [19] *Bienvenue* (tiếng Pháp): Chào mừng!
- [20] *My lord* (tiếng Anh): cách xưng hô thể hiện sự tôn kính đối với nam giới có tước hiệu.
- [21] *Cats* (Những chú mèo): nhạc kịch của Andrew Lloyd Webber, sáng tác năm 1981.
- [22] “Không chút âm thanh nào trên con đường vắng, liệu cô phải mặt trăng đã mất trí nhớ rồi không? Nàng đang mỉm cười một mình.”
- [23] “Cô đơn trong ánh trăng, tôi có thể mơ về những ngày trước.”
- [24] “Hãy để những ký ức sống lại.”
- [25] Ca khúc “Next 100 Years” (2000), Bon Jovi.
- [26] “Nếu anh chạm vào em, anh sẽ hiểu hạnh phúc là gì. Nhìn kìa, một ngày mới đã bắt đầu.” Bài *Memory* (1981) trong nhạc kịch *Cats* (Những con mèo) của Andrew Lloyd Webber.
- [27] *West Side story* (Câu chuyện bờ Tây): phim Mỹ, 1961, đạo diễn Robert Wise, Jerome Robbins.
- [28] *Così fan tutte* (tiếng Ý): Vì tất cả những người hâm mộ.

[29] “Điều tuyệt nhất anh có thể học được là cách yêu và được yêu lại.”

[30] *My lady* (tiếng Anh): cách xưng hô thể hiện sự tôn kính đối với nữ giới cổ tước hiệu.

[31] *Tu es mignonne* (tiếng Pháp): Bạn thật đáng yêu.

[32] *Mignonne* (tiếng Pháp): dễ thương.

[33] *Et bien* (tiếng Pháp): thế là ổn.

[34] *Le petit français* (tiếng Pháp): tên người Pháp tí hon; *mignonne* (tiếng Pháp): dễ thương.

[35] *En garde* (tiếng Pháp): phòng thủ đi.

Table of Contents

[Start](#)

[Khúc dạo đầu](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[Vĩ thanh](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Danh mục những nhân vật quan trọng](#)

[Table of Contents](#)

[Landmarks](#)